PETER PHAM

VŨ THÁI HÀ (MBA) VÀ LÊ HOÀI ÂN (CFA) *dịch*

THE BIG TRADE

GIAO DỊCH LỚN

NHỮNG CHIẾN LƯỢC ĐƠN GIẢN **ĐỂ TỐI ĐA LỢI NHUẬN** TỪ THỊ TRƯỜNG

alphabooks® knowledge is power
NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI


TỔNG HỢP
EBOOK
HAY NHẤT VỀ
ĐẦU TƯ
SINVEST.VN

MỤC LỤC

LỜI CẢM TẠ

Trước hết, tôi muốn gởi lời cám ơn chân thành đến các đồng nghiệp của tôi ở Phoenix Capital Group, những người đã cùng tôi trải qua nhiều thử thách để dựng xây được một điều gì đó có ý nghĩa từ những điều kiện hết sức khó khăn.

Tôi muốn gởi lời cám ơn đến Châu Nguyễn, người đã luôn sát cánh bên tôi từ lúc những ý tưởng về quyển sách này bắt đầu nhen nhóm. Tôi có thể khẳng định rằng, quyển sách này sẽ không thể đến được tay các bạn nếu không có những sự giúp đỡ và động viên từ cô ấy.

Kế đến, tôi muốn gởi lời cám ơn đến Andy Lê và những người bạn đã dành rất nhiều thời gian và công sức để giúp tôi có thể hoàn thành bản dịch này sang tiếng Việt. Việc truyền tải một quyển sách từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác không phải là điều dễ dàng và đối với một sách thiên về kỹ thuật phân tích như thế này thì càng khó khăn hơn. Tuy nhiên, các bạn tôi đã hỗ trợ cho việc truyền tải ngôn ngữ trở nên dễ dàng nhất có thể.

Sau cùng, tôi muốn cám ơn tất cả những ai quan tâm đến việc đầu tư và giao dịch cổ phiếu trên thị trường, bởi vì chính họ là nguồn cảm hứng để tôi đặt bút ghi lại các phương pháp của mình và chia sẻ chúng với những ai đang tìm kiếm một chiến lược giao dịch mới.

PETER PHAM

LỜI MỞ ĐẦU

Tôi đến Việt Nam vào năm 2007, khi mà thị trường chứng khoán Việt Nam đang trải qua những giai đoạn thăng hoa nhất từ lúc thị trường chứng khoán được hình thành. Giống như mọi nhà đầu tư, tôi đã kỳ vọng rất nhiều về sự triển vọng của nền kinh tế và xu hướng của thị trường chứng khoán Việt Nam khi đó. Tôi tin tưởng sự bùng nổ của ngành thông tin tài chính sẽ là một xu thế tất yếu trong bối cảnh đó nhằm cải thiện tính minh bạch của thị trường. Nhưng tôi đã lầm, một năm sau đó cơn bão tài chính toàn cầu bắt đầu cuốn phăng tất cả, không những những thành tựu của nền kinh tế trong những năm trước đó mà còn tất cả tài sản tôi tích góp. Người ta thường nói, may mắn chính là nơi mà sự chuẩn bị có thể gặp được cơ hội, còn đối với tôi và thị trường chứng khoán, sự bất hạnh đến tận cùng dường như xảy ra khi các yếu tố hiểm họa ập đến và bạn lại hoàn toàn không có sự chuẩn bị.

Tuy nhiên khi nhìn lại, chúng ta học được nhiều từ những thất bại hơn thành công. Chính trong những đau khổ tận cùng của thất bại, chúng ta mới có cơ hội để chiêm nghiệm lại những gì chúng ta đã suy nghĩ và thực hiện. Những khó khăn trong giai đoạn sống còn đó cộng với những kỹ năng phân tích giao dịch chứng khoán mà tôi đã hình thành và thực hiện ở thị trường New York, Toronto đã giúp tôi viết nên quyển sách ***The Big Trade*** (Tựa sách tiếng Việt là ***Giao dịch Lớn***). Đây là quyển sách viết về các kỹ thuật giao dịch chứng khoán, nhưng đằng sau đó là những câu chuyện không chỉ có ý nghĩa cho tôi mà còn cho các bạn, cho những thứ mà tất cả chúng ta đã và đang mong muốn sẽ trải qua trong đời.

Tôi đã từng có cảm giác rất tệ về thị trường chứng khoán Việt Nam và sau gần 10 năm, cảm giác đó trở lại với tôi lần nữa. Nhưng lần này rất khác, một cảm giác tin tưởng nhưng không còn cảm giác háo hức của tuổi trẻ như 10 năm trước. Thay vào đó là một niềm tin thật thận trọng. Quyển sách này được xuất bản ở Mỹ vào năm 2013 nhưng tại sao tôi lại chọn thời điểm này mới cho ra mắt ở Việt Nam? Giống như việc giao dịch chứng khoán, bạn cần phải xác định một thời điểm xuất hiện trên thị trường mà khi đó xác suất chiến thắng của bạn là cao nhất có thể. Bởi vì tôi thấy, đây là lúc các cơ hội sẽ đến chín nhất có thể. Tôi đã chờ gần 10 năm và đã trải qua 5 năm liên tục để chuẩn bị cho điều này.

Tôi và các đồng nghiệp đã thành lập hai công ty trong giai đoạn này, đó là Phoenix Capital được thành lập tại Cayman Islands, hiện có văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh và Phoenix Global Wealth Management - là công ty được thành lập tại Mỹ. Hai công ty này đang thực hiện hoạt động quản lý quỹ, tư vấn, xây dựng sản phẩm đầu tư… Chúng tôi nhìn thấy những triển vọng của thị trường từ những phục hồi trong thời gian gần đây, cũng như những cơ hội được tạo ra từ bối cảnh kinh tế vĩ mô lạc quan của khu vực và quốc gia. Hiện nay, Việt Nam là một đất nước đang thay đổi rất nhiều so với 10 năm trước đây. Việt Nam đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào khu vực và chúng tôi đang nghĩ về một sản phẩm đầu tư được cấu trúc một cách phù hợp, để giúp các nhà đầu tư trong và ngoài nước có thể tận dụng nắm bắt xu hướng hiện tại. Bạn sẽ thấy tại sao tôi rất lạc quan về những sản phẩm này. Đó là vì nhu cầu của thị trường về những sản phẩm này rất lớn, mà những sản phẩm hiện cung cấp lại có chất lượng rất kém. Một cơ hội như thế tại sao chúng ta lại không nắm bắt?

10 năm trước, tôi đã thất bại với việc xây dựng một kênh thông tin tài chính ở Việt Nam. Ngoài lý do về thị trường mà tôi đã nói với các bạn ở trên thì còn một lý do khác, đó là khi đó thị

trường mới nổi này chưa thực sự sẵn sàng cho những sản phẩm như thế, mặc dù chúng là những thứ hết sức phổ biến tại các thị trường phát triển. Niềm tin về một cơ hội thứ hai đó không đến từ những giấc mơ chưa được thực hiện của tôi, mà nó đến từ những cơ hội thực sự của thị trường. Các công ty chuyên cung cấp các báo cáo phân tích tài chính chuyên nghiệp về công ty và thị trường đã bắt đầu vào khu vực Đông Nam Á. Thật sự, chúng tôi đang hợp tác với một trong số công ty đó để hỗ trợ họ trong việc cung cấp thông tin phân tích chuyên sâu cho các nhà đầu tư quốc tế về khu vực châu Á. Họ bắt đầu quan tâm đến những cơ hội ở những thị trường mới nổi như Malaysia,Thái Lan và Philippines. Tôi nghĩ rằng, không có lý do gì mà Việt Nam lại không có một cơ hội kế tiếp.

Hầu hết các báo cáo phân tích chứng khoán và thị trường của Việt Nam đều đến từ các công ty chứng khoán, do đó tính thiếu khách quan của các báo cáo này rất cao. Thị trường đang rất cần các báo cáo phân tích độc lập, cập nhật hàng ngày về các cơ hội đầu tư và thị trường nói chung. Việc xây dựng một kênh thông tin tài chính độc lập cung cấp các báo cáo phân tích, hỗ trợ quá trình ra quyết định của các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư cá nhân thực sự là một thị trường mà chưa có ai khai phá.

Các gói sản phẩm đầu tư hiệu quả kèm theo việc xây dựng một kênh thông tin tài chính độc lập là những gì mà chúng ta đang chuẩn bị và theo đuổi trong suốt những năm qua. Tôi nghĩ rằng, giá trị được tạo ra khi chúng ta có thể cung cấp những sản phẩm vượt trên mức độ được kỳ vọng từ khách hàng. Với một thị trường mà phần lớn các bạn có mức độ kỳ vọng rất thấp về các sản phẩm và các dịch vụ tài chính như Việt Nam hiện nay (thậm chí đôi khi các bạn còn chưa nhận thức được những nhu cầu hết sức cơ bản mà mình cần được đáp ứng) thì tôi nghĩ, cơ hội chiến thắng cho những người bán hàng tận tụy và biết nắm được các xu hướng phát triển của thị trường là rất lớn.

Đó là một câu chuyện, nhưng nó không chỉ về riêng cá nhân tôi mà nó còn có ý nghĩa cho tất cả các bạn. Trong mỗi chúng ta, ai cũng đều ấp ủ cho riêng mình một "Big Trade", có thể đôi khi nó nằm lẫn trong tận sâu tâm hồn khiến chúng ta không thể nhận ra. Nhưng rồi một ngày khi các điều kiện cần thiết được hội tụ, nó sẽ trỗi dậy mạnh mẽ và thôi thúc chúng ta phải hành động. Nó khiến chúng ta sẵn sàng dấn thân, chấp nhận những rủi ro để có thể lướt đi cùng con sóng.

Chúng ta không biết nó có thể đưa chúng ta đến đâu, nhưng chắc chắn nó sẽ cho bạn những cảm giác thú vị nhất trong đời.

TP. HCM, tháng 11 năm 2015.

PETER PHAM

LỜI GIỚI THIỆU

Hơn bốn thế kỷ trước, việc phát minh ra kính viễn vọng và kính hiển vi đã làm cho cuộc cách mạng đo lường dữ liệu có những bước đột phá đáng kể. Khả năng kéo những vật ở rất xa về gần hơn và làm cho những vi sinh vật trở nên to hơn gấp nhiều lần đã khai sáng và đưa thế giới đến với những tầm cao mới. Các thành tựu của ngành quang học đã nuôi dưỡng sự tò mò và kích thích trí tưởng tượng của con người đối với các sự vật, hiện tượng quanh mình.

Ngày nay, thế giới của chúng ta đang ngập chìm trong dữ liệu; chúng ta đang bơi trong đó. Chúng ta gọi nó là *Thời đại thông tin* nhưng cũng hoàn toàn có thể là *Thời đại dữ liệu*. Nghệ thuật thống kê và khai thác Dữ liệu lớn (Big data) đang dẫn đến những cuộc cách mạng trong nhiều lĩnh vực khác nhau, từ vật lý, thể thao cho đến kinh tế. Bất kể bạn là người quản lý của một đội bóng hay một kỹ sư công nghệ đang làm việc trong một nhà máy sản xuất pin mặt trời thì dữ liệu cũng đóng vai trò cực kỳ quan trọng, nếu không có dữ liệu đúng đắn và chính xác thì chúng ta không thể có được những bước tiến đã có. Việc sử dụng thông tin để hỗ trợ quá trình ra quyết định chính đang thay đổi những yếu tố nền tảng của xã hội.

Tương tự như việc ứng dụng các thấu kính cách nay bốn thế kỷ đã mở đường cho Thời kỳ Khai sáng, chúng ta cũng đang trải qua một bước nhảy trong kiểu cách và chất lượng của những quan sát của chúng ta về thế giới. Không còn những quyết định dựa trên trực giác bằng những đồn đoán và các phỏng đoán. Chúng ta có thể quan sát, kiểm tra tính xác thực và ra quyết định dựa vào đó. Dữ liệu là vấn đề cốt lõi của hoạt động kinh doanh và là cơ sở để giá cả hình thành ngoài thị trường.

Tôi nhận ra rằng, nghiên cứu dữ liệu chính là yếu tố cơ bản đã thay đổi cách cuộc sống vận hành hàng ngày.Những người có thể tận dụng những dữ liệu này một cách khôn ngoan sẽ tạo ra được lợi thế cạnh tranh so với người khác trong cùng lĩnh vực. Điều này đặc biệt đúng trong thị trường vốn, nơi mà phép phân tích định lượng kết hợp với việc huy động tổng lực các nguồn vốn khổng lồ trên thị trường đã tạo nên một môi trường rất khắc nghiệt đối với các nhà đầu tư. Tôi hy vọng rằng, những nội dung được trình bày trong *Giao dịch lớn* sẽ phần nào giúp cân bằng lại sân chơi lớn này cho các nhà đầu tư cá nhân.

Như tôi đã nói, chúng ta sống trong một thế giới ngập tràn dữ liệu. Thông tin rít lên trước mặt chúng ta theo từng đợt sóng và khiến chúng ta dễ bị áp đảo, lạc lối. Dữ liệu lớn có thể và thường xuyên làm những tay chơi nhỏ bé nhất ngộp thở. Nhưng không nhất thiết lúc nào cũng thế.

Càng lớn thì càng khó sụp đổ. Một ai đó có sáng kiến và ý chí hiện thực nó trong thời đại cho phép truy cập những thông tin chất lượng cao chưa từng có sẽ phá vỡ mọi thứ, và khai thác chúng như những lợi thế cạnh tranh. Trước đây, thông tin là rào cản khi thâm nhập các thị trường. Bây giờ thì mối lo lắng đáng kể nhất đối với các tay chơi chuyên nghiệp không phải đổi mới bằng cách tạo ra nhiều thông tin mới mà là giữ thông tin nằm trong vòng kiểm soát của họ và tránh xa chúng ta. Chỉ cần nghĩ đến ngành âm nhạc hay vụ kiện của Apple chống lại Samsung là có thể hình dung ra viễn cảnh tương lai của chúng ta.

Vì thế, hãy vững tin lên bởi bên trong mỗi người chính là *Ý tưởng lớn.* Tôi tin vậy. Tự mỗi người đều có ít nhất một ý tưởng đang chờ đợi chúng ta đặt niềm tin vào nó. Với thời gian, sự chú tâm và khai thác hợp lý *Dữ liệu lớn,* tất cả chúng ta đều có cơ hội nhìn thấy *Ý tưởng lớn* của mình thành hiện thực. Thật vậy, điều đó là đơn giản thôi, khi mà bạn ngừng lại và suy nghĩ về nó. Nó là một cái gì đó nhỏ bé trong thế giới rộng lớn, nhưng lại là một bí mật đưa chúng ta đi tìm và làm nên *Giao dịch lớn.*

CHƯƠNG 1

PHÁ VỠ TRUYỀN THỐNG

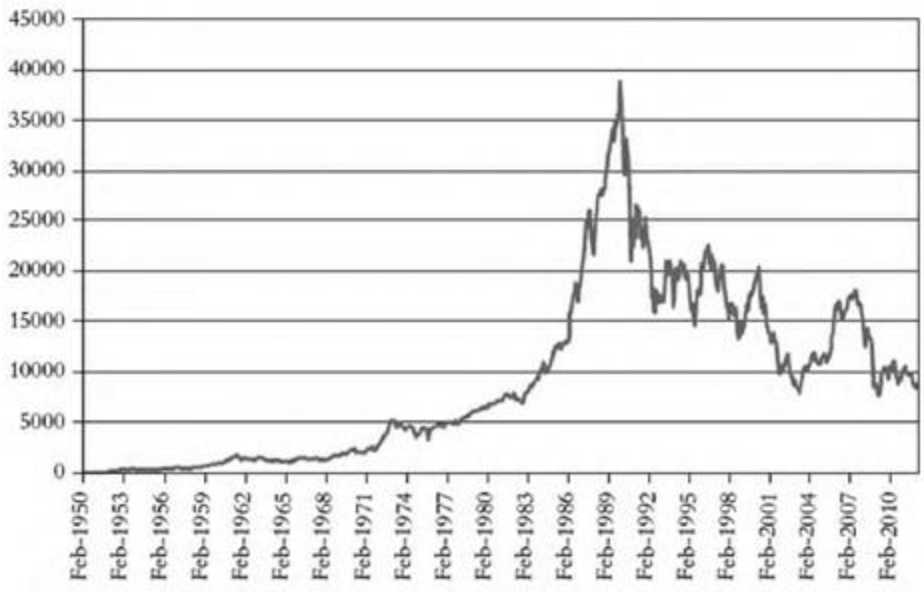
Nghĩ xem ta sẽ phải làm gì,
nếu ta có thể làm tất cả mọi thứ.
- Tôn Tử -

Và tôi thấy hưng phấn[1]

Tôi không biết bạn thế nào nhưng ngày mà tôi quyết định bắt tay vào việc gì đó mới mẻ thì tôi sẽ dành trọn tâm trí cho nó. Nó giống như mùi của một chiếc xe mới. Chúng ta không thực sự biết nó từ đâu đến và tại sao lại tác động đến chúng ta; chỉ biết là nó thực sự kích thích. Lúc nào cũng có một sự phấn khích khi chúng ta bắt đầu một điều thật mới mẻ. Mọi thứ đều có thể xảy ra. Đó là sự quyến rũ của việc kinh doanh, là nhận thức tỉnh táo về những rủi ro vượt khỏi tầm kiểm soát của chúng ta; là một bước nhảy của niềm tin vào thế giới đầy tiềm năng – và rủi ro đó làm chúng ta say sưa.

Trong trí tưởng tượng của chúng ta, làm ra tiền trên thị trường có vẻ dễ dàng hơn rất nhiều so với chuyện nhọc nhằn kiếm sống bằng những công việc bình thường hàng ngày. Ở giai đoạn cuối cùng của bất cứ thị trường tăng giá[2] nào, điều này có thể đúng với rất nhiều người nhưng chẳng chóng thì chày, chúng ta cũng phải rời khỏi thế giới tưởng tượng để trở về với thực tế.

Sự thật là, giá tài sản ở bất cứ thị trường tăng giá nào – cho dù đó là chứng khoán, vàng hay hoa tulip – đều là ảo[3]hoàn toàn so với giá thực của chúng, và cơ hội để nhận ra rằng thế giới của trí tưởng tượng sẽ trôi qua rất nhanh và cần phải hành động nhanh chóng. Hình 1.1 cho thấy sự sụp đổ kinh khủng của chỉ số Nikkei 225 của thị trường Nhật mà nếu tôi chú ý thì đã nhận ra đó là chỉ dấu báo hiệu cho nhiều chuyện khác sẽ xảy đến.



Hình 1.1 Bong bóng thị trường chứng khoán Nhật qua chỉ số Nikkei - Nguồn: Yahoo! Finance

Chẳng ai bỏ tiền vào thị trường với ý định thua lỗ. Không một ai. Thế nhưng rất nhiều người thật sự lỗ. Tôi là một trong số đó. Câu châm ngôn "trâu chậm uống nước đục"[4] có lẽ đáng được áp dụng trong thị trường vốn. Giống như hầu hết mọi người, tôi đã ngồi bên bàn làm việc và nghĩ rằng cuộc chơi rất đơn giản chứ không phức tạp như vẫn nghe, tôi đấu lại những người mà mình không biết và trông chờ là sẽ thắng ngay ván đầu tiên. Và một chuyện khác nữa khiến tôi thua cuộc là vẫn ngồi yên đấy ngay lúc cuộc chơi đến thời khắc gay cấn nhất của nó.

Năm 2000, như nhiều người khác, tôi thua lỗ hoàn toàn. Khi những huyên náo lắng xuống và tôi nhìn xung quanh thì nhận ra rằng hầu hết mọi người trong cuộc chơi đều là những *con trâu chậm* giống mình. Mười hai năm sau, mất nhiều thời gian và suy ngẫm, tôi nhìn thấy khung cảnh vẫn bị hoen ố bởi rất nhiều những người như vậy, vẫn tiếp tục phủ nhận những mất mát và thất bại của chính họ. Họ có thể không giao dịch các chứng khoán trên thị trường có độ may rủi tương đương với bài Poker kiểu Texas[5](giống như các cổ phiếu của công ty có vốn hóa nhỏ không chia cổ tức và chứng chỉ của các công ty thăm dò dầu khí), họ có thể chỉ bỏ mấy đồng xu vào máy chơi tự động (giống như trái phiếu phát hành rộng rãi và các quỹ đầu tư trái phiếu hoặc cổ phiếu đa dạng)[6]. Nhưng kết quả vẫn như thế: Họ vẫn không được tưởng thưởng xứng đáng với thời gian và tiền bạc đã bỏ ra so với mong muốn của họ.

Sứ mệnh của cuộc đời tôi là không còn là tay mơ trong thị trường nữa. Ngay cả nếu không thể trở thành nhà giao dịch cự phách thì ít ra tôi cũng muốn biết những gì mà họ biết để có thể dự đoán hành động và giảm thiểu rủi ro cho mình.

Khi tốt nghiệp đại học, tôi nhận ra rằng con đường sự nghiệp đã chuẩn bị lại không phải là cái tôi muốn. Nói cách khác, tôi không được đào tạo và không có sự hỗ trợ chính thức nào trong lĩnh vực mới vừa được chọn là giao dịch chứng khoán. Tận đáy lòng mình, tôi biết mình muốn sống bằng trí thông minh của bản thân, bằng việc đầu tư trong thị trường vốn. Tuy nhiên, cha mẹ tôi không hiểu điều đó và nói một cách nhẹ nhàng, không đồng ý với quyết định quan trọng của tôi. Quan điểm của ông bà còn rất truyền thống và mang đặc thù văn hóa Á Đông là tìm kiếm

một cuộc sống ổn định, nghiêm túc. Sự an toàn được đánh giá rất cao, còn kế hoạch mới của tôi thì hoàn toàn ngược lại. Sự va chạm giữa văn hóa với mong muốn cá nhân đã đạt đến đỉnh điểm và tôi phải thu xếp cuộc sống theo một cách khác, trong khi đó tôi tập trung dành một năm để tự đào tạo mình về thị trường.

Tôi chuyển đến ở cùng một người bạn, Andrew, và thực tế là đã sống trên ghế tràng kỷ khi dành hết thời gian để nghiên cứu. Nếu bạn đã từng xem Steve Jobs phát biểu trong lễ tốt nghiệp ở Stanford năm 2005 thì bạn sẽ nhớ chuyện ông ấy nhận ra bước ngoặt đáng kể nhất trong đời: quyết định nghỉ học. Hiểu theo một cách nào đấy, tôi đã làm một việc tương tự. Tôi quay lưng lại với nhiều thứ mà mình đã từng học và cả những mong đợi của cha mẹ. Không cần so sánh thêm nhiều nhưng đoạn phát biểu đó của ông ấy vẫn còn ảnh hưởng đến tôi đến tận bây giờ.

Vốn liếng đến dưới nhiều hình thức, nhưng một trong số đó là nguồn vốn con người, và tình bạn giữa tôi và Andrew đã trở nên quan trọng hơn những món tiết kiệm của tôi. Không có sự giúp sức của anh ấy thì tôi đã không có cơ hội để sử dụng tiền của mình cho nghề nghiệp tương lai trong thị trường chứng khoán.

Bất cứ ai đã từng tham gia giao dịch đều biết rằng có bao nhiêu người trên thị trường thì có bấy nhiêu cách tiếp cận khác nhau. Cho dù mỗi người chúng ta là duy nhất thì vẫn có những mô hình hành vi xuất hiện trên thị trường có thể phân tích được, từ đó đưa ra những phán đoán có phương pháp hơn về giá của một chứng khoán trong tương lai.

Tôi thường tự hỏi tại sao một người sẵn sàng dành hai tuần để tìm hiểu và mua một chiếc xe hơi, đồng thời mặc cả với nhân viên bán hàng, lại có thể ngoan ngoãn giao tiền của mình cho một tay tư vấn đầu tư hay quản lý quỹ nào đó mà không đắn đo suy nghĩ.

Tất cả chúng ta đều có chuyên môn riêng của mình nên khi người ta giả thiết rằng những người tư vấn tài chính[(7)]có đủ năng lực chuyên môn cũng là điều tự nhiên, nhưng những ai đã từng làm việc dưới vai trò của nhà phân tích của bên bán thì đều biết là cần đặt câu hỏi về giả thiết đó.

Và bạn cũng nên như thế. Sự thật là người bán xe và người tư vấn tài chính đều là người bán hàng; tất cả họ đều cần phải chốt được thương vụ. Các sản phẩm tài chính cũng không khác gì xe hơi, có quả ngọt và không thiếu những trái đắng. Và nếu như có những nhà tư vấn tài chính chăm chỉ và sâu sắc thì cũng có những người lười biếng. Có những người dùng thời gian để thu thập kiến thức và xây dựng hệ thống phương pháp của riêng mình để tạo ra sự khác biệt với những người khác, và có những kẻ chỉ biết lặp lại những gì người khác đã làm.

Khi đọc xong quyển sách này bạn sẽ không chỉ có khả năng tự quyết định về một giao dịch cụ thể nào đó mà còn có thể đánh giá phẩm chất của người trình bày cơ hội đó với bạn. Và bạn có thể quyết định là không sử dụng bất cứ chuyên gia tư vấn nào.

Quá trình rèn luyện

Đã đến lúc tôi phải nói lý do tại sao bạn nên chú ý đến tôi. Người ta vẫn nói rằng có một sự khác biệt giữa làm việc chăm chỉ và làm việc thông minh. Đôi khi bạn phải bắt đầu bằng sự chăm chỉ trước khi làm một việc gì đó một cách sáng tạo. Tôi đã chọn một con đường mà sau

này nhìn lại thì thấy khá điên rồ, những rủi ro đi cùng và sức ép nó tạo ra đã thu hút toàn bộ sự tập trung của tôi vào một mục đích duy nhất, bởi vì chỉ cần khác đi một chút thì có nghĩa là sẽ chết đói. Lúc đó tôi không nhận ra rằng mình đã đặt bản thân vào tình thế hiểm nghèo trong vài năm sau đó – tôi nghĩ mình đã biết hết những gì cần phải chịu đựng để đạt mục tiêu.

Tất cả những gì tôi đã làm là tìm cách kiếm được lợi nhuận một cách ổn định bằng cách khai thác lợi thế từ những cơ hội mà có vẻ thị trường đã bày sẵn. Tôi cần tìm ra cách giao dịch để kiếm tiền. Nếu giao dịch thành công với năm xu thì sau đó tôi có thể thành công với một hào, cho đến cuối cùng tôi có thể giao dịch với lượng tiền xứng đáng với thời gian đã bỏ ra. Nói cách khác, những kỹ năng cần thiết để kiếm ra 20 đô la trên thị trường cũng y hệt như những kỹ năng cần thiết để kiếm 2.000 hay 200.000 đô la. Cơ chế mà người ta mở hay đóng một giao dịch là như nhau. Sự khác biệt duy nhất là quy mô của giao dịch chứ không phải là độ chính xác của quyết định mà bạn đưa ra.

Quá trình học hỏi rất lâu dài và phức tạp. Thành thực mà nói, tôi bị thị trường ám ảnh. Tôi không chỉ phải trở thành một nhà giao dịch tốt mà phải là giỏi nhất trong khả năng của mình. Một khoản tiền đáng kể mà tôi kiếm được trong hai năm được sử dụng cho sách, các khóa học, các hội thảo và những thứ tương tự. Tôi tiếp thu tất cả, thử tất cả và thất bại rất nhiều. Khi đọc quyển sách này, bạn sẽ thấy rằng số thử thách tôi đã vượt qua tương đương với vài chục năm thu lượm kiến thức về phân tích thị trường

Tôi đang cố thuyết phục bạn rằng tôi không rút ra kết luận này một cách dễ dàng. Nếu bạn là một nhà giao dịch thiên về phân tích kỹ thuật tin tưởng vào các đường trung bình MACD (moving average convergence/divergence)[8]hay *các dấu hiệu phá mức kiểu hình nêm giảm dần*[9] thì đừng cho rằng phản bác của tôi đối với các công cụ này là sự lấp liếm của việc chưa đánh giá thấu đáo công dụng của chúng. Có thể chúng có tác dụng đối với bạn, còn đối với tôi thì độ tin cậy của chúng rất đáng ngờ và có thể đưa ai đó đến những quyết định ngày càng kém chất lượng.

Sau những thất bại đầu tiên từ sự ngây thơ tin rằng có thể dễ dàng thắng lớn, tôi mất nhiều đêm vắt óc suy nghĩ để tìm ra cách tốt hơn. Nếu đã từng trải qua cảnh ngộ đó thì bạn sẽ hiểu. Tôi theo đuổi cuộc chơi này với một mục đích duy nhất, và cuối cùng, tôi bắt đầu nhận ra ngả đường để không lôi kéo bản thân tin vào sự tồn tại của một phương pháp giao dịch được xây dựng trên các cơ sở cho phép giảm thiểu sự lầm tưởng về các tín hiệu xác nhận xu hướng và để chúng ta tự do ra quyết định gần như không phụ thuộc vào cảm xúc.

Khi tôi nói rằng mình theo đuổi cuộc chơi với một mục tiêu duy nhất như vậy thì tôi không nghĩ mình đã giải thích được hết ý nghĩa của nó. Nếu các bạn đã từng xem phim *The Prestige*[10] của Christopher Nolan thì sẽ dễ mường tượng ra tình cảnh mà tôi đã gò ép bản thân trong mấy năm đó, cống hiến mọi thứ một cách ám ảnh vào mục tiêu trở thành nhà giao dịch chứng khoán giỏi nhất mà bản thân có thể đạt tới. Ngủ là việc không cần thiết. Ăn uống là để có sức làm việc, chứ không phải là để thưởng thức. Hai ảo thuật gia trong phim chạy theo giới hạn tuyệt đối trong nghệ thuật của họ, đưa họ đến với những tai họa, ngay bên bờ vực của sự điên loạn. Đấy là một câu chuyện tuyệt vời. Nó không chỉ đọng lại trong tôi mà còn là một lời cảnh báo rằng bản thân kiến thức là một kiểu cạm bẫy có thể dẫn chúng ta vào những con đường không có thật – đánh lừa lý trí của chúng ta.

Tôi không bảo rằng những gì tôi đã làm là điên rồ hoặc đó là điều bắt buộc để thành công; tôi chỉ nói rằng đó là những gì tôi đã làm. Mọi người xung quanh đã lo lắng cho sức khỏe của tôi, cả về tinh thần lẫn thể chất. Họ e rằng tôi đã bắt bản thân mình làm việc quá sức, nhưng tôi lại chẳng thấy có vấn đề gì. Nếu bạn say mê một điều gì đó và đủ may mắn để nhận ra niềm đam mê của mình sớm như tôi (và có lẽ đây là điều may mắn nhất tôi có được), và có cơ hội để theo đuổi nó, thì bạn có theo đuổi không? Có phải là tôi đã theo đuổi nó mà không đánh đổi điều gì? Hẳn nhiên là không; mọi thứ đều có giá của nó, nhưng nó là điều tôi muốn hơn mọi thứ khác.

Mất hàng nghìn giờ theo đúng nghĩa đen để học tất cả các khía cạnh của phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật, và giao dịch dựa vào những kiến thức đó, tôi cảm thấy tự tin là đã tìm ra một phương pháp chắc chắn phù hợp với bản thân mình. Trong quyển *Những kẻ xuất chúng* (Outliers), Malcolm Gladwell đưa ra luận điểm là để có cơ hội làm tốt một việc gì đó thì bạn phải dành cho nó 10.000 giờ học tập và thực hành. Đấy cũng không phải là sự đảm bảo cho thành công mà mới chỉ là tiền đề mà thôi. Không đầu tư 10.000 giờ đó thì cơ hội thành công sẽ mất đi. Luận điểm của Gladwell không hẳn hoàn hảo nhưng nó đáng để suy nghĩ. Rồi bạn sẽ thấy ở phần sau, đấy có thể là một cách khác để diễn đạt một quá trình gọi là *tự học*[(11)], đóng một vai trò rất quan trọng trong việc hình thành phương pháp giao dịch mà tôi đang muốn trình bày với bạn. Nếu nó không phát huy tác dụng thì tôi đã không viết quyển sách này. Đơn giản là vậy. Các khái niệm mà chúng ta sẽ khảo sát có thể được điều chỉnh để phù hợp với phương pháp giao dịch của bạn. Tôi không nói rằng mình luôn luôn thực hành phương pháp này một cách hoàn hảo – dù gì đi nữa, tôi cũng là con người và có những ngày tốt hơn những ngày khác – nhưng mục tiêu cuối cùng mới là quan trọng. Chỉ bởi vì bạn biết mình không thể đạt đến sự hoàn hảo nên không cần nỗ lực nữa thì có nên không? Tất nhiên là không. Có một sự khác biệt rất lớn giữa việc xác định con đường bạn nên đi và khả năng có thể bước đi trên con đường đó.

Đó là sự khác nhau giữa *hoạch định* và *thực hiện*. *Hoạch định* nghĩa là tôi muốn nói đến việc xác định một vấn đề cần giải quyết hay quá trình cần được thực hiện. Đấy thật sự là điểm khởi đầu của mọi cố gắng của con người. Nó là khoảnh khắc nhận ra rằng những gì chúng ta đang làm không thỏa mãn được những nhu cầu hiện tại, đưa chúng ta đến quyết định là phải làm gì đó. Nó có thể đơn giản chỉ như là nhận thấy mình đói bụng và cần ăn, hoặc cũng có thể phức tạp hơn như muốn có một cái nhà kho để chứa đồ đạc dụng cụ, hoặc mong muốn có một khoảnh khắc yên tĩnh cho bản thân. Trong cả hai ví dụ, đều có một nhu cầu cần được đáp ứng.

Thực hiện là một quá trình riêng biệt. Đó là những hành động mà bạn sẽ thực thi để đáp ứng nhu cầu của mình. Như vậy, đấy chính là lúc bạn vào bếp và nấu đồ ăn cho mình hoặc chuẩn bị xây dựng nhà kho đựng công cụ đó. Tự làm một cái sandwich dễ hơn rất nhiều so với xây một cái nhà kho, nhưng đều cần những kỹ thuật nhất định. Việc gộp chung quá trình xác định vấn đề (bước hoạch định) và các giải pháp có thể (bước thực hiện) sẽ gây ra hiện tượng thiên vị trong việc đánh giá, ngăn cản bạn tiếp cận những hướng hành động hợp lý. Chuyện này đã xảy ra rất nhiều trong các diễn văn chính trị và cả các phân tích kinh tế.

Các hạn chế trong phân tích kỹ thuật

Mục đích của tôi không chỉ là cung cấp kiến thức mà còn xua tan đi một niềm tin sai lầm cho rằng các thị trường có thể dự báo được. Không hề. Chúng được vận hành dựa trên xác suất. Phương pháp giao dịch của tôi xoay quanh việc xác định và đánh giá những thống kê này dựa trên những biến động trong quá khứ của một chứng khoán và phân bố của các diễn biến ấy.

Một mặt, *phân tích định lượng* được định nghĩa là phương pháp đánh giá chứng khoán thông qua phân tích các số liệu thống kê thu thập từ diễn biến của thị trường, ví dụ như giá giao dịch và khối lượng giao dịch. Trong khi đó, *phân tích kỹ thuật* (technical analysis) sử dụng các đồ thị và các công cụ khác để xác định các mẫu hình xu hướng có khả năng gợi ý diễn biến trong tương lai. Thậm chí người ta không cần quan tâm đến giá trị thực của chứng khoán.

Phân tích kỹ thuật

Là cách tiếp cận đối với phân tích biểu đồ giá trong đó tập trung vào diễn giải các kiểu dạng của biểu đồ. Đây là cụm từ tổng quát bao hàm nhiều kỹ thuật khác nhau.

Để đơn giản hơn, hãy quan sát một người đang đi trên phố. Nếu anh ta rẽ trái ba lần liên tục thì phân tích kỹ thuật đơn giản sẽ cho là anh ta sẽ tiếp tục rẽ trái ở góc đường kế tiếp.

Tuy nhiên, anh ta lại có thể rẽ phải.

Như thế là đã có những hạn chế trong lối tiếp cận thực chứng[12] trong giao dịch. Nhận thức về hạn chế này sẽ xua tan bất cứ quan điểm nào cho rằng có thể tìm ra một công thức thần kỳ hay một chu kỳ phổ quát mô tả diễn biến tương lai của thị trường. Nói như thế không phải là phủ nhận hoàn toàn những đóng góp của phân tích kỹ thuật đối với việc giao dịch chứng khoán, nhưng bạn cần phải lưu ý những điều đó để tránh sa vào sai lầm. Thay vào đó, chúng ta có thể sử dụng những công cụ được xây dựng từ việc tính toán các con số thống kê đơn giản để giúp bạn đưa ra dự báo dựa trên các thống kê quá khứ của những gì đang diễn ra và điều chỉnh chiến lược đầu tư.

Với các thông tin cơ bản như thế, nếu nhìn quảng cáo của một công ty môi giới thì bạn sẽ thấy họ nhấn mạnh các công cụ giao dịch của họ như sau: “Các công cụ cao cấp cho phép bạn giao dịch như một tay chuyên nghiệp” hoặc một số thông điệp vô nghĩa khác. Hầu hết các tay chuyên nghiệp lại không giao dịch. Hầu hết là không được phép vì luật chứng khoán không cho phép họ sở hữu bất cứ chứng khoán nào mà họ khuyến nghị cho khách hàng. Điều này gây ra một sự thiếu kết nối về cảm xúc giữa cá nhân các nhà phân tích với những khuyến nghị của họ. Không thực sự chạm tay vào cuộc chơi, làm sao họ có thể cảm nhận được nỗi đau của bạn, vốn là hậu quả của lời khuyên tồi tệ của họ?

Bán thì khó hơn mua. Vậy nếu họ không bán cho bạn những tri thức sâu sắc về giao dịch thì họ đang bán gì thế?

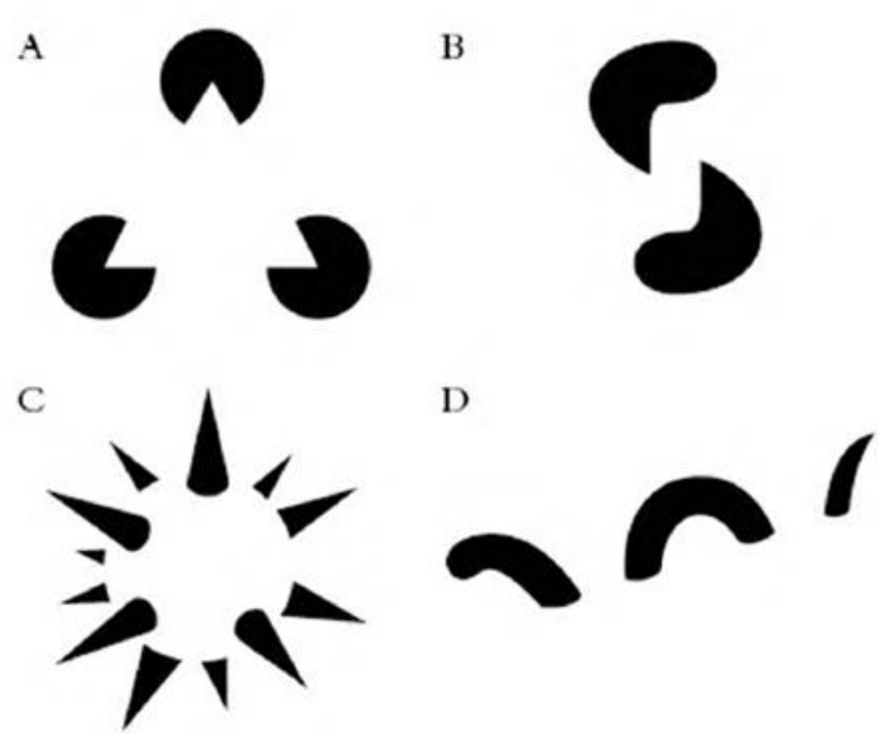
Họ bán cho bạn ảo tưởng rằng bạn có thể học được cách chế ngự thị trường bằng phần mềm và vô số các công cụ khác của họ. Họ chẳng bán cho bạn bất cứ điều gì độc đáo (90% các công cụ là có sẵn miễn phí trên mạng), ngoại trừ cái giao diện sẽ làm choáng ngợp bất cứ tay chơi non trẻ nào, vì thế cuối cùng, tất cả cũng chỉ là vô dụng.

Hàng thế kỷ qua, kể từ thời của thị trường lúa gạo cổ truyền ở Trung Quốc, người ta đã phân tích sự tương tác giữa giá – khối lượng mua bán – thời gian để tìm ra những chỉ dẫn cho các quyết định tài chính. Cho dù họ quyết định dùng các đường xu hướng[13] hay vết chân gà[14], sóng Elliott hay phân bố hình lá[15], tất cả các công cụ này, một cách tuần tự và/hoặc liên tục, cũng được đặt ra để dự đoán tương lai. Tuy nhiên, như tôi sẽ đề cập ở các phần sau, dự báo thị trường là việc làm vô nghĩa.

Từ ý nghĩa căn bản của nó, phân tích kỹ thuật là phương pháp sử dụng khả năng kỳ diệu của não để nhận ra các mẫu hình xu hướng, nhưng điều này cũng có cái giá của nó.

Có hai khái niệm xuất phát từ trường phái tâm lý học của Gestalt mà tôi tin là có ý nghĩa trong việc giao dịch. Đó là hình tượng hóa[16] và diễn đạt đa chiều[17].

Hình tượng hóa là khả năng của não cho phép thêm những chi tiết chưa thể hiện rõ ràng vào một mẫu hình đã được xác định. Hình 1.2 cho chúng ta thấy các ví dụ, trong đó các hình màu đen giúp thể hiện các hình khác không thật sự được vẽ ra. Não của chúng ta cực kỳ giỏi trong việc lấp đầy các thông tin hình học như vậy.



Hình 1.2 Hình tượng hóa. (A: Tam giác, B: Hình sâu róm, C: Hình cầu gai, D: Quái vật biển)

Các hình khối ngầm định không được thể hiện ở hình 1.2 được dựng lên trong tư duy của chúng ta. Các khối hình nón và không gian ở giữa chúng gợi ý về một khối cầu, trong khi thực tế thì chỉ có các khối hình nón mà thôi. Não của chúng ta đặc biệt giỏi trong việc nhận biết các hình khối và mẫu hình, phân biệt màu sắc của lông chim hay bộ da của con nai ra khỏi phông nền là cây và lá rừng.

Phân tích kỹ thuật truyền thống được xây dựng dựa vào khả năng tìm ra các mẫu hình đường xu hướng và các hình dạng đồ thị giá theo thời gian. Tư duy của chúng ta muốn chắt lọc những thông tin hỗn độn trên đồ thị và sắp xếp chúng thành một cái gì đó có thể hiểu được.

Vấn đề nằm ở chỗ bản thân các mẫu hình lại không phải là chỉ dấu của bất cứ điều gì. Chúng chỉ là những mẫu hình mà chúng ta nhận ra và không nhất thiết phải có một ý nghĩa nào. Trong khi cố gắng khẳng định rằng chúng có một ý nghĩa nào đó thì chúng ta đã tự tạo ra cho mình một kiểu thiên kiến khẳng định khi chỉ cố gắng tìm kiếm những thông tin nào củng cố những định kiến ban đầu[(18)].

Não của chúng ta được rèn luyện để phát hiện ra những khác biệt. Thực tế cho thấy là một người sẽ không chú ý gì đến những thứ quen thuộc xung quanh mình cho đến khi anh ta nhận ra một sự thay đổi ở đó. Ví dụ, ngồi làm việc tại bàn của mình, bạn đứng dậy và đi lấy một ly cà phê, khi quay lại thì thấy con chuột nằm ở bên trái bàn phím chứ không phải ở bên phải thì điều đó có thể làm nảy sinh sự cảnh giác. Ngay lập tức, bạn bắt đầu cố gắng tìm tòi và tìm xem bằng cách nào điều đó có thể xảy ra và nó làm bạn phân tâm. Tôi nghĩ là nếu mình ở vào hoàn cảnh đó thì sẽ nghi ngờ là ai đó đã lục lọi bàn của tôi hoặc muốn chọc phá gì đó. Chuyện này sẽ làm tôi khó chịu một thời gian dài, và chỗ ngồi làm việc không còn được thoải mái hay an toàn như trước.

Đó là lý do tại sao một người nào đó sẽ nổi cáu khi có ai đó dọn dẹp phòng của anh ta mà không được sự đồng ý trước, làm mất đi tình trạng vốn có ban đầu. Đối với người đó, đây là một sự lộn-xộn-có-trật-tự.

Hãy nhớ lại các phiên bản khác nhau của câu chuyện cười kể về một ông chồng không thể tìm ra được bất cứ món dụng cụ nào sau khi vợ anh ta dọn dẹp ga-ra. Đấy là do não không muốn phải học lại và ghi nhớ lại không gian đó. Hơn nữa, sẽ cần nhiều thời gian để thích nghi trở lại sau sự đứt quãng của những gì đã là thường nhật. Não lười biếng và chỉ muốn thêm các thông tin mới vào hệ thống những thông tin đang có, bởi nó không muốn phải bắt đầu lại từ đầu.

Gợi ý

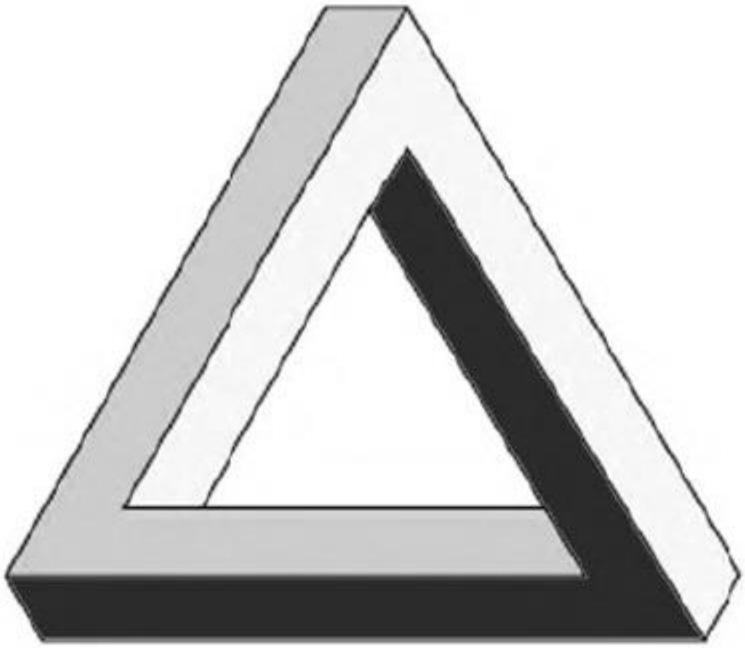
Hãy gỡ bỏ những đánh dấu thừa thãi ở trên các đồ thị, cả những điểm biểu diễn các con số tròn (như 10, 11, 12 đô la...). Hãy bỏ tất cả các thông tin không cần thiết. Đây là cách để giúp bạn tập trung.

Việc luyện tập như vậy rất có ý nghĩa. Nếu không, chúng ta sẽ không còn khả năng nhận ra được những thứ quan trọng nằm lẫn trong những thứ tầm thường và những nguy hiểm lẩn khuất trong những việc làm quen thuộc. Ngay cả khi bạn đến với phân tích kỹ thuật một cách trong sáng[(19)], không hề đọc một quyển sách hay website nào có nói đến *tam giác,* hay *đầu và vai,* hoặc *hình nêm*[(20)], thì khi tự tìm tòi theo cách của mình, bạn sẽ nhận ra rằng chúng không xuất sắc trong việc đưa ra các kết luận nhất quán. Thay vào đó, bạn sẽ thấy rằng chúng chỉ là những chỉ dẫn tốt cho kiểu hành vi tương lai nhưng lại không có khả năng lượng hóa mức độ chính xác hay mức độ thay đổi của giá khi mẫu hình đi đến hoàn chỉnh[(21)].

Ngay ở lần đầu tiên khi một chứng khoán không đi theo xu hướng mà mẫu hình xu hướng đã dự báo là bạn bắt đầu nghi ngờ. Bạn bắt đầu tìm tín hiệu xác nhận từ các nguồn khác để định hướng cho quyết định của mình và thời gian đã không còn để bạn kịp ra quyết định có lợi cho mình. Nói cách khác, cơ hội mua bán trôi qua trong lúc bạn ngồi suy nghĩ xem cần phải làm gì.

Quá trình đó lặp lại càng nhiều thì các mẫu hình này – vốn không có giá trị dự báo cụ thể nào vì thị trường diễn biến theo xác suất ngẫu nhiên – sẽ càng thể hiện các thuộc tính suy diễn đa chiều.

Suy diễn đa chiều là quá trình mà não của chúng ta không thể phân biệt được hai kết quả diễn dịch từ cùng một hình dạng không gian. Các mẫu hình đều hợp lý như nhau khi được nhìn từ hai hướng khác nhau; điều đó đưa đến sự mập mờ. Tác phẩm của M. C. Escher, một nghệ sỹ đồ họa xuất sắc người Hà Lan, chứa đầy những hình ảnh suy diễn đa nghĩa. Hình 1.3 là một ví dụ.



Hình 1.3 Suy diễn đa nghĩa. (Tam giác Penrose)

Trong phân tích kỹ thuật, bản thân các mẫu hình xu hướng trở thành tâm điểm chứ không phải là quyết định giao dịch được rút ra từ nó. Vì não của bạn không còn phân biệt được các diễn giải khác nhau cho nên nó có khuynh hướng coi tất cả chúng đều là quan trọng.

Mọi thứ đều trở thành đặc biệt. Và, bởi vì chúng ta đã bị chúng ám thị cho nên bạn phải dựa vào những thứ ấy để ra quyết định. Nếu bạn để bản thân mắc kẹt trong mê cung của những nhận thức sai lầm giống như trong tác phẩm của Escher thì tức là bạn đã đưa não của mình vào trạng thái bối rối cực độ[22], lúc nào cũng thấy tất cả mọi thứ đều quan trọng.

Khi đó, thay vì đã biết rằng cái toilet trong nhà tắm nằm ở góc xa bên phải, bạn lại đi vào nhà tắm chỉ để thuyết phục bản thân mình là cần phải xác nhận lại vị trí của nó. Cùng lúc đó thì bạn bỏ qua một sự thật là ống dẫn nước trong nhà tắm bị rò, bạn không nhận ra điều đó cho đến khi chân bị ướt.

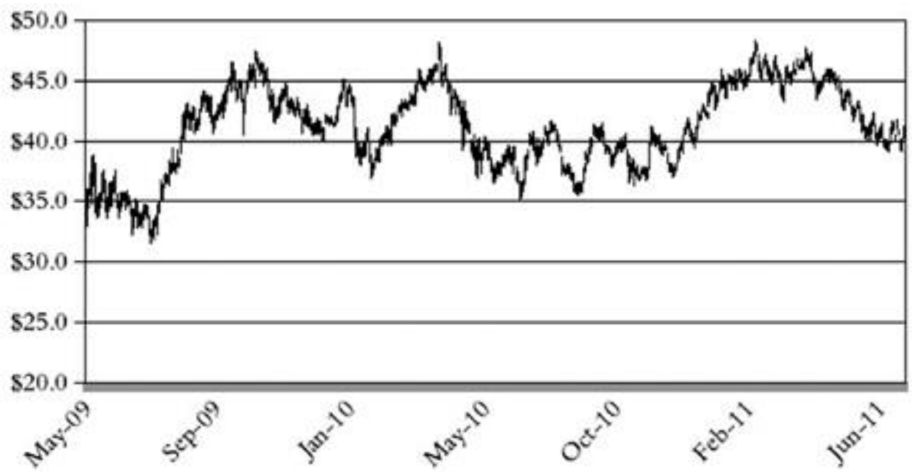
Việc đưa chính bạn vào tình trạng tê liệt hoàn toàn khi coi mọi thứ đều quan trọng là hoàn toàn có thể xảy ra và bạn bị mắc kẹt trong đó, cố gắng một cách điên cuồng để ghi nhận tất cả sự khác biệt một cách liên tục, đó là một việc làm hoàn toàn bất khả thi.

Đó là lý do tại sao tôi ưu tiên cho sự đơn giản. Khi bạn không nhấn chìm bộ não bằng quá nhiều thứ thì nó sẽ tự do để nhận ra và hấp thụ thông tin, phát hiện ra các yếu tố đặc biệt, nhận thức rồi hành động dựa vào chúng mà không phải phân vân giữa nhiều kết luận.

Trong thời đại quá tải thông tin hiện nay, chúng ta rất dễ rơi vào cái bẫy này, cho rằng nhiều thông tin sẽ giúp chuẩn bị tốt hơn cho giao dịch. Cũng như với mọi thứ khác, có sự khác nhau

giữa số lượng và chất lượng. Với cách tiếp cận của tôi trong giao dịch, bạn chỉ cần tìm ra những thông tin có chất lượng và tập trung vào xác suất của sự kiện điểm đồ thị sau sẽ cao hơn hay thấp hơn điểm trước.

Hình 1.4 là một ví dụ hay về một đồ thị có thể làm cho một tay phân tích kỹ thuật truyền thống phát điên. Không có một tín hiệu rõ ràng nào ở đây. Người ta có thể vẽ một khung giới hạn mức giá trên toàn bộ đồ thị, hoặc chú ý đến nửa bên phải như một mẫu hình phá vỡ kênh xu hướng[(23)], nhưng tất cả đều là sự diễn dịch chủ quan, đa nghĩa về giá của một chứng khoán vốn chưa rõ về xu hướng. Tốt nhất, người ta nên vẽ một đường trung vị[(24)] qua toàn bộ đồ thị và gọi đó là giá trung bình, coi như thị trường diễn biến xung quanh mức giá đó.



Hình 1.4 Biểu đồ giá gây nhầm lẫn. Nguồn: Yahoo! Finance

Nhà phân tích kỹ thuật huyền thoại John Murphy đã phân loại phân tích kỹ thuật truyền thống theo các định nghĩa từ khoa học thống kê:

"Khoa học thống kê phân biệt giữa thống kê mô tả và thống kê quy nạp. Thống kê mô tả trình bày dữ liệu bằng đồ họa, chẳng hạn như dữ liệu giá trên một đồ thị dạng cột tiêu chuẩn. Thống kê quy nạp là các phép khái quát hóa, dự báo hay nội suy từ dữ liệu đó. Như vậy, đồ thị giá thuộc về phần được gọi là mô tả, trong khi đó các phân tích mà các tay phân tích kỹ thuật thực hiện trên dữ liệu giá đó thì lại thuộc về phần quy nạp[(25)]".

Cho dù tôi có thể đồng ý với John Murphy rằng việc sử dụng dữ liệu quá khứ để dự báo hành vi tương lai chính là dựa vào nền tảng vững chắc của lý thuyết thống kê, thì tôi vẫn có vấn đề với phân tích kỹ thuật truyền thống, đó là việc mô tả dữ liệu (ví dụ: đồ thị giá theo thời gian) và phép thống kê quy nạp mà người ta thực hiện trên dữ liệu đó chỉ là các quan sát đơn giản không dựa vào bất cứ cơ sở của một giả thuyết nào. Vấn đề không nằm ở những phép tính thống kê mà là nên sử dụng loại thống kê nào mới là câu hỏi đáng quan tâm.

Phân tích kỹ thuật truyền thống hoàn toàn là quy nạp, với ý nghĩa để quan sát thực tế, nhưng bởi nó thiếu yếu tố đầu vào quan trọng nhất của bất cứ mô hình thống kê nào – giả thuyết có thể kiểm định – cho nên nó không có khả năng dự báo bất cứ điều gì cụ thể.

Phương pháp khoa học là một hình thức của phương pháp luận thực chứng, chú trọng vào khả năng bác bỏ của một giả thuyết hay lý thuyết. Nếu bạn có thể chỉ ra một kết quả có thể dự báo được là mâu thuẫn với giả thuyết, bằng cách quan sát hay thực nghiệm, thì giả thuyết đó coi như bị chứng minh là sai. Nếu bạn không chỉ ra được một kết quả như vậy thì giả thuyết đó có khả năng là đúng và vẫn đúng cho đến khi bị chứng minh là sai.

Ví dụ nổi tiếng nhất của lối tư duy này là phép thực nghiệm *tư duy thiên nga đen*. Giả thuyết của chúng ta là, bởi vì chúng ta chưa bao giờ thấy một con thiên nga đen nào nên tất cả thiên nga đều là trắng. Lúc mà chúng ta quan sát thấy một con thiên nga đen là lúc mà giả thuyết đã sai – tức là bị chứng minh là sai – và chúng ta cần phải bỏ nó đi, bất chấp chúng ta có nhìn thấy bao nhiêu thiên nga trắng đi nữa. Việc chúng ta nhìn thấy 100 triệu thiên nga trắng trước khi thấy một thiên nga đen không có nghĩa là sự tồn tại của thiên nga đen có thể bỏ qua chỉ bởi vì nó không phù hợp với giả thuyết (hay mô hình). Sự xuất hiện đơn lẻ của một thiên nga đen không thể bị 100 triệu quan sát trước đó che khuất.

Phân tích kỹ thuật không thể đưa ra bất cứ giả thiết có thể kiểm định nào, vì nó hoàn toàn dựa vào phép lập luận quy nạp. Như nhà triết học Karl Popper đã kết luận, không có giả thuyết, lý thuyết hay định lý nào có thể giải thích một sự quan sát trừ khi nó kiểm nghiệm được. Sâu xa hơn, các quy tắc của phân tích kỹ thuật tương tự như một phép nghiên cứu quan sát thực tế, trong đó ghi nhận mối quan hệ tương quan nhưng lại không chứng minh được nguyên nhân khi hai đại lượng tương quan với nhau nhưng cũng không có quan hệ với nhau về mặt nhân – quả.

Hơn nữa, bản thân giả thuyết phải xuất phát từ một quá trình phân tích diễn dịch, dựa vào các dữ liệu thống kê mô tả. Sherlock Holmes là biểu tượng của phép diễn dịch và điều này đã biến ông thành một nhân vật có ý nghĩa đặc biệt trong văn học. Trở thành một kẻ biết diễn dịch có phương pháp là điều mà tất cả chúng ta đều muốn, trong lĩnh vực mà chúng ta quan tâm sâu sắc. Đối với tôi thì đó là giao dịch và đầu tư. Đối với người khác thì đam mê của họ có thể là bóng chày, đàn cello hay chữa bệnh ung thư.

Lập luận quy nạp mà không gắn chặt với một giả thuyết được hình thành nhờ tư duy suy diễn thì sẽ thiếu vắng nền tảng lý thuyết và thực tế, bởi nó chỉ là số liệu. Dữ liệu chẳng nói gì với bạn về chính nó. Dữ liệu mà không có bối cảnh thì cũng giống như một đồ thị không có đơn vị trên các trục tọa độ. Như vậy, nó chỉ cho thấy các quan sát dữ liệu tự tham chiếu lẫn nhau và về cơ bản là sai.

Hình thành giả thiết giao dịch và đầu tư là mối quan tâm chính của tôi khi quan sát thị trường; vì thế các quan điểm đó cần phải được kiểm nghiệm.

Phân tích kỹ thuật dựa vào việc nhận ra các mẫu hình và nó chứa đựng đầy rẫy các vấn đề như đã chỉ ra trên đây. Vì thị trường chẳng là gì khác hơn ngoài hành vi của mọi người đang giao dịch các hàng hóa trên đó, cho nên đồ thị giá và khối lượng giao dịch theo thời gian vẽ nên một bức tranh suy nghĩ của mọi người về giá của một loại hàng hóa trên thị trường. Khi đó người phân tích kỹ thuật sẽ cố gắng trở thành chuyên gia trong việc nhận dạng các mẫu hình.

Nói một cách bóng bẩy thì họ như đang xây lâu đài trên cát.

Hành vi của con người bị dẫn dắt bởi khuynh hướng có lợi cho bản thân. Nhưng con người rõ ràng lại luôn thay đổi hành vi của mình khi bị quan sát hoặc ra những quyết định đối với những người quan sát bên ngoài đó theo hướng ngược lại với lợi ích tốt nhất của mình. Đó là lý do tại sao phương pháp khoa học (thực chứng) khi ứng dụng vào khoa học xã hội lại trở thành một phương pháp không hoàn mỹ để nghiên cứu hành vi con người. Và đó là lý do tại sao, bất chấp mọi mong muốn, chúng ta không thể xây dựng được một mô hình dự báo cho thị trường. Nằm giữa sự thiếu vắng những thông tin hoàn chỉnh về lý do tại sao chúng ta hành động và một biên độ phản ứng của chúng ta đối với khiếm khuyết đó thì điều tốt nhất mà chúng ta có thể làm được với những suy diễn của mình là gán cho mỗi chuyện có thể xảy ra một xác suất.

Do đó đừng thắc mắc tại sao họ chọn hành động như thế giống như cũng sẽ chẳng bao giờ thắc mắc tại sao lại chọn món ăn nào đó tối qua.

Đồ thị giá chỉ cho thấy những gì người ta đã làm. Chúng không cho chúng ta biết tại sao họ đã làm như vậy. Nhiều tác phẩm về tài chính đã tìm cách bàn về sự dịch chuyển của thị trường dưới góc độ động cơ của con người. Bởi vì chẳng có cách nào biết được tại sao người ta lại hành động như đã hành động cho nên nhà giao dịch chứng khoán nhất thiết không nên quan tâm đến điều đó nếu muốn thành công.

Đọc là nền tảng cơ bản

Đã là một nhà giao dịch chứng khoán thì động cơ của con người không phải là điều mà bạn quan tâm; cũng không phải là đúng hoàn toàn khi nói rằng động cơ hành động của con người không thể biết được. Dĩ nhiên, tôi có thể nói cho bạn biết tại sao tôi lại chọn bít tết cho bữa ăn tối qua.

Sự hiểu biết đó có thể hữu ích cho bạn nhưng lại không liên quan đến tôi, sự thật vẫn là như thế. Điều đó đúng xét theo quan điểm thực dụng. Mặc dù vậy, khi xem xét thuần túy quy mô của thị trường thì nó rất ngớ ngẩn.

Như vậy, điều quan trọng là phải bỏ qua những gì mà chúng ta cho là động cơ của nhà giao dịch, thúc đẩy họ mua một chứng khoán nào đó chứ không phải là bán ra. Tất cả những gì chúng ta biết là họ đã làm như thế và vậy là đã đủ để xây dựng nên một phương pháp giao dịch có khả năng thành công. Phân tích động cơ của bản thân đã khó; cố gắng phân tích động cơ của khoảng vài nghìn người khác thì ngay cả với những kẻ có sức mạnh phi thường[26]cũng là chuyện ngoài tầm tay.

Nếu cuối cùng phân tích kỹ thuật là một công cụ cho phép mô tả quá khứ mà không nói gì nhiều về tương lai thì phân tích cơ bản là một bộ công cụ dùng để nghiên cứu các cấu trúc nền tảng của thị trường hay cổ phiếu. Phân tích cơ bản nghiên cứu tình trạng hoạt động của một công ty bằng cách tính toán các chỉ số được dạy ở những trường kinh doanh và lý do tại sao chúng lại quan trọng. Nó cũng xem xét các điều kiện kinh tế vĩ mô xung quanh công ty, bao gồm mức độ ổn định về chính trị của quốc gia, xu hướng của các chi phí đầu vào như nguyên liệu hay nhân công, chi phí vay nợ so với chi phí vốn cổ phần, khả năng tiếp cận với các hạ tầng công cộng và/hoặc các hợp đồng từ chính phủ, và quan trọng nhất là xu hướng kinh tế vĩ mô và dòng tiền chảy vào nội địa.

Phân tích cơ bản chú trọng vào nghiên cứu: thu thập thông tin và tổng hợp. Nó bắt đầu bằng việc đặt câu hỏi chứ không phải là nhìn vào con số. Câu hỏi quan trọng nhất là: “Tôi cần những thông tin gì?” Một khi đã nắm chắc các câu hỏi cần thiết, bạn có thể bắt đầu thu thập thông tin cần thiết để đi đến quyết định cho một khoản đầu tư tiềm năng. Nếu phân tích kỹ thuật là một bức ảnh chụp một thời điểm nào đó trong lịch sử công ty thì phân tích cơ bản là câu chuyện kể về công ty đó.

Nghiên cứu của bạn có thể bắt đầu với một lĩnh vực mà bạn tin là mình có chút ít kiến thức về nó, có thể liên quan đến công việc hay thói quen của bạn. Bạn có thể nghiên cứu báo cáo tài chính của một công ty và lưu ý đến những thông tin như suất thu lợi trên vốn đầu tư (ROI), dòng tiền ròng, tỷ lệ lãi gộp, tỷ lệ cổ tức... Bất cứ người môi giới bình thường[27] nào cũng có thể cung cấp thông tin đó cho bạn. Việc nghiên cứu đó cho bạn những hiểu biết căn bản về năng lực của công ty trong việc khai thác tài sản và làm ra tiền. Tuy nhiên, không nhất thiết mọi thứ đều đưa đến chuyện tăng giá chứng khoán vì vô số những yếu tố ngoại sinh khác, giống như những yếu tố đã được liệt kê trên đây.

Điều quan trọng cần nhớ là phân tích cơ bản mà bạn thực hiện có thể tồn tại hoàn toàn riêng biệt, tách biệt khỏi những thăng trầm của thị trường. Bất chấp chuyện các thông số cơ bản của công ty có tốt đến đâu chăng nữa, nếu xu hướng của thị trường là đang đi xuống thì cổ phiếu cũng không tăng giá và việc giao dịch ngắn hạn với một cổ phiếu không được thị trường ưa thích chỉ lãng phí thời gian và tiền bạc. Bạn phải chịu chi phí cơ hội khi đầu tư vào một công ty hay lĩnh vực khác đang được thị trường thực sự ưa thích và đang đem đến lợi nhuận đầu tư.

Chẳng hạn, hiện tại tôi đang làm việc ở Việt Nam và cố gắng tìm giá trị của thị trường này. Thị trường này mang trong nó những khác biệt cần chú ý, không giống như khi tôi tìm hiểu thị trường Mỹ hay châu Âu. Ở Việt Nam, thị trường vốn là cực kì non trẻ và thông tin về các công ty thì rất thiếu minh bạch. Cho nên những thông tin mà tôi có thể tìm được ngay ở những nước như Đức thì lại rất xa xỉ ở Việt Nam. Hơn thế nữa, thông tin tương tác giữa công ty niêm yết và các nhà phân tích quan tâm diễn ra rất chậm. Đối với những thị trường phương Tây, các kênh thông tin nhiều đến mức quá tải thì ở Việt Nam, các nhà giao dịch vẫn phải đào bới tìm kiếm. Đó là một thách thức, nhưng suy cho cùng cũng chính là các cơ hội kinh doanh, phải vượt qua những thách thức để đáp ứng khoảng trống của nhu cầu.

Sau đó thì các câu hỏi trở nên thần bí hơn: Công ty đó dẫn đầu thị trường hay chỉ là kẻ chạy theo người khác? Đó là Apple hay là LG? Những công ty đổi mới sáng tạo được định giá khác với những công ty theo đuôi, do đó việc so sánh chỉ số giá trên mức tăng trưởng (PEG) đôi khi lại không phù hợp. Ví dụ, lúc nào cũng có một thứ mà tôi quen gọi là “phần thưởng Picasso” gắn liền với các công ty. Đó là sự thỏa mãn về tâm lý khi nắm giữ cổ phần của một công ty mà bạn tôn trọng và ngưỡng mộ, cũng giống như một người sưu tầm tranh cảm thấy kiêu hãnh khi giữ tác phẩm của một danh họa nổi tiếng như Picasso.

Tôi phát hiện ra điều thú vị là phân tích cơ bản thay đổi cùng với chính diễn biến của thị trường khi mà các nhà phân tích cố gắng tìm thêm nhiều thông tin để lượng hóa nhằm tạo ra lợi thế vượt trội so với đối thủ. Tôi vẫn cảm thấy băn khoăn phương pháp đó có thể hỗ trợ gì cho bạn khi giao dịch hay không, tuy nhiên nếu không có nghiên cứu thì sẽ không có tiến bộ.

Sai lầm kép do quy nạp

Để có thể hiểu rõ hơn sự băn khoăn của tôi, hãy nhìn vào những lỗ hổng mới trong phép phân tích dựa vào nghiên cứu, đó là các chiến lược khai thác dữ liệu được các nhà kinh tế học, các nhà giao dịch sử dụng trong thời gian gần đây. Họ đặt ra câu hỏi liệu rằng có tồn tại một hệ thống duy nhất các quy tắc chi phối giá của toàn bộ thị trường trong mọi khung thời gian. Các quan sát của Victor Niederhoffer đã khẳng định rằng các thị trường vận động trong những chu trình không ngừng biến đổi. Điều đó có nghĩa là kiểu giao dịch phát huy tác dụng trong thị trường đang đi lên[28] vào cuối những năm 1990 sẽ có thể hoàn toàn không phù hợp với thị trường đi xuống[29] vào những năm từ 2000 đến 2003.

Một trong những mối nguy thực sự của việc lạm dụng khai thác dữ liệu là cố gắng đưa ra các mô hình phân tích mô tả quá khứ một cách hoàn hảo, nhưng không có khả năng dự báo tương lai. Dữ liệu thực nghiệm chỉ hữu ích cho việc phục vụ mục đích bác bỏ một giả thuyết nào đó. Và như chúng ta đã biết, tương quan không nhất thiết ngụ ý nhân quả, việc tìm ra một mối tương quan vừa vặn trong dữ liệu quá khứ không đảm bảo cho thành công nếu thiếu vắng một lý thuyết vững chắc trong lôgic và lập luận.

Đôi khi quá trình tìm kiếm sự phù hợp trên dữ liệu thực nghiệm cũng dẫn đến việc suy diễn các kết quả được tính ra từ mô hình. Nói cách khác, dữ liệu thực nghiệm có khả năng phản ảnh một sự thật có thể được suy diễn ra một cách tiên nghiệm, hay suy ra từ lối tư duy suy diễn.

Mô hình dự báo hoàn toàn có thể phù hợp với dữ liệu quá khứ một cách ngẫu nhiên. Một trong những ví dụ kinh điển về loại sai lầm này là câu chuyện về nhà vật lý học Niels Bohr và mô hình nguyên tử kiểu nhật tâm của ông. Bohr đã thiết lập được một phương trình để tìm ra năng lượng của một điện tử trong nguyên tử hydro bao gồm một proton và một electron. Mô hình của ông phù hợp vừa vặn với các bằng chứng thực nghiệm. Tuy nhiên phương pháp của ông lại hoàn toàn sai đối với bất kỳ nguyên tố nào khác (ví dụ như các nguyên tố có nhiều hơn một điện tử). Phương pháp của Bohr cho câu trả lời đúng với hydro nhưng vì tất cả các lý do khác, nó lại là một sai lầm đáng tiếc trên tất cả các nguyên tố khác. Giả thiết của ông về sự hình thành nguyên tử đã đưa ông đến việc sử dụng các công cụ không thích hợp – trong trường hợp này là cơ học Newton – để thử và giải một bài toán nằm dưới sự chi phối của cơ học lượng tử.

Thất bại trên thị trường được xác định một cách đơn giản dựa vào chuyện giao dịch có gây lỗ hay không. Cho dù trong sách này có rất nhiều thảo luận về phân tích và nghiên cứu thì đối tượng mà nó thật sự nhắm đến vẫn là những nhà giao dịch chứ không phải các nhà phân tích. Thật vậy, bạn cần có các kỹ năng phân tích tốt để có thể tìm ra ý nghĩa những dữ liệu có trong tay. Việc bạn đặt các câu hỏi hợp lý về thị trường và đi đến các kết luận giúp bạn có được một cái nhìn thấu đáo hơn về thị trường để mở ra các giao dịch có xác suất thành công cao.

Tuy nhiên bạn cũng cần sẵn sàng lấy tiền của người khác. Nhà giao dịch không băn khoăn gì về việc này. Họ không tạo ra giá trị, mà chỉ tận dụng các cơ hội để đánh giá lại giá trị của cổ phiếu, trái phiếu, hợp đồng tương lai hay các hàng hóa khác. Hơn nữa, một cách căn bản nhất, bạn không cần quan tâm đến chuyện người ở đầu bên kia giao dịch lãi hay lỗ. Chuyện đó không liên quan gì cả.

Bạn có thể nhìn vào trong gương và xác định xem mình có phải loại người không cảm thấy thương hại gì khi ngồi xuống bàn poker và liếm mép thèm thuồng khi nghĩ đến chuyện quét sạch những kẻ ngốc không biết chơi poker.

Bạn có phải là một người như thế không? Hay là loại người sẽ thức trắng cả đêm để nghĩ xem ưu điểm của mình là gì rồi mất ngủ vì suy nghĩ đó?

Nếu bạn nhận ra mình hành động như thế, tức là về bản chất, chúng ta giống nhau. Còn nếu không thì bạn có thể là kiểu người hay phân tích thị trường, đánh cược một hai lần dựa vào phân tích của mình và rồi rơi xuống vực thẳm cùng với chúng bởi vì bạn luôn cho rằng mình đúng, còn thị trường thì sai.

Nếu những điều này nghe rất quen thuộc thì bạn không phải nhà giao dịch, mà là nhà phân tích. Quyển sách này sẽ thuyết phục bạn đừng đi tìm động cơ của thị trường một cách vô ích. Việc áp dụng các khái niệm này cũng vất vả cho bạn và bạn sẽ phải trải qua nhiều khó khăn và thất bại hơn là những nhà giao dịch. Nhà giao dịch sẽ nhận ra lợi thế của mình, đi với nó đến cùng để khai thác hết giá trị rồi lập tức ngừng lại để bắt tay vào giao dịch kế tiếp. Nhà phân tích thì sẽ cố gắng giao dịch một cách đúng đắn nhưng lại từ chối không chịu từ bỏ nhu cầu cần phải chứng tỏ là mình đúng. Đối với những ai có lối tư duy của nhà phân tích, việc cần làm là phải xây dựng cho bản thân một phương pháp dựa vào tư tưởng giao dịch kiểu máy móc[30]. Bạn đang lỗ hoặc giá đã đạt đến mức giá mục tiêu – đó là tất cả các lý do để bạn thoát khỏi một giao dịch. Mọi yếu tố khác – tôi nhấn mạnh là *mọi yếu tố khác* – chỉ gây nhiễu cho kế hoạch của bạn.

Nếu bạn không lưu tâm đến lời khuyên này thì kết quả thật tệ và thất bại sẽ được thể hiện trên bảng cân đối kế toán[31] của bạn, cho dù những lý luận ban đầu của bạn đã chứng minh tính đúng đắn sau này.

Giao dịch lớn

Tôi chọn từ *bảng cân đối kế toán* một cách thận trọng sau khi đã đặt một số câu hỏi thẳng thắn về động cơ giao dịch của bạn. Như tôi đã nói, để trở thành nhà giao dịch thì bạn không những phải chia tay với cảm xúc bản thân, càng triệt để càng tốt, mà còn với cảm xúc của người ở đầu bên kia của giao dịch. Tuy nhiên, đó là một ranh giới mong manh.

Giao dịch là chuyện kinh doanh, cũng như mọi công việc kinh doanh khác. Vì thế những nhà giao dịch mới bắt đầu đều là những người khởi nghiệp và tôi tin tưởng mạnh mẽ vào tinh thần khởi nghiệp. Khi tôi đang học để trở thành một nhà giao dịch tốt hơn, tôi đã thực sự tạo ra một ảo tưởng cho bản thân. Điều mà tôi thực sự đã làm chính là học cách để trở thành một người khởi nghiệp. Tôi là một người khởi nghiệp mà nghề kinh doanh của tôi là mua bán cổ phiếu và chứng khoán phái sinh[32], chứ không phải là nhà hàng. Rủi ro là như nhau. Chỉ có điều gì hiệu quả và điều gì không hiệu quả là khác nhau thôi. Lý do tôi viết quyển sách này là để cho những ai muốn thử bước vào con đường khởi nghiệp có thêm một hướng dẫn.

Hàng ngày, Internet đang tạo ra những cơ hội có thể thúc đẩy tinh thần khởi sự kinh doanh mà trước đây nhiều người không biết đến. Bản chất của Internet là luôn tạo ra các mô hình kinh doanh mới, thậm chí là hàng ngày. Giao dịch chỉ là một trong số đó. Trong khoảng thời gian chưa đến một thế hệ, rất nhiều ngành kinh doanh và mô hình kinh doanh đã trở nên lạc hậu. Điều

này tạo ra nhiều cơ hội cho mọi người khám phá lại bản thân theo mọi cách họ muốn khi mà nó cho phép họ thay đổi và đổi mới theo những hướng chưa từng mơ đến trước đây.

Căn bản thì, tôi rất tin tưởng[33] vào con người và biết rằng, nếu cho họ cơ hội và sự khích lệ thì họ sẽ làm nên những thành quả đáng kinh ngạc. Nếu hệ thống hóa các kiểu giao dịch của tôi vào một quyển sách có thể giúp ai đó gây dựng việc kinh doanh bằng cách kiếm thêm thu nhập, kiểm soát tốt hơn số vốn đang được các nhà đầu tư chuyên nghiệp quản lý, tiết kiệm tối đa thời gian trong khi đó giảm rủi ro về mức thấp nhất, thì tại sao tôi lại không làm?

Mặc dù giao dịch chứng khoán là một trò chơi có tổng bằng không[34], nhưng ở một mức độ nào đó, nó cũng có tính chất của kinh doanh theo nghĩa là nhà giao dịch phải tìm cách tận dụng nguồn lực tài chính của mình một cách hiệu quả, y hệt như trong bất cứ lĩnh vực kinh doanh nào khác. Việc giao dịch không đứng ngoài dòng chảy của thời gian, cũng như kinh doanh nhà hàng vậy. Chúng đều phải nhận lấy những gì đang có và thiết kế nó lại thành một dạng thức mà ai đó sẽ yêu thích, và khi bạn là một nhà giao dịch thì người đó chính là bạn.

Trong mọi cuộc chơi kinh doanh, rủi ro luôn tồn tại. Và việc giao dịch cũng không ngoại lệ, nó mang lại lợi nhuận cao song song với tỷ lệ rủi ro cũng cao không kém. 70 phần trăm các công ty mới sẽ thất bại. Xác suất để bạn trở thành một nhà giao dịch thành công cũng thấp hệt vậy, nếu không nói là thấp hơn. Những ai đã khởi sự kinh doanh đều biết rằng, để gây dựng nó, họ phải làm việc chăm chỉ hơn và bền bỉ hơn – ngay cả khi kiếm được ít tiền hơn – so với bất cứ khoảng thời gian nào trước đó và xác suất rất cao là việc không thành.

Như vậy, liệu thất bại có phải là một sự lựa chọn? Chắc chắn rồi. Nhưng đừng để điều đó làm bạn ngừng nỗ lực.

Tập hợp mọi thứ

Thất bại của Niels Bohr cuối cùng lại là một việc rất tốt cho vật lý và hóa học vì nó thúc đẩy quá trình nâng cao sự hiểu biết của con người về cấu trúc nguyên tử. Mục đích của tôi và cả của bạn, không phải là để giữ mãi những thất bại của mình. Thất bại là cơ hội để lớn lên và hiểu biết hơn, dĩ nhiên chỉ với điều kiện là chúng ta thành công. Khi đó, thất bại cần được xác định trong từng giao dịch một chứ không phải là thất bại một cách có hệ thống của phương pháp giao dịch.

Nói cách khác, việc vun đắp một mối quan hệ giữa những tình huống có xác suất xảy ra cao và các phương pháp nghiên cứu định lượng mới là mục đích xa hơn. Phương pháp giao dịch tốt nhất là phương pháp dựa trên xác suất và phân bổ, chứ không phải các dự báo tuyệt đối. Cần phải hiểu rằng việc tốt nhất mà chúng ta có thể làm là xác định được xu hướng dịch chuyển của thị trường dưới những điều kiện nào đó sẽ giúp chúng ta thoát khỏi sự căng thẳng về cảm xúc và, quan trọng hơn, tiết kiệm được nhiều tiền. Cố gắng thoát khỏi tư tưởng cho rằng tồn tại một phương pháp hoàn hảo có khả năng dự đoán thị trường chính là tâm điểm của phương pháp giao dịch của tôi.

Bất cứ ai chơi bài poker đều cần biết rằng cầm trên tay những lá bài tốt nhất, một đôi át chẳng hạn, nhiều nhất cũng chỉ đem đến cho bạn 60% cơ hội thắng cuộc. Được chia đôi át là tuyệt vời nhưng làm thế nào để kết thúc ván bài với tiền còn nắm chặt trên tay không thể là một quá trình hời hợt. Trên thị trường cũng giống hệt vậy. Một cổ phiếu có thể ở một ngành đang có

các yếu tố cơ bản tuyệt vời, có lợi nhuận và dòng tiền ấn tượng, và bạn thậm chí có thể mở giao dịch với mức giá hợp lý trong thời điểm hợp lý nhất có thể. Và hãy đoán xem điều gì xảy ra?

Bạn vẫn có thể mất tiền vì giao dịch đó.

Đấy là một tin xấu. Còn tin tốt là tôi tin rằng sự kết hợp giữa phân tích định lượng và kiến thức chuyên sâu về thị trường, phân tích biểu đồ giá – và lựa chọn thời điểm giao dịch không chỉ làm tăng tính khả thi mà còn là cách tiếp cận thành công nhất hiện nay.

Một mặt, một báo cáo gần đây cho thấy ưu thế vượt trội của việc sử dụng bộ phận phân tích[(35)] ở các quỹ đầu cơ[(36)], đây là bộ phận có các chuyên gia toán học giải các bài toán hồi quy bậc cao và các phương trình vi phân để tìm ra mô hình rủi ro và mức thu lợi kỳ vọng. Về bản chất, họ cố gắng tinh giảm hoạt động của thị trường về một thuật toán. Mục đích của việc tìm ra các thuật toán này là loại bỏ các đánh giá chủ quan của con người khi giao dịch, vì cho rằng việc ra quyết định của con người là điểm yếu nhất trong toàn bộ hệ thống.

Mặt khác, một số nhà đầu tư tên tuổi – Warren Buffet và Peter Lynch chẳng hạn – sử dụng các nghiên cứu sâu rộng và thẩm định các cơ hội đầu tư theo cách riêng của mình, nhưng cuối cùng thì luôn luôn dựa vào trực giác của cá nhân họ để ra quyết định. Họ tiếp nhận tất cả các thông tin mình có và tiến hành đơn giản hóa dữ liệu theo cách của họ. Sự thành công của họ chứng minh rằng, cho dù các chiến lược định lượng thuần túy có thể nắm bắt thị trường đến một mức độ nào đó nhưng chúng không thể đơn giản hóa mọi thứ về một công thức hồi quy trừu tượng của các con số mà không liên hệ gì với tư duy con người.

Cuối cùng, điều mà tôi ủng hộ là một phương pháp giao dịch có thiết kế đơn giản (tôi đã học từ Steve Jobs nhiều hơn mình tưởng). iPad và iPhone nhấn mạnh lối thiết kế đơn giản, tạo ra thiết bị mà ngay lập tức đã vô cùng hấp dẫn trong khi vẫn đảm bảo mạnh mẽ các tính năng dự kiến. Trong suốt quá trình tinh chỉnh kỹ thuật phân tích của mình, tôi ngày càng đánh giá cao lối tiếp cận đó. Thay vì sử dụng các đồ thị với vô số chỉ số và các đường xác định những gì đã xảy ra trong quá khứ và thường đưa ra những thông điệp rối rắm bắt não phải xử lý, tôi chỉ tập trung vào hai yếu tố quan trọng nhất: giá và khối lượng giao dịch.

Giống như một họa sỹ bắt đầu với một tấm vải bố trắng, các nhà đầu tư cũng chỉ thêm vào những gì cần thiết để làm nên bức vẽ. Đây là phương pháp giao dịch của tôi, sau khi đã chắt lọc lại chỉ còn bốn bước:

1. Xác định xác suất của một cổ phiếu tăng hoặc giảm so với mức giá cao nhất hay thấp nhất của ngày hôm trước;

2. Xác định khoảng mở cửa cho cơ hội giao dịch tiềm năng;

3. Đo lường phân phối xác suất của các mức biến động đối với giá cổ phiếu hàng ngày;

4. Xác định xác suất khi nào xu hướng đảo chiều.

Nhận thức hình thành từ việc xem lại bảng điện tổng hợp và quan sát việc các mẫu hình giá được thiết lập, và tôi chỉ giữ lại những thống kê quan trọng nhất để nhắc nhở mình xác suất một dịch chuyển sẽ xảy ra trên thị trường. Thông qua quá trình thử lặp đi lặp lại và quan sát, một quy trình giao dịch theo bản năng đã hình thành.

Tóm tắt

- Hãy kiềm chế sự phấn khích. Thị trường là nơi nguy hiểm, sinh ra để lấy tiền của bạn. Hãy học cách giao dịch trước khi đặt bất cứ món tiền nào vào đó.

- Học tập là điều đem lại giá trị nhiều nhất. Liệu bạn có nên đi đường dây điện trong nhà khi không có chút kiến thức gì về nó không?

- Phân tích kỹ thuật dựa trên một loạt các giả định khiếm khuyết gây ra những nhận thức sai lầm:

  • Não vốn có xu hướng đánh lừa bạn vào việc đọc ra những mẫu hình vô ích trong giao dịch.

  • Việc tinh lọc thông tin thị trường đến mức chỉ còn các xác suất sẽ giúp gỡ bỏ những chi tiết gây nhiễu loạn, vốn hình thành từ lối tư duy thích nhận biết các mẫu hình.

- Phân tích cơ bản chủ yếu là tìm kiếm các giá trị thực của tài sản. Dự đoán dựa trên việc mô hình hóa dữ liệu quá khứ là việc làm ngớ ngẩn.

- Nhà giao dịch chứng khoán là doanh nhân và cách mà bạn tiến hành quản lý rủi ro đối với vốn của mình chính là yếu tố cơ bản trong mô hình kinh doanh.

- Phương pháp giao dịch sẽ:

  • Xác định xác suất thành công bằng cách đo lường sự biến động của giá cổ phiếu so với mức biến động trong quá khứ;

  • Xác định xác suất đảo chiều dựa vào cùng các thống kê tương tự;

  • Đừng bao giờ giao dịch kiểu cá cược[37] và ăn xổi[38].

CHƯƠNG 2

ĐIỀU KIỆN ĐỂ THAY ĐỔI

Vận tốc của vật là không đổi nếu không chịu tác động của một lực từ bên ngoài.

- Định luật 1 về chuyển động của Isaac Newton-

Sinh tồn dựa trên lợi thế cạnh tranh

Mọi bức tranh đều có một điểm chung, bất chấp chủ đề và giá trị của nó: tất cả chúng đều bắt đầu từ những mảnh vải bố trắng. Chính quá trình mà người họa sỹ vẽ xuống những ý tưởng của mình đã tạo nên bức tranh. Việc vẽ ra một bức tranh sẽ phụ thuộc rất nhiều vào tâm trạng của người họa sỹ lúc anh ta vẽ ra nó. Nếu trì hoãn một ngày thì chắc tác phẩm cuối cùng có thể sẽ khác so với một ngày trước đó.

Khi mà kinh nghiệm được tích lũy lại, chúng ta sẽ trở thành một người khác, việc tích hợp những kinh nghiệm mới vào những kinh nghiệm trong quá khứ sẽ tạo nên con người chúng ta ở hiện tại.

Khi xem tranh, người họa sỹ sẽ ý thức được những thay đổi bên trong bản thân anh ta, người xem sẽ không nhận ra điều đó.

Thực tế thì, người thưởng tranh sẽ áp đặt kinh nghiệm của riêng mình vào việc diễn giải bức tranh, tạo ra một cảm nhận độc đáo về tác phẩm, vốn không thể có nếu không có hai người.

Đấy là một ẩn dụ tốt trước khi chúng ta nghĩ về một đồ thị giá cổ phiếu. Tuy nhiên, nó cũng là một cái bẫy, như đã đề cập ở Chương 1, những hình dạng của đồ thị giá có thể được diễn dịch theo nhiều cách khác nhau. Chúng ta định hình những đồ thị trong bối cảnh tình hình của công ty, và lưu ý rằng đây chỉ là một bức ảnh chụp cảm nhận của thị trường về giá trị công ty thôi.

Mặt khác, chúng ta có thể xem nó như một tờ vải bố để trình bày lại theo các cách hiểu riêng của chúng ta, vẽ lên những đường và dải màu khác nhau để nêu bật lên ý nghĩa. Chúng ta sẽ nhìn nhận đồ thị như nó vốn có hay chúng ta sẽ hình tượng hóa nó, tìm ra những tam giác và hình nêm, hình ly và quai[39], hình đầu và vai?

Hình 2.1 và bảng 2.1 cho thấy rõ quan điểm này. Hình 2.1 là đồ thị giá hai năm của cổ phiếu Merck (MRK). Tôi đã vẽ vài đường xu hướng truyền thống để nối các điểm cao nhất và thấp nhất, tạo thành các đường thẳng gần như song song trên đồ thị, như thể hiện ở phía phải của đồ thị. Các chi tiết này cho thấy những gì mà tôi cho là quan trọng trên đồ thị này. Điều này hơn kém về ý nghĩa so với diễn dịch của người khác như thế nào nhỉ? Tại sao không lần theo vết chân gà thay thế cho phân tích kỹ thuật? Bảng 2.1 chỉ đơn giản là một bảng dữ liệu mới nhất mà tôi có thể thu thập được về MRK và nó cho tôi biết rất nhiều thông tin về hoạt động của công ty và một số kết quả mà họ có thể đạt được. Bạn nên sử dụng những con số mà mình có thể xác minh và kiểm tra hay một nhóm quy tắc và ký hiệu nguệch ngoạc hoàn toàn chủ quan?



Hình 2.1 Ví dụ về phương pháp phân tích kỹ thuật. - Nguồn: Yahoo! Finance

Bảng 2.1 Thông tin tóm tắt của công ty.

Giá thị trường	$38,56/cổ phiếu
Vốn hóa thị trường	$117,5 tỷ
Lợi nhuận/cổ phần kỳ trước	$1,37
Tỷ suất cổ tức trên giá mua	4,40%
P/E kỳ trước	28,19

P/E kỳ tới	10,07
PEG	2,23
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	8,84%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn cổ phần	7,52%

Đối với tôi, chiêm nghiệm các đồ thị là việc thú vị, nhưng cũng chỉ là nhìn nhận lại từng việc đã qua mà thôi. Chúng có thể cho bạn biết việc đáng ra phải làm trong quá khứ nhưng lại không thể nói cho bạn bất cứ điều gì ở hiện tại và vì thế là vô dụng đối với một nhà giao dịch như bạn.

Ở phần sau tôi sẽ thảo luận về các thị trường giá hội tụ trong biên độ[40] và các thị trường theo xu hướng[41], nhưng ngay cả các định nghĩa đó cũng là chủ quan. Các khái niệm xu hướng và khoảng biến động giá[42] thường khiến người khác hiểu sai. Những gì chúng ta biết đơn giản chỉ là những gì đã xảy ra. Cuối cùng chỉ có duy nhất các mức giá: cao nhất, thấp nhất, mở cửa, đóng cửa, khối lượng giao dịch...

Mỗi nhà giao dịch đều cần một bí quyết riêng và đây là bí quyết của tôi.

Trong một thế giới quá tải về thông tin, loại bỏ thông tin nhiễu và tập trung vào một nhóm nhỏ các xác suất và kỹ thuật giao dịch là con đường duy nhất đưa đến thành công ổn định trong giao dịch. Đó là cái sẽ cho phép bạn lưu ý đến những thông tin đáng chú ý nhất và dùng chúng để ra các quyết định nhanh chóng, chính xác và không bao giờ phải hối tiếc. Mọi chuyện nằm ở sự đơn giản của phương pháp, khai thác tối đa tác dụng của công cụ và chắt lọc các công cụ đó sao cho chúng đem đến nhiều thông tin có giá trị nhất mà không gây bối rối.

Khi xem xét sự mâu thuẫn giữa sự phức tạp trong chức năng và đơn giản trong thiết kế, CEO của Yahoo, Marissa Mayer, khi còn làm việc tại Google đã từng nói: “Google có chức năng như một con dao quân đội Thụy Sỹ – rất phức tạp – nhưng trang chủ là cách tiếp cận người dùng rất thân thiện. Nó đơn giản và trang trọng tương tự như việc mũi dao được xếp lại để tạo sự an toàn. Bạn có thể bỏ nó vào trong túi nhưng lại rất hữu dụng khi cần. Rất nhiều đối thủ cạnh tranh của chúng tôi cũng giống những con dao Thụy Sỹ đang mở vậy – đe dọa và đôi khi cũng rất nguy hiểm.”[43]

Nói cách khác, chẳng có lý do gì để chúng ta dùng các dòng lệnh để vận hành máy tính nữa. Tôi muốn các công cụ giao dịch của mình phải giống như con dao Thụy Sỹ đang xếp lại – luôn sẵn sàng đem đến những thông tin chuẩn xác lúc cần và rồi được cất đi cho đến lần sau.

Bản thân sự đơn giản cũng không phải là mục tiêu. Nếu không khéo, việc đơn giản hóa sẽ làm mất đi những thông tin quan trọng. Mục đích của việc đơn giản hóa là bỏ bớt những gì hiển nhiên và tìm thêm các ý nghĩa. Trong thơ ca, ngôn từ là rất chắt lọc. Mục đích của thơ là sử dụng thật ít ngôn từ để diễn đạt thật nhiều ý nghĩa. Thơ Haiku buộc bạn phải nói được điều gì đó có ý nghĩa về cảm xúc của mình chỉ trong mười bảy âm tiết. Tại sao bạn lại không thể có các công cụ giao dịch đơn giản như thơ Haiku?

Lúc nào tôi cũng cố gắng đơn giản hóa công cụ giao dịch của mình sao cho những cái còn lại đem đến nhiều thông tin nhất và ít bị tác động những sự diễn giải chủ quan con người nhất. Đấy là lý do tại sao tôi không có thời gian dành cho các phân tích kỹ thuật truyền thống. Tôi cảm thấy là chúng phức tạp hóa câu chuyện mà giá và khối lượng giao dịch đã kể một cách không cần thiết và phó mặc cho họ tự xoay sở. Cuối cùng chúng sẽ làm lãng phí trí lực của con người, phá hỏng khả năng ra các quyết định sáng suốt của anh ta.

Sự tương đồng giữa giao dịch và bài poker là rõ ràng và điển hình, nhưng bởi quyển sách này hướng đến sự đơn giản, cho nên chúng ta sẽ sử dụng một ví dụ đơn giản hơn – trò chơi chuyền khoai tây nóng[(44)]. Ai cầm củ khoai tây nóng cuối cùng sẽ là người thua cuộc. Trên thị trường ở vào cuối một chu kỳ, ai là người mua cổ phiếu cuối cùng sẽ là người thua cuộc. Anh ta mua vào ở mức giá mà ngay sau đó sẽ là đảo chiều, để mặc anh ta mua hớ.

Bí quyết của bạn là biết khi nào bán ra và chuyền củ khoai tây trước khi bản nhạc dừng lại.

Việc cân nhắc thời điểm một cách chín chắn sẽ giúp bạn dần có lãi trong từng giao dịch. Đấy là những điều mà tôi đã đề cập ở Chương 1 về những thất bại trong *chiến thắng*. Bạn có thể không kiếm được nhiều tiền trong một lần giao dịch như bạn muốn nhưng sẽ vẫn có lãi. Đừng thất vọng về bản thân vì những gì mình đã không đạt được; thất bại sẽ ngày càng nặng nề hơn khi tư duy tiêu cực. Hãy tự động viên mình về những gì đã đạt được và tìm kiếm cơ hội để cải thiện lần sau.

Mỗi nhà đầu tư trên thị trường đều cần một bí quyết. Mục đích của các phần tiếp ngay sau đây là xác định một khung cơ bản để phát triển phương pháp giao dịch. Tôi sẽ trình bày với bạn cách thức vận hành của nó. Sau đó sẽ là những ví dụ giao dịch được áp dụng từ những nguyên tắc đó kèm theo những chia sẻ kinh nghiệm bản thân tôi, cho đến khi bạn trở thành nhà giao dịch tốt nhất trong khả năng của bạn.

Thời điểm đóng giao dịch

Tuy nhiên, để tìm ra bí quyết, bạn phải học được mức độ quan trọng của các biến động về giá. Trong bất kỳ một khoảng thời gian nào đều có bốn mức giá có thể xác định được. Cuối cùng thì chúng ta vẫn là những kẻ nghiện con số. Não của chúng ta là cỗ máy xử lý thần kỳ có chức năng chính là tiếp nhận tác nhân, gán ý nghĩa vào đó và cuối cùng là ra quyết định dựa trên những gì chúng ta nhận ra.

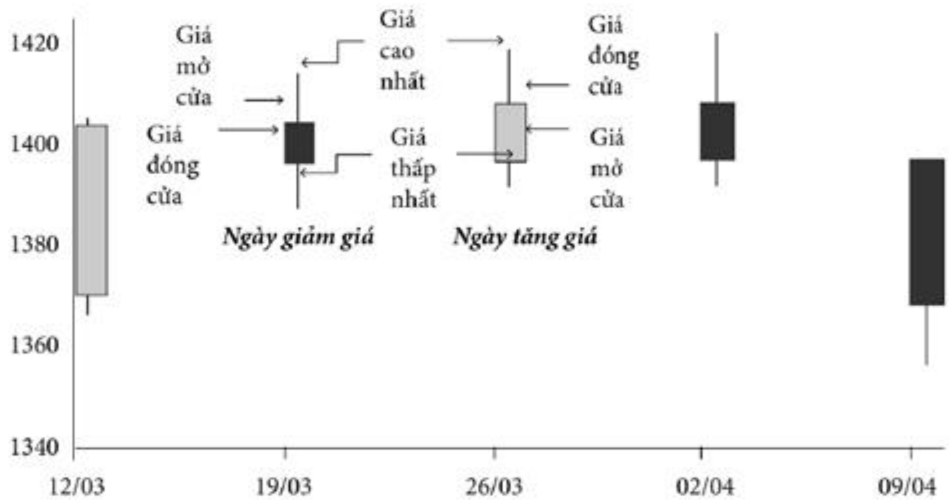
Bốn mức giá đáng để chú ý là giá cao nhất, giá thấp nhất, giá mở cửa và giá đóng cửa[45]. Chúng khá dễ hiểu: giá cao nhất là mức giá được giao dịch cao nhất trong đoạn thời gian đó, còn giá thấp là mức thấp nhất. Giá mở cửa có thể được hiểu là mức giá đầu tiên được khớp lệnh, trong khi đó giá đóng cửa là mức giá dành cho giao dịch cuối cùng được thực hiện. Ví dụ về từng mức giá được trình bày trong bảng 2.2.

Ngày	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa
09/04	1.397,45	1.397,45	1.357,38	1.368,71
02/04	1.408,47	1.422,38	1.392,92	1.398,08
26/03	1.397,11	1.419,15	1.391,56	1.408,47
19/03	1.404,17	1.414,00	1.386,87	1.397,11
12/03	1.370,78	1.405,88	1.366,69	1.404,17
05/03	1.369,59	1.374,76	1.340,03	1.370,87
27/02	1.365,20	1.378,04	1.354,92	1.369,63
21/02	1.361,22	1.368,92	1.352,28	1.365,74
13/02	1.343,06	1.363,4	1.340,80	1.361,23
06/02	1.344,32	1.354,32	1.335,92	1.342,64
30/01	1.316,16	1.345,34	1.300,49	1.344,90
23/01	1.315,29	1.333,47	1.306,06	1.316,33
17/01	1.290,22	1.315,49	1.290,22	1.315,38
09/01	1.277,83	1.296,82	1.274,55	1.289,09
03/01	1.258,86	1.284,62	1.258,86	1.277,81

Bảng 2.2 Dữ liệu giá lịch sử theo tuần.

Có thể nói mỗi loại giá – mở cửa, đóng cửa, cao nhất, thấp nhất – có những ý nghĩa khác nhau. Chúng ta xem xét riêng và lý giải những điều được gắn liền với từng cái. Cho dù tất cả các khái niệm này đều có thể áp dụng được cho bất cứ khung thời gian nào thì vẫn có một số điều kiện nào đó chỉ xảy ra vào đầu và cuối mỗi phiên giao dịch. Như vậy, với cách hiểu như thế, để phục vụ cho việc thảo luận, mỗi thanh giá[46] hay mỗi nến[47] sẽ biểu diễn cho một ngày.

Đồ thị hình nến là công cụ đơn giản để biểu diễn bốn mức giá, đã có từ hàng nghìn năm nay. Hình 2.2 trình bày hai loại nến. Giống như những công cụ khác thời xưa, chúng dễ sử dụng và có nhiều thông tin.



Hình 2.2 Biểu đồ giá hình nến - Giá mở cửa, cao nhất, thấp nhất và giá đóng cửa.

Giống như trong những câu chuyện thường được kể từ đầu, tôi nghĩ tốt nhất chúng ta nên bắt đầu tư việc phân tích giá mở cửa. Ẩn trong mức giá mở cửa là tất cả những thông tin mới được thị trường hấp thụ được từ khi đóng cửa ngày hôm trước. Đó có thể là thông tin rất quan trọng như một báo cáo thu nhập bị bỏ sót hay dữ liệu về tỷ lệ thất nghiệp ở Mỹ hoặc triển vọng tăng trưởng GDP ở Estonia. Điều quan trọng cần phải nhớ là mức giá mở cửa là mức giá chưa ổn định, nó thể hiện những dự đoán và ước tính của những tay thao túng thị trường về xu hướng giá thị trường hoặc cổ phiếu đối với những gì sẽ xảy ra trong thị trường tương lai và các yếu tố khác.

Đi cùng với mức giá mở cửa là rất nhiều năng lượng dồn nén cho cả tâm lý tăng giá và giảm giá. Ở thời điểm mở cửa, những người giao dịch chủ yếu là các nhà đầu tư nhỏ đã đặt lệnh chờ với bên môi giới của họ trước khi đi làm và những nhà giao dịch chứng khoán nghiệp dư, bị những phấn khích và say sưa của thời điểm mở cửa theo đuổi.

Nếu mức giá mở cửa thấp hơn mức đóng cửa ngày hôm trước thì điều đó sẽ đưa thị trường vào một xu hướng đi xuống rồi sẽ phải giằng co trong ngày. Tình huống ngược lại cũng đúng: một thị trường mở cửa với giá cao hơn giá đóng cửa ngày hôm trước sẽ chứa đầy áp lực tăng giá và không bắt đầu giao dịch ở các mức giá bán.

Tuy nhiên, nói thế không có nghĩa không thể xảy ra tình huống khi những người đầu cơ giá xuống sẽ lấn át những người đầu cơ giá lên và đưa giá đi xuống trong ngày hôm đó. Nó chỉ có nghĩa là xu hướng vào lúc mở cửa là tăng hay giảm trong tương quan tương đối với thời điểm đóng cửa ngày hôm trước mà thôi. Điều quan trọng cần nhớ là việc của các nguồn tin tài chính là làm cho tất cả các thông tin kinh tế trở thành quan trọng và khiến bạn tin rằng, trong mọi trường hợp, những gì họ nói đến đều vô cùng quan trọng – cuối cùng thì doanh thu của họ đến từ việc đánh giá xếp hạng và lượng truy cập của các độc giả.

Là một nhà giao dịch chứng khoán, việc bạn cần làm là phải băng qua những nhiễu loạn đó, để ý đến giá trước tiên, rồi lắng nghe thị trường. Những nhiễu loạn từ các trao đổi ngoài lề cũng làm mất tập trung hết các đường xu hướng và đường trung bình.

Giá cao nhất và giá thấp nhất là các hình ảnh đối xứng của nhau và chúng xác định khoảng biến động giá trong ngày. Cả hai thường được xác lập vào khoảng 15 - 30 phút đầu tiên của phiên giao dịch. Cho dù mức giá cao nhất được xác định trong giai đoạn thị trường có nhiều biến động nhất nhưng nó cũng đã trở thành một rào cản về mặt tâm lý cho các mức giá muốn vượt qua mức giá đó. Các mức giá cao nhất của những ngày trước cũng là những mức kháng cự, bởi chúng đại diện cho những mức giá mà những người đầu cơ giá lên của ngày hôm trước đã không thể duy trì. Như vậy chúng tự nhiên trở thành những điểm mà những người đầu cơ giá xuống sẽ nằm chờ và đánh giá xu hướng thị trường xem liệu lực cầu hiện tại có đủ để kéo giá lên cao nữa hay không.

Mức giá thấp nhất đối xứng với mức giá cao nhất, và tất cả các điều kiện áp dụng đối với mức giá cao nhất thì đều áp dụng đối với mức giá thấp nhất. Dĩ nhiên, khác nhau ở chỗ là vai trò sẽ đảo lại. Nếu những người đầu cơ giá xuống muốn đẩy giá xuống thấp hơn thì họ sẽ phải xuyên qua các mức thấp trong ngày và có lẽ là các mức giá thấp trước đó nữa. Các mức giá thấp nhất tạm thời trở thành các mức hỗ trợ, là nơi mà những người đầu cơ giá lên nằm chờ để mua vào những gì người đầu tư giá xuống bán ra, gom cổ phiếu và làm kiệt sức họ.

Cả mức giá thấp nhất và mức giá cao nhất đều có thể bị phá vỡ nhiều lần trong ngày, và vì thế chúng có thể không còn là mức kháng cự và hỗ trợ hiệu quả nữa. Tuy nhiên, nó sẽ là những ngưỡng ban đầu mà chúng ta cần phải xem xét lại vị thế của các trạng thái.

Mặc dù vậy, tất cả các biến động này chỉ có ý nghĩa rất nhỏ khi so với ý nghĩa của mức giá cuối phiên, tức là giá đóng cửa. Một cách khác để hiểu về giá đóng cửa thì đó là mức giá mà những người nắm giữ cổ phiếu hiện tại cảm thấy chấp nhận được khi chịu rủi ro của việc nắm giữ cho đến ngày giao dịch tiếp theo. Đối với nhiều người, nó bao hàm luôn cả rủi ro của việc sử dụng đòn bẩy[(48)]. Theo như lời Peter Brandt, giá đóng cửa là mức giá "mua hoặc không và không mặc cả"[(49)]. Nó chịu ảnh hưởng của tất cả mọi thứ có thể tạo thành năng lượng giao dịch của phiên ngày mai và nó quyết định trạng thái giao dịch của bạn là ổn hơn hay kém đi.

Nếu như thời điểm mở cửa bị chi phối bởi các nhà đầu tư cá nhân thì thời điểm đóng cửa hay giai đoạn ngay trước khi đóng cửa sẽ bị chi phối bởi các nhà đầu tư tổ chức. Họ, rất ít hoặc gần như không có rủi ro sử dụng đòn bẩy đối với giao dịch đang mở nên sẽ vui vẻ ngồi chờ các nhà đầu tư cá nhân, những nhà giao dịch ngắn hạn và các hệ thống giao dịch tự động (HFT)[(50)] tham gia thị trường cho đến khi họ tất toán các giao dịch của mình (ví dụ như bán ra và thu tiền về), trước khi có các giao dịch tiếp theo.

Mức giá đóng cửa thể hiện mức giá trao tay mạnh nhất trong ngày của cả bên mua và bên bán với đầy đủ các thông tin đã tích hợp vào giá. Các nhà đầu tư tổ chức làm việc theo khung thời gian dài hơn ngày và tuần rất nhiều. Họ tìm cơ hội đưa mình vào giao dịch bằng cách mua từng phần cổ phiếu nhỏ trong một quãng thời gian nhằm xác lập một mức giá mua trung bình, trong khi tích lũy thành một giao dịch lớn mà không đẩy giá lên một cách quá mức.

Họ cũng lợi dụng khối lượng giao dịch phát sinh do nhà giao dịch ngắn hạn để mua và bán mà không ảnh hưởng đến giá. Hiệu ứng cuối cùng là chiều biến động của giá đóng cửa so với các giao dịch trong ngày sẽ cho thấy hành động và dòng tiền của các nhà đầu tư tổ chức, khi so sánh lượng mua và lượng bán. Nếu giá tăng vào cuối ngày thì có nghĩa là họ mua vào và ngược lại.

Rủi ro đòn bẩy[51] đi kèm với việc giữ một giao dịch qua đêm là lý do tại sao phiên đóng cửa cuối cùng của tuần, thường vào thứ Sáu, là đặc biệt quan trọng.

Nó không chỉ là giá đóng cửa của một ngày mà còn là của tuần, cho nên rủi ro liên quan đến việc nắm giữ qua đêm sẽ nhân lên theo hàm mũ khi nắm giữ qua cuối tuần.

Điều đó cũng lý giải tại sao những sự kiện quan trọng liên quan đến giao dịch – ví dụ như xuyên thủng một mức cản hay kháng cự mạnh nào đó – xảy ra vào ngày thứ Sáu có ý nghĩa hơn nhiều so với xảy ra vào ngày thứ Tư chẳng hạn.

Vào ngày 15 tháng Sáu năm 2012, chỉ số S&P 500 cho thấy các khối lượng chứng khoán lớn được giao dịch nhiều gấp năm lần so với khối lượng thường thấy, trong vòng 30 phút cuối cùng của phiên giao dịch và chỉ ngay sau thời điểm đóng cửa của thị trường phái sinh. Đó là phiên giao dịch cuối cùng trước khi cuộc bầu cử có thể tàn phá thị trường ở Hy Lạp xảy ra vào sáng thứ Hai. Nhưng bằng việc mua nhiều như thế, những “đồng tiền thông minh”[52] đã an toàn khi Hy Lạp chọn duy trì quan hệ với E.U và tiếp tục sử dụng đồng Euro như là đồng tiền chính thức của mình.

Những nhà đầu cơ giá lên hóa ra lại đúng trong hành động của mình khi tính đến tình huống ở Hy Lạp, bởi vì cuộc bầu cử đã diễn ra theo hướng mà thị trường mong muốn và S&P 500 đã mở cửa ở mức gần với mức đóng cửa trước đó là 1342,42 và tăng nhẹ khi đóng cửa ở mức 1344,78. Trong khi tình hình bầu cử ở Hy Lạp đã đưa đến tâm lý tăng giá cho thị trường thì thị trường trái phiếu Tây Ban Nha lại diễn ra hoàn toàn trái ngược, sự hưng phấn của những nhà đầu cơ giá lên đang có ngày hôm đó tiêu tan hoàn toàn. Mức giá đóng cửa của ngày 15 tháng Sáu đó là mức giá đóng cửa cao nhất kể từ ngày 11 tháng Năm năm 2012, ngày thứ Sáu ngay sau phiên bầu cử đầu tiên ở Hy Lạp đã làm thị trường hoảng loạn. Mua hay bán gì vào cuối tuần đó đều rủi ro hơn bình thường cho dù các tổ chức đều đầu cơ giá lên đi nữa.

Những ngày giao dịch ngoài biên độ

Bí quyết đầu tiên mà bạn cần khi tìm kiếm thành công trong giao dịch là nhận thức rõ về một trong những hành vi thực tế và nhất quán nhất là biểu hiện của thị trường chẳng liên quan gì đến các yếu tố cơ bản, hay khi nào “nhạc tắt”[53].

Ngày giao dịch trong biên độ[54]

Là ngày mà khoảng dao động giá của nó nằm trong khoảng biến động giá của ngày hôm trước.

Tôi đã đề cập trong Chương 1 rằng một trong những nguyên tắc cốt lõi trong phương pháp giao dịch của tôi là xác định xác suất của việc một cổ phiếu vượt qua các mức giá cao nhất và thấp nhất của ngày hôm trước bằng cách đánh giá tần suất xảy ra các sự kiện này trong quá khứ.

Trong khi nghiên cứu để tìm ra một khuôn mẫu cho các nguyên tắc này, tôi đã xem các thống kê liên quan đến các hành vi giao dịch của chỉ số S&P 500: kể từ năm 1999, tổng cộng hơn 3.248 ngày giao dịch, chỉ có 395 ngày được xác định là ngày giao dịch trong biên độ. Hóa ra trong suốt một thế kỷ qua, những hành vi đó luôn luôn nhất quán; bảy trên tổng số tám ngày giao dịch thì S&P 500 phá vỡ mức giá cao nhất hoặc thấp nhất của ngày hôm trước, và đôi khi cả hai. Đây là một quan sát rất có ý nghĩa. Một kết luận khác rút ra từ các thống kê đó là khi khối lượng giao dịch tăng lên thì mức biến động cũng sẽ tăng lên.

Ngày	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa	Khối lượng giao dịch	Phá vỡ mức giá cao nhất/thấp nhất ngày hôm trước
1	$371,15	$363,32	$363,57	909.800	1
2	$375,84	$366,88	$366,99	15.295.400	1
3	$374,55	$370,94	$376,51	14.607.900	0
4	$371,68	$365,91	$369,01	15.999.300	1
5	$379,99	$374,88	$374,94	13.283.500	1
Tổng cộng					4/5 hay 80%

Bảng 2.3 Những ngày giao dịch vi phạm các cận của ngày hôm trước.

Tôi khuyên bạn nên phân tích bất cứ cổ phiếu nào mà bạn cho rằng đáng để đầu tư. Hãy thu thập các dữ liệu có ý nghĩa của nó từ ba đến năm năm (mức giá cao nhất, thấp nhất, mở cửa, đóng cửa và khối lượng giao dịch hàng ngày) và lập thành bảng tính trong Excel. Sau đó dùng một hàm điều kiện (hàm *If/then*), bạn có thể thấy các mức giá cao nhất và thấp nhất của ngày hôm trước (bảng 2.3). Giá trị "1" trong cột "Phá vỡ mức giá cao/thấp nhất" có nghĩa là mức giá cao nhất hay thấp nhất của ngày hôm trước bị phá vỡ.

Khi thực hiện xong, bạn hãy cộng toàn bộ giá trị cột trên và chia kết quả đó cho tổng số lượng dữ liệu quan sát. Khi đó, bạn có được xác suất của việc biến động giá trong một ngày vượt qua các mức biên dao động của ngày trước đó. Bảng 2.3 chỉ là một ví dụ đơn giản với năm mục dữ liệu. Tập dữ liệu mà bạn sử dụng cho phép phân tích định tính này càng lớn thì độ chắc chắn về mặt thống kê sẽ càng cao. Một người không cần phải có kiến thức tốt về thống kê mới làm được, nó chỉ là một phép tính đơn giản. Đối với tập dữ liệu ba năm ở trên (từ 2008 đến 2011), xác suất của việc mức giá cao nhất bị phá vỡ là 45,6 % và mức giá thấp là 54,5%. Khoảng biến động giá trung bình trong ngày là 1,77 điểm. Có ít hơn 10% số ngày là những ngày giao dịch trong biên độ.

Khi mà giá giao dịch tiệm cận các mức giá cao nhất và thấp nhất của ngày hôm trước thì tức là chúng ta đang nhìn thấy một cơ hội giao dịch bởi chúng ta biết rằng lợi thế đang nằm trong tay mình khi mức giá đó bị phá vỡ. Kể từ thời điểm bắt đầu của làn sóng căng thẳng về tài chính hiện nay thì 90% số ngày đã diễn ra đúng như vậy. Như tôi đã nói, bí quyết này là một trong những bí quyết đáng tin cậy nhất trong giao dịch và nó đáng được lưu ý. Trên tổng số mười ngày thì có đến chín ngày thị trường mang đến cho bạn cơ hội tạo ra lợi nhuận từ sự biến động giá, chỉ đơn giản là người mua và người bán đều cố gắng dò dẫm vượt ra khỏi khoảng biến động giá của ngày hôm trước. Chúng ta sẽ bàn đến các cơ chế đặt lệnh làm thế nào để mở ra một giao dịch khi mức giá vượt khỏi biên độ giao dịch của một *ngày giao dịch ngoài biên độ*[55] ở những phần tới.

Sống sót mỗi ngày

Bây giờ, hãy xem một ví dụ về cách xây dựng một công cụ định lượng để hỗ trợ các hoạt động giao dịch của bạn. Một số các công cụ mà tôi xây dựng đơn giản xuất phát từ những quan sát thị trường và nhận ra những điều mà tôi cho là thú vị. Tuy nhiên, sẽ là không tốt nếu chúng ta chỉ quan sát mà không tiến xa hơn chút nữa để tìm ra xem quan sát đó có ý nghĩa không hay chỉ là cố gắng xác nhận lại những thông tin chúng ta đã biết trong quá khứ, khi mà chúng ta chỉ nhận thấy những gì chúng ta đang muốn thấy và ra quyết định dựa vào đó. Bạn vẫn còn nhớ những hình ảnh diễn dịch đa nghĩa trong Chương 1 chứ? Não của chúng ta tìm kiếm những quan sát loại đó và lười biếng một cách cố hữu, cho nên bạn cần phải lùi lại và sử dụng một cái gì đó khách quan – như toán chẳng hạn – để kiểm nghiệm độ ý nghĩa của nó.

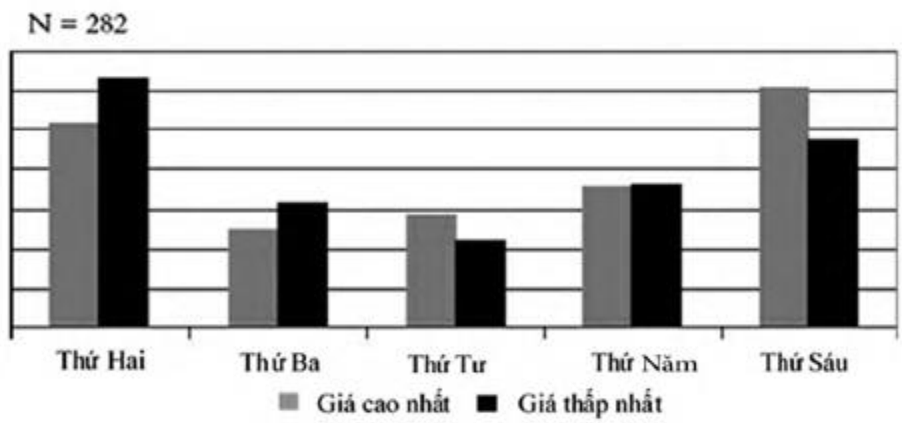
Hãy lấy một ví dụ đơn giản vừa nảy sinh từ thị trường và vừa được minh chứng bởi những gì chúng ta chờ đợi từ thị trường, và tôi sẽ phát triển nó thành một công cụ. Chúng ta sắp quan sát các hiệu ứng của các ngày trong tuần theo diễn biến của thị trường. Về cơ bản, chúng ta đặt câu hỏi: "Liệu cách thị trường giao dịch vào ngày thứ Hai có khác với các ngày khác trong tuần không?"

Chúng ta có thể giả định rằng điều này là đúng, bởi vào thời điểm thị trường mở cửa vào sáng thứ Hai, thế giới đã có gần ba ngày để thay đổi và tạo ra những thông tin mới mà những nhà giao dịch và các nhà đầu tư thấy cần phải hành động theo. Bên cạnh một lượng thông tin lớn như vậy, còn có một tác động từ những người phải cố gắng theo kịp những diễn tiến của tuần trước đó. Không phải ai tham gia thị trường cũng ăn, thở và theo dõi mọi thứ trong suốt tuần. Ngay cả với sự tiến bộ của công nghệ từ sự xuất hiện của những smartphone, các kênh thông tin tức thời, kênh truyền hình cáp 24 giờ và các kênh thông tin tài chính đa dạng trên Internet thì số đông những người tham gia thị trường vẫn phải bận bịu với các công việc khác của họ. Nếu ai cũng ngồi theo dõi thị trường thì sẽ chẳng có công việc thực sự nào xảy ra cả, khi đó tình hình sẽ ra sao nhỉ?

Như vậy, sẽ hợp lý nếu cho rằng một tỷ lệ đáng kể cả các nhà đầu tư cá nhân lẫn tổ chức sẽ sử dụng một phần thời gian nghỉ cuối tuần để xem lại các diễn biến trong tuần và hình thành kế hoạch hành động cho tuần tiếp theo.

Và có lẽ chúng ta đã đúng. Thứ Hai là ngày giao dịch biến động nhất trong tuần. Hình 2.3 là đồ thị giá năm năm của S&P 500 kể từ 2007. 32% các ngày thứ Hai đã thiết lập mức giá thấp nhất trong tuần, trong khi đó 26% số ngày thứ Hai đã thiết lập mức giá cao nhất trong tuần.

Trong số 282 tuần trong bộ dữ liệu này, ngày thứ Hai thiết lập mức giá thấp nhất hoặc cao nhất 159 lần, tức là chiếm 56.3%. Chỉ có hai ngày thứ Hai kể từ 2007 thiết lập cả mức giá thấp nhất và cao nhất trong tuần, như vậy thì nếu một ngày thứ Hai nào đó mà đang có xu hướng đi xuống thì tức là nó cho bạn cơ hội tốt để đóng bất cứ giao dịch nào mà bạn đang định thực hiện trong tuần đó.

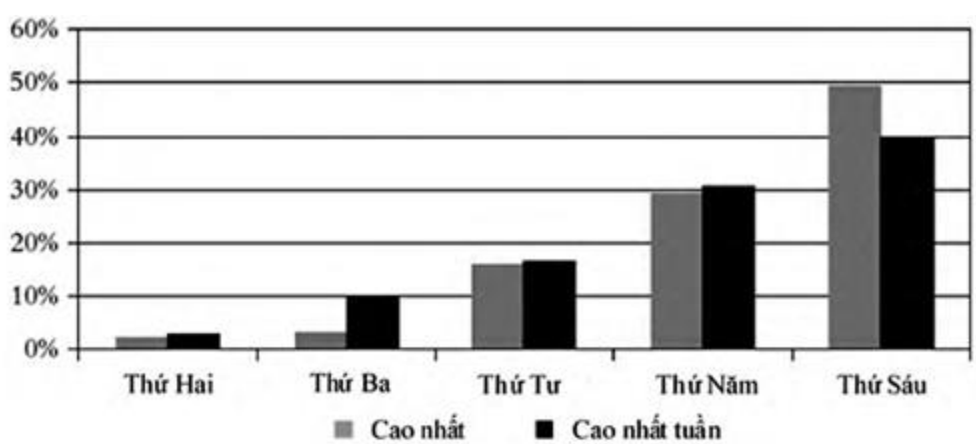


Hình 2.3 Hiệu ứng ngày trong tuần từ hành vi của thị trường. (S&P 500 từ năm 2007 - 06/2012) - Nguồn: Yahoo! Finance

Hãy quan sát hình 2.3 kỹ hơn, rõ ràng thứ Sáu và thứ Hai là nghịch đảo của nhau về tần suất thiết lập mức giá cao nhất và thấp nhất trong tuần. Điều này thực sự làm nảy ra một câu hỏi tuyệt vời tiếp theo:

Nếu thứ Hai là ngày thiết lập mức giá thấp nhất hoặc cao nhất của tuần thì ngày nào điều kiện ngược lại sẽ dễ xảy ra nhất?

Hình 2.4 sẽ đem đến câu trả lời. Đó là biểu đồ phân bố tần suất của việc các ngày trong tuần thiết lập mức giá cao nhất hay thấp nhất, khi thứ Hai đã thiết lập mức giá cao nhất hoặc thấp nhất của tuần đó. Các cột màu xám biểu diễn những ngày mà thị trường thiết lập mức giá cao nhất của tuần sau khi mức giá thấp nhất đã được thiết lập vào thứ Hai. Các cột màu đen thì hoàn toàn ngược lại, là phân bố của các mức giá thấp nhất trong tuần sau khi mức giá cao nhất đã được thiết lập vào ngày thứ Hai.



Hình 2.4. Phân bố các mức giá Cao nhất/Thấp nhất.

Xin nhấn mạnh, thứ Sáu là ngày dễ xuất hiện điều kiện nghịch đảo với ngày thứ Hai nhất. 49% trường hợp khi mức giá thấp nhất được thiết lập vào thứ Hai thì mức giá cao nhất sẽ được thiết lập vào thứ Sáu, như trên thanh màu xám.

Những quan sát đơn giản về thị trường này dựa trên một phép diễn giải khá thận trọng về hành vi của con người, không chỉ đem đến những dữ liệu để xác nhận giả thuyết của chúng ta mà còn đưa ra cơ sở hướng dẫn chúng ta cách ra quyết định trong một xác suất thành công đã biết.

Bây giờ thì chúng ta đã biết rằng nếu mua gần giá thấp nhất ở ngày thứ Hai trong lúc thị trường đang có xu hướng giảm giá, là trạng thái rất dễ hình thành mức giá thấp nhất của tuần, thì chúng ta đã nắm một cơ hội rất tốt (78%) để có thể bán ra với giá cao nhất của tuần vào ngày thứ Năm hoặc thứ Sáu. Việc cắt lỗ ở mức giá thấp nhất của ngày thứ Hai sẽ đảm bảo an toàn cho khoản vốn của bạn.

Đối với những nhà đầu tư nào có mối quan tâm xa hơn thì nó còn cho họ một kế hoạch hành động, có nên tham gia vào thị trường vào ngày nào trong tuần hay không. Nếu thị trường đang trong tâm lý giảm giá vào ngày thứ Hai thì họ có thể mua vào một cách tự tin hơn, nhờ chọn được một điểm vào có giá thấp cho giao dịch đó.

Tình huống ngược lại thậm chí còn hay hơn. Một phần ba số ngày thứ Hai đã thiết lập mức giá cao nhất trong tuần và hơn một nửa ngày thứ Sáu sau ngày thứ Hai có giá cao nhất đó đã thiết lập mức giá thấp nhất trong tuần. Sau một ngày thứ Hai có giá cao nhất, việc chờ đến thứ Năm hoặc thứ Sáu mới mua cổ phiếu sẽ cho bạn cơ hội lớn để mua với giá thấp hơn nhiều hơn là mua vào ngày thứ Hai.

Lý do của hành vi này là các trạng thái cảm xúc thường bị cường điệu lên trên thị trường và cần phải được điều chỉnh lại. Những thông tin trong dịp cuối tuần có thể tác động làm thị trường phản ứng cực đoan vào lúc mở cửa ngày thứ Hai, tuy nhiên sau đó trong suốt tuần thì khuynh hướng tự nhiên của mọi người lại là tin vào sự ổn định chứ không phải là bất thường.

Hơn nữa, không phải tất cả mọi người đều tin vào cảm tính của số đông hoặc là phản ứng với nó theo cùng một thời điểm; vì vậy, sẽ có một vận động tự nhiên tránh khỏi tình trạng cực đoan. Bản chất có tính chu kỳ của giao dịch trong tuần chỉ là một ví dụ cho thấy bạn có thể tìm ra khả năng thực hiện một giao dịch có lãi. Tôi vừa minh họa bằng S&P 500 để cho thấy thị trường đang giao dịch như thế nào một cách tổng quát nhất. Sau khi về Việt Nam, tôi đã làm một phân tích tương tự với chỉ số VN Index và quan sát được cùng một mẫu hình kiểu hành vi cho ngày giao dịch thứ Hai và thứ Sáu, cho dù cấu trúc của thị trường Việt Nam là hoàn toàn khác. Mỗi cổ phiếu sẽ giao dịch khác nhau, dĩ nhiên rồi, và tôi khuyên bạn nên tiến hành phân tích này cho bất cứ cổ phiếu nào mà bạn đang nắm giữ hoặc có kế hoạch đầu tư.

Bán cho người mua trả giá cao nhất

Tần suất mà thị trường phá vỡ mức giá cao nhất hay thấp nhất trước đó sẽ cho chúng ta một nền tảng đặc điểm của những biến động giá sẽ có thể nhìn thấy hàng ngày. Tôi nghĩ đã đến lúc chúng ta lùi lại một chút và tự nhắc nhở xem mình đã thực sự làm gì khi giao dịch.

Thật dễ rơi vào suy nghĩ thiển cận là thị trường chỉ gồm người mua và người bán. Nó là một sàn đấu giá khổng lồ nơi mà mọi thứ đều đang được rao bán và người ra giá cao nhất sẽ mua được. Tất cả các thị trường đều hoạt động trên cùng một nguyên tắc: cung và cầu. Cuối cùng, nếu nhu cầu của người mua vượt qua khả năng cung cấp của người bán ở một mức giá nào đó thì giá sẽ phải tăng lên để cân bằng lượng cung hàng hóa.

Tuy nhiên nói như vậy là chưa hiểu đúng vấn đề vì giá tăng là kết quả của việc đấu giá trên thị trường, nó không phải là động lực thị trường. Trong một thị trường kiểu đấu giá như thế này, người bán đưa hàng hóa muốn bán ở giá mà họ mong muốn, còn người mua thì tuyên bố giới hạn sẵn sàng trả. Chỉ khi nào có những người mua và người bán đồng ý với nhau ở một mức giá nào đó thì giao dịch mới xảy ra.

Lý thuyết về thị trường đấu giá *(AMT)*[(56)] kết hợp giá và khối lượng giao dịch vào trong phân tích của nó để đi đến khái niệm điều kiện *cân bằng của thị trường.* Nó đơn giản là trạng thái của thị trường với số lượng người bán và người mua ở quanh một mức giá hợp lý. Mục đích là để hiểu được chúng ta đang ở loại thị trường nào và xác suất mà thị trường sẽ dịch chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác.

Theo AMT thì chỉ có hai trạng thái thị trường: giá hội tụ trong biên độ[(57)] và theo xu hướng[(58)]. Thị trường sẽ có giá hội tụ trong biên độ nếu đang được giao dịch trong một khoảng biến động giá xung quanh một mức giá hợp lý nào đó. Nếu những thông tin mới đến và thị trường xác định rằng khoảng biến động giá của quá khứ không đủ thỏa mãn người mua và người bán thì nó sẽ rời khoảng biến động giá đó và hướng đến một mức giá mới, cao hơn hoặc thấp hơn.

Các thị trường tài chính dao động giữa hai trạng thái này một cách liên tục, đầu tiên là giá hội tụ trong biên độ, sau đó là có xu hướng cho đến khi xác lập xung quanh một mức giá mới, mãi mãi không có hồi kết thúc[(59)]. Khi nào còn con người trên trái đất này thì dao động của giá và khối lượng giao dịch sẽ vẫn còn tiếp tục.

Bởi sự dao động không ngừng ấy cho nên đồ thị truyền thống biểu diễn giá theo thời gian, mặc dù là hữu dụng, lại không phải là giới hạn kiến thức cuối cùng của chúng ta về những gì thực sự xảy ra trong một phiên giao dịch. Đồ thị giá theo thời gian biểu diễn cho chúng ta thấy bốn mức giá quan trọng (mở cửa, đóng cửa, thấp nhất, cao nhất) và tổng khối lượng giao dịch, nhưng không cho biết bao nhiêu phần của khối lượng đó được giao dịch trong các tình huống sau đây:

1. Ở một mức giá cụ thể nào đó trong khoảng thời gian biểu diễn bởi một thanh đồ thị;

2. Được giao dịch ở giá đặt mua[(60)] hay giá chào bán[(61)];

3. Ở mức giá được giao dịch nhiều nhất.

Trước khi đi xa hơn, có lẽ tôi nên nói qua một chút về giá đặt mua và giá chào bán. Các cách gọi này khá dễ hiểu. Một mặt, chúng ta có giá đặt mua, đơn giản đó là giá được đưa ra bởi một người mua tiềm năng. Anh ta đưa ra một lệnh nói rằng: “Tôi sẵn sàng mua 1.000 cổ phiếu của

công ty XYZ với giá không cao hơn 1,10 đô la một cổ phiếu". Giá đấu của anh ta là 1,10 đô la, giống hệt như trong phiên đấu giá thông thường.

Mặt khác, chúng ta có giá chào bán là cái hoàn toàn ngược lại. Đó là giá mà một người bán tiềm năng muốn bán cổ phiếu của anh ta, nội dung chính là: "Tôi sẵn sàng bán 1.000 cổ phiếu của công ty XYZ với giá 1,12 đô la một cổ phiếu." Trong trường hợp này 1,12 đô la là giá chào bán và 0,02 đô la là khoảng chênh lệch giá, là sai biệt giữa giá chào bán và giá đặt mua.

Với những hiểu biết đó, bây giờ bạn có thể ngồi xuống và xem các mã chứng khoán[62] để thấy thị trường bộc lộ bản thân nó như thế nào trong suốt thời gian giao dịch, đánh giá xem tương quan cung cầu sẽ thay đổi ra sao theo thời gian. Bằng cách thiết lập một đồ thị thể hiện mức giá được đặt mua và bán ở các mức khối lượng khác nhau, bạn sẽ bắt đầu cảm nhận được những nhịp điệu của thị trường

Tiến xa thêm một bước nữa, bạn có thể thiết lập một luồng thông tin về thời gian và lượng bán, là công cụ sẽ cho bạn biết những giao dịch nào vừa xảy ra trong phiên. Luồng thông tin này sẽ cho bạn biết có bao nhiêu cổ phiếu được giao dịch, ở giá nào và giá đó là giá đặt mua, giá chào bán hoặc là mức giá ở giữa hai giá trên. Nếu quan sát đủ lâu bạn sẽ nhận ra là các giao dịch xảy ra ở các mức giá không phải là giá đặt mua cũng không phải là giá chào bán; có nhiều lý do để điều đó xảy ra, nhưng gần như toàn bộ các giao dịch – hơn 99,9% – xảy ra ở mức giá nằm giữa giá đặt mua và giá chào bán.

Tôi không khuyên giao dịch ngay bằng tiền thật. Thay vào đó, hãy sử dụng một tài khoản giao dịch ảo, như là tài khoản vẫn được dịch vụ môi giới của bạn hay Yahoo! Finance cung cấp. Hãy thử xem nó là một trò chơi có mục tiêu và chơi một thời gian. Đừng chuyển ngay sang giao dịch bằng tiền thật chỉ sau ít ngày; bây giờ giao dịch đã phức tạp hơn rất nhiều so với trước đây do sự tiến bộ của các hệ thống giao dịch tự động (HFT)[63] và các sàn giao dịch chéo[64]. Các nguyên tắc vẫn như vậy, nhưng cảm xúc của người chơi trong hai tình huống sẽ hoàn toàn khác nhau. Chúng ta sẽ xem xét lý do tại sao và quá trình đó diễn ra như thế nào ở phần sau.

Trong khi bạn thực hành để hiểu cách đặt lệnh, cả lệnh mua và lệnh bán, tham gia vào thị trường thì bạn cũng chuyển từ một tay non nớt cố tìm ra khả năng dự báo thị trường thành một tay chuyên nghiệp hiểu rằng thị trường là không thể dự báo được, chỉ có xác suất mà thôi – và xác suất đó phải liên tục được đánh giá lại theo thời gian. Trong những giao dịch ban đầu này, bạn có thể bắt đầu đặt ra các quy tắc của riêng mình về quy mô một giao dịch, thời gian nắm giữ...

Hơn nữa, bạn cũng có cảm nhận về sức mạnh của thị trường và các diễn biến sẽ đến theo từng sóng, đôi khi hình thành chậm chạp sau một thời gian khá dài gần như không có giao dịch và có lúc đến ào ạt như dòng thác, nhanh đến nỗi bạn chẳng kịp phản ứng gì. Tuy nhiên đấy không phải là hành vi chủ yếu của thị trường.

Trong hầu hết thời gian, thị trường trải qua trạng thái giá hội tụ trong biên độ. Đôi khi khoảng hội tụ đó là rất rộng hoặc đôi khi cũng rất hẹp, phụ thuộc vào khung thời gian xem xét và các điều kiện của thị trường. Hơn nữa, giá hội tụ trong biên độ không chỉ là trạng thái chủ yếu của thị trường xét theo thời gian mà đó còn là trạng thái mà phần lớn khối lượng giao dịch xảy ra. Theo phép thống kê thông thường, thị trường sẽ giao dịch 68% khối lượng trong khoảng ±1

độ lệch chuẩn[65] khỏi mức giá hợp lý của thị trường, là mức giá trung bình của khoảng biến động. 32% khối lượng còn lại được giao dịch vào những lúc thị trường đang trong trạng thái có xu hướng đi đến một khoảng giá hội tụ khác.

Giá trị trung bình của khoảng biến động rất có ý nghĩa đối với tôi. Tôi tin tưởng vào việc phân loại các giao dịch trong một chu kỳ đồ thị bằng cách xác định giá trung bình của khoảng biến động và tìm xem bao nhiêu phần khối lượng giao dịch được thực hiện trên và dưới mức giá đó. Thông tin đó cho biết một dấu hiệu quan trọng về cảm xúc của thị trường, đầu cơ giá lên hay đầu cơ giá xuống. Nếu khối lượng giao dịch ở trên mức giá trung bình là nhiều hơn thì có nghĩa là có nhiều người mua hơn người bán trên thị trường và mức giá trung bình sẽ có khả năng tăng chứ không giảm, và ngược lại.

Có một điều các bạn cần lưu ý trong giao dịch, đó là hầu hết khối lượng giao dịch là không quan trọng. Chúng chỉ là nhiễu, các yếu tố thị trường đang giằng co qua lại để chờ một thay đổi về nhận thức của thị trường. Khi sự thay đổi đó xảy ra – chẳng hạn như khi có một tin mới được đưa ra – thì một nhóm người mua và người bán mới sẽ tham gia thị trường. Nếu đấy là phản ứng theo hướng giá xuống thì người bán sẽ ép giá[66], bán ra với giá đặt mua trong lo sợ. Trong ngắn hạn, khối lượng đặt lệnh là cực lớn, áp đảo số lượng đặt mua hiện tại và làm cho giá xuống thấp hơn. Khi giá xuống thấp, việc bán ra sẽ tiếp tục cho đến khi giá đạt đến điểm mà lượng mua đủ vượt qua lượng bán và giải tỏa nỗi lo lắng của thị trường.

Nếu đấy là phản ứng của thị trường theo hướng giá lên thì những người mua mới cũng làm tương tự. Quá trình đó được gọi là nâng giá[67]. Khi lượng mua áp đảo lượng bán hiện tại thì người bán sẽ rút lệnh bán của mình lại với hy vọng sẽ khiến người mua phải trả giá cao hơn. Tương tự trên, sự dịch chuyển giá này sẽ dừng lại cho đến khi đạt được trạng thái cân bằng khi các lượng bán bắt đầu xuất hiện nhiều để chốt lời.

Để minh họa chúng ta hãy quan sát bộ dữ liệu giá của ETF mô phỏng chỉ số S&P 500 (NYSE:SPY). Bảng 2.4 và 2.5 thể hiện một ví dụ của việc phân tích khối lượng trong một giai đoạn giá hội tụ trong biên độ (hình 2.4) so với giai đoạn có xu hướng (bảng 2.5). Đầu tiên hãy nhìn vào bảng 2.4 của giai đoạn giá hội tụ trong biên độ, giá đóng cửa và mở cửa trung bình là gần như nhau, cho thấy mức 116,1 là rất gần với mức giá hợp lý của thị trường. Khoảng biến động trung bình là 7,9 điểm, làm nên giá hội tụ trong biên độ là từ 112 đến 120. Chú ý rằng khối lượng trung bình trong giai đoạn này là trên 300 triệu cổ phiếu giao dịch mỗi ngày.

Ngày	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa	Khối lượng (Triệu CP)	Khoảng dao động
15/08	119,19	121,2	112,5	112,64	346,469	8,7
22/08	115,17	119,4	112,41	117,97	295,992	6,99
29/08	119,56	123,51	117,43	117,85	248,844	6,08
06/09	114,39	120,94	114,38	115,92	281,424	6,56
12/09	114,47	121,97	114,05	121,52	301,801	7,92
19/09	119,53	121,99	111,3	113,54	319,571	10,69
26/09	114,61	119,56	112,98	113,15	289,125	6,58
03/10	112,49	117,25	107,43	115,71	335,776	9,82
Trung bình	**116,2**	**120,7**	**112,8**	**116,0**	**302,375**	**7,9**
Độ lệch chuẩn	**2,8**	**1,9**	**2,8**	**3,0**	**31,343**	**1,7**

Bảng 2.4 Phân tích AMT của mã SPY trong giai đoạn giá hội tụ năm 2011 theo dữ liệu tuần.

Ngày	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa	Khối lượng (Triệu CP)	Khoảng dao động
10/10	117,68	122,6	117,67	122,57	228,971	4,93
17/10	121,99	124,12	119,2	123,97	257,769	4,92
24/10	124,17	129,42	122,21	128,6	275,998	7,21

Bảng 2.5 Phân tích khối lượng AMT - SPY.

Khối lượng giao dịch:		
- Giá hội tụ:	2.419.002.200	77,03%
- Giá theo xu hướng:	762.738.800	23,97%
-Tổng cộng:	3.181.741.000	100,00%

Bảng 2.5 chúng ta thấy rằng giá vượt qua mức 120 đô la trong suốt tuần 10 tháng 10 năm 2011, mặc dù khối lượng giao dịch rất nhỏ. Đó là thời điểm SPY chuyển sang giai đoạn tăng liên tiếp trong ba tuần kế tiếp trong khoảng dao động từ 120 - 128 đô la. Với 128 đô la là mức giá cao nhất và 120 đô la là mức giá thấp nhất (dữ liệu không trình bày ở đây).

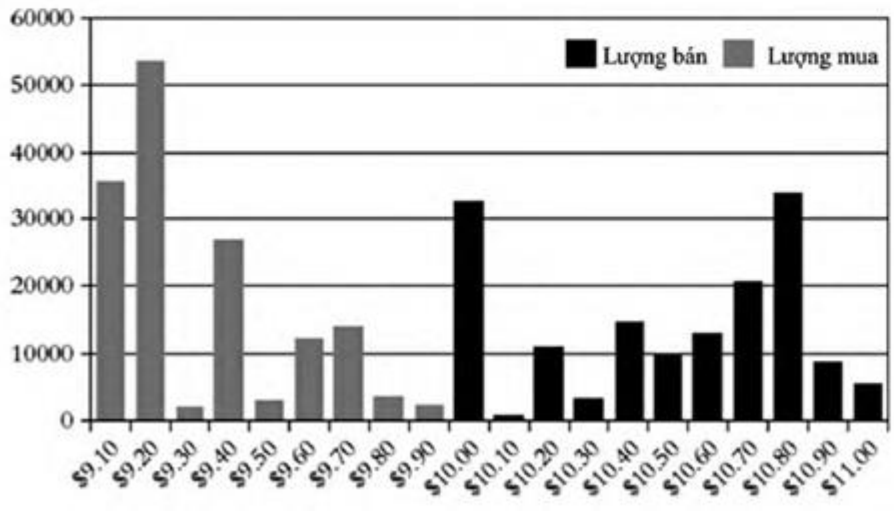
Điểm đáng ghi nhớ ở đây là sau khi một khoảng giá hội tụ trong biên độ kéo dài hai tháng với 2,4 tỷ cổ phiếu giao dịch đã không thể dịch chuyển thị trường thì chỉ cần có 24% của khối lượng đó đã đưa thị trường đi lên. Hơn nữa, nếu chúng ta đi sâu vào các con số này hơn nữa thì có thể nhận ra rằng hầu hết khối lượng đó là giao dịch ở các mức giá hội tụ trong biên độ trong ngày và khối lượng cần để nâng giá chỉ là một phần nhỏ của khối lượng giao dịch mỗi ngày. Khối lượng tổng không phải là vấn đề, cho dù nó có thể hữu dụng, mà chính các khối lượng có thể ép giá hay nâng giá mới thực sự làm thị trường dịch chuyển.

Có nhiều phần mềm có khả năng tổng hợp các khối lượng giao dịch ở các mức giá đặt mua và mức giá chào bán và tính toán các mức chênh lệch. Dữ liệu được biểu diễn hoặc là số âm hoặc là số dương, cho chúng ta biết người mua hay người bán đang chiếm ưu thế trên thị trường. Chính sự chênh lệch về khối lượng này cho chúng ta thấy một dòng chảy rõ ràng của các lệnh trên thị trường với khối lượng mua và khối lượng bán ròng ở mỗi mức giá. Những thông tin này vô cùng hữu dụng trong việc giúp chúng ta xác định thời điểm mở hoặc tất toán giao dịch.

Khó mà có được dữ liệu này nếu không đăng ký một dịch vụ cung cấp dữ liệu hay mua một phần mềm chuyên dụng. Hầu hết các công ty môi giới đều có thể chào bán cho bạn dữ liệu giao dịch theo thời gian với khả năng vẽ đồ thị nhưng nó được tích hợp không thực sự hợp lý cho lắm. Như vậy, một lần nữa, tôi trở lại với đề nghị là hãy quan sát thị trường, phân tích từng con số chi tiết liên quan đến mức giá và khối lượng giao dịch, quan sát xem các lệnh chảy vào thị trường như thế nào và đồ thị nào được vẽ dựa trên các thông tin đó.

Một số người nhận ra giá trị trong loại thông tin có thể gọi là bảng giá và khối lượng khớp lệnh chi tiết[68] (ở đây chúng tôi gọi tắt là *bảng giá cấp 2* – ND), thường là một đề xuất dịch vụ cao cấp của dịch vụ môi giới. Bảng giá cấp 2 không chỉ cho bạn thấy khối lượng ở các mức giá đặt mua và chào bán mà còn đưa ra cho bạn một chuỗi giá đặt mua và chào bán trong suốt toàn bộ dải biến động giá.

Trong hình 2.5, giá của cổ phiếu được giao dịch trong khoảng giữa 9,90 đô la và 10 đô la cho một cổ phiếu. Có nhiều lệnh bán ở mức giá 10 đô la và khá ít lệnh mua ở mức giá 9,90 đô la hay 9,80 đô la. Như vậy, nếu người bán bước vào thị trường và bắt đầu ép giá thì khả năng cao là họ có thể đưa giá xuống đến mức 9,70 đô la mà không gặp khó khăn gì nhiều. Trong khi đó, để bên mua có thể nâng giá vượt qua mức 10 đô la thì họ phải mua với khối lượng gấp năm lần những gì người bán phải làm ở trên để giảm giá xuống dưới mức 9,80 đô la.



Hình 2.5 Khối lượng đặt lệnh chi tiết ở các mức giá.

Như vậy, nếu trong một khoảng thời gian xác định, bạn nhận thấy khối lượng sai biệt lớn hơn nhiều so với cơ cấu khối lượng giao dịch ở mức giá đặt mua/chào bán thì điều đó sẽ làm tăng xác suất xuất hiện một dịch chuyển vượt lên trên hoặc xuyên thủng một mức cản hoặc kháng cự nào đó.

Bảng giá cấp 2 có ý nghĩa hơn rất nhiều vào năm hay sáu năm trước, hiện nay thì cái gọi là các sàn giao dịch ngoài thị trường[(69)] đã thu hút một lượng cung đáng kể và không được phản ánh trên bảng giá cấp 2 bởi lệnh giao dịch của chúng được những nhà giao dịch lớn đặt ra trong điều kiện cố ý muốn che giấu sự tồn tại của chúng. Vì lý do đó và nhiều lý do khác mà thị trường bây giờ thậm chí còn khó dự đoán hơn nữa. Chuyện nên làm là đọc các trạng thái của thị trường và phản ứng theo đó, chứ đừng cố gắng đoán – bởi đấy là cách làm ngờ nghệch. Như chúng ta đã thảo luận ở những phần trước, không xét đến sự tác động của những gì xảy ra trong khung thời gian của các chu kỳ đồ thị khối lượng. Ngược lại, lý thuyết AMT xem xét điều đó và đem đến nhận thức về cách mà thị trường vận động trong thực tế.

Chia nhỏ các thông tin

Việc xem xét các trạng thái giá hội tụ trong biên độ hay có xu hướng của thị trường đều ngụ ý cùng một ý đồ là nghiên cứu các mức hỗ trợ hay kháng cự, là những yếu tố luôn xuất hiện trong mọi hình thức phân tích kỹ thuật. Sự khác biệt ở đây là AMT đoạn tuyệt với việc dự báo được tương lai. Nó không tìm kiếm các mô hình dự báo. Thay vào đó, nó quan tâm đến việc đánh giá và liên tục đánh giá lại trạng thái của thị trường ngay cả trong thời gian giao dịch và xác suất mà ngưỡng hỗ trợ hay kháng cự sẽ xuất hiện trong một khoảng giá nhất định nào đó. Sự khác biệt khá nhỏ, nhưng điều tinh tế ở đây chính là một nội dung quan trọng trong lợi thế của phương pháp này so với phân tích kỹ thuật truyền thống.

Nhà giao dịch tìm thấy các gợi ý cho họ từ đó. Một trong những điều điên rồ nhất của những tay giao dịch non nớt là quan sát thị trường để chờ cho giá chạy về mức mà họ nghĩ là nó phải như thế. Từ quan điểm tâm lý học, họ cố gắng kiểm soát thị trường thay vì lắng nghe nó. Họ có thể dính vào các hình hình tượng hóa vừa phức tạp vừa tế nhị mà không hề nhận ra.

Họ cảm thấy các thông số cơ bản đã khớp rồi, tuy nhiên, khi nhiều giờ hay thậm chí nhiều ngày đã trôi qua mà vẫn không có một biến chuyển nào về giá và họ không chịu đứng về bên này hoặc bên kia của giao dịch. Đối với các thị trường đầy rủi ro thì những nhà giao dịch có hiểu biết sẽ muốn chạy theo một xu hướng đang diễn ra thay vì là người tạo nên xu hướng ấy. Đấy là một trong các lý do đằng sau hành vi của thị trường. Mọi người ai cũng muốn có mặt trên chuyến xe và không ai muốn bị bỏ lại, hay tệ hơn nữa là bị đẩy lên lề đường. Nhưng nếu bạn cố gắng ép thị trường chạy theo con đường mà bản thân bạn hình dung thì điều đó sẽ nhanh chóng làm tiền của bạn bốc hơi.

Có nhiều cách để nhận ra chuyện phá vỡ hay xuyên thủng các mức hỗ trợ hay kháng cự, theo thứ tự đó, tuy nhiên cho dù là phương pháp nào chăng nữa thì kết quả luôn luôn giống nhau: khối lượng giao dịch mới sẽ đi vào thị trường nhanh chóng và giá chứng khoán trước đó sẽ bắt đầu biến động nhanh rời khỏi các mức hỗ trợ/kháng cự nằm về hai phía của khoảng giá hội tụ trong biên độ[(70)]. Mức chênh lệch về khối lượng cực kỳ có ích vào những thời khắc đầu tiên này, khi mà sức của thị trường dần đang hình thành cả về giá và khối lượng giao dịch. Đôi khi, cả một khối giao dịch lớn hơn bình thường bất ngờ xuất hiện trên bảng giá chứng khoán.

Giả sử rằng một cổ phiếu nào đó đang được giao dịch trong mức thanh khoản rất thấp, từng lô 100 đến 300 cổ phiếu mua đi bán lại với rất ít tiền trong nhiều giờ và khối lượng đặt lệnh mua và bán hầu như không thay đổi đáng kể. Cuối cùng lại có ai đó mua phần lớn lượng cung ở một mức giá nào đấy trong một giao dịch lớn và thị trường bắt đầu phản ứng lại. Nó giống như tiếng hét trước khi tiếng còi khai cuộc của một vòng đua ngựa hay tiếng hô trước cú giao bóng. Một khi sự kiện đầy thôi thúc đó đã xảy ra rồi thì mọi phản ứng khác đều là có thể và hàng loạt các phản ứng sẽ diễn ra. Thời điểm đưa đến một cuộc bứt phá là thời điểm mà thị trường nói với bạn nhiều nhất, nếu bạn chịu khó lắng nghe.

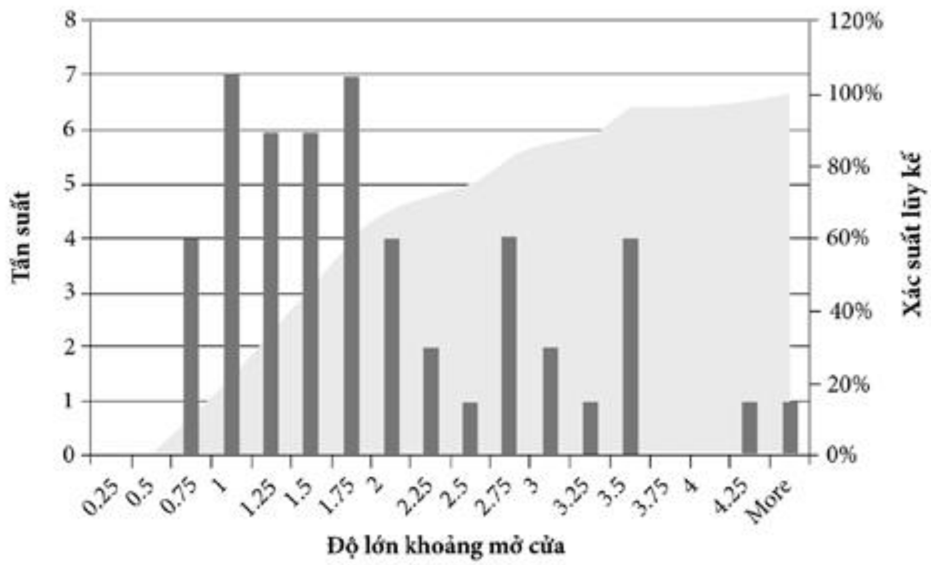
Chuyện này đưa tôi tới một khái niệm gọi là *khoảng mở cửa*[(71)]. Khái niệm này đã có từ lâu và nó được định nghĩa là khoảng biến động giá đầu tiên trong ngày. Đối với những nhà giao dịch lướt sóng, nói chung nó là khoảng từ năm đến ba mươi phút đầu tiên của một phiên giao dịch, nhưng khái niệm này có thể được mở rộng ra thành ngày thứ Hai nếu chúng ta nhìn vào đoạn thời gian là tuần, điều này nhắc chúng ta trở về với các thảo luận liên quan đến tác động của các ngày trong tuần đã được nói đến ở đầu chương.

Mức giá cao nhất và thấp nhất của khoảng thời gian đó được gọi là khoảng mở cửa. Lý thuyết AMT sẽ có thể phát biểu rằng thị trường đang hội tụ xung quanh một mức giá hợp lý trong một khoảng giá nhất định.

Xa hơn nữa, khoảng mở cửa có thể được định nghĩa rộng hơn, là một tình trạng giá hội tụ trong biên độ của thị trường theo lý thuyết AMT.

Khoảng mở cửa cho phép bạn xác định một mức giá mà từ đó bạn có thể gia nhập thị trường cho dù ở trong trạng thái mua hay bán. Khoảng mở cửa là khu vực giá mà phần lớn các giao dịch sẽ xảy ra nhưng lại không tác động đáng kể lên giá. Nói theo cách của Shakespeare thì đây là thời điểm mà “âm thanh và cuồng nộ chẳng nói lên điều gì”[(72)]. Nói theo ngôn ngữ của phân phối chuẩn trong thống kê thì 68% các khối lượng sẽ trao đổi trong khoảng mở cửa này.

Hãy xem thứ Hai là khoảng mở cửa của một tuần giao dịch. Trình bày trong hình 2.6 là phân bố của khoảng giá cho tất cả các ngày thứ Hai trong năm 2011 cho đến giữa tháng 11 đối với S&P 500 (NYSE:SPY). Hồ sơ lịch sử của thị trường cho thấy chi tiết giá lẫn quy mô, tần suất biến động giá của bất cứ ngày thứ Hai nào. Chúng ta có thể dùng công cụ này để so sánh biến động giá hiện tại với những gì đã xảy ra trước đây để có thể có tư duy tốt hơn về trạng thái của thị trường: giá hội tụ trong biên độ, có xu hướng hay sắp sửa vượt ngưỡng[73] hoặc đảo chiều[74].



Hình 2.6 Biểu đồ phân phối tần suất các khoảng mở cửa tuần - SPY (2011).

Giá trị trung bình của phân bố này là 1,92 điểm, có nghĩa là trung bình vào ngày thứ Hai thì chênh lệch bình quân giữa mức giá cao nhất và thấp nhất của SPY là 1,92 đô la. Vào bốn tuần sau, khi các dữ liệu này được tổng hợp thì khoảng biến động giá của các ngày thứ Hai lần lượt là 1,7; 1,36; 1,74 và 1,81 đô la. Các mức giá đang thu hẹp biên độ dao động lại, điều đó có nghĩa là bạn có thể kỳ vọng các mức biến động nhỏ hơn trước khi các đợt đảo chiều xảy ra và nên hạ thấp bớt những kỳ vọng của bạn ở các giao dịch sắp tới.

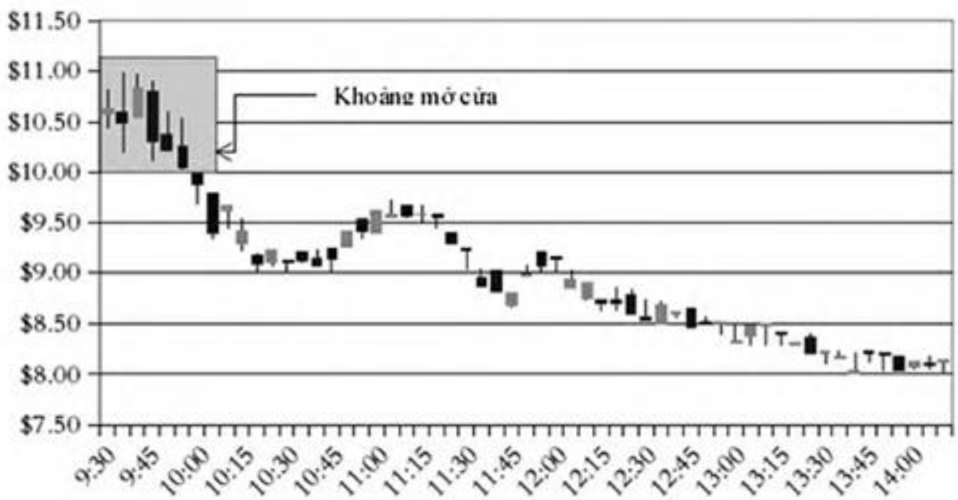
Việc xác định khoảng mở cửa là tâm điểm của phương pháp giao dịch của tôi. Nó là một trong những nguyên tắc cốt lõi mà tôi đã chỉ ra ở phần trước. Khi làm như vậy, chúng ta có thể tối thiểu hóa những thông tin nhiễu từ thị trường và tiến gần đến việc trả lời câu hỏi sau: “Xác suất mà giá ở thanh giá kế tiếp sẽ tăng hay giảm là bao nhiêu phần trăm?” Bạn chỉ có thể kiếm được tiền trên thị trường bằng cách tận dụng các ưu thế của sự biến động giá, còn giao dịch trong tình trạng giá hội tụ trong biên độ thì sẽ khó khăn và ít chắc chắn hơn rất nhiều. Chính sự chênh lệch[75]trong nhận thức giữa giá giao dịch và giá trị của cổ phiếu trong ngắn hạn của những người tham gia thị trường đã đem đến năng lượng cho thị trường. Xác định được khi nào thì năng lượng đó đủ lớn để dẫn đến thay đổi chính là việc mà khoảng mở cửa sẽ làm cho chúng ta.

Nói cách khác, khi đó thị trường đang giao dịch xung quanh mức giá X, nhưng đám đông đa số tin rằng cần phải giao dịch ở mức giá X cộng với 50 xu. Sự khác biệt giữa các mức giá đó, chênh lệch giao dịch – trong trường hợp này là 50 xu – là cơ hội để kiếm tiền. Tất cả các hoạt động kinh tế đều dựa trên sự cảm nhận bất cân xứng về giá trị này. Nếu tất cả mọi người đều xác

định giá trị là bằng nhau thì sẽ chẳng có ai giao dịch cả. Các thị trường vốn cũng y như thế, chỉ là chúng liên quan đến nhiều người đến nỗi các biến động của chúng trở nên khó hiểu vì tất cả các mục đích khác hẳn nhau mà mỗi cá nhân gắn vào cảm nhận về giá trị của mình.

Khoảng mở cửa khi được kết hợp với mức giá đóng cửa của ngày hôm trước sẽ cho chúng ta biết được liệu thị trường đang trong trạng thái tăng giá hay giảm giá. Hình 2.7 cho thấy một khoảng mở cửa trong thực tế và chúng ta sẽ xem xét nó như một ví dụ về cách giao dịch dựa vào khoảng mở cửa. Ba mươi phút đầu tiên của thị trường được ghi nhận và cho chúng ta thấy mức độ nhiễu nhất định của thị trường.

Mức giá cao nhất và thấp nhất của khoảng mở cửa sẽ lần lượt trở thành ngưỡng kháng cự và ngưỡng hỗ trợ tiềm năng trong ngày. Mỗi thanh giá biểu diễn cho năm phút. Giá đóng cửa ngày hôm trước nằm trong khoảng mở cửa (bên phía trái xa nhất của đồ thị), không cho chúng ta một tín hiệu nào về tình trạng tăng giá hay giảm giá rõ rệt.

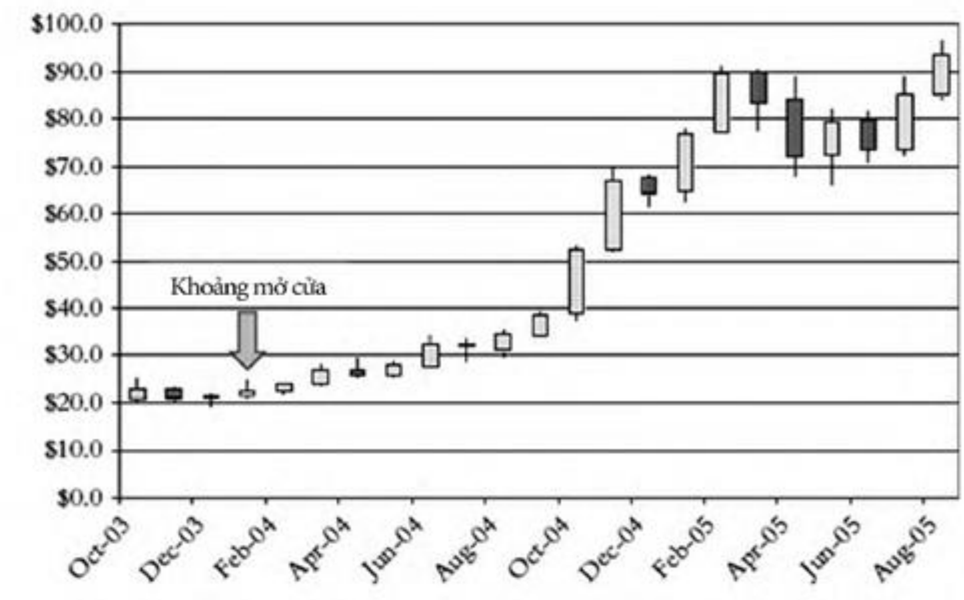


Hình 2.7 Khoảng mở cửa 30 phút đầu tiên của ngày.

Hình 2.7 là đồ thị thể hiện giá cổ phiếu xoay quanh khoảng mở cửa thêm khoảng 20 phút trước khi bị bán mạnh ra sau đó, phá vỡ cả mức giá thấp nhất của khoảng mở cửa lẫn mức giá thấp nhất của ngày hôm trước. Theo chiến lược truyền thống dựa vào khoảng mở cửa, chúng ta sẽ bán khống cổ phiếu này dựa trên mức giá thấp nhất của khoảng mở cửa, là giao dịch an toàn, và mua lại vào cuối ngày để tất toán trạng thái bán khống ban đầu.

Cũng chú ý rằng trong 15 phút cuối cùng của phiên giao dịch giá đã rơi nhanh, điều đó cho thấy các nhà đầu tư tổ chức, là những người quyết định giá cho thời điểm đóng cửa mỗi ngày, đã bán ra.

Ví dụ trên tập trung vào khoảng thời gian rất ngắn nhưng nguyên tắc của khoảng mở cửa cũng đúng cho khung thời gian dài hơn. Hình 2.8 là đồ thị giá của Apple (AAPL) từ cuối 2003 đến cuối 2005. Khoảng mở cửa là tháng Giêng. Giá đóng cửa của năm 2003 là 21,37 đô la một cổ phiếu.



Hình 2.8 Ví dụ khoảng mở cửa như một thanh giá - AAPL (dữ liệu tháng 2003 - 2005).

AAPL mở cửa đầu năm ở giá 21,55 đô la cho một cổ phiếu. Khoảng mở cửa, được định nghĩa bởi các giao dịch trong tháng Giêng, từ 21,28 đến 24,84 đô la một cổ phiếu. Người ta có thể sử dụng tháng đầu năm như là khoảng thời gian mở cửa cho đoạn thời gian năm, cũng giống như chúng ta lấy thứ Hai làm khoảng thời gian mở cửa của tuần, hay 30 phút đầu tiên như là khoảng mở cửa của ngày. Có những năng lượng dồn nén trong thị trường do hiệu ứng ngày tháng[(76)]. Đối với hiệu ứng tháng Giêng, các giao dịch mới sẽ được thiết lập vì đó là khởi đầu cho năm tài khóa mới và điều này ảnh hưởng đến hành vi giao dịch của mọi người.

Việc xác định khoảng mở cửa nói trên đã giúp tôi xác định được tâm lý tăng giá của thị trường bởi vì khoảng mở cửa đã nằm trên mức giá cao nhất của tháng trước. Do khoảng mở cửa được chọn là một tháng cho nên chúng ta cần nhìn vào thanh giá ngay trước đó và chú ý vị trí của mình so với thông tin đấy.

Như vậy, tôi không nên giao dịch AAPL chừng nào khoảng mở cửa bị phá vỡ bằng cách này hay cách khác, dù là lên hay xuống. Trong suốt tháng Hai, cổ phiếu lên xuống bên trong khoảng mở cửa. Vào ngày 4 tháng Ba, AAPL xuyên thủng mức giá cao nhất trong khoảng mở cửa với khối lượng giao dịch bằng 2,5 lần khối lượng giao dịch trung bình của tháng Giêng và tháng Hai, và đóng cửa ở mức 25,16 đô la. Ngày sau đó nó tăng bùng nổ với 5,5 lần khối lượng giao dịch trung bình và kết thúc ở mức 26,74 đô la.

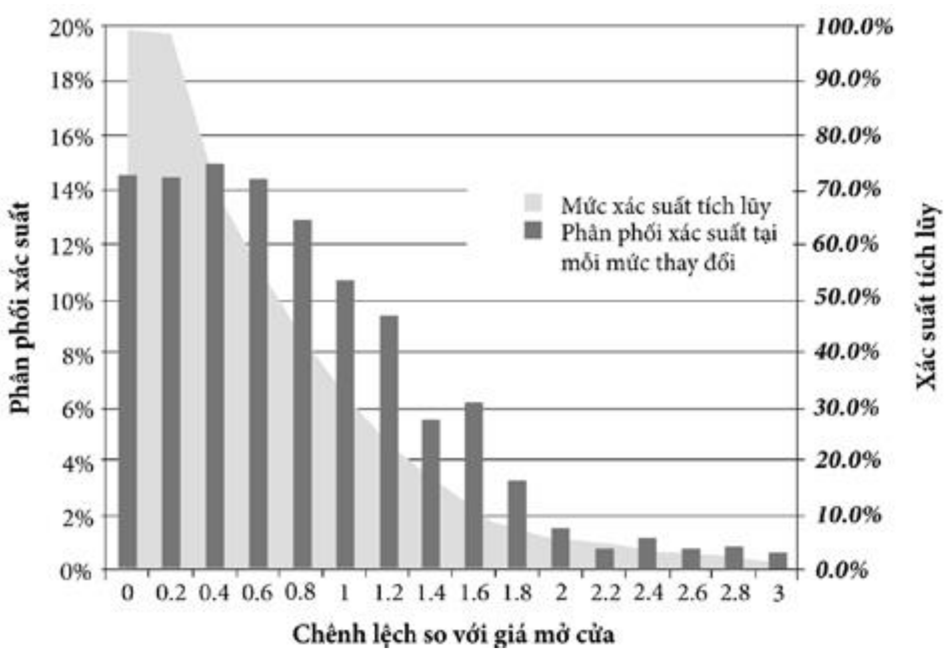
Đây là những mức chênh lệch về khối lượng giao dịch rất lớn. Đó là sự bắt đầu cho đà tăng giá chóng mặt của Apple trước khi đạt đỉnh điểm khoảng 200 đô la cho một cổ phiếu vào tháng 12 năm 2007. Một điểm nữa mà ví dụ này cho thấy là, khoảng mở cửa này có thể được xem là một thanh giá độc lập. Chúng ta sẽ thực hiện việc đó sau khi định nghĩa lại khái niệm khoảng mở cửa theo cách giàu sắc thái hơn.

Không phải tất cả các cổ phiếu đều giống AAPL khi có thể mang lại cho các nhà đầu tư mức lời 900% nhưng khoảng mở cửa là một công cụ mạnh để xác định thời điểm mà bạn tham gia thị trường, bất kể bạn muốn kiếm 1% hay 100% trên giao dịch đó.

Những bước đi hữu hạn trong thị trường vô hạn

Lúc này chúng ta đã được trang bị khái niệm khoảng mở cửa để xác định thời điểm tham gia thị trường, và chúng ta cũng biết rằng khả năng mức giá trong ngày sẽ phá ngưỡng cao nhất hoặc thấp nhất của ngày hôm trước là 85%, thậm chí là 90% trong các thị trường không ổn định.

Bây giờ chúng ta sẽ xem xét xem mức độ biến động là bao nhiêu và xác định được mức lợi nhuận kỳ vọng, nếu có, từ giao dịch. Mức độ bứt phá phụ thuộc vào khối lượng giao dịch, là cái tác động lớn đến mức độ biến động của bất cứ thay đổi theo xu hướng nào như chúng ta đã thấy.



Hình 2.9 Phân phối giá trên mức mở cửa.

Để đánh giá được bứt phá sẽ đi bao xa kể từ chính mức giá mở cửa thì cần xem lại những gì đã xảy ra với cổ phiếu đó trong quá khứ. Hình 2.9 là biểu đồ dữ liệu của ba năm quá khứ giao dịch của SPDR S&P 5000 ETF (SPY). Thanh giá cho biết phần trăm số ngày mà mức giá cao nhất vượt quá giá mở cửa và vượt bao nhiêu. Trung vị của phân bố này là 0,84, có nghĩa là có 50% số lần bứt phá đến mức đó thì SPY ngừng tăng giá. Vùng diện tích đằng sau các thanh giá là xác suất tích lũy của sự kiện giá đạt đến mức giá cao nhất.

Mức chênh lệch so với mức giá mở cửa	Tần suất xảy ra (N=755)	Xác suất xảy ra
0,2	113	85,40%
0,4	113	70,50%
0,6	107	56,00%
0,8	99	43,00%
1	70	32,30%
1,2	50	22,90%
1,4	38	17,40%
1,6	39	11,10%
1,8	30	7,80%
2	20	6,20%
2,2	18	5,40%
2,4	13	4,20%
2,6	8	3,40%
2,8	10	2,50%
3	6	1,90%

Bảng 2.6 Phân phối tần suất giá chênh lệch so với mức giá mở cửa.

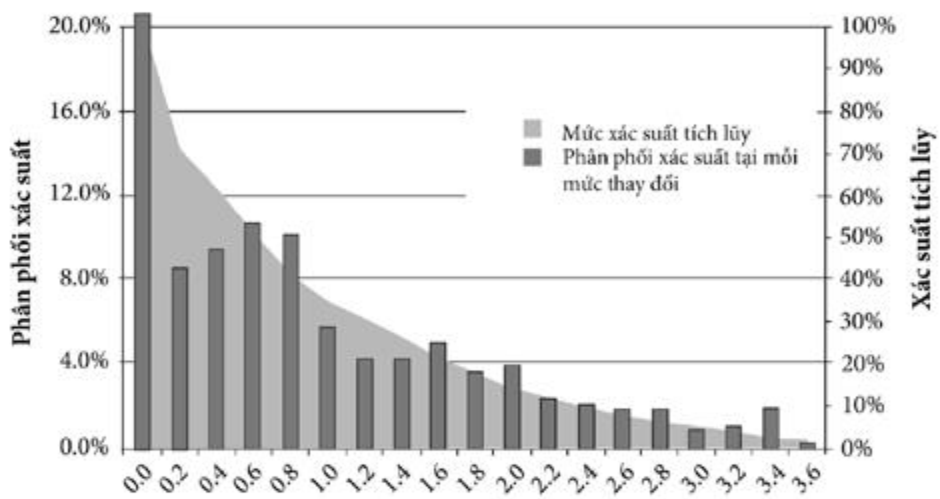
Hình 2.9 thể hiện số lần mà chênh lệch giữa mức giá cao nhất và mức giá mở cửa, trong trường hợp này là 0,2 điểm. Bảng 2.6 biểu diễn cùng một dữ liệu nhưng dưới dạng bảng. Biểu diễn dữ liệu này dưới hai dạng khác nhau là có ý nghĩa, bởi chúng nói cho chúng ta các khả năng tổ chức lại sao cho phù hợp với phong cách của mình. Tôi thích nhìn các con số, còn bạn lại có thể không. Hãy xây dựng công cụ sao cho phù hợp nhất với mình.

Dữ liệu này trở thành một "lá bùa" để bạn sử dụng khi giao dịch. Nó cũng đưa ra những dự báo với mức sai số nhất định. Những tính toán này có thể được thực hiện trên các dữ liệu miễn phí từ nhiều nguồn khác nhau như Yahoo! Finance chẳng hạn và nhập thẳng vào bảng tính. Nếu bạn muốn thực hiện một phép hồi quy thống kê phức tạp hơn thì hãy đến gặp tôi, tuy nhiên quan điểm chung của tôi là vẫn đang có sẵn các công cụ mạnh ngay trong tầm tay của bạn và bạn không cần phải là một tiến sỹ chuyên ngành thống kê.

Chỉ đơn giản là nhập một tập dữ liệu thật lớn vào một chương trình bảng tính như Excel sau đó thì phép vẽ phân bố tần suất[(77)] trên dữ liệu đó sẽ cho bạn một hình ảnh rõ ràng của các gợi ý về khả năng kiếm lợi khi giao dịch.

Kiểu thống kê này giúp bạn ra quyết định thoát khỏi trạng thái hiện tại cũng như kiểm soát khả năng giá đảo chiều. Chúng ta sẽ bàn đến cả hai khái niệm này ở phần sau của quyển sách.

Công cụ tiếp theo mà bạn cần là phân bố ngược lại: giá mở cửa so với giá thấp nhất. Cả hai số liệu thống kê này đều cho biết xác suất của việc SPY thay đổi một mức xác định hằng ngày. Như vậy bây giờ bạn đã biết là trung bình bất cứ thay đổi nào lớn hơn 0,93 đô la trên mức giá mở cửa và 0,95 đô la dưới mức giá mở cửa đều có xác suất xảy ra thấp. Hình 2.10 biểu diễn phân bố của biến động giá ở dưới mức mở cửa.



Hình 2.10 Phân phối xác suất của các mức giá giảm so với giá mở cửa - SPY.

Chú ý mức độ thường xuyên của việc mức giá thấp nhất cũng là mức giá mở cửa trong ví dụ này: hơn 20% số lần. Điều này có nghĩa là có một trong số năm ngày mở cửa ở mức giá mà sau đó chắc chắn sẽ bị bứt phá[78]. Nhân tiện, điều tương tự xảy ra với việc mức giá cao nhất là mức giá mở cửa, là sự kiện xảy ra trong 18,5% số lần.

Hãy quay trở lại với khái niệm ngày giao dịch trong biên độ và thảo luận ở đây. Mỗi ngày hay mỗi thanh đồ thị giá lại cho bạn cơ hội để đặt câu hỏi: đâu là xác suất của việc thanh giá kế tiếp sẽ vượt qua mức cao nhất hay thấp nhất của thanh ngay trước đó. Chúng ta đã nói về chuyện này trong khung thời gian là ngày. Trong dữ liệu sử dụng ở Hình 2.10, biểu diễn 384 ngày giao dịch của ETF SPY, 14,6% số ngày là các ngày giao dịch trong biên độ, có nghĩa là cả mức cao nhất và thấp nhất của ngày hôm trước đều không bị phá vỡ. Ngược lại, chỉ có 5,8% trên tổng số các ngày đó cho thấy là cả mức cao nhất và thấp nhất đều bị phá vỡ trong cùng một ngày. Bây giờ chúng ta sẽ vẽ bức tranh giao dịch của cổ phiếu đó trong ngày. Chúng ta biết rằng trung bình thì nó không thay đổi nhiều hơn 1,00 đô la so với giá mở cửa và 85% số lần nó sẽ phá vỡ mức giá cao nhất hay thấp nhất của ngày hôm trước. Bảng 2.7 cho biết thêm một số thống kê liên quan đến dữ liệu này.

	Xác suất	Độ lớn
Khoảng dao động bình quân		$1,83

	Xác suất	Độ lớn
Khả năng phá vỡ mức giá cao nhất hôm trước	48,20%	
Khả năng phá vớ mức giá thấp nhất hôm trước	43,00%	
Khả năng mức giá mở cửa bằng mức giá cao nhất trong ngày	18,50%	$1,96
Khả năng mức giá mở cửa bằng mức giá thấp nhất trong ngày	20,60%	($1,66)
Khả năng phá vỡ mức giá cao nhất và thấp nhất trong ngày	5,7%	$1,98

Bảng 2.7 Các con số thống kê của SPY theo dữ liệu ngày.

Khái niệm khoảng giao dịch bình quân ở đây chính là trung bình chênh lệch giữa mức giá cao nhất và mức giá thấp nhất trong ngày. *"Khả năng phá vỡ mức cao nhất ngày hôm trước"* cho biết xác suất tính bằng % của việc mức giá cao nhất của ngày hôm trước bị phá vỡ, trong khi đó thì *"Khả năng phá vỡ mức thấp nhất ngày hôm trước"* cho biết xác suất tính bằng % của việc mức giá thấp nhất của ngày hôm trước bị phá vỡ. Khả năng mức giá mở cửa bằng mức giá cao nhất trong ngày là xác suất của việc mức giá mở cửa cũng là mức giá cao nhất trong ngày và mức độ thay đổi của giá so với mức giá đó sẽ diễn ra trong ngày (tức là giá sẽ rớt 1,96 đô la vào một lúc nào đó trong ngày hôm đấy); *Khả năng mức giá mở cửa bằng mức giá thấp nhất trong ngày* cho biết các thông tin tương tự nhưng cho mức giá cao nhất. *"Phá vỡ cả giá cao nhất và thấp nhất trong ngày"* là xác suất của việc cả hai mức giá cao nhất và thấp nhất cùng bị phá vỡ trong ngày, cùng với khoảng giá trung bình của ngày hôm đó.

Chúng là các phép thống kê có sức mạnh không ngờ. Chúng cho bạn biết gần như tất cả mọi thứ cần biết về các biến đổi của cổ phiếu trong từng ngày. Bạn biết rằng trong 94% số lần sau khi mức giá cao nhất hoặc thấp nhất phá vỡ thì cái còn lại (tức mức giá cao nhất/thấp nhất) sẽ không bị xuyên thủng trong ngày hôm đó. Hơn nữa, nếu cổ phiếu mở cửa ở mức giá nằm ngoài khoảng dao động của ngày hôm trước thì xác suất cao là nó sẽ đảo chiều trong ngày hôm đó, như vậy là bạn có thể có cơ hội nắm lấy một khoản lãi dễ dàng trong ngày.

Khi tiến hành các nghiên cứu như thế này trên dữ liệu giao dịch hàng tuần và kết hợp chúng với kết quả của các ngày thì chúng ta có thể nhận ra những ngưỡng hỗ trợ hay kháng cự mạnh tiềm năng. Ví dụ như, khoảng biến động giá trung bình trong tuần của SPY là 4,20 đô la. Như vậy, nếu chúng ta xem xét ba ngày liên tục trong đó các lệnh mua đã được nâng lên và cổ phiếu

đã dịch chuyển 2,20 đô la trên giá mở cửa (trung bình là 2,03 đô la) và khoảng biến động giá của tuần đến lúc này là 4,00 đô la, thì khả năng rất cao là sẽ không còn kiếm được nhiều tiền trong biến động này nữa và mức giá cao nhất của tuần đã đến rất gần.

Đây chưa phải là điểm cuối của phương pháp giao dịch này mà mới chỉ là bắt đầu. Để nhớ lại, những gì chúng ta tiến hành ở đây là sáu bước sau đây:

1. Thu thập dữ liệu lịch sử của cổ phiếu đang quan tâm.

2. Thực hiện các thống kê cơ bản về các biến động của nó để nắm rõ các giới hạn trong một ngày nào đó trong tương quan so sánh với mức giá mở cửa.

3. Tính toán xác suất phá vỡ các mức cao nhất hoặc thấp nhất của ngày trước.

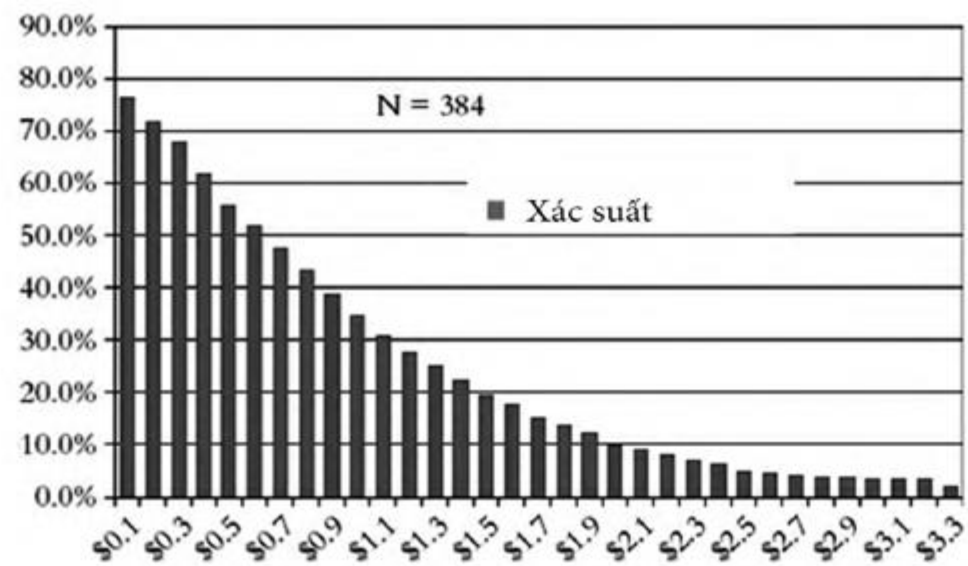
4. Tính toán mức độ bứt phá của cổ phiếu nếu có đã phá vỡ mức giá cao nhất hay thấp nhất.

5. Lưu ý các cơ hội ở những ngày hiếm hoi và tiềm năng của việc có các biến động lớn theo hướng ngược lại.

6. Thực hiện các phép tính toán này cho khung thời gian dài hơn (hay ngắn hơn); tuần, tháng, năm.

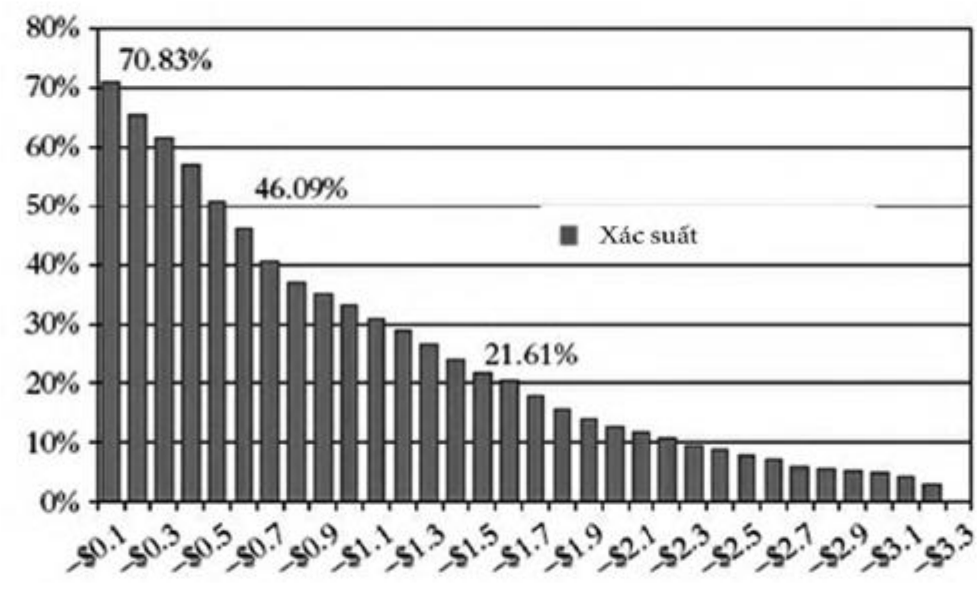
Nhóm thông tin thống kê cuối cùng mà bạn cần quan tâm là phân phối của mức biến động giá cổ phiếu hàng ngày của một cổ phiếu. Một chỉ số quan trọng mà bạn nên lưu ý là khoảng biến động bình quân trong ngày, chúng đóng một vai trò rất quan trọng.

Tuy nhiên, tâm điểm của phương pháp này là biết được đến mức xác suất mà cổ phiếu sẽ biến động một mức độ cụ thể nào đó trong một ngày bất kỳ. Hình 2.11 khác với hình 2.9 bởi vì nó thể hiện số lần SPY biến động ít nhất ở mức đó, trong trường hợp này là 0,1 điểm; trong khi hình 2.9 cho thấy số lần mà cổ phiếu đạt đến một mức giá cao nằm giữa hai mức liền kề.



Hình 2.11 Phân phối xác suất giá tăng so với giá mở cửa - SPY.

Ví dụ, hình 2.11 nói rằng 51,6% số lần SPY sẽ biến động ít nhất 0,6 điểm trên mức giá mở cửa. Đó là một khác biệt nhẹ, nhưng là cái sẽ có khả năng giúp bạn tìm ra những điểm ngọt ngào có thể đem lại lợi nhuận trong giao dịch. Hình 2.12 thể hiện cùng một kiểu thông tin nhưng cho biến động đi xuống.



Hình 2.12 Phân phối khả năng giá giảm so với giá mở cửa - SPY.

Với các thống kê này, giờ đây bạn có thể trả lời câu hỏi quan trọng nhất sau khi bạn vừa quyết định hành động và mở giao dịch với một cổ phiếu, dài hạn hay ngắn hạn: Xác suất mà tôi sẽ kiếm được khoản lãi bằng X là bao nhiêu trong giao dịch này?

Tóm tắt

- Tránh xa các diễn giải chủ quan sẽ làm cho đầu óc bạn thoải mái, dễ dàng tiếp nhận những thông tin có ý nghĩa khi giao dịch:

• Đơn giản hóa cách tiếp cận của bạn khi giao dịch là việc quan trọng giúp cho tư duy tập trung vào việc cần phải làm ngay trước mắt;

• Xây dựng các công cụ đơn giản nhưng có nhiều ý nghĩa.

- Có bốn mức giá mà chúng ta cần phải quan tâm (đó là giá cao nhất, thấp nhất, mở cửa và đóng cửa) vì chúng có thể được xác định dễ dàng cho từng khung thời gian khác nhau:

• Giá cao nhất và thấp nhất hình thành nên các ranh giới tự nhiên của các giao dịch, vẫn được gọi theo truyền thống là các ngưỡng kháng cự và ngưỡng hỗ trợ;

• Giá mở cửa đem theo nhiều nhiễu động nhất bởi vì các thông tin kể từ thời điểm đóng cửa thị trường chưa có cơ hội thể hiện tác động;

• Giá đóng cửa là mức giá quan trọng nhất vì nó là mức giá phản ảnh đầy đủ những thông tin của thị trường trong ngày.

• Các nhà đầu tư tổ chức thường hoạt động rất tích cực ở thời điểm đóng cửa.

- Việc kiểm tra lại các biến động của một cổ phiếu trong quá khứ cho phép xây dựng một cơ sở dữ liệu về các xác suất liên quan đến cổ phiếu đang quan tâm.

- 80 - 90% số ngày là ngày giao dịch ngoài biên độ.

- Thứ Hai và thứ Sáu có xu hướng giao dịch rất khác so với ba ngày còn lại trong tuần.

• Kiểm tra lại biến động giá trong quá khứ của cổ phiếu bạn quan tâm là một việc nên làm.

• Lý thuyết về thị trường đấu giá (AMT) chia thị trường ra làm hai trạng thái: thị trường giá hội tụ và thị trường giá theo xu hướng

• Thông tin đơn thuần về khối lượng giao dịch thì không có nhiều ý nghĩa.

- Hầu hết khối lượng giao dịch là nhiễu và xảy ra khi giá cổ phiếu không biến động. Khối lượng giao dịch duy nhất có ý nghĩa là khối lượng có thể nâng giá hay ép giá. Sự chênh lệch về khối lượng giao dịch giúp chúng ta nhận ra khi nào thì chuyện đó xảy ra.

- Khoảng mở cửa là khái niệm trung tâm của phương pháp giao dịch. Nó xác định thời điểm mà các biến động có xu hướng xảy ra với các mức xác suất nhất định. Nó vốn được xem là lát cắt thời gian[79] của một phiên giao dịch hay là khoảng thời gian giá hội tụ trong biên độ.

- Xác định xem cổ phiếu sẽ biến động bao nhiêu trong một khoảng thời gian cho trước là việc làm quan trọng tiếp theo.

- Thông qua việc kết hợp các mức biến động trung bình trên hoặc dưới mức giá mở cửa sẽ có thể hé lộ xác suất của một biến động và xác định thời điểm bước vào giao dịch của bạn. Từ đó bạn có thể xác định thời điểm gia nhập thị trường.

- Các con số thống kê cho phép bạn đặt các câu hỏi theo hướng tìm ra các xác suất chắc chắn cao hơn.

CHƯƠNG 3

QUÁ TRÌNH RÈN LUYỆN[(80)]

Đơn giản là đỉnh cao của sự tinh tế.

- Leonardo DaVinci -

Gieo gì gặt nấy[(81)]

Trong chương 2, chúng ta đã giới thiệu các công cụ mà bạn cần biết để bắt đầu áp dụng vào hệ thống giao dịch. Để minh họa cho quan điểm trên, chúng ta đã có những lý lẽ phản biện lại phép phân tích kỹ thuật truyền thống, đưa ra một số hạn chế của việc phân tích cơ bản thuần túy, và bắt đầu xét đến định nghĩa của khoảng mở cửa và cách ứng dụng nó, tuy nhiên vẫn còn một điểm cuối cùng mà chúng ta cần xét đến, một bước nhảy cuối cùng của trực giác mà chúng ta cần phải thực hiện. Cuối cùng, chúng ta cần đưa tư tưởng về khoảng mở cửa đến với một kết luận lôgíc, và nhờ thế mà biến nó thành cốt tủy của các hành động của bạn khi giao dịch. Khoảng mở cửa có thể được xem là lát cắt ban đầu của giá chứ không chỉ là thời gian.

Định nghĩa kinh điển nói rằng đó là lát cắt ban đầu của giá theo thời gian: chính là 30 phút đầu tiên trong ngày, ngày đầu tiên trong tuần, tuần đầu tiên của tháng. Không có gì sai với định nghĩa đấy; thỉnh thoảng tôi vẫn sử dụng nó như một công cụ để đưa ra các câu hỏi về thị trường. Tuy nhiên tôi phát hiện ra rằng việc chuyển khoảng mở cửa thành lát cắt của giá thì còn hữu dụng hơn nhiều.

Việc lựa chọn các khung thời gian cho khoảng mở cửa là tùy thuộc vào quan điểm của từng nhà phân tích nhưng để phương pháp giao dịch của bạn có thể thành công thì nó cần phải nhất quán về khung thời gian lựa chọn, có nghĩa là bạn không thể chọn khoảng mở cửa là 15 phút đầu của ngày chỉ bởi vì bạn cảm thấy đó là đúng đắn, sau đó sử dụng khoảng mở cửa bằng 30 phút cho một ngày khác bởi vì cùng một lý do tương tự. Nếu giao dịch đòi hỏi bạn phải thích nghi thì chiến lược của bạn phải thích nghi với xác suất thành công nhỏ nhất mà bạn có thể chấp nhận (tức là 65%, 85%...). Bạn không thể đạt được điều đó nếu sử dụng những khoảng mở cửa dựa theo thời gian.

Cách duy nhất để làm điều đó là dùng một khoảng mở cửa dựa theo giá. Bằng cách xác định khoảng mở cửa dựa theo một mức biến động giá trong một thanh đồ thị, bạn có thể dựa vào các biến động quá khứ của cổ phiếu để lượng hóa chính xác xác suất của việc đạt được mức giá mục tiêu đã biết trong một khoảng thời gian xác định.

Cách tiếp cận này cho phép bạn đặt câu hỏi mà tôi vẫn đưa ra:

Nếu cổ phiếu tăng giá X đô la thì xác suất của việc nó tăng lên Y là bao nhiêu?

Trong hình 2.8 ở chương 2, chúng ta xem xét đồ thị tháng của cổ phiếu Apple (AAPL) và coi toàn bộ tháng Giêng 2004 là khoảng mở cửa trong nghiên cứu của mình.

Trên một đồ thị theo tháng, việc này tách tháng Giêng 2004 ra tương ứng với một thanh giá; tuy nhiên, nếu chúng ta biết tất cả các thống kê về biến động của AAPL trong chỉ một tháng thì chúng ta cũng không cần phải giới hạn bản thân mình trong dữ liệu và khung thời gian tính theo tháng. Khi chúng ta xem xét thông tin theo khung thời gian tính bằng tháng thì chúng ta vẫn có thể đi sâu xuống và xem các thống kê theo tuần hay theo ngày để tìm ra các gợi ý. Đôi khi các biến động diễn ra trong một tuần sẽ nhắn gửi với chúng ta về một biến động đáng kể sắp xảy ra theo khung thời gian tháng.

Mức biến động giá	Số lần	Xác suất	Logarit của mức xác suất
$0,00	42	100,0%	0,000
$0,10	40	95,2%	-0,021
$0,20	38	95,0%	-0,022
$0,30	37	97,4%	-0,012
$0,40	37	100,0%	0,000
$0,50	35	94,6%	-0,024
$0,60	34	97,1%	-0,013
$0,70	32	94,1%	-0,026
$0,80	31	96,9%	-0,014
$0,90	28	90,3%	-0,044
$1,00	28	100,0%	0,000

Bảng 3.1 Mức xác suất tương ứng với các mức biến động đối với cổ phiếu Apple.

Bảng 3.1 trình bày các thống kê của AAPL theo tháng. Câu hỏi mà cột đầu tiên đặt ra là: *"Có bao nhiêu lần Apple tăng ít nhất 0,XX đô la so với giá mở cửa của tháng?"* Vì dữ liệu của chúng ta là cho 42 tuần nên có thể thấy kết quả là 40 trên 42 lần – 95,2% - Apple tăng ít nhất 0,10 đô la so với giá mở cửa trong tháng đó.

Mỗi hàng trong bảng cho biết xác suất mà giá chứng khoán tăng thêm 0,10 đô la từ mức giá trước. Ví dụ như, nếu giá đã tăng thêm đến mức 0,20 đô la thì xác suất mà nó tăng thêm đến mức 0,30 đô la là 97,4% (được đánh dấu trên đồ thị).

Bảng 3.1 thậm chí còn hữu ích hơn nữa vì nó có thể giúp tính toán được xác suất của một biến động từ một mức giá bất kỳ này sang một mức giá bất kỳ khác. Nó có thể trả lời câu hỏi: *"Nếu giá đã tăng thêm 0,20 đô la thì xác suất mà nó tăng thêm 0,70 đô la là bao nhiêu?"* Nếu bạn đem nhân các xác suất liên quan với nhau thì bạn sẽ có các mức cần tìm.

Chêch lệch khối lượng giao dịch[82]

Là khoảng chênh lệch giữa khối lượng giao dịch ở giá đặt mua và giá chào bán. Chênh lệch dương có nghĩa là nhiều lệnh rao bán đã khớp giao dịch, với số lượng giao dịch nhiều hơn ở phía rao bán. Chêch lệch âm có nghĩa là nhiều lệnh đặt mua đã khớp giao dịch, với số lượng giao dịch nhiều hơn ở phía đặt mua.

Lập một bảng Excel mới và tạo ra hai cột để bạn có thể nhập vào khoảng mở cửa và mức giá kỳ vọng. Ở cột bên cạnh, tạo một ô để tính toán số lần giá không vượt qua được khoảng mở cửa. Để tính toán, dùng hàm *COUNTIF*. Xem lại bảng 3.1, dữ liệu này nằm ở cột có tên là "Số lần". *COUNTIF* đọc toàn bộ dữ liệu và đến số ô có giá trị không thỏa điều kiện mà bạn đặt ra. Vậy hãy đặt tiêu chuẩn là nhỏ hơn hay bằng khoảng mở cửa:

COUNTIF (Khoảng giá, giá ≤ khoảng mở cửa

Cú pháp Excel đầy đủ là:

= COUNTIF($column$1:$column$100,"≤"& khoảng mở cửa)

Trong đó:

$column$1:$column$100 = (Mức giá cao nhất – Mức giá mở cửa) trong bảng có 100 mục dữ liệu mà bạn đã có

"<="& khoảng mở cửa: điều kiện. (Toán tử <= phải được đặt trong ngoặc kép và con trỏ đến ô dữ liệu phải gắn vào nó bằng dấu &).

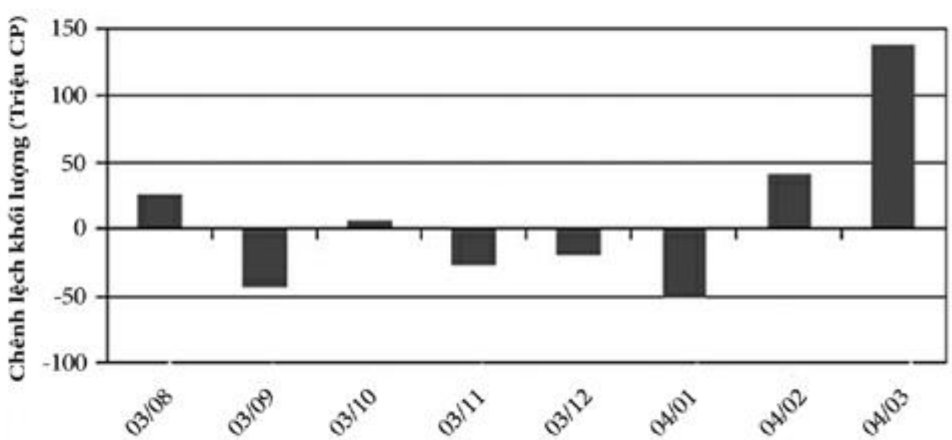
Trong hình 3.1, các ô nằm dưới cột "What if?" được in đậm. Hai ô đầu tiên chứa khoảng mở cửa (2.5) và mức giá kỳ vọng (5). Trong một cột khác của bảng tính này (không thể hiện ở đây) tôi đã tính toán các số liệu biểu diễn giá trị mức giá cao nhất trừ mức giá thấp nhất. *COUNTIF* nói rằng, trong dãy số liệu đó, mức giá cao nhất cao hơn mức giá mở cửa, khi đó khoảng mở cửa được chọn là 2.5 điểm, là 151 lần. Trong ô "Khoảng mục tiêu", tôi thực hiện cùng một phép tính nhưng sử dụng mức giá mục tiêu là 5 điểm, số lần xảy ra là 86 lần. Lấy 86 chia cho 151 chúng ta được 56,96%, là con số được tính ra trong ô "Xác suất".

	Xác suất	Độ lớn			
Khoảng biến động		9.94	**TH tăng giá**	*Nếu*	#lần
TB tăng trên giá mở cửa		11.89	Khoảng mở cửa	2.5	151
Phá vỡ mức giá cao nhất hôm trước	56.0%		Khoảng mục tiêu	5	86
TB giảm dưới giá mở cửa		-8.77	*Xác suất*	56.95%	
Phá vỡ mức giá thấp nhất hôm trước	27.3%				
Phá vỡ	83.3%		***TH giảm giá***	*Nếu*	#lần
Ngày giao dịch trong biên độ	6.7%		Khoảng mở cửa	-4	127
Phá vỡ cả giá cao nhất và thấp nhất	4.4%	9.63	Khoảng mục tiêu	-6.33	77
Giá mở cửa là giá cao nhất	0.4%	-5.6	*Xác suất*	60.63%	
Giá mở cửa là giá thấp nhất	0.0%	#DIV/0!			

Hình 3.1 Ví dụ sử dụng hàm COUNTIF để tính toán xác suất.

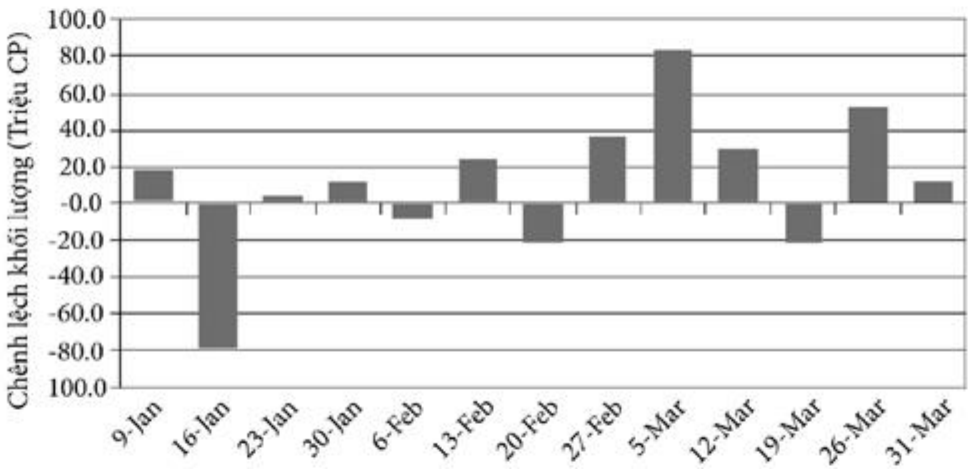
Bây giờ chúng ta có thể kết hợp những kết quả vừa rút ra với diễn biến trong khối lượng giao dịch hiện hành. Hãy nhớ rằng, theo lý thuyết thị trường đấu giá thì chúng ta phải đi tìm phần khối lượng giao dịch làm thay đổi giá. Chúng ta có thể sử dụng các chênh lệch khối lượng để truy ra thông tin này. Như vậy, trong khi những nhà giao dịch lướt sóng sẽ cần phải mua phần mềm chuyên dụng để nắm được dữ liệu được cập nhật liên tục trong phiên giao dịch. Tuy nhiên, nếu bạn chỉ dùng các dữ liệu ngày, tuần, tháng… thì hoàn toàn có thể tải miễn phí từ các trang web để thực hiện các phân tích tương tự, mô phỏng lại các thời điểm AAPL bắt đầu các cú bứt phá lịch sử trong khoảng thời gian ba năm.

Hình 3.2 biểu diễn dữ liệu về chênh lệch khối lượng theo dữ liệu tháng. Chú ý rằng trong nhiều tháng trước khi bắt đầu cú bứt phá ngưỡng kháng cự thì khối lượng giao dịch được thực hiện khá thưa thớt khi có các lệnh đặt bán nhiều hơn các lệnh đặt mua.



Hình 3.2 Chênh lệch khối lượng của AAPL (dữ liệu tháng).

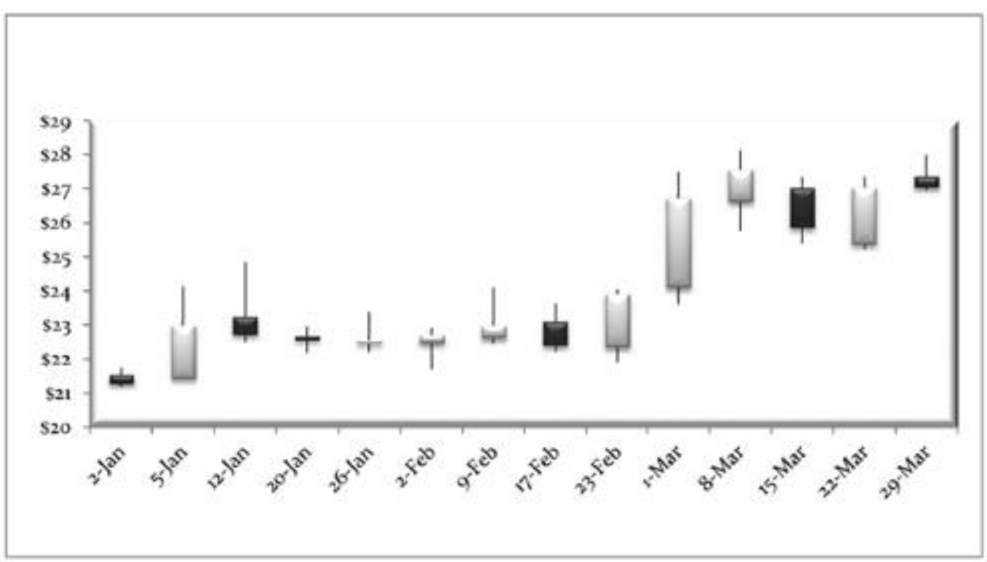
Tuy nhiên bắt đầu từ tháng Hai năm 2004 thì chuyện đó đã thay đổi, khi mà bên bán đạt đến đỉnh điểm vào tuần ngày 16 tháng Giêng và bên mua vượt qua bên bán. Hình 3.3 ghi nhận số liệu. Nó cũng cho thấy khối lượng giao dịch cực lớn nhảy vọt vào ngày 5 tháng Ba đã có thể nâng giá thoát khỏi giá hội tụ trong biên độ kéo dài trong hai tháng trước. Ở đây chúng ta có một ví dụ tuyệt vời về cách sử dụng chênh lệch khối lượng để quyết định không chỉ thời điểm gia nhập thị trường mà còn cho thấy vì sao chúng ta không cần phải xác định khoảng mở cửa như một khoảng thời gian cụ thể theo thời gian (tức là bắt đầu một năm, một tháng hay một giờ...). Về bản chất, khoảng mở cửa chỉ đơn giản là đoạn bắt đầu của một thanh giá mới.



Hình 3.3 Chênh lệch khối lượng - AAPL (dữ liệu tuần, 2004).

Lưu ý trong hình 3.3 tại sao có một mức chênh lệch khối lượng âm lớn trong tuần kết thúc vào ngày 16 tháng Giêng 2004, tương ứng với một thanh giá âm. Đó là khối lượng đã cố gắng dịch chuyển thị trường nhưng không thành công. Người mua đã không thể vượt qua người bán và giá bị kéo ngược về trong khoảng biến động cũ.

Sau đó, trong tuần ngày 1 tháng Ba, trình bày trong hình 3.4, dường như cùng một chênh lệch khối lượng như thế đã có thể đưa thị trường đi lên khỏi mức giá cũ và cổ phiếu đã không bao giờ quay đầu lại nữa.



Hình 3.4 Biểu đồ theo tuần của AAPL (2004).

Trong trường hợp này, ngay cả khi muốn giao dịch AAPL theo khung thời gian tính bằng tháng thì chúng ta vẫn có thể đi sâu xuống các chi tiết giao dịch của tuần và thậm chí là ngày để hiểu rõ thêm những gì xảy ra và tùy chỉnh thời điểm mở giao dịch.

Dựa vào ý tưởng này và xem lại hình 2.8 cùng với một số thống kê của AAPL (bảng 3.2), chúng ta có thể nhận ra các quan sát dưới đây.

Các khoảng dao động	$4.11
Mức dao động trên mức giá mở cửa bình quân?	$2,09
Mức dao động dưới mức giá mở cửa bình quân?	-$2,02
Xác suất giá trong ngày phá vỡ mức giá cao nhất ngày hôm trước?	50,00%
Xác suất giá trong ngày phá vỡ mức giá thấp nhất ngày hôm trước?	35,71%
Xác suất của một ngày dao động trong biên độ	21,43%
Xác suất giá trong ngày phá vỡ cả mức giá cao nhất và mức giá thấp nhất ngày hôm trước?	7,14%

Bảng 3.2 Các con số thống kê liên quan đến cổ phiếu

Trong tháng Hai, mức giá cao nhất là 24,10 đô la và giá đóng cửa của tháng là 23,92 đô la và giá mở cửa vào ngày 1 tháng Ba là 24,10 đô la. Với những thông tin này, hãy tìm cách đặt câu hỏi để tìm ra các khoảng mở cửa lẫn mức giá kỳ vọng:

Nếu giá của Apple trong tháng Ba tăng thêm 0,10 đô la thì xác suất mà nó tăng thêm 1,00 đô la trước cuối tháng là bao nhiêu?

Tính toán một tập dữ liệu thống kế theo tháng tương tự như đã làm trong chương 2 (hình 2.11), tôi biết câu trả lời là 70,0%. Có bốn lý do tại sao tôi đặt ra câu hỏi này:

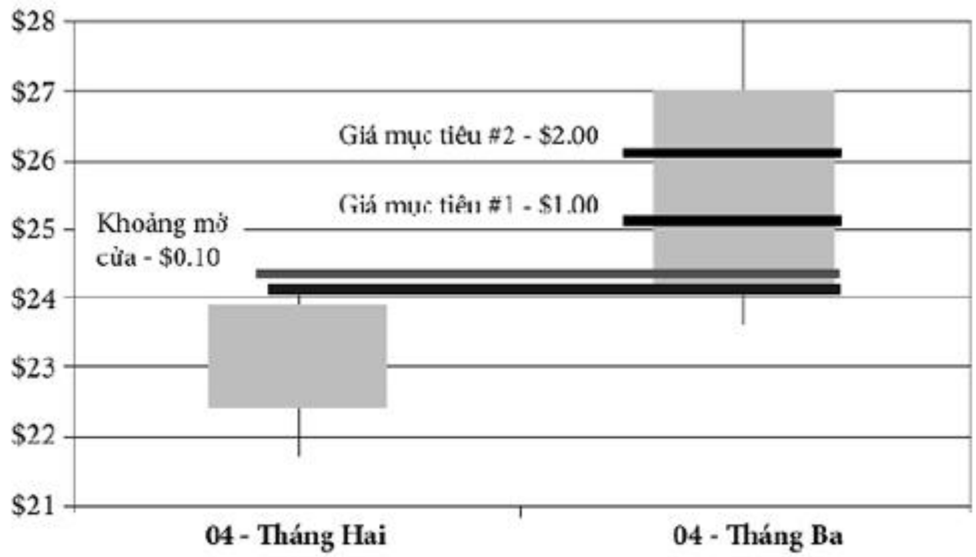
1. Chênh lệch giữa giá mở cửa của tháng Ba và giá cao nhất trong tháng Hai là 0,00 đô la. Tháng Ba mở cửa ở mức giá cao nhất của tháng Hai, đưa đến một khả năng rất cao là mức giá cao nhất của tháng Hai sẽ bị phá vỡ.

2. Cổ phiếu đang ở trạng thái tăng giá vì giá mở cửa của tháng Ba cao hơn giá đóng cửa của tháng Hai;

3. Có tới 93% cơ hội cho giá cổ phiếu trong tháng Ba sẽ không phá mức thấp nhất của tháng Hai, điều này làm giảm thiểu rủi ro giá sẽ đảo chiều giảm dưới mức 21,70 đô la.

4. Tôi cũng biết rằng nếu giá cổ phiếu tăng thêm 0,10 đô la, phá vỡ mức giá cao nhất của tháng trước thì sẽ có 70% cơ hội là giá sẽ tăng đến 1,00 đô la.

Trong câu hỏi của mình, tôi xác định tiêu chuẩn đầu tiên của biến động – 0,10 đô la – là khoảng mở cửa. Tôi đặt câu hỏi: Nếu khoảng mở cửa của tôi là 0,10 đô la và khoảng giá đó bị phá vỡ ở chiều tăng giá thì đâu là xác suất của việc cổ phiếu sẽ đạt đến giá kỳ vọng? Hình 3.5 đã thể hiện điểm này.



Hình 3.5 Khoảng mở cửa theo một thanh giá AAPL.

Một khi cổ phiếu đạt đến mức giá kỳ vọng, tôi có thể đặt câu hỏi tương tự, nhưng khoảng mở cửa sẽ được xác định lại là 1,00 đô la.

Nếu giá cổ phiếu đã tăng thêm đến 1,00 đô la thì xác suất của việc nó tăng thêm đến 1,50 đô la là bao nhiêu?

Câu trả lời thậm chí còn hay hơn. Trong trường hợp này thì xác suất là 78,6%. Và tôi có thể thư giãn hơn khi biết rằng giao dịch của mình đã được củng cố khi giá đang tăng từ 24,10 lên 25,10 đô la chứ không phải lo rằng sẽ bị đảo chiều vào thời điểm đó. Trong khi đó mức tăng giá trung bình trên mức giá mở cửa chỉ hơn 2,00 đô la, như vậy tôi có thể ghi nhớ thông tin đó và lưu ý đến các chênh lệch khối lượng theo ngày và theo tuần, từ đó quyết định mở giao dịch rồi thu lợi nhuận.

Mặc dù đó là tháng bùng nổ của Apple thì khoảng biến động giá cũng chỉ lớn hơn mức biến động trung bình trong tháng là 4,11 đô la một chút. Mức giá thấp nhất là 23,60 đô la và mức cao nhất là 28,14 đô la cho khoảng biến động 4,54 đô la, tuy nhiên nó gần như lúc nào cũng nằm trên giá mở cửa. Các chênh lệch khối lượng cho chúng ta biết rằng đó là sự khởi đầu của một xu

hướng tăng giá các con số thống kê cũng xác nhận rằng khả năng thành công của giao dịch này là rất cao. Kết quả đã chứng minh điều đó đúng.

Mặt trời không bao giờ lặn trên các thị trường

Tôi vừa trình bày cho bạn cách thực hiện phân tích một giao dịch cụ thể như thế nào, tôi cho rằng sẽ có ích cho bạn khi cùng xem thử một ngày giao dịch điển hình của tôi diễn ra như thế nào? Tôi khởi sự giao dịch các hợp đồng tương lai như một nhà đầu tư cá nhân, rồi sau đó là chuyên nghiệp, làm việc với các công ty chứng khoán ở Toronto và New York, phát huy khá tốt bằng cách ứng dụng các nghiên cứu của mình vào thị trường. Đó là quãng thời gian tuyệt vời của tôi, từ 2004 - 2007, và tôi nhận thấy sự chăm chỉ đã được đền đáp xứng đáng.

Các khoảng mở cửa và quan hệ của chúng với khoảng biến động của ngày hôm trước hình thành cơ sở cho quá trình phân tích các giao dịch tiềm năng của tôi, nhưng nó không đơn giản như thế. Cho dù chúng ta có suy nghĩ kỹ lưỡng như thế nào chăng nữa về các sự kiện hiện tại và tác động của chúng lên thị trường thì chúng ta cũng không phải là những cái máy. Trong khi ngủ, mọi thứ chúng ta tưởng là mình đã biết có thể sẽ trở thành vô nghĩa chỉ bởi vì một quyết định vừa được đưa ra hay một báo cáo vừa được công bố.

Nghe có vẻ lạ nhưng buổi sáng của ngày giao dịch của tôi đã thực sự bắt đầu trước khi tôi đi ngủ. Đó là lúc tôi rà soát lại các chỉ báo như xu hướng biến động của thị trường[83], mức độ biến động[84] và các xu hướng giá, chú ý đến việc tìm ra các tin tức cực đoan: Thị trường càng cực đoan trong cảm tính và xu hướng theo một chiều nào đó thì xác suất đảo chiều càng cao khi các điều kiện vĩ mô tạo ra sự cảm tính đó thay đổi.

Tôi thích quan sát thị trường một cách định tính, lưu ý đến các thông số thị trường và đặt các câu hỏi như:

- Liệu các mức giá cao nhất có đang liên tiếp bị vượt qua hay không?
- Liệu xu hướng điều chỉnh còn đủ mạnh không trước khi chạm đến mức giá thấp nhất ngày hôm trước?
- Tình trạng lúc đóng cửa của ngày hôm trước là giá tăng hay giảm?
- Liệu các cú bứt phá về giá sẽ xảy ra hay thị trường sẽ đảo chiều? Nếu vậy thì khối lượng giao dịch sắp tới sẽ diễn biến như thế nào?

Việc làm đó sẽ vẽ ra bối cảnh cơ bản của thị trường về những gì nhìn thấy trong khi quan sát từng thời khắc của giao dịch và dự phòng về những gì sẽ xảy ra trong buổi sáng.

Ví dụ, những tin tức gần đây tràn lan những trường hợp thanh khoản đáng ngờ của các quốc gia trong khu vực đồng euro và khả năng tiếp tục trả nợ công của họ. Điều đó đã phủ một tấm cờ rủ to tướng lên tất cả các thị trường, từ Mỹ cho đến các nước khác trên vành đai Thái Bình Dương[85]. Không có thị trường nào là đứng ngoài nỗi sợ hãi trong hoàn cảnh này, và bất cứ tin

tức nào được xem là giải pháp của vấn đề đều có thể nhận được phản ứng là một cuộc đảo chiều dữ dội, bởi các nhà đầu tư có thể sẵn sàng đặt tiền của mình trong rủi ro một lần nữa. Thời gian và sức mạnh của đợt đảo chiều phụ thuộc vào tầm ảnh hưởng của tin tức. Trong những thị trường như thế này, giao dịch trở nên rất khó khăn, cho nên việc soát xét thường xuyên là có tính quyết định.

Sau khi hoàn tất các công việc của buổi tối, tôi có thể đi ngủ với tinh thần thư thái và để cho tiềm thức của mình tiếp tục xử lý tất cả những thứ mà tôi đã tiếp nhận trong ngày. Khi thức dậy, tôi bắt đầu công việc vẫn làm mỗi sáng là kiểm tra xem thị trường châu Á và châu Âu đã giao dịch như thế nào và tìm kiếm các dấu hiệu gia tăng mức độ biến động. Nghiên cứu nhanh thông tin thị trường qua đêm[86]và so sánh với khoảng biến động của ngày hôm trước cần được thực hiện trước khi điểm qua các tin nổi bật trên *Wall Street Journal* và *Financial Times.*

Sau đó sẽ là xem qua các thông tin liên quan đến giao dịch trong ngày trước khi thị trường mở cửa[87], cố gắng tổng hợp xem thị trường sẽ phản ứng như thế nào trước các báo cáo kinh tế của chính phủ ở châu Âu lẫn ở Mỹ. Đến thời điểm này, bạn sẽ thấy não mình sẽ bão hòa với khối lượng thông tin cần xử lý. Nếu những điều này nghe có vẻ là quá nhiều khi chuẩn bị giao dịch thì có lẽ là đúng như thế thật – đặc biệt là khi các sự kiện biến chuyển nhanh chóng. Thường thì thời điểm xuất hiện của một thông tin nào đó là rất quan trọng đối với cách mà thị trường sẽ hấp thụ nó. Bạn không thể trở thành chuyên gia chỉ sau một đêm, nhưng cũng đừng để những chuyện này trở thành nỗi ám ảnh đối với bạn. Khả năng tiếp nhận và sắp xếp tất cả các thông tin khi thị trường đang giao dịch là một kỹ năng, và cũng như mọi kỹ năng khác, nó cần phải được rèn luyện thường xuyên. Theo thời gian, việc học cách thu thập và tổ chức các dữ liệu sẽ tạo cho bạn những lợi thế nhất định cho bạn trong giao dịch.

Sau tất cả những việc làm đó thì đến lúc quan sát thị trường. Đây là lúc mà sự đơn giản trong thiết kế của phương pháp giao dịch sẽ đem lại giá trị. Có nhiều điều kiện vĩ mô của thị trường phải theo dõi, tuy nhiên chúng chỉ làm nên phông nền của bức tranh – cho dù đó là bức tranh vẽ ngọn núi lửa đang hoạt động hay cánh đồng cỏ chăn nuôi gia súc. Đồ thị của ngày sẽ tự hình thành trên phông nền đó, điền vào các chi tiết sẽ làm nên toàn bộ bức tranh.

Việc quan sát thị trường bắt đầu vào khoảng 8:30 sáng giờ tiêu chuẩn bờ Đông[88], đánh dấu bằng việc thị trường New York mở cửa sàn giao dịch hợp đồng tương lai. Thường thì tôi không giao dịch ở thị trường này. Trong khoảng thời gian trước khi thị trường New York mở cửa này, tôi bắt đầu liệt kê một loạt mã cổ phiếu tiềm năng và ước lượng giá giao dịch trong biên độ nào và mức độ biến động xảy ra khoảng bao nhiêu.

Bước tiếp theo là hình thành giả thiết về thị trường. Trong khi các nhà khoa học mất đến hàng tháng hay hàng năm để có thể nảy ra một câu hỏi cần nghiên cứu thì nhà giao dịch phải đặt ra câu hỏi trong từng phút. Trong thời gian đầu, việc viết ra các giả thiết là việc nên làm; qua đó bạn sẽ có thể xem xét lại các đánh giá của mình vào cuối ngày.

Các giả thiết đó có thể rất cụ thể về thời gian như sau:

Nếu cổ phiếu XYZ có thể giữ mức giá cao hơn mức giá thấp đến lúc 3 giờ sáng đồng thời biến thiên cùng chiều với chỉ số DAX[(89)] (chỉ số sàn giao dịch chứng khoán Đức), thì chúng ta có cơ hội lớn là nó sẽ phá vỡ mức giá cao nhất của ngày hôm qua.

Hoặc có thể tổng quát hơn:

Nếu S&P đóng cửa dưới khoảng mở cửa của năm thì khả năng bước vào một xu hướng giảm giá đang tăng lên.

Rõ ràng rằng những tin tức quan trọng, thiên tai, chiến tranh, các thông báo từ ngân hàng trung ương và cả bầu cử đều có tác động lớn đến thị trường và sẽ buộc tôi phải kiểm nghiệm lại các giả thiết của mình ngay khi thị trường đang giao dịch.

Khi thị trường mở cửa, tôi thường có khuynh hướng quan sát từng mã cổ phiếu quan tâm một cách kỹ lưỡng, tìm kiếm dấu hiệu liệu những tay chơi lớn đang gia nhập hoặc rời khỏi thị trường hay không. Nếu có ý định mua vào thì tôi thường đợi các lệnh đặt bán khớp thấp xuống dần và lưu ý xem giá sẽ trụ được bao lâu ở từng mức giá. Nếu định bán ra thì tôi sẽ làm điều ngược lại: tôi xem xét các lệnh mua để xem người mua thể hiện quyết tâm của họ đến đâu và liệu họ có thể đẩy giá vượt qua một mức giá cụ thể nào đó không. Tôi muốn bước vào thị trường sau khi một biến động theo một hướng cụ thể đã tự suy yếu. Trong cách nói của nhà giao dịch chứng khoán thì đấy gọi là *thừa gió bẻ măng*. Bạn chờ cho xu hướng hiện tại kết thúc, nhờ vào các phân tích cơ bản và phân tích thống kê, bạn có thể thiết lập một trạng thái ngược với xu hướng thị trường rồi chờ thu lời một cách dễ dàng.

Các giao dịch của tôi thường xoay quanh một mức giá thử thách[(90)] trong dải biến động mà chúng ta đã đề cập trong chương 1 và rồi bứt phá theo hướng đi lên hay đi xuống. Nói cách khác, tôi không nhảy vào thị trường với khẩu súng trên tay khi bên mua và bên bán vẫn đang bắn nhau dữ dội. Tôi thích ngồi chờ và thu nhặt những gì mình muốn còn lại sau khi tàn cuộc. Đó là điểm mấu chốt của việc thiết lập một khoảng mở cửa truyền thống dựa theo thời gian: hãy để cho các nhà đầu tư thiếu chiến lược giao dịch trước, rồi khi thị trường đã thiết lập xu hướng nhất định hoặc một khoảng biến động thì đó là lúc chúng ta sẽ bắt đầu tìm kiếm các giao dịch của mình.

Tôi trở nên rất kén chọn và nhiều lần tôi thậm chí không giao dịch nếu như các điều kiện chưa rõ ràng; hoặc sẽ chỉ chọn một giao dịch nhỏ và chỉ đủ để thăm dò. Nếu đấy đã không phải là cơ hội để kiếm tiền thì ép uổng sẽ không đem lại lợi nhuận. Đừng bao giờ có cảm giác là phải tham gia thị trường mọi lúc. Đôi khi hành động tốt nhất là đừng hành động gì cả.

Giao dịch không phải là đánh cờ.

Hầu hết những biến động mà thị trường thể hiện chỉ là nhiễu, chúng có thể và sẽ là nguồn cơn của sự bối rối. Bạn sẽ phải thiết lập nên quy tắc giao dịch của mình. Bạn luôn luôn có thể quay lưng lại với bảng điện của thị trường nếu nó làm bạn bối rối. Từ kinh nghiệm thực tế, tôi khuyên bạn như vậy.

Bối rối tức là não của bạn bị quá tải hoặc mất tập trung. Các quyết định đúng đắn không bao giờ xuất hiện trong trạng thái quá nhiều cảm xúc hoặc bối rối. Nhiều khi tốt nhất là nên quay lưng lại với thị trường và làm một việc gì đó không liên quan gì đến nó: xem một bộ phim, chơi game với con, dọn ga-ra... Tôi biết một số người còn tập thể dục, đi tản bộ, tập yoga hay ngồi thiền. Điều cần nhớ là thị trường lúc nào cũng còn đó với những cơ hội khác cho bạn kiếm tiền, cho nên đừng bao giờ than vãn về những cơ hội bị bỏ qua nếu bạn ngừng giao dịch một ngày.

Bây giờ trở lại với ngày giao dịch. Nếu giả thiết hiện tại đang được chứng minh là đúng và thị trường đang dịch chuyển theo hướng mà tôi dự báo thì tôi có thể đặt cược nhiều hơn vào phân tích ban đầu của mình bằng cách gia tăng trạng thái ban đầu. Trong một ngày giao dịch sôi động, tôi có thể thực hiện rất nhiều giao dịch nhỏ.

Mặc dù kiểu giao dịch theo khoảng mở cửa thường được xem là dành cho giao dịch lướt sóng – là bối cảnh tôi đang dùng ở đây – nhưng điều đó không có nghĩa là nó không thể được điều chỉnh để phù hợp với khung thời gian dài hơn. Như chúng ta đã trao đổi, khoảng mở cửa là một khái niệm được áp dụng cho một tuần hay một tháng cũng giống như khi áp dụng cho một ngày hoặc một giờ.

Giống như cơ chế của bản thân giao dịch, nếu giả thuyết của mình có vẻ sai thì tôi sẽ đóng trạng thái ở một mức giá xác định trước (vẫn được gọi là mức cắt lỗ[91]) và thoát khỏi giao dịch với một khoản lỗ nhỏ. Thua lỗ hầu như lúc nào cũng có ý nghĩa sâu sắc hơn là có lãi, bởi nó bắt bạn phải đánh giá lại các giả thiết của mình. Mặc dù tôi viết ra ở đây không phải để tranh luận về giá trị của tác phẩm hay triết lý của bà, nhưng Ayn Rand[92] đã nổi tiếng với một phát biểu mà bất cứ nhà giao dịch nào cũng nên nhớ trong đầu: *"Hãy luôn đánh giá lại những gì bạn đã suy nghĩ ban đầu."*[93]

Khi điều đó xảy ra, tôi đánh giá lại các giao dịch và luôn xét các giao dịch lỗ trước khi mở giao dịch mới. Nếu không thể tìm ra lý do tại sao giao dịch lại không như mong đợi thì tôi thường sẽ ngừng giao dịch ngày hôm đó. Rõ ràng là những gì tôi nghĩ đã sai và tôi không dành đủ thời gian để tìm ra cái gì đúng. Mục đích của tôi khi làm như vậy có hai ý: thứ nhất là nhặt lại những gì mà giao dịch đó nói về thị trường, và thứ hai là học cách cải thiện cách mà mình giao dịch. Dành thời gian cho việc đó là một bài tập có ý nghĩa và nó giúp tôi tránh những sai lầm do cảm xúc khi thị trường biến động quá nhanh. Tôi luôn rà soát lại báo cáo lãi/lỗ và tốc độ tăng trưởng của tài khoản giao dịch của mình – đến từng xu một, tôi không nói dối đâu.

Một ngày làm việc tiêu biểu của tôi khi lướt sóng trên thị trường có thể được tóm tắt ngắn gọn trong bảy bước sau đây:

1. Nghiên cứu cổ phiếu và các thông tin chung của thị trường, bao gồm xu hướng của ngày hôm trước trong tương quan với tình trạng ở thời điểm trước khi mở cửa;

2. Hình thành giả thuyết về khoảng biến động, các bứt phá tiềm năng và các hành động để nắm cơ hội kiếm tiền;

3. Chú ý xem cổ phiếu có tạo nên mức giá cao nhất của ngày, tuần, tháng, quý, năm hay không;

4. Theo dõi những đợt sóng mua vào và bán ra ngay trong phiên giao dịch, liên tục theo dõi sự chênh lệch khối lượng trong mối quan hệ với giá;

5. Xác định độ rộng tiềm năng của khoảng biến động và/hoặc các mức giá quan trọng;

6. Thoát khỏi giao dịch thua lỗ một cách dứt khoát, đôi khi hãy chấp nhận mình sai;

7. Không ngừng rà soát lại các quyết định đúng lẫn quyết định sai.

Quá trình này được thiết lập nên như một phương pháp để không ngừng cải tiến cả phương pháp lẫn kết quả giao dịch của tôi. Bạn càng thoải mái với thông tin mình có được bao nhiêu thì bạn càng tự tin khi ra quyết định bấy nhiêu. Lãi và lỗ, giống như trong bất cứ việc kinh doanh nào khác, là các thước đo để biết bạn phục vụ khách hàng của mình tốt đến đâu.

Bởi vì bạn chính là khách hàng khi giao dịch cho nên cuối cùng, người mà bạn phục vụ chính là bản thân mình.

Độ hấp dẫn của khoảng mở cửa

Không giống như trong các hình thức kinh doanh khác, trong giao dịch chứng khoán, khách hàng không phải lúc nào cũng đúng. Bạn có thể sẽ có những giao dịch tệ hại. Mục đích của cách tiếp cận ở đây là nhận ra những cơ hội có xác suất thành công cao và ra quyết định dựa vào đó, ngoài ra không còn gì khác.

Thị trường là rất nguy hiểm và phương pháp của chúng ta phải vừa linh hoạt vừa cẩn trọng. Nó cẩn trọng là bởi vì không có nhiều sự phán đoán. Nó gần như là máy móc – hoặc tôi có thể nói là *có thuật toán* – một khi bạn đã quen với nó.

Một thông tin nữa bạn cần biết đó là thị trường bị chiếm lĩnh bởi các hệ thống giao dịch tự động và các thuật toán của chúng. Nói một cách nào đó, những khởi đầu của phương pháp đã nêu ra ở đầu của chương này chỉ đơn giản là để hình thành nên thuật toán của bạn. Đó là quá trình phân tích và hành động dựa trên các luồng thông tin mới.

Khi giao dịch theo phương pháp này, tôi thường dùng đoạn thời gian phân tích không dưới 30 phút để thực hiện các giao dịch. Bạn có thể dùng khung thời gian ngắn hơn hay dài hơn, còn tôi thì dùng 30 phút vì đó là khoảng thời gian mà bản thân tôi có thể tập trung tối đa sức lực.

Như vậy tôi chia một ngày ra làm nhiều đoạn 30 phút. Tôi để các thống kê ngay trước mắt như đã trình bày trong bảng 3.1, cùng với một bảng tính có khả năng tính toán ngay lập tức xác suất của một giao dịch dựa vào các con số đưa vào mỗi khi một thanh giá hình thành.

Gợi ý

Quan sát các cổ phiếu từng ngày và xem chúng giao dịch như thế nào. Đó chính là nguồn dữ liệu tốt nhất và ít tốn kém nhất mà bạn có được.

Hình 3.6 là một ví dụ về bảng tính các con số liên quan đến AAPL, tính toán theo tuần; tất cả các chi tiết trong đó được giải thích cụ thể trong *Phụ lục B: Các ví dụ áp dụng kỹ thuật giao dịch chứng khoán.* Có vẻ nó mang quá nhiều dữ liệu, nhưng thật ra chỉ có vài con số là đáng chú ý đối với mỗi thanh giá. Tôi sử dụng khung thời gian 30 phút vì nó cho phép tôi có đủ thời gian để nắm bắt được những gì xảy ra ở đầu mỗi thanh giá mới, hình thành nên vài giả thuyết, kiểm nghiệm chúng và vẫn còn thời gian để nghĩ về những chuyện khác đang xảy ra: kiểm tra các đồ thị tuần và tháng để xét quyết định giao dịch này trong quan hệ với các khung thời gian đó, xem xét các biến động của ngày hôm trước...

	Xác suất	Độ lớn			
Khoảng biến động		11,06	**Trường hợp tăng giá**	Nếu	#lần
Trung bình tăng trên giá mở cửa		5,10	Khoảng mở cửa	0,77	107
Phá vỡ mức giá cao nhất hôm trước	51,5%		Khoảng mục tiêu	3	75
TB giảm dưới giá mở cửa		-5,96	*Xác suất*	70,09%	
Phá vỡ mức giá thấp nhất hôm trước	37,1%				
Phá vỡ	88,6%		**Trường hợp giảm giá**	Nếu	#lần
Ngày giao dịch trong biên độ	12,9%		Khoảng mở cửa	-6	46
Phá vỡ cả giá cao nhất và thấp nhất	5,3%	Trung bình khoảng dịch chuyển	Khoảng mục tiêu	-10	28
Giá mở cửa là giá cao nhất	0,0%	11,7	*Xác suất*	60,78%	
Giá mở cửa là giá thấp nhất	0,8%				

Độ dài chu kì tăng giá	#lần	Xác suất đảo chiều	Độ dài chu kì giảm giá	#lần	Xác suất đảo chiều
1	28		-1	27	
2	18	35,7%	-2	11	59,3%
3	13	27,8%	-3	8	27,3%
4	6	53,8%	-4	4	50,0%
5	3	50,0%	-5	1	75,0%
6	2	33,3%	-6	1	0,0%
7	2		-7	1	

Hình 3.6 Ví dụ về bảng tính - AAPL (dữ liệu tuần).

Hình 3.6 có tất cả các thống kê mà chúng ta đã vừa tính toán trước, cùng với xác suất đạt được các mức giá mục tiêu. Bảng bên dưới tính toán các khả năng đảo chiều trong dài hạn, dựa vào các biến động trong quá khứ và độ dài của khoảng thời gian biến động. Trong ví dụ này, nếu Apple đã tăng giá ba tuần liên tục thì sẽ có một xác suất 63,6% là nó sẽ đảo chiều trong tuần thứ tư.

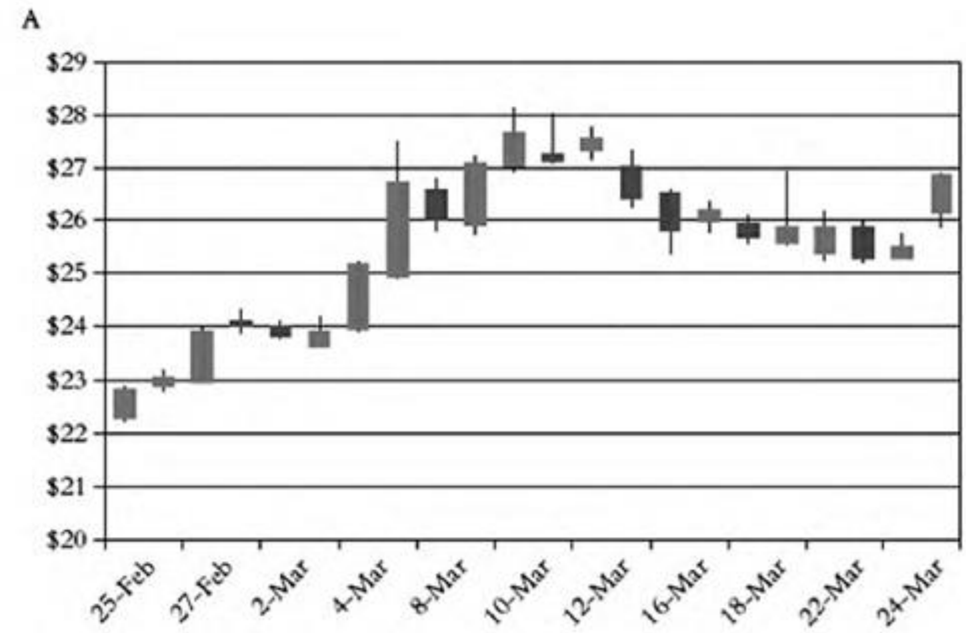
Bất chấp khung thời gian mà bạn chọn là gì thì quy tắc về cách sử dụng khoảng mở cửa cũng vẫn giống như vậy:

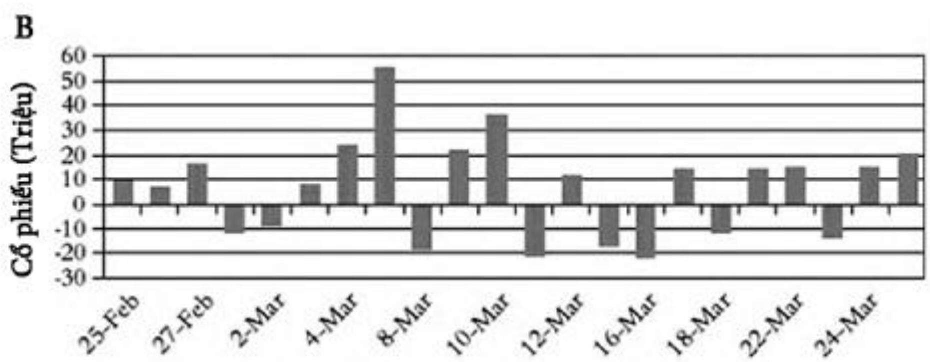
- Cổ phiếu giao dịch ở mức giá cao hơn mức đóng cửa của thanh đồ thị ngày hôm trước nghĩa là cổ phiếu đang ở xu hướng tăng giá;
- Cổ phiếu giao dịch ở mức giá thấp hơn mức đóng cửa của thanh giá ngày hôm trước nghĩa là cổ phiếu đang ở xu hướng giảm giá;
- Khi mà mức giá cao nhất hoặc thấp nhất của thanh đồ thị ngay trước đó bị phá vỡ thì khoảng mở cửa đang hình thành sẽ bằng mức giá mở cửa của thanh giá hiện tại đến mức giá thấp nhất hoặc cao nhất của thanh giá ngay trước đó;
- Mức giá kỳ vọng sẽ bằng mức biến động trung bình, tính từ mức giá mở cửa;
- Chênh lệch khối lượng giao dịch củng cố thêm xác suất khi nó cho biết ai đang áp đảo, người mua hay người bán.

Khi mà cổ phiếu đã rời xa khoảng mở cửa thì cũng là lúc cần tập trung vào các tiêu chí giúp bạn xác định xác suất của việc nó đạt đến mức giá kỳ vọng.

Đánh giá các đợt bứt phá dựa trên các mức giá cao nhất và thấp nhất ở các quãng thời gian trước để dự đoán đà biến động của cổ phiếu khi nó vượt qua khoảng mở cửa, hướng về một mốc đảo chiều. Các thống kê và giả thuyết mà bạn kiểm nghiệm sẽ cho bạn biết xu hướng. Các mức giá cao nhất và thấp nhất của phiên giao dịch trước – nhất là khi chúng đi kèm với một khối lượng khớp lệnh lớn – trở thành các ngưỡng giá giao dịch quan trọng trong ngày, có thể được

dùng để hình thành các giả định và kiểm nghiệm trong quá trình giá cổ phiếu thay đổi trong ngày. Hãy lấy ví dụ về sự bứt phá của AAPL và phân tích nó từng bước dựa theo hình 3.7.





Hình 3.7 Biểu đồ giá theo ngày vượt ngưỡng (A) và Chênh lệch khối lượng (B) - AAPL (Tháng 3 năm 2004).

Hình 3.7 biểu diễn đồ thị ngày ở hình A và mức chênh lệch khối lượng ở hình B. Gần thời điểm bắt đầu của đồ thị là ngày 1 tháng Ba, thời điểm bắt đầu của tháng và cả của tuần. Chúng ta giao dịch cổ phiếu này theo khung thời gian tính bằng tháng.

Vào sáng ngày 1 tháng Ba, AAPL mở cửa ở mức giá 24,10 đô la, cao hơn mức giá đóng cửa và mức giá cao nhất của ngày hôm trước, và bằng với mức giá cao nhất của tháng Hai. Khả năng rất cao là giá sẽ vượt mức giá cao nhất của tháng trước – dù chỉ tăng 1 xu. Chúng ta đang ở trong xu hướng tăng vì trong ba ngày vừa qua tất cả các chênh lệch khối lượng đều dương. Sau khi nhận ra điều này trước khi tham gia thị trường, chúng ta có thể đặt câu hỏi:

Nếu AAPL đã tăng thêm 0,10 đô la thì xác suất mà nó tăng lên 1,00 đô la là bao nhiêu?

Câu trả lời là 70%, thế thì tôi sẽ chờ giá tăng lên đến 24,20 đô la. Nếu điều đó xảy ra trong tháng thì tôi có 70% cơ hội kiếm được 0,90 đô la vào cuối tháng – và nó đã xảy ra vào hôm đó. AAPL đạt đến mức giá cao nhất 24,30 đô la vào ngày hôm đó nhưng rồi lại giảm giá nhẹ.

Tôi không quá lo lắng về chuyện đó vì trong bốn năm liên tục, AAPL chưa bao giờ phá vỡ cả mức giá cao nhất và mức giá thấp nhất của tháng trước đó. Tôi mua vào ở mức giá 24,20 đô la và xác định mức cắt lỗ ở 21,70 đô la, mức giá thấp nhất của tháng Hai 2004.

Ngày 2 tháng Ba, giá mở cửa hơi thấp hơn mức giá đóng cửa của ngày hôm trước (24,02 đô la) ở giá 24,00 đô la (xem Bảng 3.3). Chắc chắn là có một áp lực giảm giá nhẹ nhưng không đáng lo bởi vì mức giá thấp cho phép là 21,70 đô la và khoảng biến động trung bình của tuần là 1.60 đô la (Hình 3.6). Khả năng rất cao là AAPL sẽ không rơi xuống dưới 22,50 đô la trong tuần đó.

Trong ngày đó, nó rơi xuống dưới mức giá thấp nhất của ngày hôm trước là 23,87 đô la và đóng cửa ở mức 23,81 đô la, tạo nên một ngày giao dịch vượt ngưỡng thông thường mà chúng ta đã đề cập dựa vào cách mà cổ phiếu đã mở cửa và các con số thống kê.

Cả hai ngày giảm giá đó đã diễn ra với khoảng biến động dưới mức trung bình của ngày ở mức 0,60 đô la, cho thấy rằng bên bán không còn thực sự quyết tâm trong việc bán ra. Sau cú bứt phá giả vờ vào khoảng thời gian mở cửa của tháng, đồ thị giá bước vào giai đoạn hội tụ.

Ngày	Mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Đóng cửa	Khối lượng giao dịch
27/02	22,96	24,02	22,95	23,92	16.744.200
01/03	24,1	24,3	23,87	24,02	11.488.600
02/03	24	24,1	23,77	23,81	9.167.400
03/03	23,6	24,19	23,6	23,92	8.040.400
04/03	23,93	25,22	23,91	25,16	23.579.400
05/03	24,95	27,49	24,9	26,74	55.021.400
08/03	26,62	26,79	25,8	26	18.674.000

Bảng 3.3 Dữ liệu giao dịch theo ngày của cổ phiếu Apple trong năm 2004.

Ngày 3 tháng Ba, giá mở cửa dưới mức giá thấp nhất của ngày 2 tháng Ba, ở mức 23,60 đô la. Nó cũng trở thành mức giá thấp nhất của ngày hôm đó và giá của Apple tăng cao hơn với chênh lệch khối lượng dương và khối lượng giao dịch dưới mức trung bình, có nghĩa là chỉ còn rất ít người bán trên thị trường. Khoảng biến động là bình thường – 0,59 đô la – cho thấy người mua đã thắng thế.

Ngày 4 tháng Ba, mở cửa ngay tại mức giá đóng cửa của ngày hôm trước. Thị trường không có khuynh hướng nào, nó hoàn toàn trung tính. Giá cao nhất và thấp nhất của ngày hôm trước cách giá mở cửa khoảng 0,30 đô la.

Tuy nhiên người mua bước vào và nâng giá cả ngày với lần xuống thấp nhất chỉ hơi thấp hơn giá mở cửa và cổ phiếu vụt lên đến 24,20 đô la và đạt tới mức giá mục tiêu ban đầu là 25,10 đô la (nếu lên thêm 0,10 đô la thì nó sẽ tăng thêm 1,00 đô la, khởi đầu từ mức giá 24,10 đô la một cổ phiếu).

Mức giá cao nhất được ghi nhận hôm đó là 25,22 đô la và đóng cửa ở giá 25,16 đô la với khối lượng giao dịch cực lớn của ngày thứ Năm là một tín hiệu tuyệt vời, và nó đưa chúng ta đến với một câu hỏi mới về thị trường:

Nếu AAPL đã tăng thêm 1,00 đô la thì xác suất mà nó tăng thêm 2,00 đô la là bao nhiêu?

Câu trả lời chỉ hơi khá hơn "năm ăn năm thua" một chút với 53,7%. Tuy nhiên, xét xa hơn một chút, các thống kê cũng cho thấy mỗi lần AAPL tăng thêm 2,00 đô la thì nó sẽ tăng thêm đến 2,60 đô la. Biết rằng cơ hội để ăn 1,60 đô la bây giờ cũng giống như tung đồng xu, tôi giữ những gì đang có và chờ xem chênh lệch khối lượng của ngày hôm sau có cho thấy dấu hiệu bán ra hay không. Khoảng biến động trung bình của tuần – 1,60 đô la – đã đạt được rồi cho nên diễn biến đáng để lo lắng bởi vì khi lượng bán nhiều hơn nữa thì có thể dẫn đến một xác suất cao là sẽ có một sự đảo chiều trong ngày ở một mức độ nào đó. Do đó, sẽ cẩn trọng hơn nếu chúng ta có thể bán cổ phiếu ở mức giá cao nhất trong ngày và xem xét một đợt điều chỉnh nhẹ vào tuần tới.

Thứ Sáu, ngày 5 tháng Ba, Apple mở cửa với giá giảm nhẹ, nhưng đảo chiều nhanh sau đó và tăng cao rất nhanh, chạm mức giá kỳ vọng kế tiếp của tôi là 26,10 đô la. Khi đó tôi sẽ đặt câu hỏi tiếp theo:

Nếu AAPL đã tăng lên thêm 2,00 đô la thì xác suất tăng thêm 3,00 đô la là bao nhiêu?

Xét theo tháng, xác suất tăng sẽ là 73,3% nhưng xét theo tuần chỉ là 11,1%. Vì cổ phiếu đã tăng đến 1,00 đô la trong ngày hôm đó nên chỉ còn 10% là nó sẽ tăng thêm 1,00 đô la nữa trong cùng ngày. Nếu tôi quan sát bảng giá, bởi vì đấy là một biến động bất thường thì tôi sẽ phải quyết định chọn giữa chơi theo khả năng đảo chiều và tích lũy để chờ đợt giảm giá vào tuần tới, hay là chỉ nắm giữ những gì tôi đã mua bởi AAPL vẫn còn chưa vượt xa khỏi khung thời gian rất dài mà tôi giao dịch, tính bằng tháng.

Như chúng ta thấy trên bảng 3.3, Apple chạm đến mức giá cao trong ngày – 27,49 đô la – nên ngay cả nhà giao dịch chứng khoán dài hạn tập trung nhất cũng nhìn thấy một cơ hội để bán ngay ở mức giá cao nhất đó và rồi mua lại một ít sau khi giá cổ phiếu điều chỉnh. Những nhà giao dịch chứng khoán lướt sóng là người tập trung vào các đồ thị 5 hay 10 phút để sẵn sàng bán khống cổ phiếu ngay tại đỉnh và kiếm chút lợi nhuận, khi mà giá cổ phiếu đã tăng quá cao.

Với giá đóng cửa ở mức 26,79 đô la, các cơ hội kiếm lời được mở ra, nhưng với một cổ phiếu đang trong đà tăng giá như vậy thì việc duy trì trạng thái bán khống qua cuối tuần sẽ là hành động tự sát. Mức giá đóng cửa ngày hôm đó cũng sẽ là mức giá đóng cửa của tuần và như đã trao đổi ở chương 1, thì đó là một tín hiệu rất mạnh: có một sự bùng nổ mua vào ở ngày thứ Sáu – 550% so với mức khối lượng giao dịch thông thường – hầu hết là do người mua đẩy giá.

Bán khống trong thời điểm này không những rất dũng cảm mà còn điên rồ nữa. Trong ví dụ này, các biến động theo ngày và theo tuần có ý nghĩa đáng kể khi bạn sử dụng chúng để theo dõi

các hành vi của cổ phiếu một cách nhanh chóng. Vào cuối tháng Ba, tôi đã xem xét dữ liệu giao dịch theo tháng trong tương quan với dữ liệu quý và năm theo cùng một cách mà tôi vừa trình bày với bạn từ các góc nhìn theo ngày, theo tuần và tháng tương ứng.

Những ai muốn quản lý danh mục đầu tư một cách chủ động, nghĩa là danh mục thường xuyên được điều chỉnh và thay đổi, thì việc tập trung vào biến động giá theo tuần là rất cần thiết. Bạn chỉ cần dành 5 phút vào cuối mỗi ngày giao dịch để quan sát diễn biến, lướt qua các số liệu thống kê, và biết chắc rằng liệu danh mục đầu tư của bạn đang đi đúng hướng so với biến động giá trong quá khứ và liệu có bất cứ hành động nào cần thực hiện hay không.

Nếu bạn đầu tư theo khung thời gian tính bằng tháng, dự kiến nắm giữ cổ phiếu một vài năm thì xem xét thông tin giá vào cuối mỗi tuần là việc làm có ý nghĩa. Hãy xây dựng bảng tính để ghi nhận các dữ liệu tuần, tháng, quý rồi nghiên cứu chúng vào cuối tuần.

Phương pháp này có thể đáp ứng tất cả các khung thời gian này cũng như các khung thời gian ngắn hơn. Như tôi đã nói, khi giao dịch, tôi sử dụng các thanh giá 30 phút chứ không phải tính theo ngày hay giờ. Nếu bạn thuộc nhóm có thể làm việc với khung thời gian 15 phút hay thậm chí là 5 phút thì điều đó còn có ích hơn nữa đối với bạn. Ba mươi phút là khung thời gian mà tôi thấy đem đến hiệu quả cao nhất đối với tôi.

Phối hợp trong thực tế

Do có rất nhiều phương pháp giao dịch cổ phiếu nên rất hợp lý khi cho rằng mỗi người sẽ sử dụng hoặc kết hợp các công cụ phân tích khác nhau để hỗ trợ quyết định giao dịch của họ. Một việc mà hầu hết mọi người đều quan tâm khi giao dịch là tìm ra các ngưỡng hỗ trợ và các ngưỡng kháng cự. Lý thuyết AMT xem các ngưỡng này là các biên của một khoảng hội tụ mới. Cuối cùng, đa số nhà giao dịch sử dụng các công cụ tương tự nhau để xác định ngưỡng hỗ trợ và kháng cự rồi đặt cược vào những gì họ phát hiện ra. Theo một nghĩa nào đó, mục đích của tôi là giải phóng bạn khỏi cách làm đó để bạn có thể tập trung vào việc tìm ra ngưỡng kháng cự hay hỗ trợ và không phải khổ sở băn khoăn lúc nào chúng sẽ xuất hiện. Cố gắng phỏng đoán sẽ dẫn tới việc tập trung quá nhiều vào một thứ chẳng bao giờ xảy ra. Các thống kê theo khung thời gian dài hơn sẽ cho bạn gợi ý về thời điểm mà ngưỡng hỗ trợ và kháng cự sẽ xuất hiện, như là đã thực hiện với các mức giá cao nhất và thấp nhất trước đó.

Các nhà đầu tư khác nhau sẽ có các phương pháp giao dịch khác nhau, không có hai nhà giao dịch nào cùng nhìn thấy các mức hỗ trợ và kháng cự – hoặc các điểm biên của khoảng giá hội tụ hiện thời – giống nhau. Lực đẩy và lực kéo giữa những người đầu cơ giá lên và người đầu cơ giá xuống ở các điểm cận biên của một khoảng giá hội tụ là nơi thị trường bộc lộ rõ nét nhất. Cơ hội để giá tăng lên hay giảm đi khi mà một ngưỡng nào đó bị phá vỡ sẽ tạo ra nhiều cơ hội giao dịch, nói khác đi là làm cho khối lượng giao dịch thay đổi.

Thị trường thường có xu hướng không tồn tại lâu tại các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự. Điều ngược lại thường xảy ra hơn. Khi mà một mức giá hợp lý đã được xác định trong một khoảng giá hội tụ trong biên độ thì các dao động của giá sẽ giảm dần cho đến khi gần như không có giao dịch nào xảy ra nữa. Người ta sẽ không giao dịch trừ khi họ tin rằng họ được món hời, nếu tất các mọi người đều đồng ý giá đã hợp lý thì chẳng có lý do gì để giao dịch nữa.

Sự bứt phá hầu như luôn luôn xảy ra khi có một biến động tăng khối lượng giao dịch nhanh trong một thời gian ngắn, trong đó người bán nâng giá hoặc người mua ép giá. Chênh lệch khối lượng trên các thanh giá từng phút sẽ nghiêng hẳn về một bên của thị trường. Một khi ngưỡng giá bị phá vỡ thì những người đang chờ đợi bên lề, các nhà giao dịch đánh theo xu hướng thị trường, ngay lập tức tham gia vào để kiếm lợi nhuận. Nếu tôi là nhà giao dịch lướt sóng trong ngày thì tôi là một trong số những người đó. Những người không chịu quyết định nhanh sẽ thấy mình bị đẩy bật ra vì thị trường không ủng hộ cũng như không lôi kéo họ đi theo bằng cách giảm giá, ngay cả thậm chí chỉ là vài xu. Bứt phá nào rồi cũng dừng lại, một số lần chỉ đơn thuần là bứt phá giả vờ hoặc là chỉ tấn công vào những ai đặt ngưỡng cắt lỗ quá thận trọng. Điều quan trọng là phải để cho đợt bứt phá khẳng định chính nó bằng cách chờ cho thanh đồ thị đóng lại sau khi giá đã vượt ra khỏi khoảng mở cửa.

Trong ví dụ ở phần trước, chúng ta đặt khoảng mở cửa ban đầu là 0,10 đô la bởi vì giá mở cửa và giá cao nhất trước đó là bằng nhau. Trong ví dụ đó, cổ phiếu được mua khi mà giá đạt đến mức giá của khoảng mở cửa. Tuy nhiên, nó hóa ra lại không phải là cách giao dịch tối ưu, và cổ phiếu đã đảo chiều trong ngày và mất hai ngày tiếp theo ở mức giá ngay dưới khoảng mở cửa. Chờ cho đến khi phiên giao dịch theo ngày đóng cửa ở mức giá cao hơn khoảng mở cửa là cách làm thông minh hơn, nhất là khi nhìn từ khung thời gian tính bằng tháng.

Trong giả thuyết mà chúng ta kiểm nghiệm – *Xác suất để Apple tăng lên 1,00 đô la là bao nhiêu nếu nó đã tăng thêm 0,10 đô la?* – tôi đã không đề cập đến thời gian. Như vậy, quay trở lại với quan điểm cho rằng mức giá đóng cửa là mức giá quan trọng nhất của ngày (mức giá được ăn cả, ngã về không), không ai nên vội vã đặt lệnh mua hoặc bán cho đến khi tín hiệu được xác nhận với việc cổ phiếu đóng cửa ở mức giá cao hơn hoặc thấp hơn khoảng mở cửa.

Trong ví dụ của chúng ta, chúng ta có thể bỏ qua hoàn toàn mức giá kỳ vọng ban đầu, tức là mức tăng thêm 1,00 đô la đầu tiên, bởi vì AAPL đã không đóng cửa ở mức giá cao hơn 24,20 đô la một cổ phiếu cho đến một ngày khi nó tăng vọt lên và đóng cửa ở mức giá trên 25,00 đô la. Tuy nhiên, nếu bạn cảm thấy cổ phiếu này có các yếu tố cơ bản tốt và triển vọng rất cao và quyết định nắm giữ trong vài năm, thì 1,00 đô la tăng giá đó không có ý nghĩa gì đối với mức lợi nhuận tiềm năng của bạn, mà thực tế sau đó đã lên đến 900%.

Bỏ đi mức lợi nhuận 1,00 đô la để gia tăng cơ hội có thể đạt lợi nhuận tới 175,00 đô la là một sự lựa chọn không tồi.

Bằng cách định nghĩa khoảng mở cửa theo cách đó và chờ đợi một chút để xác nhận, bạn đã cải thiện đáng kể cơ hội của mình trong việc lựa chọn một giao dịch sẽ thay đổi đột phá cái cách mà bạn đã định giao dịch.

Hãy tưởng tượng bạn là một ông lão mỗi sáng ngắm người qua lại ở giao lộ đông đúc và cho đám bồ câu ăn. Có một quán cà phê ở bên kia đường. Ngày nào bạn cũng thấy tôi đi bộ ở bên này đường, đến tận ngã tư. Có ngày tôi đi thẳng, giả sử là trên đường đến chỗ làm, thế nhưng cũng có ngày tôi rẽ ở chỗ ngã tư để sang đường mua một ly cà phê.

Từ góc độ của một người quan sát, bạn biết rằng khả năng rất cao là trong vài bước đầu tiên sau khi rẽ thì tôi sẽ đến quán cà phê. Thực ra thì, bạn sẽ dường như chú ý nhiều đến việc tôi không mua cà phê hơn là việc tôi vẫn đi theo lộ trình quen thuộc, bởi vì đó là sự kiện ngoại lệ và

não của chúng ta được thiết kế để chú ý đến các sự việc ngoại lệ nhiều hơn là các sự việc quen thuộc.

Nhưng nếu bạn ngồi đó cùng với người bạn vào một buổi sáng và bắt đầu cá cược rằng tôi sẽ xuất hiện và đi thẳng qua ngã tư. Rủi ro của bạn sẽ cao hơn khi đặt cược ngay lập tức so với việc đợi cho tôi đi bước đầu tiên hướng về quán cà phê rồi mới quyết định. Hiểu theo một nghĩa nào đấy, sự thôi thúc hành động theo một hướng nào đó là ở ngay thời khắc bạn muốn ra quyết định; bạn không muốn phỏng đoán là sự kiện sẽ xảy ra cho đến khi nó bắt đầu xảy ra. Một khi nó đã xảy ra thì bạn có thể tiến tới với định hướng rõ ràng hơn.

Chuyện tương tự cũng xảy ra với cổ phiếu. Nếu bạn biết rằng trong nhiều ngày, khi cổ phiếu đã tăng giá một chút so với giá mở cửa thì nhiều khả năng nó sẽ tăng thêm đến một mức nào đó nữa, chính quan sát đó sẽ đem đến cho bạn một sự chuẩn bị giao dịch có xác suất thành công cao.

Có một ví dụ nữa để minh họa, bảng 3.4 trình bày các thống kê trong hai năm của giá cả hợp đồng vàng tương lai. Ở đây, N = 680 ngày giao dịch trong đó mức giá cao nhất vượt qua mức giá mở cửa. Chỉ có 3,5% thời gian là giá mở cửa cũng bằng giá cao nhất trong khối dữ liệu này. Nếu bạn chọn 0,1% mức tăng giá trên mức giá mở cửa là ngưỡng trên của khoảng mở cửa và đặt ra câu hỏi:

Xác suất giá tăng thêm 0,5% sau khi nó đã tăng 0,1% và phá vỡ khoảng mở cửa là bao nhiêu?

Mức tăng vượt trên mức giá mở cửa	Số ngày	Xác suất	Xác suất điều kiện
0,10%	56	8,20%	
0,20%	70	10,30%	89,70%
0,30%	68	10,00%	79,70%
0,40%	59	8,70%	71,00%
0,50%	53	7,80%	63,20%
0,60%	51	7,50%	55,70%

Bảng 3.4 Phân bố xác suất của độ rộng những lần phá vỡ khoảng mở cửa.

Bảng 3.4 cho câu trả lời là 63,2%. Như vậy bạn có thể gia nhập thị trường vàng với 63,2% chắc chắn kiếm được 0,4% nếu giá đã vượt qua khoảng mở cửa 0,1%. Bảng 3.4 cũng cho biết, nếu vàng đã tăng trên mức giá mở cửa thì 91,8% là nó sẽ tăng nhiều hơn 0,1%.

Theo kinh nghiệm của tôi, khi một khoảng biến động bị phá vỡ, chiến lược thắng lợi duy nhất là làm theo cách tôi đã diễn tả trên đây, lưu ý đến mức đà xu hướng của thị trường và đi theo dòng biến động của thị trường cho đến khi nó kết thúc, kiếm lời và hài lòng với nó. Như là một quy tắc chung, bạn có thể kỳ vọng một biến động có xu hướng sau một lần phá ngưỡng sẽ kéo dài để cho cổ phiếu phá vỡ khoảng biến động trước đó. Ví dụ, nếu cổ phiếu công ty XYZ

được giao dịch ở mức giá từ 6,5 - 7,25 đô la trong vòng một tuần thì bạn có thể kỳ vọng là một khi cổ phiếu vượt qua mức giá 7,25 đô la một cách thuyết phục với khối lượng giao dịch đáng kể thì biến động có xu hướng đó sẽ kéo dài nhiều ngày chứ không phải là ít phút. Bất kể quan sát như thế nào, có thể hữu ích hay không, thì việc xem xét các thống kê khi giá đang biến động ngày càng xa dần so với mức giá mở cửa sẽ cho bạn biết khi nào các mức xác suất không còn ủng hộ bạn nữa.

Cuối cùng, điều quan trọng khi bắt đầu là phải chậm rãi. Hãy tìm một hoặc hai cơ hội giao dịch, cố gắng quản lý chúng cho tốt và cũng đừng nhầm lẫn xu hướng của chúng với nhau. Tôi không giao dịch với tất cả các cơ hội đến với tôi cùng một lúc. Tôi có một số cơ hội mà tôi cảm thấy thoải mái với chúng và giao dịch với xác suất thành công cao. Trong số các cơ hội khác nhau đến với mình, tôi cố gắng chọn lọc ra những cơ hội tôi cảm thấy tự tin nhất và chỉ thực hiện giao dịch với chúng mà thôi.

Điều mà bạn tìm kiếm là tương tự như chuyện đã xảy ra với giao dịch AAPL mà tôi đã khái quát ở phần trước, theo đó xu hướng rõ nét là sẽ có một sự bứt phá khỏi khoảng mở cửa từ cơ sở là một biến động giá rất nhỏ. Điều đó tạo nên một tình huống giao dịch với xác suất thành công cao. Rồi khi giao dịch diễn ra và đạt đến mức giá mục tiêu đầu tiên thì xu hướng muốn nắm bắt được các biến động tăng giá cao hơn nữa (biến động từ +1,00 đến +2,00 đô la) giảm xuống, nhưng rồi lại tiếp tục cải thiện sau đó (biến động từ +2,00 đến +3,00 đô la).

Hơn thế nữa, bởi vì sự bứt phá khỏi khoảng mở cửa của tháng xảy ra với một khoảng biến động rất hẹp – 0,60 đô la so với khoảng biến động trung bình của tháng là 4,11 đô la (dữ liệu không thể hiện) – cho nên có xác suất là tôi sẽ nhìn thấy một khoảng tăng giá gần 4,00 đô la chỉ trong tháng đó mà thôi, là điều đã thực sự xảy ra. Trong một giao dịch mà tôi phải đặt vào 24,20 đô la một cổ phiếu, tôi có cơ hội kiếm 3,51 đô la một cổ phiếu (là khoảng biến động trung bình 4,11 đô la trừ đi chênh lệch giữa giá mua 24,20 đô la và giá thấp nhất của tháng 23,60 đô la) tương đương với mức lãi 14,5%.

Các cơ hội hấp dẫn như thế này gần như là điều bạn đang muốn tìm kiếm từ các cơ hội đầu tư. Bạn hoàn toàn có thể dễ dàng kiếm được một số tiền đáng kể chỉ trong một tháng, khi đó bạn bán ra và quay đi nếu như nghĩ rằng mức giá cao nhất trong tháng đã đạt tới và chờ đợi một cơ hội kinh doanh khác xuất hiện vào tháng sau. Hoặc bạn có thể làm theo một chiến lược khác sau khi xác định việc phá vỡ khoảng mở cửa nói trên và kỳ vọng giá sẽ còn thay đổi rất lớn, đó là vẫn tiếp tục nắm giữ nó cho đến khi tháng đảo chiều đầu tiên xảy ra rồi mới bán đi.

Đây chính là sức mạnh của việc xác định khoảng mở cửa theo giá chứ không theo thời gian. Nó cho phép giao dịch ngay trong ngày và tập trung hoàn hoàn vào những gì đang xảy ra hiện tại. Điều đó cho phép bạn linh hoạt xem xét xem giao dịch của mình có tốt không và có thể để nó tiếp tục ở thanh giá kế tiếp. Cả hai đều là các chiến lược có giá trị hoàn hảo, khi đưa bạn khỏi các rủi ro ban đầu (bán ra) và để lợi nhuận của bạn dưới dạng cổ phiếu nếu bạn muốn có cơ hội tiếp tục kiếm tiền.

Các nghiên cứu của tôi trong hai năm mà tôi ngấu nghiến kiến thức và ngủ trên ghế tràng kỷ nhà Andrew đã đưa tôi đến với phương pháp giao dịch này. Trang bị bằng tất cả những lý luận này và vài bảng tính với một ít giấy ghi chú, tôi đã có thể quay lại thị trường và kinh doanh rất tốt. Vào năm 2007, kỹ năng của tôi đã biến tôi thành một nhà giao dịch chứng khoán tự

doanh[94] ở New York và Toronto một thời gian và đã tích lũy được một số vốn đáng kể. Việc giao dịch dần trở nên nhàm chán. Tôi bắt đầu viết các thuật toán để giao dịch tự động. Khi bắt đầu đã có một số tiền đáng kể và những thành công nhất định từ việc giao dịch chứng khoán, tôi phát hiện rằng mình muốn làm một cái gì đó lớn lao hơn làm một chuyên viên giỏi ở phòng tự doanh của công ty chứng khoán.

Đó là thời điểm mà tôi nhận ra rằng tôi không mê giao dịch nhiều bằng việc trở thành một doanh nhân. Tôi đã dấn bước vào cuộc phiêu lưu kinh doanh này. Tôi đã có một công ty rất thành công trong lĩnh vực giao dịch chứng khoán[95], nhưng nó đã không còn thách thức nữa và đã đến lúc để làm chuyện gì đó khác hơn.

Tóm tắt

- Khoảng mở cửa là một lát cắt về giá chứ không phải là lát cắt về thời gian.

• Đặt câu hỏi: Nếu cổ phiếu tăng thêm X thì xác suất mà nó tăng lên Y là bao nhiêu?

• Xây dựng một bảng tính có thể tính toán tự động các xác suất bằng cách cắt dán các số liệu đã sẵn có từ Internet;

• Mức chênh lệch khối lượng cũng được tính toán từ số liệu được sẵn có, theo ngày - tuần - tháng;

• Hệ thống được thiết kế để bạn đặt các câu hỏi mới dựa vào những gì vừa xảy ra mỗi khi một thanh giá kết thúc.

Ví dụ như: *Cổ phiếu tăng giá thêm 0,50 đô la trên giá mở cửa. Vậy xác suất mà nó sẽ tăng thêm đến 1,00 đô la là bao nhiêu?*

- Thực hiện những phân tích theo thói quen về thị trường trước và sau giao dịch;

- Tuân theo các quy tắc sử dụng khoảng mở cửa như một lát cắt của giá:

• Cổ phiếu giao dịch trên mức giá đóng cửa của thanh giá trước đó là đang ở trạng thái tăng giá;

• Cổ phiếu giao dịch dưới mức giá đóng cửa của thanh giá trước đó là đang ở trạng thái giảm giá;

• Khi mức giá cao nhất hay thấp nhất của thanh giá trước đó bị phá vỡ thì khoảng mở cửa sẽ tính từ giá mở cửa của thanh giá hiện tại đến mức giá thấp nhất hay cao nhất của thanh giá trước đó;

• Mức biến động giá mục tiêu của bạn sẽ là khoảng biến động trung bình theo hướng biến động đang xét, kể từ giá mở cửa;

- Mức chênh lệch khối lượng giao dịch sẽ cho biết liệu bên mua hay bên bán sẽ dẫn dắt thị trường.

- Thị trường đang dao động với giá hội tụ trong biên độ sẽ không có các xu hướng biến động rõ ràng, khi ấy các bên mua và bên bán đều không thể hiện được rõ ràng ưu thế của mình

- Một khi mức giá cao nhất hay mức thấp nhất bị phá vỡ thì thị trường sẽ biến động nhanh chóng, rời khoảng biến động cũ;

- Khoảng mở cửa như một lát cắt của giá thì tương tự như việc quan sát một chiếc xe hơi vừa bắt đầu rẽ xem nó sẽ rẽ phải hay rẽ trái;

- Các cơ hội giao dịch có mức xác suất thành công cao là các cơ hội có mức giá mở cửa hiện tại gần với các mức giá cao nhất hoặc thấp nhất của thanh giá trước đó.

CHƯƠNG 4

KHI THỊ TRƯỜNG BIẾN ĐỘNG

Cơ hội sinh ra cơ hội khi chúng được nắm bắt.

- Tôn Tử -

Hệ quả đối với tiềm thức

Lúc này tôi đang ở đây, từng kiếm được nhiều tiền trong một quãng thời gian ngắn và bắt đầu mệt mỏi vì nó. Tự bản thân tiền không phải là cứu cánh, nó chỉ là phương tiện và khi đã có nó rồi, tôi phải tìm cách làm gì để tạo ra cái gì đó lớn hơn. Tôi đã kiếm được nhiều tiền hơn mong muốn rất nhiều và có cảm giác mang nợ cuộc đời. Thật ra, trong cuộc chơi giao dịch thì chúng ta không tạo ra giá trị mà thay vào đó sẽ tìm ra giá trị thực của công ty. Các nhà giao dịch thực hiện một công việc giống như một chuyên viên thẩm định giá và họ được trả lương cho việc đó, đơn giản là vậy, họ không thể làm gì hơn.

Sẽ không có di sản nào, trừ khi bạn lấy những gì mà bạn vừa kiếm được và đem đi xây dựng một cái gì đó đáng kể. Tôi còn trẻ và chưa kết hôn cho nên sẽ là có lý nếu chấp nhận rủi ro và thử sức với việc gì đó hoàn toàn khác.

Thống kê Bayes

Là một phân môn của khoa học thống kê, theo đó trạng thái thật của sự kiện được biểu diễn bằng mức độ tin tưởng hay cụ thể hơn là các xác suất Bayes.

Với sự lựa chọn này, tôi đã bắt đầu từ con số không. Như vậy, việc quan trọng cần làm là lùi lại một chút và xem xét cách chúng ta học để trở thành chuyên gia.

Chúng ta cũng đã thảo luận một số ý tưởng nghiên cứu thị trường trong bối cảnh các hành vi trên phương diện rộng hơn của thị trường. Những điều này quan trọng và nếu không có chúng thì không có thảo luận nào sau đây là có ý nghĩa. Mặc dù vậy, trước khi bắt đầu, tôi muốn dùng một phép so sánh tương tự – về một nhạc công – để hình thành nên mục tiêu của chương sách này.

Là một nhạc công mới vào nghề, điều quan trọng là bạn phải học các kỹ thuật phù hợp để thao tác trên nhạc cụ. Nếu bạn là một tay trống thì đó là cách cầm dùi đúng; nếu là người thổi sáo thì đó là học cách thở đúng. Sau đó là đến bản nhạc: thang âm, điệu thức, hợp âm, trường độ v.v. Tổng hợp của các chi tiết đó sẽ làm nên nền tảng của các kỹ năng cần thiết cho năng lực sử dụng nhạc cụ.

Có rất nhiều thứ khác nhau mà bạn cần phải xét tới: sự phối hợp, độ mạnh yếu của những cơ nhỏ xíu mà bạn chưa từng để ý đến và còn nhiều nữa. Ngay cả như thế thì với hàng tháng hay nhiều năm ròng tập luyện và học tập cũng chưa làm cho bạn trở thành nhạc công, bởi vì âm nhạc không phải là những chi tiết đó. Âm nhạc đến từ bên trong nội tâm chúng ta. Thể loại âm nhạc mà chúng ta nghe sẽ ảnh hưởng đến cách mà não hấp thụ và ảnh hưởng đến thứ âm nhạc mà chúng ta chơi. Luyện tập và nghe sẽ tạo nên kiến thức nền tảng về cơ chế tạo ra một phản xạ cảm xúc bên trong bạn và sau đó, hy vọng là, bên trong người nghe bạn chơi nhạc.

Không giống như âm nhạc, giao dịch không phải là nghệ thuật biểu diễn để người khác thưởng thức, nhưng cũng giống như âm nhạc, giao dịch cũng giao tiếp với người khác trên thị trường. Chủ đích của phép so sánh này nhằm nhấn mạnh rằng hành động vô thức của não đã biến một người thực tập sử dụng nhạc cụ thành một nhạc công, cũng là hành động đã chuyển hóa một người có khả năng nhận biết các tình huống và thông tin trên thị trường thành một nhà giao dịch.

Đối với nhạc công, quá trình đi đến trạng thái đó liên quan đến việc rèn luyện lặp đi lặp lại các hợp âm và điệu thức, lắng nghe các trường độ và sự phối hợp của các nốt nhạc. Ở đây đòi hỏi một chút sự mường tượng, ngay cả đối với những nhạc công chủ yếu là tự học.

Đối với người giao dịch, sau khi dành đủ thời gian vào sách vở và các ví dụ với quá nhiều con số, chúng ta bắt đầu nhận ra các hình mẫu xuất hiện từ đống thông tin hỗn độn. Chúng ta không thể nói về điều đó – thậm chí có thể còn không nhận ra – nhưng chúng ta có thể hành động theo nó. Giống như kiểu nhạc công nhạc jazz có thể nghe vài đoạn đầu của một bài hát và rồi hòa vào trong nó, góp giọng vào bài hát một cách nhẹ nhàng và không va vấp, nhưng lại không thể biểu diễn lại và không thể nói cho bạn biết là làm như thế nào và tại sao, nhà giao dịch trở nên bản năng trong hiểu biết về thị trường mà họ giao dịch.

Đối với một nhạc công, sau khi đã gắn bó với các bạn diễn trên sân khấu trong một thời gian dài, anh ta có thể đoán được các động tác tiếp theo của bạn diễn. Khi phỏng đoán như vậy tức là anh ta đã sử dụng xác suất Bayes để định hướng các phán đoán của mình. Nhà giao dịch đắm mình trong thị trường và hiểu nhịp vận động của nó cũng hành động tương tự.

Người nhạc công trong một ban nhạc jazz có thể nghe thấy một thành viên đã thay đổi điệu thức của bài nhạc một cách lạ lẫm hay sai sót, đấy là ví dụ tương đương. Cảm nhận từ tận đáy lòng không thể nói thành lời này của người giao dịch không phải là trực giác mà là kết quả của phép hồi quy toán học nghiêm túc và vô thức trên dữ liệu quá khứ.

Được trang bị kiến thức mới về thị trường, anh ta thoát khỏi giao dịch mà không hối tiếc. Nếu một thay đổi bất ngờ trên thị trường – phản ứng trước một bản tin mới ra chẳng hạn – mâu thuẫn với những mong đợi hiện thời thì anh ta phải dẹp những kiến thức đã được tích lũy sang một bên và thoát khỏi giao dịch một cách nhanh chóng. Cắt lỗ và đặt vấn đề sau đó sẽ tốt hơn là bám vào nhận thức sai lầm về xu hướng, đi ngược lại với vận động của thị trường.

Khó khăn ghê gớm nhất mà nhà giao dịch phải vượt qua là dẹp bỏ cảm giác có thể kiểm soát được thị trường. Bạn không học tất cả mọi thứ chỉ để từ chối hành động một cách khôn ngoan bởi bạn cho rằng mình biết nhiều hơn cả thị trường. Hành động sai lầm chẳng có gì thú vị, không ai trong chúng ta muốn sai lầm. Trở thành một người giao dịch thành công có nghĩa là chấp nhận mọi sai sót và nhanh chóng tiến tới để giải quyết vấn đề tiếp theo.

Đối với người nhạc công, biểu diễn là phải tập trung vào nốt nhạc kế tiếp, câu hát kế tiếp. Một nốt chơi sai đã thuộc về quá khứ và không còn nằm trong vòng kiểm soát của bạn nữa. Quên nó đi và tiếp tục chơi là lựa chọn duy nhất. Mỗi lần biểu diễn là một cơ hội để thành công hoặc cơ hội cho thất bại.

Đánh giá lại mỗi lần biểu diễn nên là việc làm sau đó chứ không phải trong lúc nó đang diễn ra. Chuyện đối với người giao dịch cũng giống hệt vậy; xét lại những sai lầm của bản thân là việc làm sau khi thị trường đóng cửa. Mỗi thanh đồ thị kết thúc giống như chơi một bài nhạc hay. Nó đã qua và xong rồi, bây giờ là lúc xem xét thanh đồ thị tiếp theo và tìm hiểu nó một cách chu đáo.

Dấu chân voi trên thị trường

Xét lại kết quả là một phần quan trọng của phép tự phân tích. Nhưng như thế đã đủ chưa? Theo quan điểm của tôi thì chưa, chưa đủ. Tôi ước là nó đã đầy đủ. Việc giao dịch sẽ dễ hơn một chút nếu nó chỉ liên quan đến những thứ đó. Thật không may, lại còn có những thứ khác cần phải được cân nhắc và tiếp thu: nhận diện và suy tính của những tay giao dịch lớn nhất trên thị trường. Đấy không chỉ là chuyện quan trọng, mà tôi tin rằng còn là yếu tố quan trọng nhất trong thị trường đang vận động.

Theo cùng một cách mà đàn voi di trú để lại những vết chân không lẫn vào đâu được trên các cánh đồng bị giẫm nát và các lối đi dẹp đẽ trên mặt đất, hành vi của những tổ chức đầu tư để lại dấu vết của họ trên biểu đồ khối lượng cổ phiếu mà họ đầu tư. Điều thú vị là, voi di trú dọc theo những lối đi đã được ghi nhớ trải dài hàng ngàn kilômet. Bởi vì kích thước của chúng, voi không thể diễu qua cánh đồng hay vạt rừng một cách nhẹ nhàng, cho nên chúng tàn phá công trình của người dân sống dọc đường.

Gợi ý

Hãy nhìn vào khối lượng giao dịch hợp đồng tương lai của S&P 500 trong 30 phút giao dịch cuối mỗi ngày, từ 3:45 đến 4:25 chiều giờ Bờ Đông, đó là gợi ý tốt về cách mà các tổ chức đầu tư nghĩ về thị trường.

Do quy mô của mình, các tổ chức đầu tư không thể ngay lập tức bước vào thị trường mà không phá hỏng tương quan của các lệnh chào bán và đặt mua. Thay vào đó, họ phải mở và đóng giao dịch nhiều lần, mua và bán nhiều cổ phiếu qua các giao dịch riêng biệt. Điều đó cho phép nhà giao dịch đang-thực-hành tìm ra các dấu-chân-voi trong đồ thị khối lượng giao dịch, nhờ thế đọc được ý định của các tổ chức đầu tư.

Để thực hiện được điều này, tôi thường theo dõi khối lượng giao dịch hiện tại rồi so sánh với khối lượng trung bình. Bằng cách quan sát bảng giá chứng khoán và tìm kiếm dấu vết trên đồ thị, tôi có thể tìm ra vài manh mối về cảm tính hiện tại của thị trường. Nếu thực sự quan tâm đến một cổ phiếu ở một thời điểm nào đó, tôi sẽ quan sát bản ghi thông tin khối lượng bán theo thời gian của tất cả các giao dịch và để ý xem những khối lượng lớn được giao dịch nhiều hơn ở giá chào bán hay giá đặt mua, hoặc ngược lại. Nhắc lại một lần nữa, chúng ta đang quan sát chênh lệch khối lượng và dấu vết mà các tổ chức đầu tư để lại trong quá trình giao dịch. Điều này đặc biệt có ích khi cổ phiếu đang tiệm cận với một cuộc bứt phá khỏi một khoảng biến động nào đó.

Các tổ chức đầu tư sẽ dính chặt với những cách thức mua và bán không lẫn vào đâu được theo thời gian và qua quan sát. Bạn sẽ thấy họ giẫm nát đồ thị ở giá chào bán hay giá đặt mua nhưng lại cố nhón chân khi mua bán.

Điều này làm nảy sinh một ý quan trọng liên quan đến cung và cầu, đó là đồ thị giá cân bằng vẫn được nhắc đến trong môn Kinh tế học căn bản chỉ là một chi tiết hư cấu. Tại sao chuyện này lại quan trọng thì cần phải giải thích thêm. Giống như cân bằng hóa học, cân bằng kinh tế chỉ tồn tại trong lý thuyết. Trong thế giới thực, cân bằng tuyệt đối của sự vật chỉ có thể tồn tại trong điều kiện không có năng lượng, hoàn toàn bằng zero.

Ngay cả một vật như hũ thủy tinh chẳng hạn, có vẻ không có gì thay đổi dưới quan sát của mắt thường nhưng vẫn đang sôi sục vô số những va chạm ở cấp nguyên tử, các liên kết liên tục bị phá vỡ và hình thành lại do tác động từ bên ngoài của nhiệt độ trong nhà bếp của bạn và tác động từ lực hút của trái đất. Lượng năng lượng trong phòng không đủ để thay đổi cái hũ ở mức nhiệt độ trong phòng nhưng nếu cứ nung lên thì cuối cùng nó sẽ chảy; nếu tác động vào nó bằng một tác nhân đủ lớn thì nó sẽ thay đổi. Ngược lại, nếu cứ để cái chai thủy tinh trên kệ 100 năm thì nó sẽ chùng xuống, bởi vì thủy tinh là một chất lỏng biến đổi cực kỳ chậm, chậm đến nỗi nó làm cho chúng ta cảm thấy đây là một vật thể rắn.

Như vậy, cân bằng là điều mà người ta chỉ cảm nhận trong tính tương đối của thời gian, nó là một điều kiện có thể tiếp cận được nhưng sẽ không đạt được hoàn toàn, nếu tất cả các yếu tố tham gia vào hệ thống đều được xét đến. Nó tuân theo nghịch lý Zenon. Thị trường dao động lên xuống, giống như các điện tử và nguyên tử, chỉ khác là thay vì đo lường năng lượng truyền qua các va chạm thì chúng ta đo giá. Có nhiều yếu tố tác động đến thị trường nhiều và thay đổi: lãi suất thay đổi, cơ sở hạ tầng có vấn đề, thời tiết, biến động tỉ giá... Các tổ chức phản ứng trước các yếu tố này khác với các cá nhân.

Thông tin trên thị trường là không hoàn hảo. Nó không lan truyền ngay lập tức, cho dù Internet sử dụng tốc độ ánh sáng để truyền tin. Độ trễ này tạo ra sự biến động của thị trường bởi vì thị trường phản ứng trước các thông tin mới một cách vụng về. Hơn thế nữa, những tay giao dịch lớn nhất trên thị trường thống lĩnh việc áp dụng các thông tin mới đó theo cách mà họ kết luận, bất chấp họ có sai lầm như thế nào chăng nữa. Khung thời gian mà bạn áp dụng để giao

dịch càng ngắn thì bạn càng dễ trở thành nạn nhân trong các quyết định của các tay chơi chuyên nghiệp này bởi vì họ sử dụng tiền của mình như một vũ khí. Giống như loài voi, nếu họ không thể hoặc không muốn thay đổi hành vi của mình thì bất chấp thông tin mà bạn có được có đưa bạn đến các kết luận khác về giá chứng khoán đi chăng nữa thì thị trường vẫn phản ứng chậm chạp với các dữ kiện mới đó.

Như vậy, tỉnh táo trong hiện tại để nắm bắt được hành động của các tay chơi lớn là việc làm quan trọng, nhưng đặt các thông tin đó trong bối cảnh rộng hơn của thị trường cũng quan trọng không kém. Ví dụ, đấy có phải là tình huống mà những người đầu cơ giá lên đưa giá đến gần cận trên của một khoảng hội tụ trong một thị trường đang giảm giá trong dài hạn? Nếu đúng là như thế thì bạn có thể tính toán xác suất của một đợt đảo chiều theo khung thời gian đó và ra quyết định tương ứng.

Những biến động đi kèm với động lực mạnh sẽ không suy yếu sau vài thanh giá, chúng xuyên thủng các biến động ngắn hạn và chạy có xu hướng, trong khi những biến động không có động lực rõ ràng thường suy yếu và đảo chiều trong im ắng.

Độ rộng của biến động cũng là một dấu vết quan trọng mà các tổ chức đầu tư để lại. Ví dụ, chỉ số Dow Jones được tính bằng giá chứ không dựa trên vốn hóa, cho nên chỉ cần một số ít cổ phiếu cũng có thể làm thay đổi nó. Một vài cổ phiếu blue chip có thể che khuất mức cung và cầu thật sự. Theo dõi tỷ lệ giữa người thắng và người thua cũng giúp bạn định hướng các giao dịch của mình nhờ cung cấp một quan sát tổng thể để biết những khoản tiền lớn đang dịch chuyển vào đâu và tại sao.

Bứt phá hay đảo chiều

Ý định của các tay giao dịch lớn trên thị trường ảnh hưởng đến cách thị trường giao dịch. Độ dài và độ rộng của một giai đoạn hội tụ và các sóng xu hướng phụ thuộc hoàn toàn vào chuyện họ đầu tư vốn của mình vào đâu khi đóng vai trò của những người mua bán. Tiếp thu gợi ý từ họ khi giao dịch sẽ cải thiện các quyết định bạn chọn trong bất cứ tình huống giao dịch nào. Thực tế chỉ có hai loại giao dịch:

1. Giao dịch [khi] bứt phá.

2. Giao dịch [khi] đảo chiều.

Tất các những thứ khác chỉ là nhiễu. Chúng ta đã thảo luận về các loại giao dịch này ở nhiều chỗ khác nhau trong sách này nhưng chưa chặt chẽ. Thời điểm này là lúc xem xét chúng.

Loại thứ nhất xảy ra khi một khoảng biến động đang ổn định bị phá vỡ theo hướng đi lên hoặc đi xuống; thị trường chuyển từ trạng thái hội tụ sang trạng thái có xu hướng. Cuộc bứt phá sẽ còn tiếp tục khi người mua còn chấp nhận được giá chào bán của người bán. Nguồn mua đến từ hai nhóm, những người đầu tư dài hạn nhận thấy giá hợp lý và những người đã đầu tư ngắn hạn bán khống đang cố gắng tất toán trạng thái[96].

Quan sát mức bán khống[97] được tính bằng tỷ lệ của số lượng cổ phiếu được bán khống trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành là một manh mối tốt để đánh giá sức mạnh của đợt bứt phá.

Tổng lượng bán khống trong tương quan so sánh với khối lượng giao dịch trung bình theo ngày sẽ cho bạn biết cần bao lâu để tất cả bên bán khống tất toán trạng thái của họ. Ví dụ, nếu một cổ phiếu có 10 triệu cổ phần chào bán và khối lượng trung bình là 500.000 cổ phần giao dịch mỗi ngày thì sẽ cần 20 ngày giao dịch để giải phóng toàn bộ lượng bán khống đó. Nếu giá bắt đầu tăng và các khoản bán khống đang được tất toán sẽ tạo thêm năng lượng cho giá của cổ phiếu, bởi vì người chơi sẽ phải chấp nhận mua lại những cổ phiếu mà họ đã bán khống trước đó.

Sự kết hợp của các lệnh đặt mua mới do bám theo tin tức và các thông số cơ bản với số lượng lớn cổ phiếu bán khống sẽ có thể làm bùng lên áp lực mua. Biết ý định của thị trường và bối cảnh có thể dẫn đến bứt phá khỏi khoảng biến động thường nhật có thể là sự khác biệt giữa một giao dịch đem đến cho bạn kết quả khiêm tốn và một giao dịch đem đến một gia tài nho nhỏ. Hãy sử dụng chênh lệch khối lượng để tìm xem còn người mua bước vào và chấp nhận các chào bán không, khi mà các thống kê có thể chỉ ra rằng xác suất tăng giá của cổ phiếu không còn như bạn mong đợi. Thời điểm đó, một khi chênh lệch khối lượng giảm đi là lúc thoát khỏi giao dịch, khi mà lực lượng mua sẽ nhanh chóng bị lực lượng bán áp đảo do họ nghĩ rằng giá tăng quá cao và quá nhanh.

Phiên giao dịch bứt phá có khối lượng giao dịch tăng cao và tiếp tục cao sẽ có khả năng bẫy những người bán khống mới vào cuộc bứt phá đó và rồi tiếp tục buộc họ phải mua lại với giá ngày càng cao hơn, dẫn đến thua lỗ nhỏ trên mỗi lần giao dịch.

Theo một nghĩa nào đấy, giao dịch đảo chiều là hoàn toàn ngược lại với giao dịch bứt phá. Nó chờ khi một biến động có xu hướng kiệt sức và mở giao dịch theo chiều ngược lại. Kiểu giao dịch này sẽ chờ đợi sự đảo chiều, ra quyết định dựa theo quan điểm cho rằng xu hướng hiện tại đã vượt quá mức giá hợp lý, đến mức đáng để mở ra giao dịch. Biến động mà bạn định mở giao dịch ngược lại với nó càng mạnh mẽ bao nhiêu thì khả năng mà nó cho bạn ít nhất là lợi nhuận tối thiểu càng cao bấy nhiêu. Bất cứ biến động nào có đồ thị biểu diễn hình parabol cuối cùng đều đạt đến một điểm cực trị, mà ở đó không có thêm người mua mới hay người bán mới nào nữa. Trong ngắn hạn, mức giá đó là không thể phá vỡ được, bất chấp các thông số cơ bản của cổ phiếu.

Giao dịch dựa vào sự đảo chiều từ điểm cực của parabol là giao dịch có rủi ro rất thấp bởi vì sự ham mê đã nằm về một phía của thị trường – lòng tham đối với thị trường đang lên và nỗi sợ hãi đối với thị trường đang xuống. Thị trường đang có xu hướng với một mức tăng giá trong khoảng thời gian ngày càng ngắn hơn, mang theo nó xác suất cho phép kiếm lợi nhuận cao từ sự đảo chiều khi mà khối lượng giao dịch không có khả năng đẩy giá tăng thêm nữa.

Cuối cùng, tôi muốn có một ý kiến liên quan đến quan sát giao dịch ở mức giá chào bán và mức giá đặt mua. Những thay đổi trong hành vi ở khu vực biên đó rất hữu ích trong việc tìm ra những thay đổi trong cảm nhận của thị trường và chỉ ra những khả năng đảo chiều tiềm ẩn.

Rốt ráo hơn nữa, chính áp lực mua hoặc bán trong thời gian ngắn có khả năng áp đảo các mức chào bán và đặt mua hiện tại đã tạo ra biến động có xu hướng. Các khối lượng giao dịch lớn xuất hiện chập chờn sẽ không ảnh hưởng đến giá cổ phiếu.

Mất kiềm chế

Bây giờ là lúc xem xét các yếu tố sẽ cản trở một người trở thành một tay giao dịch cừ khôi. Theo kinh nghiệm của tôi thì có hai yếu tố khống chế, vượt qua mọi yếu tố khác và gây ra những sai lầm lớn mà bất cứ nhà giao dịch đang khát khao nào cũng dễ mắc phải. Một yếu tố là vướng một khung thời gian không phù hợp, yếu tố kia là thiếu thận trọng trong việc lọc ra các thông tin nhiễu trên thị trường.

Như chúng ta đã thảo luận ở các phần trước, quá trình hình thành nên các kiến thức hàm ẩn về cách giao dịch của thị trường rất quan trọng. Bạn không thể có được sự gần gũi cần thiết với những dao động lên xuống của thị trường nếu không tiếp nhận những thông tin đó vào não, cho phép tiềm thức của bạn xử lý và tổ chức dữ liệu phục vụ cho các quyết định giao dịch mà không bị cản trở bởi nhầm lẫn trong việc nhận ra các mẫu hình và quá tải thông tin.

Những ai nghiên cứu thị trường mà không đặt ưu tiên cho vài mẫu hình cụ thể sẽ phải chịu một rủi ro rất thật là không tiếp thu được bất cứ mẫu hình nào trong số chúng. Kết quả là “tính già hóa non” xảy ra khi não không còn phân biệt được mẫu hình này với mẫu hình kia. Tệ hơn nữa, nó không thể ra quyết định dựa theo ý nghĩa của mẫu hình đó, vì vậy không thể hành động một cách quyết liệt và chính xác, thay vào đó sẽ tự lừa dối bằng cách luận lý về lý do tại sao lại ngồi yên và nhìn lợi nhuận trôi qua hay thua lỗ chất chồng.

Một mức độ tập trung cao về nhận thức là cần thiết cho quá trình tự học[98]. Nhảy từ đồ thị này sang đồ thị kia để tìm kiếm các tương quan hoặc các dấu hiệu xác nhận sẽ gây ra cái mà các nhà nghiên cứu gọi là hiệu ứng nhiễu, đơn giản là do dư thừa thông tin – được thu thập trước và sau khi nhận ra mẫu hình – can thiệp vào quá trình xử lý và tiếp thu các mẫu hình. Quá tải về thông tin là một vấn đề thực sự đối với người giao dịch nghiêm túc và say mê.

Có vài người được đào tạo chu đáo và có đầu óc nhanh nhẹn có thể xử lý một khối lượng thông tin chóng mặt. Nếu lắng nghe họ nói về công việc thì bạn có thể bị hoa mắt với lượng kiến thức rộng và khả năng kết hợp các thị trường. Kỹ năng của họ trong việc tổng hợp và đơn giản hóa thị trường thành các khối thông tin có thể tiếp thu được đều ấn tượng như nhau. Nhưng nếu hỏi xem họ đã thành công như thế nào trong việc biến những kiến thức đó thành lợi nhuận trong giao dịch và các lệnh giao dịch cũng ấn tượng như thế, bạn chỉ nhận được hình ảnh của một người đầy mâu thuẫn và khiếm khuyết, không có khả năng sử dụng lượng thông tin đồ sộ đang có trong tay để làm bất cứ điều gì tốt hơn ngoại trừ việc nhận xét về thị trường.

Những người như thế bị mắc kẹt trong một vòng luẩn quẩn sai lầm, cho rằng mọi giao dịch đều phải được thực hiện trong bối cảnh đã có tất cả các thông tin chứ không phải là cần đặt tất cả chúng sang một bên và chỉ tập trung vào việc phải làm ngay trước mắt. Giao dịch là một việc làm đủ khó và không cần đến kẻ thù tồi tệ nhất. Tất cả các thông tin đó là quan trọng, nhưng chỉ vào thời điểm trước và sau giao dịch. Trong lúc giao dịch, bạn chỉ tập trung vào việc xem thanh giá kế tiếp sẽ tăng hay giảm và khoảng bao nhiêu.

Như vậy trong khi tôi khuyến khích việc học tập, nghiên cứu và đánh giá thì bạn còn học được một điều có ý nghĩa lớn lao khác nữa. Bài học ở đây là hãy nắm chắc một vài mẫu hình. Khi đã quen thuộc với chúng thì bạn có thể thoải mái ra quyết định mà không sợ phạm sai lầm.

Không phải mọi giao dịch đều cho kết quả tốt, bất kể bạn tư duy tốt đến đâu bởi không có gì có thể xóa bỏ sự thiếu chắc chắn khỏi thị trường.

Thị trường là không thể tiên đoán, nó tuân theo xác suất.

Thị trường được vận hành bằng cả tình cảm lẫn lý trí chứ không chỉ có lý trí. Và những tình cảm và lý trí đó chất chứa đầy mâu thuẫn, sai lầm và các thông tin cũ kỹ. Nếu càng có khả năng rũ bớt các thông tin như thế khỏi giao dịch của mình thì bạn càng có khả năng thành công. Đó là ưu điểm của một người giao dịch chuyên nghiệp với một kẻ không chuyên.

Nói ngắn gọn, nắm rõ kiến thức về các chỉ số và các mẫu hình không quan trọng bằng quan sát và tiếp thu chúng qua thời gian.

Tôi học bài học này kỹ đến mức khi tôi quay lại thị trường vào các năm 2003 - 2004, như tôi đã nói trước đây, tôi đã giao dịch rất tốt. Ứng dụng các nguyên tắc và tinh lọc chúng thành những gì tôi cần và như một nhạc công jazz, tôi hòa mình vào thị trường đến mức có thể giao dịch rất thành công. Chuyện đó trở nên rất bình thường và gần như nhàm chán.

Chúng ta kiếm tiền là để có thể làm được những việc mà chúng ta ước ao trong đời, cho dù là việc gì chăng nữa. Vào cuối năm 2007, tôi nhận ra mình đang ở trong một hoàn cảnh thú vị mà tôi đã thành công hầu như vượt quá những gì mà tôi nghĩ là mình có thể làm được, nhưng tôi lại không yên bởi vì đang có một thách thức nhỏ trong cuộc sống. Thành công của tôi làm nên một việc có ý nghĩa hơn nữa là hòa hợp trở lại với cha mẹ tôi. Cho dù ông bà không hiểu tại sao tôi lại muốn sống một cuộc đời bất định như vậy thì ông bà vẫn đi đến chỗ tôn trọng khát vọng sống đó của tôi.

Đó là vào cuối năm 2007, tôi thấy bị lôi cuốn vào ý tưởng là sẽ làm việc trong một thị trường mới. Điều đó đem đến một kiểu thách thức hoàn toàn khác với việc học cách giao dịch trong một thị trường đã ổn định như Toronto hay New York. Có nói gì về Wall Street và Bay Street chăng nữa thì các thị trường ở đó cũng vận hành theo những quy tắc và luật lệ rất cụ thể. Nếu bạn muốn tham gia các thị trường đó, bạn phải học các quy tắc bất kể có đồng ý với nó hay không.

Tôi chọn Việt Nam vì vài lý do: đầu tiên và đáng kể nhất là vì đây là nền kinh tế phát triển nhanh thứ hai trên thế giới vào năm 2007, và thứ đến, tôi là người gốc Việt. Tôi quyết định đặt cho mình nhiệm vụ xây dựng một cơ sở hạ tầng thông tin tài chính, là cái hoàn toàn chưa có ở Việt Nam. Tôi nhận thấy đấy là một cơ hội, không phải chỉ là thách thức bản thân tôi mà còn là giúp cho con người ở quê hương mình tìm ra một nơi chốn đáng chú ý và có khả năng sinh lãi trong nền kinh tế thế giới. Như người ta vẫn nói, sóng lên thì thuyền lên. Với những suy nghĩ đó trong đầu, tôi dấn bước vào một hành trình mới, đầy hứng khởi và ngây thơ như đã từng khi tôi lần đầu tiên đột phá vào thị trường tài chính.

Tôi lên đường về Việt Nam đầu tư vốn liếng tích lũy của tôi vào cơ sở hạ tầng thông tin tài chính, cái mà tôi thấy là đất nước còn thiếu một cách nghiêm trọng. Để làm điều đó, tôi ngừng giao dịch và tập trung sức lực vào việc xây dựng cơ sở đó. Tôi để các khoản đầu tư của mình vào chế độ giao dịch tự động và trở thành một trong những người – khi rời khỏi môi trường quen thuộc và bối cảnh mà ở đó anh ta đã học cách giao dịch – bị mất đi lợi thế và không thể giao dịch

thành công. Tôi ngừng sử dụng các quy tắc giao dịch của mình, mặc dù vào lúc đó tôi không nhận ra điều đó. Hòa cùng với sự mất tập trung trong giao dịch này là cuộc khủng hoảng tài chính đang sôi sục bắt nguồn từ thị trường nhà đất ở Mỹ, được gọi là cuộc khủng hoảng tín chấp. Sự kết hợp của các yếu tố đó, cùng với những rủi ro cố hữu của một khởi nghiệp, đã tạo nên một loại thuốc độc tài chính.

Nói ngắn gọn, tôi bị khánh kiệt một lần nữa.

Sự xoay chiều của vận mệnh

Tôi nghĩ là kinh nghiệm đầu tiên của tôi với một tình huống như thế đã làm cho tôi dày dạn hơn về mặt cảm xúc. Nhưng không phải vậy. Thành thật mà nói, chúng chẳng có một sự tương đồng nào. Tôi bị khánh kiệt, không chỉ bản thân tôi mà còn cả cha mẹ tôi nữa. Tôi đã thuyết phục ông bà đặt niềm tin vào tôi bằng một khoản tiền của hai người, và dĩ nhiên, bởi sự ngạo mạn của mình, tôi cũng đã đánh mất hết số tiền đó.

Lỗi lầm của tôi bắt đầu, giống như mọi thứ khác, từ chỗ làm quá nhiều. Không chỉ là chuyện tôi cắn quá to nên không nhai nổi, mà còn là vì tôi không nhận ra mình đã làm như thế cho đến khi mọi chuyện đã đi quá xa. Cố gắng xây dựng một công ty hạ tầng thông tin tài chính cho một thị trường chưa sẵn sàng, trong khi toàn bộ thị trường tài chính thế giới đang sụp đổ xung quanh chính là công thức tử thần dành cho tôi. Bây giờ khi nghĩ lại về chuyện đó, tôi băn khoăn tự hỏi điều gì đã khiến tôi nghĩ rằng mình có thể làm được điều đó và đã không thất bại hoàn toàn.

Nguồn cơn là một trò tung hứng mà các quả bóng được ném lên không trung cùng lúc, để rồi không xoay sở kịp khi chúng rơi xuống. Chúng chạm đất và vỡ tan trong khi tôi thì vẫn chờ xem chúng có rơi xuống không.

Bởi tôi cố gắng gầy dựng một công ty cho nên có bộ máy nhân viên, các chi phí tài chính và hằng hà sa số các quyết định nhỏ nhặt cần phải thực hiện để giữ cho khởi nghiệp về tài chính ấy hoạt động. Bất cứ ai gầy dựng một công ty từ con số không đều biết rằng đó là một quá trình tiêu tốn tất cả sức lực. Tất nhiên nó sẽ phải như vậy nếu bạn muốn nó đến gần với thành công. Công ty cần thời gian và sự tận tụy. Kết quả hiển nhiên là tôi không còn thời gian để mắt thường xuyên đến thị trường, hay áp dụng những tư tưởng và khái niệm khi làm việc ở New York và Toronto, và thậm chí là lắng nghe thị trường khi nó đang đi qua một trong những giai đoạn xấu nhất của lịch sử.

Không. Dĩ nhiên là không.

Tôi đã trở thành một trong những người mà mình từng nói đến trước đây. Rời khỏi môi trường đã biến tôi thành một tay giao dịch chuyên nghiệp, tôi vẫn nghĩ mình đã ra các quyết định thông minh và sáng suốt, nhưng sự thật lại không phải như vậy. Còn tệ hơn thế nữa, khi áp lực ngày càng tăng, các quyết định của tôi ngày càng trở nên tuyệt vọng. Tôi chấp nhận nhiều rủi ro hơn mức có thể kiểm soát, tự thuyết phục rằng những gì đang xảy ra sẽ không xảy ra đối với mình. Trong khi đó, công ty thì bị tan rã, những bạn bè mà tôi lôi kéo vào việc kinh doanh này đã chia tay và cuối cùng thì tôi nằm dài trên giường vào một buổi tối thứ Bảy, nhận ra rằng không biết tiền thuê nhà tháng sau sẽ phải kiếm từ đâu.

Tôi ở đó, trên một nước đang phát triển, không bạn bè, không việc làm, không tiền và lúc đó thì không có ai giúp đỡ nữa. Tôi viết ra không phải để bạn mủi lòng. Tôi kể ra bởi đấy là điều cần phải ghi nhớ, rằng cho dù bạn nghĩ mình là ai và bạn có thể làm được gì thì tất cả chúng ta đều có hạn chế.

Thị trường rất tàn nhẫn, nó sinh ra để lấy đi tiền bạc và thời gian của bạn. Bạn không phải là người đặc biệt. Tất cả mọi thứ mà sự nhọc công và thiện chí đã biến thành tro bụi chỉ trong vài tháng ngắn ngủi.

Tôi trải qua năm 2008 và gần cả năm 2009 ở một nơi mà tôi chưa bao giờ từng ở, sống từng ngày và tự hỏi làm thế nào để có chỗ nương náu. Tình hình còn tệ hơn thời điểm tôi bước ra khỏi nhà và đến sống trên chiếc tràng kỷ của Andrew. Ít nhất thì lúc đó tôi cũng có việc làm và ít nhiều là một hệ thống hỗ trợ bên cạnh, còn lúc này thì tôi không có bất cứ chỗ nào để thoái lui. Tôi đã xua đuổi gần như tất cả mọi người trong cuộc đời mình bởi tính ngạo mạn và lòng kiêu hãnh của bản thân.

Liệu tôi có đáng phải chịu những gì đã xảy ra không? Tôi không biết nữa. Rõ ràng là tôi không thể đẩy trách nhiệm cho bất cứ ai ngoài chính bản thân mình và tôi không có ý định trốn tránh điều đó. Tôi tin vào câu nói của một nhân vật trong bộ phim *Không khoan nhượng: "Đáng hay không chẳng phải là vấn đề!"*[99]

Tôi có thể nói như thế vào lúc này nhưng rõ ràng lại không nói với bản thân mình tại thời điểm đó.

Có người nói rằng may mắn là khi chuẩn bị gặp cơ hội, người khác thì tin vào mệnh trời. Tôi vừa nhận ra rằng đôi khi vận may đến với bạn. Anh Toàn là một trong những may mắn của tôi.

Sự trợ giúp của anh ấy là vô giá. Là một nhà đầu tư mạo hiểm, bên cạnh những công việc khác, anh Toàn đủ hiểu tôi để tạo cho tôi một số công việc – chủ yếu là cộng tác viên về nội dung và nghiên cứu – để giúp tôi khỏi suy sụp. Tôi đã có thể lần hồi kiếm được đủ tiền để sống, chỉ vừa đủ như thế. Nếu bạn đã từng ở trong hoàn cảnh của tôi thì bạn hiểu quyết định lúc đó khó khăn như thế nào. Bạn buộc phải đặt câu hỏi: *"Nên thanh toán hóa đơn tiền điện hay để tiền ăn cơm trưa?"* Quan trọng hơn nữa, bạn tập sống với sự bấp bênh đó. Dưới đủ mọi hình thức, nó là cả thế giới của bạn. Nó bám lấy bạn như một hình nhân lẽo đẽo trên vai và cuối cùng thì nó cũng bộc lộ những bệnh trạng của riêng nó.

Những ai sống chung với chứng đau khớp kinh niên thường giảm chúng đi bằng cách thay đổi tư thế đi đứng để tránh bị đau. Điều này gây ra một chuỗi các vấn đề, đau cổ thành ra đau vai, đau hông thì lại thành đau đầu gối. Chính việc xoay sở với cơn đau lại trở thành một căn bệnh, gây ra một sự căng thẳng. Thật không may là nỗi đau trong tình cảm cũng y như vậy.

Tôi đã từng có đủ tiền để có thể sống thoải mái đến cuối đời và thật đau đớn khi nhớ đến điều đó vào những lúc tôi phải ra các quyết định liên quan đến cuộc sống của mình. Hiểu theo một cách nào đó, tôi không bao giờ hồi phục hoàn toàn sau sự suy sụp ấy.

Thế nhưng, lỗi lầm của tôi vẫn còn chưa thể hiện hết sự tệ hại của nó cho đến khi bà tôi mất. Tôi chưa từng thực sự đâm sầm vào đá cho đến lúc đó. Đầu tiên, tôi phải vay mượn anh Toàn để

mua vé xe về dự đám tang và sau đó, vì cha mẹ tôi từ Canada không về kịp, nên tôi phải đại diện gia đình trong lễ tang Phật giáo. Nếu ai đó chưa biết thì việc này kéo dài gần cả tuần với đủ các sắp xếp, cầu nguyện, hành lễ và than khóc. Tôi nhớ cảm giác trống vắng đã xâm chiếm lấy mình.

Tôi đã sống nhờ vé xe đi mượn và thời gian, tôi chỉ đem theo có thể và gần như không còn gì khác để tưởng nhớ cuộc đời và ký ức về bà. Tôi có thể nói chắc chắn rằng bà đáng được nhận những điều tốt lành hơn như vậy.

Hẳn nhiên, trong đau buồn và sự ăn năn của riêng mình, tôi quên hết những gì tôi đã làm đúng. Suy tưởng về lỗi lầm của mình có thể là một sự thanh tẩy nhưng cũng có khi là thuốc độc nếu bạn không chấp nhận chúng, không để chúng lại phía sau và không tha thứ cho chính mình, ngay cả chỉ là một chút thôi. Và tha thứ cho bản thân là việc khó làm nhất. Nó là việc đơn giản nhưng cũng chính là khoảng ngăn cách giữa thành công và thất bại.

Khi nhớ lại giai đoạn đen tối đó của cuộc đời, tôi ngạc nhiên trước những điều nhỏ bé nhưng lại rất quan trọng như vậy. Khi bạn không có gì cả thì bất cứ mối đe dọa nào, dù là nhỏ bé, mà bạn đang đối mặt cũng sẽ được phóng đại lên. Thật đáng buồn khi phải nói ra nhưng trong những ngày ban đầu đó tôi đã phải tằn tiện từng chút một. Một trong những yếu tố làm cho Việt Nam trở nên hấp dẫn trong nền kinh tế toàn cầu hiện nay là sự sẵn có của lao động giá rẻ, cả có tay nghề và phổ thông. Và hãy đoán xem. Tôi trở thành một phần của lực lượng đó. Peter của quá khứ, kẻ vẫn thường đi về như con thoi giữa Toronto và New York, đã biến mất. Tôi chỉ còn là một người làm việc cho những người ít hiểu biết về ngành hơn và tôi chấp nhận điều đó, bởi vì "có còn hơn không" .

Đấy là một giai đoạn đau thương nhưng cũng hữu ích không kém. Chúng ta không sống và cũng không muốn có những ngày như thế nữa.

Xin nhắc lại, trong khi có người tin vào số phận hay vận may hay duyên nghiệp thì tất cả những gì tôi biết là trời cao đã tha thứ cho tôi ít nhiều bởi ngay khi trở về từ đám tang thì điện thoại của tôi đổ chuông.

Điều mà tôi quên chưa nhắc đến là, mặc dù tôi không còn vốn bằng tiền nhưng tôi vẫn có một lượng đáng kể vốn bằng con người: bạn bè, các đầu mối và những cộng sự tôi đã từng có, những người mà khi đến lúc lại trở thành nguồn lực của tôi. Cú điện thoại là của một người đã từng làm việc cùng trong nhóm nghiên cứu ở một quỹ đầu tư trong nước. Nó chưa phải là một việc làm nhưng là một khởi đầu. Và sự khởi đầu đó đã tái sinh ra tôi. Mặc dù rất khó thu xếp và nó đòi hỏi tôi phải nén lòng kiêu hãnh của mình lại nhưng tôi rất biết ơn là việc đó đã đưa tôi đến ngày hôm nay.

Những điều tệ hại mà tôi phải chịu đựng đã thay đổi quan điểm của tôi về giao dịch một cách căn bản, tiếp tục chắt lọc nó đến mức độ đơn giản hơn nữa. Tôi đi đến chỗ quan sát thị trường chỉ như là những đợt đảo chiều.

Thị trường là một hiện tượng tâm lý đỉnh cao. Cơ chế xác định giá không phải lúc nào trông cũng lôgic đối với người quan sát từ bên ngoài, là người không theo sát những diễn tiến đầy cảm xúc của sự so đo giữa lòng tham và sự sợ hãi. Lẫn vào trong các thảo luận của chúng ta cho đến

thời điểm này là quan điểm cho rằng khi thị trường phản ứng một cách cảm tính thì nó sẽ có xu hướng thái quá, nghiêng về cực này hay cực kia.

Con người hành động theo lợi ích của bản thân họ theo cách rất dễ dự đoán, nhưng cũng giống như mọi hệ thống thông tin, nếu dữ liệu mà họ nhận được có lỗi thì họ vẫn hành động như thể các thông tin đó đã chuẩn xác. Giống như những vật đang chịu tác dụng của Định luật 1 Newton về chuyển động, người ta sẽ tiếp tục ra các quyết định tài chính cho đến khi nhận ra dữ liệu đã thay đổi. Khi ảo giác không còn đứng vững được nữa, sự mất niềm tin vào cơ cấu giá hiện tại sẽ nhanh chóng làm đảo chiều và tình trạng bong bóng gây ra bởi nhầm lẫn sẽ tự sửa chữa chính nó.

Điều quan trọng ở đây là phải hiểu được rằng những méo mó và nhầm lẫn đó, hoặc thậm chí là ảo giác, có thể tiếp diễn trong thời gian rất dài. Chúng tạo nên thực tại mà chúng ta đang sống và có thể kéo dài vượt qua mọi khuôn khổ mà bất cứ một người khôn ngoan và tích cực nào cho rằng khả dĩ. Cũng như cách mà P. T. Barnum nói, rằng không ai phải ngạc nhiên khi hình dung không đầy đủ về sự thô lậu của công chúng Mỹ, thì thị trường cũng tiếp tục xu hướng của nó lâu hơn là các thông số cơ bản thể hiện.

Quay lại với chuyện tâm lý, là yếu tố mà cuối cùng thị trường sẽ dựa vào: mua theo tâm lý đám đông sẽ đưa đến tình trạng mua nhiều hơn (ngược lại thì bán sẽ đưa đến bán nhiều hơn), cho đến khi có một tác động từ bên ngoài đủ mạnh để thay đổi hành vi đang kết tập lại với nhau.

Như vậy, khi đã biết điều này thì làm thế nào chúng ta có thể sử dụng nó để đánh giá xác suất của sự đảo chiều: khi nào sẽ xảy ra và như thế nào trong cảm nhận của thị trường? Cái gì sẽ là tín hiệu báo trước, là tiếng chuông nhắc nhở?

Những nhóm có kỹ năng, mức độ chuyên tâm và khả năng chịu rủi ro khác nhau phân bố khắp trên khung thời gian, từ ngắn cỡ mili giây (là các thuật toán giao dịch tự động) cho đến dài hàng tuần (các nhà đầu tư dài hạn mua và nắm giữ). Khi dừng lại và quan sát, bạn sẽ thấy có hàng triệu biến số phải để ý, tất cả đều thay đổi trong thời gian thực.

Tuy nhiên bởi vì hành vi của con người là dự đoán được và có chủ đích – chỉ có thứ tự ưu tiên là không thể biết – cho nên có một điều không thay đổi là hình dạng của phân bố các thay đổi giá trên tất cả các khung thời gian. Mức độ thay đổi giá có thể khác nhau đáng kể nhưng phân bố của các thay đổi đó thì giống nhau dù chúng ta xét ở khung thời gian tính bằng giây hay bằng ngày.

Hãy chuyển từ trừu tượng sang cụ thể để minh họa điểm này. Trong một ngày giao dịch bình thường, một cuộc bứt phá khỏi khoảng mở cửa là chuyện vẫn xảy ra trên thị trường. Chúng xảy ra thường xuyên. Xét trong khung thời gian tương đối, chẳng hạn 15 phút thì bứt phá khỏi khoảng mở cửa là cực kỳ hiếm hoi. Nó chỉ đáng chú ý một cách tương đối. Nếu quay lại và quan sát một tuần giao dịch thì bứt phá đó sẽ không đáng quan tâm.

Những ai quan sát bảng giá theo phút sẽ phản ứng trước các thay đổi cực đoan của giá và sẽ mua và bán một cách thái quá dựa theo nhận định của họ.

Rút ra từ các thống kê của chúng ta trong Chương 3, bảng 4.1 có các khoảng biến động trung bình của Apple (AAPL) từ ngày cho đến tháng. Đối với một người giao dịch lướt sóng, một biến động cỡ 0,80 đô la có thể được xem là bất thường, đặc biệt là nếu nó xảy ra trong khung thời gian 30 phút, nhưng đối với một người giao dịch dài hạn hơn hoặc ai đó quan sát thị trường theo khung thời gian tính bằng tuần thì 0,80 đô la có thể mới chỉ là một biến động mà anh ta bắt đầu xem xét có tiến hành giao dịch hay không.

Trong khi đó thì nhà đầu tư dài hạn quan sát đồ thị theo tháng gần như sẽ coi một biến động như vậy là nhiễu.

Khung thời gian	Khoảng dao động bình quân
Ngày	$0,64
Tuần	$1,60
Tháng	$4,11

Bảng 4.1 Dữ liệu khoảng dao động bình quân đối với cổ phiếu Apple.

Điều tương tự cũng đúng đối với những người giao dịch tập trung vào các biến động giá xảy ra trong khung thời gian tính bằng giờ. Họ bỏ qua những trồi sụt về giá ở thang thời gian phút và không hành động gì cho đến khi đồ thị nhìn đã rõ rệt, cho thấy xu hướng có thể mua bán được. Khi điều đó xảy ra thì họ sẽ bước vào giao dịch. Theo cách như vậy thì những người giao dịch theo thang thời gian dài hơn sẽ trở thành xúc tác cho các đợt đảo chiều về giá.

Điều này làm nảy sinh một trong những rủi ro rất thật của các hệ thống giao dịch tự động, mà theo ước lượng đang đóng góp 70% khối lượng giao dịch. Nếu hầu như cả thị trường tập trung vào khung thời gian tính bằng mili giây thì sẽ có ít người giao dịch chú ý đến các khung thời gian dài hơn để đặt ra cái phanh lý trí cho các cảm nhận cực đoan của thị trường. Hệ quả tiếp sau đó sẽ là thị trường ngày càng trở nên dễ biến động hơn do ưu điểm của kiểu giao dịch này. Nói cách khác, các biến động có định hướng với kiểu phân bố bất thường này trải theo các khung thời gian khác nhau, thậm chí sẽ bị phóng đại nhiều hơn có thể khi ở dưới một phân bố bình thường.

Giống như vật trong chuyển động, thị trường tiếp tục chuyển động cho đến khi có một tác động ngược lại và thị trường không có phanh tự nhiên thì sẽ di chuyển mãi đến những cực đoan nguy hiểm. Điều đó làm cho thị trường ngày càng trở nên khó dự đoán và trắc trở. Bong bóng xảy ra khi mọi người ở trên mọi khung thời gian đều nhận cùng một tín hiệu như nhau và giá sẽ biến động theo hàm mũ khi tất cả mọi người tập hợp về một phía của thị trường. Khi đó, sự đảo

chiều chỉ xảy ra khi không còn ai để chấp nhận các chào giá với mức giá cao hơn nữa. Nó cũng tương tự như khi bứt phá bị kiệt sức, nhưng ở mức độ cực đoan nhất.

Người ta cũng không thể dựa vào phân tích này để giảm giá các chào bán nhằm tránh bị cháy tài khoản. Trong tất cả các biến động cực đoan của thị trường, sẽ có ai đó ở các nhóm giao dịch ngắn hạn cũng như dài hạn trên thị trường bị buộc phải rời khỏi thị trường do hết tiền trong tài khoản. Những người giao dịch theo xu hướng[(100)] sẽ liên tục mua thêm khi mà các lệnh chào bán nhằm tránh bị cháy tài khoản còn tiếp tục được đưa ra. Ở một thời điểm nào đó, không phải là tâm lý mà là mức độ ổn định và khả năng thanh khoản của bên môi giới và các cơ quan thanh toán bù trừ mới quyết định kết cục cuối cùng, đó là lý do tại sao họ gán cho mình quyền được bảo vệ trong các bản thỏa thuận với khách hàng. Nếu bạn giao dịch trên các tài khoản được phép vay và bất cứ ai vay để bán ra đều được định nghĩa là người giao dịch trên tài khoản được phép vay, thì bạn phải ghi nhận điều này trong tư duy của bạn như một người giao dịch theo xu hướng mạnh hay dựa vào bứt phá.

Người giao dịch dựa vào đảo chiều sẽ chờ để chụp lấy cơ hội ngay sau khi có bán tháo[(101)] và sự hốt hoảng giảm xuống. Khi những tay săn cổ phiếu giá rẻ có mối quan tâm dài hạn bước vào thì họ sẽ bắt đầu mua bằng cả hai tay. Không có chuyện chần chừ ở đây, mà phải là một quyết tâm đủ mạnh để làm dịu đi và bình ổn được những hoảng loạn. Người mua phải đủ đông và cam kết mới có thể làm như vậy, hoặc nếu không, luồng bán ra sẽ không giảm đi.

Những nỗ lực tự điều chỉnh của thị trường sẽ cố gắng khôi phục lại việc định giá một cách duy lý. Và bởi vì bong bóng hay xu hướng trước đó đã tạo ra quá nhiều cơ hội trong quá trình tăng giá một cách đầy ảo giác cho nên những bùng nổ của ảo giác đó, giống như chuyện nhìn thấy Phù thủy ở sau rèm cửa, sẽ bằng nhau về quy mô và chỉ khác về thời điểm. Bởi vậy, ảo giác không tắt đi từ từ, giống như khi bùng nổ để đạt đến đỉnh cao, chúng xảy ra ngay lập tức khi mà tất cả mọi người đều đi đến cùng một kết luận ở cùng một thời điểm. Quán tính vốn là đồng minh của những kẻ cuồng tín vào giá tăng[(102)] khi thị trường đi lên, giờ đây là kẻ thù của họ khi thị trường đi xuống.

Một khi tất cả các yếu tố trên đây đã thể hiện đầy đủ thì thị trường sẽ tiếp tục rớt cho đến khi tự nó bình ổn. Các mức cản về kỹ thuật sẽ là những chỗ mà thị trường thử thách, nhưng như chúng ta đã biết, chúng không dự báo được. Thị trường không liên quan gì đến giá cả; mà là tìm ra sự chênh lệch giữa giá hiện tại với giá tiềm năng trong tương lai và khai thác nó. Mua vào khi thị trường đang đi xuống hay bán khi mà thị trường đang đi lên nhanh là cách dễ nhất để mất nhiều tiền một cách vội vã.

Ví dụ hay về tình huống trông như là thị trường đã đi xuống đến cực điểm nhưng lại vẫn chưa phải là đáy chính là khoảng thời gian trong tháng Chín năm 2001, sau thảm kịch 11/9. Đã không có một sự tập trung về khối lượng và thay đổi về giá đủ lớn khi thị trường đi xuống để có thể xác lập đáy một cách chắc chắn sau sự bùng nổ của bong bóng dotcom bắt đầu từ tháng Tám năm 2000 trên S&P 500 Index. Thị trường đã chưa đạt đến đáy mãi cho đến một năm sau, vào tháng Mười năm 2002.

Giao dịch tần suất cao (HFT)

Không có thảo luận nào về các kỹ thuật giao dịch hiện đại có thể hoàn chỉnh nếu không đề cập đến hiệu ứng của việc giao dịch tần suất cao dựa vào máy tính. Ước lượng là ở năm 2010, gần 70% các giao dịch được thực hiện bởi các kỹ thuật này. Nói cách khác, những con người ngồi trước màn hình đóng góp ít hơn 30% tất cả các hoạt động giao dịch trên thị trường phương Tây. Mục tiêu của các hệ thống giao dịch tự động (HFT) và thuật toán giao dịch là trở nên hiệu quả với những nhà giao dịch trong thời gian cực ngắn, có khi làm việc ở thời gian là một phần của giây với khối lượng lớn để lấy từ thị trường những khoản lợi nhuận tính bằng vài phần của xu trên mỗi cổ phiếu.

Trong thảo luận của chúng ta ở phần trước về việc xác định ý định của các nhà đầu tư tổ chức – là những tay chơi mạnh trên thị trường – tôi đã bóng gió về việc này. HFT có mặt trên tất cả các thị trường: cổ phiếu, trái phiếu, quyền mua, hợp đồng tương lai... Lợi thế dành cho các quỹ đầu cơ và phòng giao dịch của ngân hàng đầu tư là, về mặt lý thuyết, tỷ suất rủi ro trên biến động của HFT sẽ cao hơn rất nhiều so với các hình thức giao dịch và đầu tư truyền thống.

Kiểu giao dịch này không dành cho bạn và tôi, bởi Ủy ban Chứng khoán *(Securities and Exchange Commission, SEC)* và Cơ quan Quản lý ngành Tài chính *(Financial Industry Regulatory Authority, FINRA)* có các quy tắc mà chúng ta phải tuân thủ, hơn nữa phí môi giới cũng vượt xa mức lợi nhuận mà chúng ta có thể kiếm được. Sự chi phối của các thuật toán HFT đã thay đổi cách vận hành của thị trường trong suốt mười hai năm mà tôi giao dịch, nhưng cuối cùng nó cũng chỉ là một yếu tố nữa cần phải tiếp thu để định hướng các quyết định của bạn mà thôi. Nó là một thực tế của thị trường hiện đại và bạn cần phải biết đến tác động của nó.

Các quy tắc ra vào thị trường

Chương này bàn đến rất nhiều vấn đề, mục đích là đem đến cho bạn một bức tranh phối cảnh của thời gian và các quyết định bên trong khung thời gian mà bạn đã chọn để giao dịch. Có nghĩa là đã đến lúc phải tổng hợp tất cả mọi thứ lại với nhau và chỉ ra một số quy tắc cần tuân theo.

Ở bất cứ thời điểm nào, chủ yếu vẫn có hai điều kiện khác nhau xảy ra trên thị trường:

1. Giá bứt phá để đạt đến mức giá cao nhất hay thấp nhất mới;

2. Giá đảo chiều khỏi một mức giá cao nhất hay thấp nhất mới.

Nghe có vẻ thông thái nửa mùa nhưng thực tế đúng là như vậy. Ngay cả những thị trường đang dao động bên trong một khoảng biến động nào đó cũng vẫn tạo nên các mức cao nhất và thấp nhất mới. Chúng xảy ra bên trong các khung thời gian ngắn hơn khung thời gian mà bạn đang quan sát, nhưng chúng vẫn đang xảy ra. Định nghĩa hành vi của thị trường theo cách như vậy cũng ngụ ý các phát biểu sau đây:

1. Nếu giá KHÔNG đang tạo nên một mức giá cao mới thì tức là nó phải đang đảo chiều khỏi một mức giá cao;

2. Nếu giá KHÔNG đang tạo nên một mức giá thấp mới thì tức là nó phải đang đảo chiều khỏi một mức giá thấp.

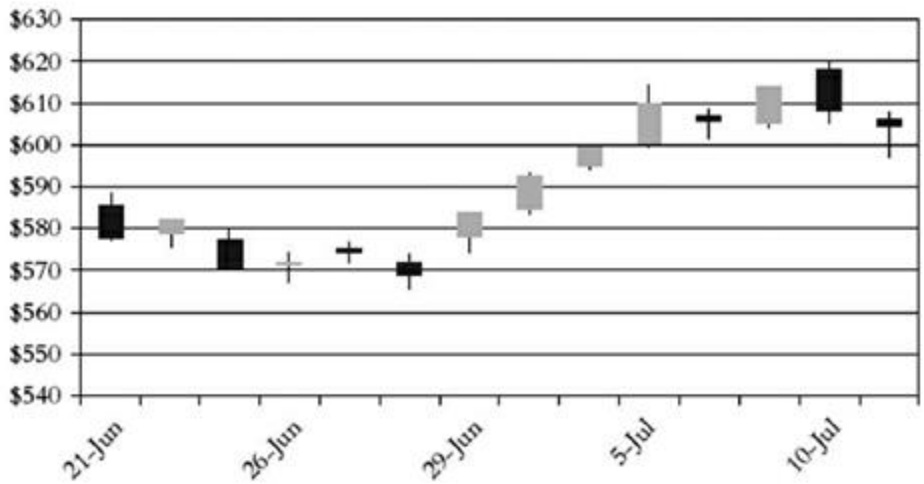
Những cơ hội giao dịch tốt nhất xuất hiện ngay sau khi một mức giá cao nhất hay thấp nhất được thiết lập. Giá biến động khỏi mức giá cao nhất hay thấp nhất trước đó càng nhiều thì xác suất mà nó đảo chiều đến một mức độ nào đó càng cao. Không có quy tắc chắc chắn và nhanh chóng nào để xác định mức độ thoái lui, chỉ biết là nó sẽ xảy ra.

Tôi phát hiện ra rằng chiến lược giao dịch dựa vào sự đảo chiều áp dụng trong thị trường ngoại hối cũng phát huy tác dụng trong thị trường chứng khoán, với một chút điều chỉnh. Tôi chuẩn bị đề cập chuyện này trong tình huống của giao dịch mua vào (tức là phát hiện ra xu hướng giảm giá và mua cổ phiếu để khai thác đợt đảo chiều tăng giá).

Sau khi khoảng mở cửa bị xuyên thủng, chúng ta kỳ vọng là những người đầu tư dài hạn sẽ đóng trạng thái và các lệnh bán khống sẽ tham gia ồ ạt, đẩy giá cổ phiếu xuống nhanh chóng, ra xa khỏi mức hỗ trợ. Khi giá biến động đi xa khỏi mức giá đó thì khối lượng giao dịch sẽ tăng tốc cùng lúc do người bán áp đảo người mua và giá tiếp tục đi xuống. Khi khối lượng giao dịch giảm xuống và giá đạt đến mức mà khối lượng chào bán vừa khớp với khối lượng đặt mua thì cơ hội đảo chiều xuất hiện.

Khi quan sát bảng giá trong quá trình giảm giá, dường như có một loạt các thanh giá ở đó khối lượng đạt đến đỉnh điểm và khối lượng chào bán bằng với khối lượng đặt mua. Khi điều đó xảy ra, sẽ có một giai đoạn khối lượng cạn kiệt và chênh lệch khối lượng rất nhỏ, đó là dấu hiệu mà bên bán thoát khỏi thị trường. Lúc đó bạn có thể chờ đợi một thanh giá đảo chiều, điều kiện của nó là giá mở cửa cao hơn giá mở cửa của ngày giảm giá trước đó. Đây là một tình huống có xác suất thành công cao bởi vì cổ phiếu đang ở trạng thái muốn tăng giá và nếu khoảng cách giữa giá mở cửa và giá cao nhất của ngày hôm trước là nhỏ thì có nghĩa là khoảng mở cửa đang rất nhỏ, xác suất lớn là sẽ có biến động mạnh trong ngày hôm đó trong một tình huống bứt phá.

Hãy xem lại AAPL nhưng lần này chúng ta sử dụng thêm một số dữ liệu mới hơn. Cổ phiếu đã ở trong một xu hướng giảm giá kéo dài nhiều tuần, đạt đến cực điểm vào ngày 28 tháng Sáu năm 2012 (hình 4.1). Khối lượng giao dịch từ ngày 26 đến 28 là nhỏ nhất trong các tuần đó, ít hơn một nửa khối lượng trong tháng Năm. Như vậy đó là một dấu hiệu đáng tin rằng người bán đã bán hết và bỏ rơi cổ phiếu này. Vào ngày thứ Sáu, 29 tháng Sáu, AAPL mở cửa ở mức giá không chỉ cao hơn mức giá mở cửa trước đó mà còn cao hơn cả mức giá cao nhất trước đó, làm nên một ngày giao dịch ngoài biên độ ngay từ lúc mở cửa (bảng 4.2)



Hình 4.1 Khoảng đảo chiều - AAPL (dữ liệu ngày, tháng 6-7/2012).

Ngày	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa	Khối lượng giao dịch
27/06/2012	575	576,74	571,92	574,5	7.249.900
28/06/2012	571,67	574	565,61	569,05	10.101.300
29/06/2012	578	584	574,25	584	15.033.500
02/07/2012	584,73	593,47	583,6	592,52	14.269.800
03/07/2012	594,88	600	594	599,41	8.619.500
05/07/2012	600,56	614,34	599,65	609,94	17.287.900
06/07/2012	607,09	608,44	601,58	605,88	14.961.800
09/07/2012	605,3	613,9	604,11	613,89	13.534.200

Bảng 4.2 Dữ liệu cho khoảng đảo chiều.

Khoảng biến động trung bình của AAPL trong năm là 9,91 đô la. Nếu có một sự đảo chiều thì giá cũng không qua khỏi mức thấp nhất trước đó là 565,61 đô la, và có thể rất gần mức giá cao nhất trước đó là 574 đô la. AAPL mở cửa ở mức 578 đô la, rơi xuống 574,25 và đóng cửa ở 584 đô la. Khi mở cửa ở mức 578 đô la, AAPL đã thiết lập khoảng mở cửa – 0,25 đô la và câu hỏi đặt ra là xác suất mà nó giảm 4.00 đô la xuống còn 574 đô la, mức cao nhất trước đó, là bao nhiêu. Câu trả lời là 52,7%.

Apple đạt đến mức giá thấp nhất 574,25 đô la và đóng cửa ở mức 584 đô la. Do mức hỗ trợ 574 đô la, có thể phán đoán là cổ phiếu sẽ đảo chiều hoàn toàn và tiếp tục tăng giá cao hơn bởi vì nó mới chỉ biến động 3,75 đô la và khoảng biến động tổng cộng của ngày phải ở mức gần 10 đô la. Như vậy khi mà cổ phiếu qua mức 578,25 đô la thì sẽ có cơ hội để mua vào với niềm tin là nó sẽ không bị bán tháo trong ngày. Đây là tình huống đảo chiều tăng giá tạo khoảng cách ngay khi mở cửa, thử thách lại mức cản trước đó và rồi tăng giá nhanh chóng.

Nếu bạn giao dịch cổ phiếu này theo ngày thì bạn nên chờ đến khi cổ phiếu đóng cửa sau khi đã mở cửa với xu thế tăng giá như vậy và mở giao dịch vào thứ Hai bởi vì ý nghĩa của ngày thứ Sáu như đã thảo luận trong chương 2.

Nếu bạn muốn giao dịch trong ngày dựa vào tình huống này thì cũng có thể thực hiện được bằng cách vào giao dịch khi giá vừa đảo chiều an toàn khỏi mức giá mở cửa và bắt lấy một ít lợi nhuận như dự định.

Một chiến lược giao dịch dựa vào đảo chiều hơi thận trọng là chiến lược hai thanh giá đảo chiều[103], là kỹ thuật mà sau khi xu hướng giảm giá chấm dứt, thanh giá đảo chiều thứ nhất xuất hiện và bạn chờ cho đến khi thanh giá tăng giá thứ hai đóng lại phía trên mức giá cao nhất của thanh đảo chiều đầu tiên thì mới mở giao dịch.

Ví dụ, trong hình 4.1 là một mẫu hình đảo chiều cực đoan, có tạo khoảng cách rõ ràng, là tình huống mà thanh giá đảo chiều nằm hẳn phía trên thanh giá giảm giá trước đó. Những cổ phiếu có đồ thị tăng và con số thống kê thể hiện xu thế tăng giá cực đoan sẽ có biểu hiện như vậy. Với trường hợp của AAPL từ tháng Bảy 2011 đến tháng Bảy 2012, nó đã phá vỡ mức cao nhất của ngày hôm trước trong 59,1% số lần, trong khi chỉ phá vỡ mức thấp nhất của ngày hôm trước 33,3% số lần. So sánh tương quan đó sẽ cho bạn biết rằng hàng ngày có nhiều người mua tham gia vào AAPL hơn là người bán.

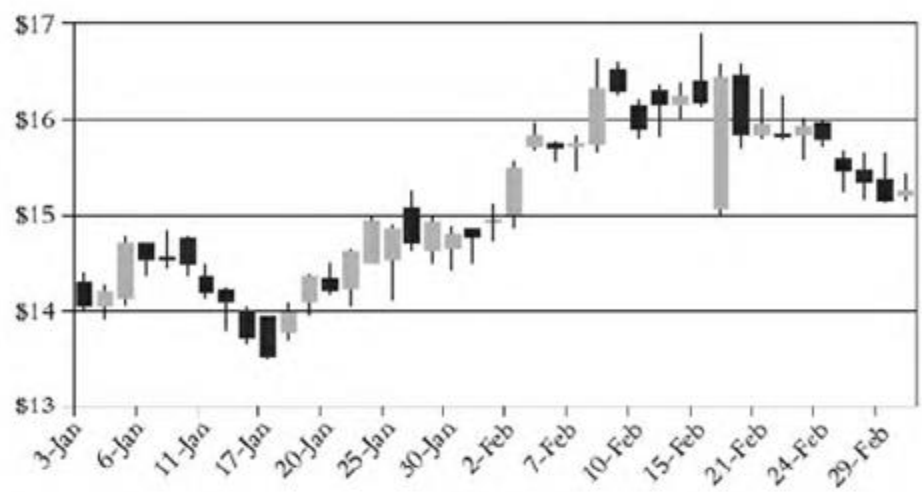
Tiêu chuẩn để mua vào là: sau hai thanh tăng giá (đảo chiều) liên tiếp, nếu giá vượt qua mức giá cao nhất của thanh thứ hai thì mua vào ở mức giá đó, vừa cao hơn mức giá cao nhất của thanh thứ hai – tức là 0,1% cao hơn mức giá đó (là khoảng mở cửa của bạn cho giao dịch này). Đặt mức cắt lỗ[104] ở mức giá thấp nhất của thanh thứ nhất. Phụ lục C sẽ trình bày phương pháp thiết lập phép thử trên bảng tính.

Chiến lược này đem đến cho bạn một thời điểm mở giao dịch có xác suất thành công cao, giảm thiểu khả năng giao dịch thua lỗ bằng cách tận dụng các cảm nhận cực đoan của thị trường luôn có xu thế quay về trạng thái bình thường. Tôi đã từng tính toán dữ liệu của S&P 500 của 12 năm và theo các tiêu chuẩn này thì các tình huống loại này có thể sinh lãi trong 64% số lần đối với các đảo chiều tăng giá (tức là giá tăng lên cao và không chạm đến ngưỡng đóng giao dịch trong 64% số lần). Đó là một ưu thế lớn lao. Nó còn tốt hơn là được chia một đôi át trong trò bài poker kiểu Texas.

Quay lại và kiếm tiền

Hãy quan sát kỹ chiến lược hai thanh giá đảo chiều và đảm bảo nắm bắt được cách mà các tình huống đó vận động. Chúng ta chuẩn bị rời khỏi AAPL và quan sát một cổ phiếu khác, một trong các nhà cung cấp của họ, Nvidia (NVDA). Đầu năm 2012, NVDA đã ghi tên vào sách giáo khoa với một mẫu hình hai thanh giá đảo chiều có tiềm năng sinh lãi rất cao.

Sau khi qua khỏi kỳ nghỉ đầu năm mới, NVDA tăng giá nhẹ nhưng rồi đứng lại và cổ phiếu được bán hết trong tuần mùng 9 tháng Giêng. Nó đạt cực điểm với một đợt giảm giá mạnh vào ngày 17 tháng Giêng, khi cổ phiếu chạm mức giá thấp nhất 13,50 đô la, như trình bày trên hình 4.2 và bảng 4.3.



Hình 4.2 Biểu đồ hai thanh giá đảo chiều - NVDA (2012).

Ngày	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa	Khối lượng giao dịch
13/01	14	14,03	13,66	13,73	12.607.500
17/01	13,94	13,94	13,5	13,52	15.679.400
18/01	13,78	14,09	13,71	13,98	15.816.900
19/01	14,1	14,37	13,95	14,35	15.207.800
20/01	14,33	14,5	14,17	14,22	13.656.800
21/01	14,23	14,62	14,05	14,61	14.069.800
22/01	14,51	15	14,5	14,94	18.200.600

Bảng 4.3 Các dữ liệu giá cho cổ phiếu NVDA.

Ngày 17 tháng Giêng là thứ Hai, đưa đến một xác suất cao là mức giá thấp nhất của ngày thứ Hai sẽ là mức giá thấp nhất của tuần, giả sử là sẽ đảo chiều vào thứ Ba. Khoảng biến động của ngày 17 là 0,44 đô la, và khoảng biến động trung bình của ngày của NVDA trong năm trước là rất cao, 0,76 đô la (dữ liệu không thể hiện), đặc biệt là đối với một cổ phiếu có giá từ 12-15 đô la. NVDA mở cửa ngày 18 tháng Giêng ở mức giá 13,78 đô la, cao hơn mức đóng cửa của ngày 17 và cách mức giá cao nhất của ngày hôm trước 0,16 đô la. Xác suất đảo chiều của xu hướng giảm giá cũ là 61,7%.

Khi điều đó xảy ra và cổ phiếu đóng cửa phiên giao dịch ngày thì đó là thanh giá đầu tiên của mẫu hình đảo chiều khả dĩ, nhưng một thanh thì chưa phải là mẫu hình đang hình thành. Hai thanh liên tiếp đóng cửa theo chiều ngược với xu hướng cũ thì mạnh mẽ hơn nhiều so với chỉ có một thanh, tạo nên một cơ hội 64% là cổ phiếu sẽ tăng giá mà không chạm đến mức giá thấp nhất của xu hướng giảm giá cũ. Việc cổ phiếu đóng cửa ở mức cao hơn mức giá mở cửa và mức giá cao nhất của ngày hôm trước cũng là dấu hiệu ủng hộ chúng ta.

Vào ngày 19, tình hình là thuận lợi cho giao dịch dựa vào đợt đảo chiều tiềm năng. Khoảng biến động của tuần đến thời điểm đó là 0,59 đô la, rất nhỏ so với khoảng biến động trung bình

của tuần là 1,54 đô la. Cổ phiếu đã không biến động nhiều như vậy. Khi ấy NVDA đóng cửa cách mức giá cao nhất của tuần 0,13 đô la. Sau khi tăng thêm 0,04 đô la trên mức giá mở cửa của tuần, xác suất mà nó tăng thêm 0,10 đô la nữa để vượt qua mức giá cao nhất của ngày trước đó là 75,2% đối với ngày 19 và 89,2% đối với bất cứ ngày nào khác còn lại trong tuần. Xu hướng dường như là thuận lợi để cho thanh giá đảo chiều thứ hai xuất hiện.

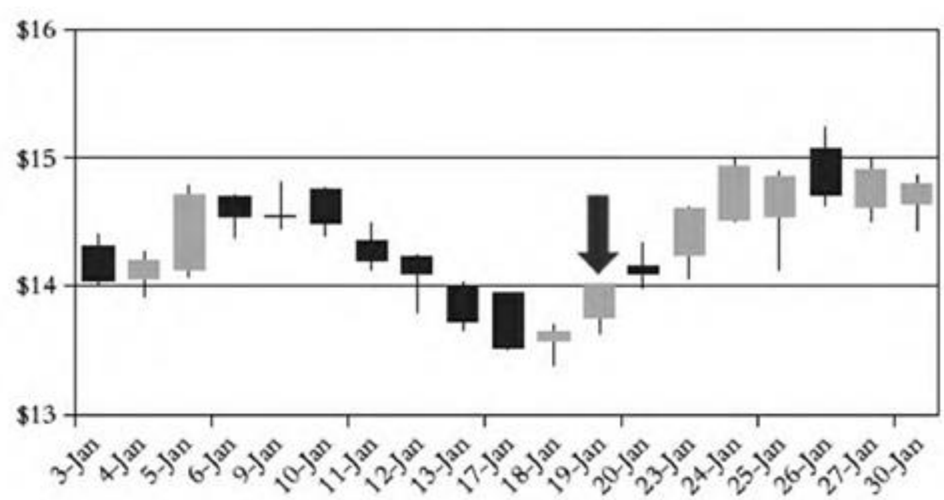
Và nó đã xuất hiện. Ngày 19, mở cửa ở mức 14,10 đô la, cao hơn mức cao nhất của ngày 18 là 0,01 đô la, phá vỡ mức giá cao vào thời điểm mở cửa, đem đến một cơ hội rất tốt cho mẫu hình hai thanh giá đảo chiều, vì xác suất giá mở cửa cũng là giá cao nhất trong ngày chỉ chiếm 2,4% trong tập dữ liệu của năm trước (xem dữ liệu hỗ trợ ở Phụ lục D).

Bây giờ thì hai thanh tăng giá đã hình thành liên tục với nhau, điều đó xác nhận là xu hướng giảm giá trước đấy đã bị bẻ gãy và xu hướng mới đã bắt đầu. Nếu đặt lệnh mua ở mức giá 14,38 đô la thì việc phá vỡ mức giá cao của ngày hôm trước xảy ra vào ngày 20 tháng Giêng (bảng 4.3) sẽ cho bạn cơ hội 50,6% là cổ phiếu sẽ tăng thêm 0,56 đô la trước khi đóng cửa vào ngày thứ Sáu. (Cổ phiếu đã tăng thêm 0,44 đô la trên mức giá mở cửa, cho nên xác suất mà nó tăng thêm 1,00 đô la sẽ là 50,6%).

Khoảng biến động trung bình của tuần là 1,54 đô la, và cho đến thời điểm đó thì cổ phiếu đã giao dịch trong khoảng biến động 0,88 đô la, như vậy xác suất cổ phiếu còn tiếp tục tăng giá trong tuần là cao.

Phân tích tình huống này theo cách như vậy là rất cẩn trọng. Một nhà giao dịch chứng khoán làm việc với dữ liệu theo khung thời gian tính bằng giờ hay 30 phút có thể hiểu được nhiều hơn từ sự đảo chiều bởi vì các biến động là khá lớn.

Một sự đảo chiều ít rõ rệt hơn có thể xảy ra khi giá không vượt qua được thanh giảm giá cuối cùng cho đến một thời điểm nào đó nằm bên trong thanh đảo chiều thứ hai. Tôi thay đổi dữ liệu của NVDA để minh họa trường hợp này trên hình 4.3.



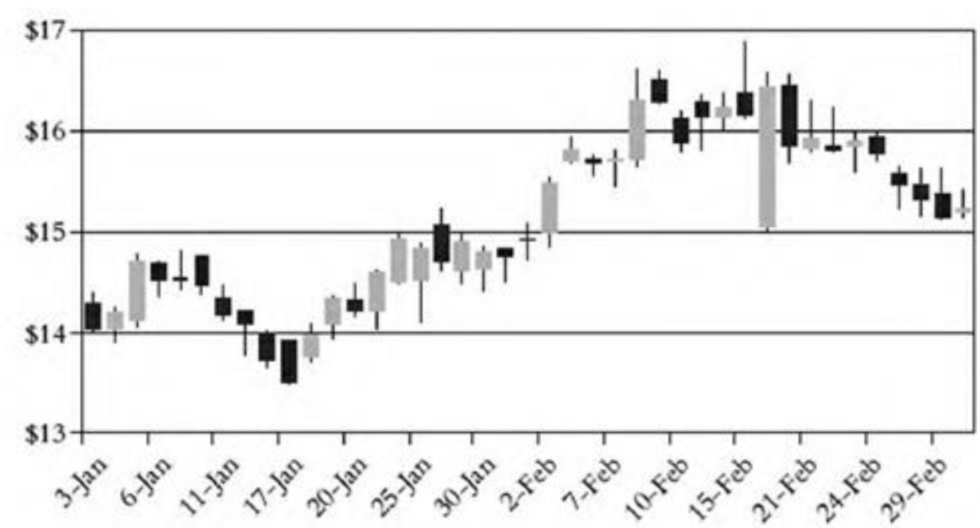
Hình 4.3 Hai thanh giá đảo chiều bên trong thanh giá giảm trước \- NVDA (2012).

Dữ liệu của các ngày từ 18 - 20 tháng Giêng đã được thay đổi để minh họa chi tiết một tình huống đảo chiều của hai thanh giá phổ biến hơn, trong đó thanh đảo chiều thứ nhất đóng cửa trong lòng thanh giá trước đó và thanh đảo chiều thứ hai nối tiếp với một đợt tăng giá mạnh, rồi đóng cửa cao hơn mức giá cao nhất của thanh giảm giá cuối cùng của xu hướng trước đó. Đó là một mức kháng cự rất quan trọng và việc cổ phiếu đóng cửa cao hơn mức giá đó là rất có ý nghĩa. Một khi đã vượt qua tất cả các sự kiện này thì ngày tiếp sau bạn có thể vào giao dịch và tự tin rằng xu hướng trước đó đã chấm dứt và bây giờ là lúc giao dịch được rồi.

Chuẩn bị thoát ra

Có một số phương pháp phát huy tốt đối với tôi khi muốn thoát khỏi một giao dịch. Đối với hầu hết mọi người, mua vào thì dễ hơn bán ra. Hy vọng của tôi là cung cấp cho bạn công cụ để ra cả hai loại quyết định đều dễ dàng như nhau. Tôi đã trình bày với bạn cách đánh giá giá trị của một tình huống, cho nên việc kết hợp các kiến thức đó vào các loại tình huống sẽ mở giao dịch và lựa chọn khung thời gian mà bạn giao dịch là tùy thuộc vào bạn. Tôi không thể nói với bạn đâu là tình huống tốt nhất của bạn mà chỉ có thể nói cho bạn biết cách xác định được nó và khuyến khích bạn tìm ra được những cơ hội để kiếm được nhiều tiền nhất cho mình.

Chiến lược thoát khỏi giao dịch thứ nhất là thực sự đơn giản, nó chính là chiến lược hai thanh giá đảo chiều ngược. Nói một cách đơn giản, thoát khỏi một giao dịch tức là chờ cho hai thanh giá giảm giá hoàn tất và đóng giao dịch ở mức giá mở cửa của thanh thứ ba (hình 4.4). Cũng giống như một người cẩn trọng chờ đến khi hai thanh giá hoàn tất rồi mới mở giao dịch mới, bạn cũng cẩn thận và chờ cho đến khi thanh giá thứ hai hoàn chỉnh để đảm bảo việc bán ra là chắc chắn và không có căng thẳng nào.



Hình 4.4 Biểu đồ hai thanh giá đảo chiều - NVDA (2012).

Quay lại với ví dụ NVDA và quan sát đồ thị đầy đủ một lần nữa, chúng ta nhận thấy là giao dịch có thể để mở trong vài tuần vì không lúc nào NVDA đóng cửa thấp hơn mức giá mở cửa liên tục hai ngày cho đến ngày 10 tháng Hai. Hãy nhớ lại, trong ví dụ của chúng ta, chúng ta bắt đầu một giao dịch ở mức giá 14,38 đô la vào ngày 20 tháng Giêng. NVDA đóng cửa ngày 10 tháng Hai ở mức 15,90 đô la một cổ phiếu, tăng 1,52 đô la một cổ phiếu hay 10,6%. Bởi vì ngày

10 tháng Hai là thứ Sáu và các dấu hiệu cho thấy rất rõ là cổ phiếu sẽ giảm giá cho nên đóng giao dịch trước thời điểm đóng cửa của tuần là khôn ngoan, nhất là khi xác suất đấy là một thanh giảm giá là cao. Xác suất có ích cho bạn khi bán ra cũng như khi mua vào. Khi bạn thực hành giao dịch theo cách này, điều đó sẽ trở nên rõ ràng hơn. Bảng 4.4 cho chúng ta một số manh mối khi quan sát các xác suất liên quan đến lần thoát giao dịch này.

	Theo dữ liệu tuần	Theo dữ liệu tháng
Khoảng dao động	$1,16	$1,89
Khoảng dao động bình quân	$1,54	$3,50
Giá cao - giá mở cửa	$0,88	$1,68
(Giá cao - giá mở cửa) bình quân	$0,75	$1,66

Bảng 4.4 Thống kê giá trước khi thanh giá đảo chiều xuất hiện.

Vào ngày 08 tháng Hai, NVDA tăng lên đến 16,62 đô la một cổ phiếu và lùi lại về mức 16,30 đô la ở thời điểm đóng cửa. Khối lượng giao dịch rất lớn – gấp ba lần bình thường. Ở thời điểm đó cổ phiếu đã vượt qua cả khoảng biến động trung bình của tuần và tháng, vượt lên trên mức giá mở cửa – 0,88 đô la so với mức bình quân 0,75 đô la đối với tuần; 1,68 đô la so với 1,66 đô la đối với tháng – cho nên nó sẽ còn biến động tiếp tục. Liền sau đó là hai ngày giao dịch trong biên độ liên tiếp, tuy nhiên chúng đều là hai ngày giảm giá và khối lượng giao dịch tăng trong cả hai ngày đó. Như vậy có nghĩa là vẫn còn giao dịch được sau đợt tăng giá nhưng chuyện kiếm tiền dễ dàng đã kết thúc với việc đóng các giao dịch vào ngày 10 tháng Hai sau khi thanh giá thứ hai đóng lại. Sự biến động xảy ra sau đó không còn đáng để giao dịch. Thực hiện giao dịch trong những ngày bình thường hay những ngày nhàm chán là việc làm khó khăn, cố gắng chịu rủi ro để giao dịch trong khi thị trường đang mắc mứu vào các tin tức hay một vài thông báo nào đó, như công bố của Cục Dự trữ Liên bang chẳng hạn, là không đáng làm.

Đối với tình huống hai thanh giá đảo chiều và một cổ phiếu có biến động nhiều như NVDA thì chỉ giao dịch theo ngày sẽ không phải là cách kiếm tiền tối ưu nhất. Bạn có thể kiếm được nhiều tiền hơn bằng cách tìm ra những cơ hội đảo chiều ở khung thời gian theo giờ hoặc 30 phút, tuy nhiên điều đó không có nghĩa là giao dịch cổ phiếu này theo ngày là sai hay là không được khuyến khích.

Cuối cùng, với một phương pháp như vậy bạn sẽ thấy thoải mái với việc chừa lại một phần của biến động có xu hướng mà không tận dụng hết, như là nhà giao dịch chứng khoán tài ba John Sinclair thường nói, "để lại cho Thần Tham Lam". Nếu bạn thấy cần phải kiếm được nhiều hơn những gì mà chiến lược hai thanh giá đảo chiều đưa ra thì có lẽ cần phải theo dõi giao dịch của bạn trong ngày, thiết lập khoảng mở cửa và các mức giá mục tiêu trong ngày, ví dụ như theo giờ chẳng hạn, để báo hiệu cho bạn trong khoảng thời gian của thanh đảo chiều thứ hai rằng đã đến lúc phải thoát ra trước thời điểm đóng cửa, và sau đó kiếm thêm một chút lợi nhuận nữa ở hai đầu giao dịch.

Một trong những tín hiệu ví dụ trên đây cho thấy là đợt tăng giá có thể đã đến lúc kết thúc: ngày 09 tháng Hai cổ phiếu đã không thể phá vỡ mức giá cao của ngày 08 tháng Hai, mặc dù nó mở cửa cao hơn giá đóng cửa ngày hôm trước. Điều đó làm cho tôi tin là giá xuống trong ngày. Việc không phá vỡ được mức giá cao nhất của ngày hôm trước có nghĩa là tác động vượt lên trên giá mở cửa đã là toàn bộ sức lực của cổ phiếu có thể huy động được trong ngày hôm đó. Bây giờ, nếu là nhà giao dịch lướt sóng thì tôi sẽ bán khống ở thời điểm cổ phiếu rớt lại xuống dưới giá mở cửa, sử dụng mức giá cao nhất của ngày hôm trước làm mức cắt lỗ, ở đây là 16,62 đô la. Các thống kê của tuần và của tháng cho tôi biết là cổ phiếu đã biến động quá mức trong bối cảnh đó, và những nhà giao dịch đang quan sát cổ phiếu theo tuần và tháng có thể đang tìm kiếm cơ hội bán khống dễ dàng sau một đợt tăng giá khoảng 20% cho đến mức đỉnh hiện tại.

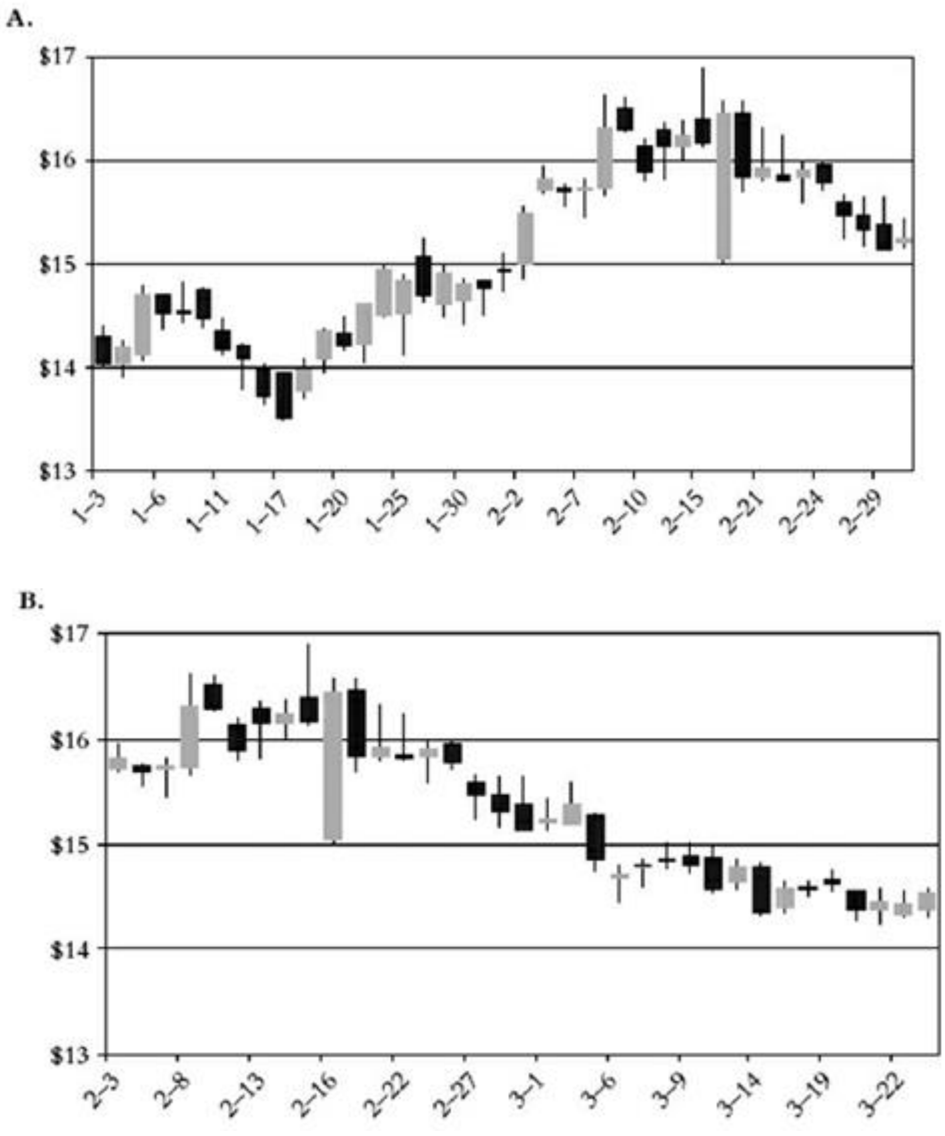
Trong trường hợp đặc biệt này, nếu bạn có nhiều lợi nhuận như vậy – hơn 2,00 đô la một cổ phiếu vào lúc đó – đóng trạng thái mua và sau đó bán khống có thể là một chiến lược khả dĩ. Đấy có thể là một chiến lược thậm chí còn quyết liệt hơn chiến lược hai thanh giá đảo chiều bởi vì không có tín hiệu xác nhận nào từ mức giá đóng cửa cho thấy là đợt tăng giá, vốn bắt đầu từ tháng Giêng, đã kết thúc, nhưng vẫn có xác suất việc đó xảy ra với bạn.

Còn nữa, bán khống vào lúc đóng cửa của ngày 09 tháng Hai chỉ gây thua lỗ 0,50 đô la một cổ phiếu. Giá đóng cửa của ngày hôm đó là 16,30 đô la, trong khi mức giá cao nhất của ngày 08 tháng Hai là 16,62 đô la. Đặt ngưỡng thoát giao dịch ở mức 1% cao hơn mức giá cao nhất sẽ cho phép bạn có một tình huống có xác suất thành công cao để bán khống qua tuần kế tiếp với mức độ rủi ro rất vừa phải.

Ngày	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa	Khối lượng giao dịch
07/02	15,72	15,83	15,46	15,74	10.257.400
08/02	15,74	16,62	15,66	16,31	21.190.300
09/02	16,51	16,60	16,27	16,30	14.048.600
10/02	16,14	16,20	15,81	15,90	11.006.700
13/02	16,30	16,36	15,82	16,15	15.266.700
14/02	16,15	16,38	16,01	16,24	11.343.900
15/02	16,39	16,90	16,13	16,17	27.724.200
16/02	15,06	16,58	15,00	16,45	47.214.700

Bảng 4.5 Dữ liệu NVDA liên quan đến quá trình đảo chiều và xác lập trạng thái bán khống.

Quan sát bảng 4.5, cả mức giá đỉnh của ngày 15 tháng Hai, là mức giá cao nhất nằm trên ngưỡng tất toán giao dịch, và biến động lớn của ngày 16, khi cổ phiếu mở cửa thấp hơn 1,00 đô la và tăng giá với khối lượng giao dịch lớn, đều không đẩy bạn văng ra khỏi lệnh bán khống, trừ khi bạn đóng nó gần mức giá mở cửa đó bởi vì không có cái nào đóng cửa trên mức giá cắt lỗ được thiết lập.

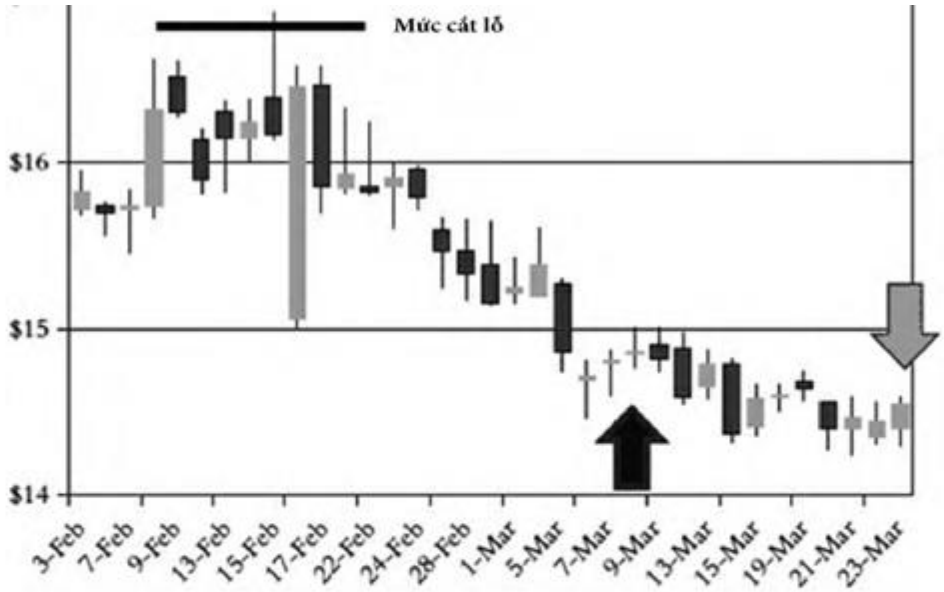


Hình 4.5 Các ví dụ về sự đảo chiều (A) và bán khống (B) - NVDA.

Biến động đến mức giá 16,90 đô la của ngày 15 tháng Hai là một cơ hội có xác suất thành công thấp bởi vì cổ phiếu đã tăng giá mạnh mẽ trong suốt cả tháng, và nếu nó đóng cửa trên mức

16,80 đô la thì hành động đóng lệnh bán khống là cần thiết. Tuy nhiên điều đó đã không xảy ra và cổ phiếu không bao giờ tìm lại được mức giá đó nữa.

Từ đó, lưu ý rằng không có hai ngày tăng giá liên tiếp cho đến giữa tháng Ba, khi đó ba ngày liên tiếp đã đẩy giá của NVDA tăng nhẹ, nhưng nó không bao giờ đóng cửa ở mức trên 14,86 đô la, là mức giá đóng cửa của thanh giảm giá cuối cùng, thể hiện ở vị trí có mũi tên trên hình 4.6.



Hình 4.6 Chiến lược bán khống theo hai thanh giá đảo chiều - NVDA.

Đóng giao dịch vào thời điểm mở cửa của thanh giá thứ ba có thể là một việc làm thông minh. Giao dịch đáng giá 1,44 đô la hay 8,8%. Nó thỏa mãn điều kiện của chiến lược hai thanh giá đảo chiều; khoảng biến động của tuần nằm dưới mức giá mở cửa là 0,81 đô la, so sánh với khoảng giảm giá trung bình là 0,80 đô la (xem Phụ lục D). Tuy nhiên bởi vì cổ phiếu không bao giờ đóng cửa cao hơn mức giá đóng cửa của thanh giá giảm giá cuối cùng sau ba ngày, mức giá đó trở thành mức kháng cự và NVDA lại bán ra một lần nữa.

Phải đến tận ngày 23 tháng Ba thì thanh tăng giá thứ ba mới đóng cửa (hình 4.6, mũi tên xám) ở mức giá mở cửa của thanh giảm giá cuối cùng, vào đúng ngày thứ Sáu. Đóng giao dịch trong ngày hôm đó vào lúc mức giá đóng cửa trước đó bị phá vỡ sẽ đem đến cho bạn 0,41 đô la lợi nhuận cộng thêm nữa, đóng ở mức 14,46 đô la một cổ phiếu, với lợi nhuận 1,84 đô la hay 11,3%.

Có một cách để giao dịch với biến động tăng giá tạm thời vào các ngày 6 - 8 tháng Ba là bán hết cổ phiếu đang nắm giữ và chốt lời. Nếu bạn muốn theo dõi tình huống trong ngày một cách sát sao hơn để biết điều gì đang xảy ra thì đây là một lựa chọn khác. Mục đích của việc làm là chứng minh rằng trong khi phương pháp giao dịch được thiết kế một cách khoa học nhất có thể thì vẫn có những lúc các nhận định của bạn sẽ quyết định. Vấn đề là không cố dự đoán, bởi vì bạn đang đánh giá các xác suất. Có một xác suất rất chắc chắn là tất cả lợi nhuận từ giao dịch bán khống đó sẽ được thu về khi thị trường đóng cửa vào ngày 8 tháng Ba, và việc rời thị trường với mức lãi gần 9% trong thời gian chưa đến ba tuần là một điều hoàn toàn không có gì để hối tiếc.

Trở thành một kẻ phản xạ nhanh

Cách giao dịch này là một phương pháp dựa trên việc liên tục đọc và phản ứng trước thông tin mới. Như vậy khi mà mỗi thanh giá hình thành và kết thúc thì cũng là lúc bạn đánh giá lại tình hình, tính toán lại các xác suất và ra quyết định đối với giao dịch đang mở hay mở một giao dịch mới.

Trong lúc giao dịch, bạn chỉ tập trung vào đọc thông tin và phản ứng lại. Các huấn luyện viên khúc côn cầu liên tục nói như vậy bởi vì khúc côn cầu là một môn thể thao liên tục và năng động nên các cầu thủ cần phải rất bản năng trong việc ra các quyết định của mình. Khung thời gian càng ngắn thì bạn càng phải đánh giá lại tình hình thường xuyên hơn.

Các tay đấm boxing làm việc theo đơn vị thời gian tính bằng vài phần nghìn giây, sự khôn ngoan cũng vậy, phải để ý đến những chuyển động nhỏ nhất của đối thủ. Đó là điều mà tôi muốn đề cập khi nói rằng hãy chọn khung thời gian của bạn cẩn thận, bởi vì bạn phải xác định được khoảng thời gian giới hạn nào là đủ để bạn tiếp thu tất cả các thông tin mới ghi nhận trong mỗi thanh giá và ra quyết định dựa vào đó. Như tôi đã nói, đối với tôi, chia thị trường thành các đoạn 30 phút là thoải mái nhất.

Cũng giống như những gì bạn được dạy trong trường học lái xe là bạn phải thường xuyên đánh giá các điều kiện xung quanh, hình thành cách kiểm tra các công cụ và gương chiếu hậu của mình trong khi lái để biết chính xác mình đang ở đâu trong tương quan với tất cả các vật thể trên đường vào mọi lúc.

Đó là cốt lõi của cách lái xe an toàn. Các phi công cũng làm tương tự, đều đặn kiểm tra tất cả các thiết bị theo một trình tự cụ thể để đánh giá trạng thái của máy bay. Thực hành như vậy sẽ tăng đáng kể khả năng phản ứng nhanh và dứt khoát đối với một thay đổi về điều kiện xung quanh có thể phân biệt giữa sống và chết. Thời gian thực hành và mức độ lặp lại sẽ tạo nên các thói quen có tính bản năng đi vào tiềm thức, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng cho bạn để phản ứng trước các hoàn cảnh có thể xảy ra trước khi chúng trở thành mối đe dọa cho bạn.

Mặc dù cuộc sống của bạn không bị đe dọa một cách trực tiếp khi giao dịch nhưng tiền của bạn thì có, và bạn muốn thành công trong quản lý rủi ro và bảo toàn vốn của mình trong quá trình giao dịch khi mà công việc giao dịch dần trở thành bản năng. Đấy là những gì mà một nhạc công nhạc jazz hay tay đua thể thức 1 hoặc bất cứ chuyên gia nào khác phải trải qua trong suốt những giờ huấn luyện bất tận nhằm trang bị cho mình các nền tảng để đạt được thành quả lớn lao.

Tôi tin tưởng chắc chắn rằng bất cứ ai cũng có thể trở nên xuất sắc trong một việc nào đấy nhờ vào lòng khát khao và sự tận hiến, bất kể đó là gì.

Tất cả những gì cần thiết là thực hành và rèn luyện; hãy đọc thông tin, phản ứng phù hợp và cứ thế tiếp tục.

Tóm tắt

- Quan sát thị trường là quá trình tự nhận thức, cho phép não của chúng ta xử lý một khối lượng thông tin lớn. Hãy phản ứng trước các thông tin trái chiều một cách nhanh chóng và dứt khoát.

- Các nhà đầu tư tổ chức để lại dấu vết không lẫn vào đâu được trong dữ liệu về khối lượng giao dịch, hãy học cách tìm ra chúng. Dữ liệu khối lượng giao dịch có thể cho chúng ta manh mối về hành vi và ý định của họ.

- Có hai loại giao dịch: *giao dịch đảo chiều và giao dịch bứt phá.*

- Quá trình tự nhận thức đòi hỏi phải đơn giản hóa các kiểu giao dịch mà chúng ta thực hiện:

• Tập trung vào những tác vụ trước mắt;

• Đừng tung hứng với nhiều giao dịch cùng lúc;

• Đừng để não tưởng tượng quá nhiều về thị trường;

• Chuyện vĩ mô là chuyện xem xét sau khi thị trường đã đóng cửa.

- Thị trường đánh bại những tay chơi giỏi nhất:

• Nhất là những ai không lắng nghe những lời khuyên trên đây;

• Mất đi mọi thứ đồng nghĩa với việc bạn được cho một cơ hội để bắt đầu lại từ số 0;

• Thị trường là một hiện tượng tâm lý vì người ta cố gắng gán giá trị cho những gì người ta nhận thức được;

• Cảm xúc dẫn đến phản ứng thái quá và sự mất cân xứng giữa giá cả và giá trị.

- Hệ thống giao dịch tự động (HFT) làm méo mó cấu trúc vốn của thị trường thông qua việc phân bổ sai lệch nguồn vốn ở các khung thời gian khác nhau.

• Hơn 70% khối lượng giao dịch hiện nay là do HFT thực hiện;

• Mức độ biến động của thị trường và các đà xu hướng đang gia tăng.

- Ngay cả giao dịch dựa theo bứt phá cũng chỉ là một cách diễn dịch:

• Tất cả các giao dịch đều là giao dịch đảo chiều;

• Giá đang biến động tiến tới một mức giá cao nhất hay thấp nhất mới;

• Giá đang đảo chiều khỏi một mức giá cao nhất hay thấp nhất hiện hành.

- Các thiết kế cơ hội đảo chiều ở mức giá mở cửa gần với mức giá cao nhất hoặc thấp nhất ngày hôm trước là những cơ hội rất dễ kiếm lời:

- Tìm dấu hiệu giá mở cửa nằm gần mức giá cao nhất hay thấp nhất của ngày hôm trước;
- Dấu hiệu này cho thấy khả năng xuất hiện một ngày giao dịch ngoài biên độ với xác suất rất cao, và vì thế giá có thể có bứt phá theo xu hướng đó.

- Chiến lược hai thanh giá đảo chiều là một chiến lược cẩn trọng để xác định thời điểm ra vào thị trường:

- Chờ cho hai thanh giá đóng lại theo chiều ngược với xu hướng hiện tại;
- Sẽ thận trọng hơn nếu mức giá đóng cửa của thanh đảo chiều thứ hai cao hơn mức giá cao nhất của xu hướng trước.

- Chiến lược hai thanh giá đảo chiều ngược được áp dụng khi xác định thời điểm bán ra và cũng là cách để xác định thời điểm bán khống:

- Nó tương đối thận trọng, nhưng đơn giản;
- Nó có thể kết hợp với các thống kê khác để tìm ra xác suất đảo chiều.

- Phương pháp giao dịch này là một chuỗi vô tận thời điểm mà nhà giao dịch chứng khoán phải đọc các trạng thái của thị trường và phản ứng dứt khoát dựa vào xác suất tính được.

CHƯƠNG 5

KHOẢNG BIẾN ĐỘNG LÀ ĐỒNG MINH

Mọi thứ đều có lúc hưng thịnh và có lúc suy vong. Bạn phải phân biệt được điều đó.

- Miyamoto Musashi -

Dao động

Chúng ta dùng các thuật ngữ *thị trường tăng giá và thị trường giảm giá* thường xuyên, giả định rằng nếu chúng ta không ở trong kiểu thị trường này thì sẽ phải ở trong kiểu kia. Kiểu lôgic nhị phân "nếu không phải A thì là B" là một công cụ phân tích rất thông thường. Nó hiếm khi được áp dụng vào các công việc thường ngày của con người nhưng lại được dùng thường xuyên trên các thảo luận đại chúng về thị trường. Khi cố gắng chuyển tải một thông điệp qua những mảnh thông tin dễ tiếp thu thì sắc thái sẽ bị hy sinh và người ta hoặc là *lên* hoặc là *xuống* trong bất cứ chủ đề thảo luận quen thuộc nào. Tuy thế, cuối cùng thì kiểu tư duy như vậy rất có hại cho việc phân tích nghiêm túc một tình huống. Không phải cái gì cũng có thể và nên được tối giản đến mức cực đoan như thế.

Nếu nhìn lại 100 năm qua thì có rất nhiều các giai đoạn thị trường trong xu hướng tăng giá nhưng chỉ có một giai đoạn thị trường trong xu hướng giảm giá và đó chính là giai đoạn Đại suy thoái năm 1930. Trong phần lớn thời gian còn lại thị trường chủ yếu trong giai đoạn hội tụ trong những vùng giá nhất định. Trong những giai đoạn đó, vai trò của ngân hàng trung ương đã góp phần làm giảm tác động của những đợt suy thoái bằng cách hỗ trợ thanh khoản cho các ngân hàng để chống lại các cuộc khủng hoảng tín dụng mang tính chất chu kỳ. Do đó, chúng ta hoàn toàn có lý khi giả định rằng dựa trên những gì ngân hàng trung ương đã làm trong quá khứ, xác suất của một đợt thị trường giảm giá theo xu hướng là rất thấp. Nói cách khác, vai trò của ngân hàng trung ương bỗng nhiên lại trở thành nhiệm vụ hạn chế các cuộc đổ vỡ bằng cách tăng cung tiền nhằm mục tiêu kích thích tổng cầu. Khi đã hiểu ra rằng các thị trường giá xuống chỉ xảy ra trong những tình huống rất đặc biệt thì sẽ là có lý khi nghiên cứu thị trường với giả thiết rằng chúng đã được chính sách của ngân hàng trung ương biến thành các thị trường dài hạn, dao động hay giá hội tụ trong biên độ.

Các đợt thị trường tăng giá luôn kết thúc trong điên loạn, trong đó đại đa số các nhà đầu tư nhỏ lẻ nhảy vào ở đỉnh thị trường. Kết quả là một số lượng lớn các nhà đầu tư tiềm năng sẽ từ chối đầu tư khi thị trường bắt đầu điều chỉnh. Vốn của họ sẽ giảm giá trị và sẽ có suy thoái ngay lúc đó, đó là giai đoạn trả nợ và tăng số dư gửi tiết kiệm. Bởi vì ngân hàng trung ương sẽ đưa ra các chính sách để hạn chế các cuộc suy thoái mang tính chất chu kỳ cho nên tiền sẽ ưu tiên chảy vào nền kinh tế trong quá trình hồi phục, kích thích các khu vực kinh tế ở các thời điểm khác nhau. Đây là những cơ sở để tạo ra quá trình hội tụ của thị trường khi một số ngành đang trong suy thoái hoặc bão hòa trong khi một số ngành lại đang trong xu hướng tăng nhất định. Việc hiểu

biết các cơ chế này, ngay cả chỉ ở mức căn bản như ở đây, sẽ giúp bạn tận dụng được trọn vẹn ưu thế của một thị trường giá hội tụ trong biên độ có thể kéo dài đến 10 hay 15 năm.

Lần gần đây nhất mà Mỹ trải qua một thị trường như vậy là quãng thời gian từ năm 1966 đến 1982. Nó được tiếp nối bằng một thị trường tăng giá kéo dài 18 năm, kết thúc vào lúc bong bóng dotcom vỡ, làm cho bao nhiêu người mất tất cả và thị trường bắt đầu dao động trong biên độ rộng từ đó. Từ năm 2000 đến nay, thị trường chứng khoán Mỹ, được xác định bằng giá trị của chỉ số S&P 500, nhưng xác định trong khoảng 800 - 1550, với một lần chìm xuống dưới 800 sau đổ vỡ của Lehman Brothers và sau đó là gói cứu trợ cho hệ thống tài chính vào năm 2008. Điều này ủng hộ quan điểm của tôi cho rằng ngân hàng trung ương sẽ hành động để nâng đỡ thị trường khi mà họ còn có thể làm như vậy, ưu tiên chuyển hướng các nguồn vốn đã được đầu tư sai lầm khi thị trường bùng nổ thông qua các việc làm từng bước, trong thời gian dài chứ không làm cho nó bị rút một cách đột ngột.

Alpha

Alpha đo lường mức lợi tức tương đối của một loại cổ phiếu trên thị trường so với một chỉ số chứng khoán trong một khoảng thời gian nhất định, thường là một năm trước. Chỉ số được xác định là có alpha bằng 0.

Hiện nay đang có cơ hội (cho những ai thực sự hiểu biết điều đó) để thu gom những cổ phiếu sẽ bùng nổ tăng giá khi người mua trở lại thị trường. Trong giai đoạn thị trường giá hội tụ trong biên độ, người bán có uy quyền hơn rất nhiều, chứ không phải chỉ là hơn chút ít. Ngay cả một đợt tăng giá kéo dài cả năm cũng không thể xuyên thủng mức giá cao nhất của khoảng biến động cũ bởi vì không có đủ số người mua có đủ cam kết để vượt qua số người bán đã coi đỉnh của khoảng biến động hiện tại là quá cao. Tốt nhất thì tâm lý của thị trường nên là trung tính nhưng với một xu hướng giảm giá. Sự trung tính đến từ chính sách của ngân hàng trung ương, là cái sẽ giữ những người mua mới ở lại thị trường để cân bằng cảm nhận tiêu cực trong khi cơn điên của thị trường tăng giá vừa trôi qua thì đang phải ngừng lại và thu xếp lại.

Những đợt sóng cảm xúc

Như tôi đã đề cập ở phần trước, mặc dù chúng ta đã ở trong một thị trường khá trì trệ trong suốt 10 năm qua, nhưng cũng đã có những giai đoạn thị trường trong chuỗi tăng giá rất nhiều hoặc những chuỗi giảm giá rất nhiều, nhưng không đủ mạnh để thực sự bứt ra khỏi ngưỡng hội tụ dài hạn. Trong những giai đoạn này, các dòng vốn đã bị phân bổ sai trong những chu kỳ trước và những giai đoạn tăng giá trước phải được tái dịch chuyển và phân bổ lại. Nó cần phải có thời

gian để một lượng lớn các thông tin được hấp thụ và xu hướng trong một số ngành nhất định được phục hồi. Những ngành nhận được hỗ trợ từ chính phủ sẽ là những ngành phản ứng chậm nhất vì nó đòi hỏi trước hết cần phải có sự dịch chuyển trong tư duy quản lý của nhà nước, sau đó là việc thay đổi hoặc điều chỉnh các văn bản luật hiện hành. Những điều kiện này tạo nên những làn sóng chống lại yếu tố chu kỳ trong nền kinh tế: nền kinh tế càng lớn và càng bị quản lý hành chính nhiều thì sẽ càng phản ứng chậm hơn. Dòng vốn sẽ vẫn ở đó, cố gắng tìm những ngành có lợi tức cao nhất có thể, do vậy họ sẵn sàng trả giá cao cho những cổ phiếu của ngành đó và dòng vốn chủ yếu dịch chuyển từ ngành này sang ngành khác.

Những làn sóng này trong thị trường hội tụ không phải đến từ các đợt tăng giá chung của tất cả các ngành trong nền kinh tế khi nền kinh tế đạt được những bước chuyển về chất. Thay vào đó là xu thế tăng giá và giảm giá nhất thời của riêng từng ngành. Nhìn chung tổng vốn hóa thị trường có thể tăng lên tuy nhiên không phải tất cả những thành viên trong thị trường đều được hưởng lợi.

Tỷ số P/E (Giá/lợi nhuận)

Cổ phiếu của một công ty có mức lợi nhuận trên một cổ phần 1 đô la được giao dịch với giá 10 đô la một cổ phiếu sẽ có P/E bằng 10, tức thị trường đã định giá gấp 10 lần so với lợi nhuận tạo ra từ cổ phiếu đó.

Vào quý I năm 2012, các cổ phiếu trung bình trên S&P 500 được giao dịch với tỷ số P/E 22.8 nhưng nếu chỉ lấy ra hai công ty là Apple và Google thì lại gần gấp đôi với con số ở mức 42.5. Nếu bỏ hai công ty đấy ra và chọn 10 công ty kế tiếp trong danh sách thì thấy chúng được giao dịch với P/E là 112. Có thể hiểu được vì sao người ta nói rằng thị trường lúc đó là tập trung ở trên đỉnh.

Các ngành thay đổi từ mức định giá thấp lên mức định giá cao và ngược lại, trong khi các nhà đầu tư cố gắng hình dung ra đâu sẽ tạo nên nguồn lợi nhuận cao nhất. Nếu chỉ số P/E bằng 15 (mức P/E dài hạn trung bình của S&P 500) được xem là tốt cho tất cả các doanh nghiệp và nhà đầu tư bắt đầu giải ngân vốn, rủi ro sẽ không cao nếu như không muốn nói là rất thấp trong thị trường khi đó. Nó không chỉ đơn thuần thay đổi theo tốc độ tăng trưởng GDP hoặc tỷ lệ mở rộng cung tiền ở mức 5-6% mỗi năm. Tuy nhiên đó không phải là cách hành động của các nhà đầu tư. Họ hành động dựa theo kiến thức cụ thể và sự mù mờ cụ thể của từng thị trường riêng biệt. Thật ra, cái mà các nhà đầu tư không biết về một thị trường nào đó đôi khi còn quan trọng hơn cái họ biết về thị trường đó. Ví dụ, một số nhà phân tích ngành ngân hàng đã đưa ra quan điểm là việc kinh doanh cốt lõi của các ngân hàng lớn ở Mỹ không chỉ vững chắc mà còn lành

mạnh. Vấn đề nằm ở khoảng cách giữa hiểu biết của nhà đầu tư về quan điểm này và những uẩn khúc trong danh mục đầu cơ hay danh mục giao dịch của chính các ngân hàng đó.

Khi mà cuối cùng sự thật phơi bày ra ánh sáng (ví dụ, Lehman Brothers là một điển hình tồi tệ, cũng như món lỗ khổng lồ ở văn phòng CIO của J.P Morgan, lấy mất của công ty hơn 5 tỷ đô la lãi ròng) thì thị trường phải phản ứng một cách thụ động và phòng thủ. Điều đã thực sự làm cho tôi lạc lối vào năm 2007 và 2008 là không nhận thấy được sự sụt giảm mức độ sử dụng nợ rất nhanh của các nhà đầu tư, qua đó tạo nên những cú sốc giá thực sự trên thị trường tài chính. Đối với các nhà phân tích, thị trường đã khuếch đại quá mức nỗi sợ nợ quốc gia và các vấn đề pháp lý, dẫn đến gây áp lực lên giá cổ phiếu của toàn ngành.

Việc này tạo nên sự bất cân xứng thông tin, làm cho nhà đầu tư trở nên phấn khích quá mức đối với cả thông tin tích cực hoặc tiêu cực của một số cổ phiếu hay một ngành nào đó của nền kinh tế. Điều đó có thể đưa P/E từ trên trung bình (>15) về dưới trung bình (<15). Sự khác biệt giữa thị trường đi ngang và thị trường giá tăng là độ lệch khỏi giá trị trung bình dài hạn của P/E mà nhà đầu tư có thể chấp nhận.

Các ngành kinh tế được mở rộng sẽ bù trừ cho các ngành đang thu hẹp bởi vì nguồn vốn không thực sự gia tăng trong thị trường có mức tăng trưởng thấp hoặc không tăng trưởng. Do sự giới hạn về nguồn vốn trong nền kinh tế vừa nêu nên một số ngành sẽ có thể bùng nổ nhưng một số ngành khác có thể chỉ đạt mức tăng trưởng thấp hoặc suy thoái khi các doanh nghiệp kinh doanh không hiệu quả sẽ buộc phải giải thể hoặc bị thâu tóm. Thị trường giá lên sẽ chưa bắt đầu cho đến khi điều kiện dần được hội đủ. Tất cả các khu vực kinh tế phải tăng trưởng với nhu cầu đối với cổ phiếu của chúng tích tụ năng lực trước khi thị trường phi nước đại[105]. Các thị trường giá xuống, hoặc ngay cả các thị trường giao dịch ngập ngừng, phải thể hiện chúng trước nhà đầu tư. Các nhà đầu tư trở nên quen với sự lấp lửng đó và vì thế quen với niềm hy vọng kiếm lời. Họ quan tâm đến việc thu lại tiền hơn là làm ra lãi. Họ đòi hỏi các dấu hiệu phải theo tiêu chuẩn cao hơn mỗi khi giá chạm đến mức giá cao của khoảng biến động. Họ là con chim sợ cành cong, như người ta vẫn nói[106].

Điều này phản ánh vào tỷ số tăng trưởng PEG (tỷ số PEG, price-to-earnings growth). Khi P/E ở dưới mức trung bình và thị trường đang ở trên mức cao nhất của khoảng biến động thì rất có thể là thị trường tăng giá sẽ bắt đầu biểu hiện những dấu hiệu. Tỷ số PEG vào lúc đó sẽ có thể khá cao và một khi biến động có xu hướng xuất hiện thì các nhà đầu tư sẽ sẵn sàng đầu tư cho sự tăng trưởng. Khi họ sẵn sàng trả giá cho sự tăng trưởng ở tất cả các khu vực của nền kinh tế thì thị trường với xu hướng mới sẽ bắt đầu và giai đoạn giá hội tụ trong biên độ sẽ chấm dứt.

Ở những thị trường lớn như Mỹ hay Nhật thì phải cần có thời gian để cho trạng thái đó hình thành. Đấy không phải là các nền kinh tế có thể thay đổi một sớm một chiều, bởi có quá nhiều thế lực đối chọi nhau, quá nhiều các mục đích chính trị xung khắc nhau và quá nhiều sự quan liêu cần phải vượt qua mà không được phép có thay đổi lớn nào về chính trị và xã hội.

Thị trường đang ở đâu?

Tôi đã bắt đầu chương này với cảm nhận rằng chúng ta đang ở trong một thị trường hội tụ trong biên độ rộng, mặc dù tương đối lớn từ 800 - 1550 điểm đối với S&P 500. Tôi tin rằng chúng ta có thể sẽ ở trong khoảng dao động này trong 10 năm kế tiếp trừ khi có một lạm phát

tiền tệ chưa từng có. Hiệu ứng của chương trình nới lỏng định lượng của ECB và Quỹ Dự trữ Liên bang có thể đáng kể hơn chứ không chỉ là bù giảm phát trên giá tài sản. Về nguyên tắc, P/E đi từ dưới mức trung bình lên trung bình rồi quay lại dưới trung bình. Quan sát thị trường dao động trong dài hạn vừa qua, chúng ta không thấy P/E rơi từ mức cao về mức trung bình dài hạn, là 15, và rồi bật trở lại để tăng cao hơn nữa nhằm duy trì thị trường giá tăng. Thị trường Mỹ đã mất gần nửa quãng thời gian 16 năm đó với tỷ số P/E trung bình trên S&P 500 ở dưới mức bình quân. Một lần nữa chúng ta thấy là phải cần nhiều thời gian và nhiều nhân tố để duy trì thị trường giá lên.

Trong lịch sử gần đây, mặc dù P/E rơi xuống vùng dưới trung bình trong một thời gian ngắn trong đợt suy thoái 2008 - 2010 nhưng tôi vẫn không thấy như thế là đủ để thúc đẩy sự kết thúc của tình trạng giá hội tụ trong biên độ hiện nay.

Để rõ ràng hơn, tôi sử dụng thuật ngữ P/E khi quan sát thị trường ở tầm hạn rộng hơn. Tôi thích sử dụng P/E bình quân, là giá trị trung bình 10 năm của các tỷ số P/E hàng năm. Lý do là để san bằng hiệu ứng chu kỳ và các hành vi liên quan đến chu kỳ ngắn hạn.

Lợi nhuận là một yếu tố quyết định mạnh đến tỷ số P/E ngắn hạn. Ngay lúc này lợi nhuận là rất cao, nhưng không bền vững. Lợi nhuận từng ngành đều có mức chuẩn và khi có một độ lệch lớn khỏi tiêu chuẩn này thì sự đảo chiều là có thể xảy ra. Như vậy, trong khi giá của các cổ phiếu có tính đến mức lãi của 12 tháng sắp đến có vẻ không quá cao thì chúng được khẳng định là sẽ duy trì một mức tăng trưởng cao hơn thực tế có thể đạt được.

Bằng cách tính toán P/E dựa trên mức lãi của 10 năm đã qua, chúng ta có thể nắm bắt được chính xác hơn bức tranh tổng quan của giá trị trên thị trường. Theo cách đó, lợi nhuận được tính cho toàn chu kỳ bao gồm các điểm mút của khoảng biến động của thị trường (800 và 1550 trên S&P 500). Nhìn vào lịch sử, tỷ số P/E trung bình dựa trên mức lợi nhuận bình quân của 10 năm là vào khoảng 18, cao hơn một chút so với mức P/E tính trên mức lợi nhuận 12 tháng trước. Lúc tôi đang viết những dòng này, P/E đang ở gần 25 lần.

Vào giữa năm 2012, cổ phiếu là không rẻ, nhất là khi so sánh với mức tăng lương.

Nếu phải nói điều gì đó thì đấy là hiện nay các P/E là khá đắt, điểm này củng cố quan điểm của tôi là chúng ta đang ở đâu đó giai đoạn cuối của thị trường dao động trong biên độ. Các sự kiện hiện tại cho thấy đúng bản chất của chúng, vẫn có những vấn đề thực sự về cấu trúc cần phải giải quyết trước khi các nước lớn, các nước đã phát triển có thể bắt đầu một thị trường giá lên khác.

Điều đó có nghĩa là trong môi trường này lại càng phải cẩn thận khi chọn cổ phiếu. Đó cũng là lý do tại sao tôi chuyển đến một thị trường chưa phát triển như Việt Nam, nơi có kỳ vọng phát triển cao nhờ vào các điều kiện kinh tế vĩ mô tốt hơn nhiều. Ở châu Âu và Mỹ hiện đang tồn tại một gánh nặng nợ và pháp lý mà phải cần nhiều năm mới thu xếp được. Mặc dù có nhiều ưu điểm, nhất là khi xét đến các dự án tài chính lớn nhưng các dự án đó lại phải chịu một chi phí pháp lý cực lớn.

Sau lần gục ngã thứ hai trên thị trường, tôi đã quay trở lại công việc, đưa những gì tôi đã học vào thực hành và tìm lại sự cân bằng tài chính cho cá nhân mình. Nhiều tư tưởng được trình bày

trong quyển sách này và chương này đã đến trong khoảng năm 2009 khi tôi đang làm việc cho một công ty chứng khoán ở thành phố Hồ Chí Minh. Kinh nghiệm khởi đầu trong một môi trường tập trung phục vụ những nhu cầu rộng rãi của khách hàng cùng với việc cải tiến cơ sở hạ tầng của công ty không chỉ đem lại cho tôi sự thỏa mãn mà còn là nhân tố làm cho tôi tỉnh ngộ.

Tôi học cách trở nên cực kỳ khắt khe trong việc phân tích để tìm xem cổ phiếu nào là đáng để đầu tư và giao dịch với mục tiêu tích lũy chúng theo thời gian. Tất cả những thảo luận này về thị trường giá hội tụ trong biên độ là để hình thành nên một bộ công cụ mà bạn có thể dùng để mua gom cổ phiếu của các công ty tốt với giá rẻ mạt và còn được trả tiền nhờ được nhận cổ tức tốt. Những cổ phiếu bị bỏ qua bởi thị trường chung trong quá trình điều chỉnh của một thị trường dao động sẽ trở thành những ngôi sao trong thị trường giá lên sắp tới. Chúng đã có mức lãi và cổ tức tốt ngay khi không có ai để ý và nền kinh tế đang hỗn độn. Một khi kinh tế được tháo gỡ, mọi thứ thông thoáng và tiền bắt đầu chảy vào thị trường thì nhiều khả năng bạn sẽ ngồi trên một khối lớn các cổ phiếu tốt nhất, cho bạn cơ hội tận dụng xu hướng tăng của chỉ số chứng khoán với mức lãi lớn hơn.

Giả sử giá cổ phiếu trong một thị trường giá lên sẽ tăng gấp bốn lần sau thời gian 15 năm. Đối với S&P 500, điều đó có nghĩa là sẽ tăng từ 1600 lên 6400 nếu và khi mà thị trường giá lên kế tiếp xuất hiện. Đã sống được với thị trường dao động ngay trước nó một cách tương đối nhẹ nhàng, bạn có thể mong đợi một khả năng thu lợi cao hơn như thế nhiều, xét theo đầu tư ban đầu; 6 lần, 8 lần hay 10 lần? Con số là tùy vào bạn.

Giao dịch và đầu tư là hai quá trình khác nhau nhưng, như chúng ta đã thảo luận, nguyên tắc của quá trình trước có thể đem áp dụng cho mục tiêu của quá trình sau. Jim Rogers[(107)] trở nên nổi tiếng khi nói rằng ông ta là một nhà giao dịch chứng khoán và một tay dự báo thị trường khốn khổ nhưng lại là một nhà đầu tư đặc biệt thành công. Theo kinh nghiệm của tôi, Jim Rogers đã quá khiêm tốn, hiểu biết các yếu tố của thị trường hiện tại trong bối cảnh lịch sử của nó là một trong những yếu tố then chốt để trở thành người dự báo thị trường giỏi.

Tôi tiến hành các phân tích của mình dựa vào thị trường của 100 năm trong quá khứ, trùng hợp với việc vai trò của ngân hàng trung ương nổi lên như một yếu tố chủ yếu trong việc vận hành các thị trường và các chính phủ quản lý chúng. Trong khi con người của thống kê bên trong tôi có thể muốn có dữ liệu trở về đến tận thời Đế chế La Mã chăng nữa thì nếu có ai sử dụng một tập dữ liệu nhỏ như chúng ta đang dùng thì ít ra các yếu tố chủ yếu rút ra từ dữ liệu đó cũng là tương đối ổn định.

Ưu thế của giá trị

Mặc dù Jim Rogers tự coi mình là một tay dự báo thị trường tệ hại thì ông vẫn là một trong những nhà đầu tư giá trị vĩ đại nhất mọi thời đại. Chúng ta dùng thuật ngữ *giá trị* rất thường xuyên. Nhưng thật sự thì giá trị là gì? Tất cả các chuyên gia kinh tế học đều bị ám ảnh bởi định nghĩa về giá trị trong hàng thế kỷ, trước cả khi kinh tế được xem là một ngành khoa học, thực sự tách ra khỏi các ngành khác. Nếu chúng ta nghiên cứu lý thuyết thị trường đấu giá kỹ hơn thì chúng ta có thể suy ra rằng nó là một phương pháp không chỉ dựa vào một giá trị kinh nghiệm nào đó mà còn dựa vào một giá trị chủ quan tập thể. Cuối cùng thì, giá trị, xét từ góc nhìn của nhà giao dịch chứng khoán hay nhà đầu tư, là bất cứ cái gì mà thị trường chấp nhận ở thời điểm đó.

Thị trường cố gắng, thông qua các giao dịch, để xác định xem giá trị của một cổ phiếu là bao nhiêu ở một thời điểm nào đó. Phân tích cơ bản về bản chất là phương pháp xác định giá của cổ phiếu dựa vào các con số tài chính mà công ty cung cấp cho chúng ta theo quý, nửa năm hay một năm. Ngành tài chính và các chương trình MBA dành rất nhiều thời gian để dạy sinh viên (cả già và trẻ) các phương pháp khác nhau để định giá công ty dựa vào ngành nghề của nó, nó đang ở đâu trong chu kỳ phát triển, nó kinh doanh trong thị trường nào...

Các công cụ tài chính như trái phiếu hay các chứng khoán phái sinh (có thể nghĩ đến các hợp đồng quyền mua hay sản phẩm hoán đổi lãi suất[108]) được định giá dựa theo nhiều mô hình khác nhau được xây dựng dựa vào một số giả thiết được cho là tính ra được giá trị tương lai của công cụ đó theo một số các điều kiện biến đổi (ví dụ như thời gian). CAPM (capital asset pricing model) và Black-Scholes là các ví dụ về mô hình định giá giá trị của loại tài sản này. Nếu bạn muốn giao dịch các tài sản này, cho dù bạn có đồng ý với phương pháp của họ hay không thì việc của bạn là phải biết cách các mô hình ấy tính toán như thế nào và tại sao như vậy vì cả thị trường đang dùng chúng để tìm ra giá trị của tài sản.

Như những nhà phân tích cơ bản, việc của chúng ta là tìm xem có lý do nào khiến giá của cổ phiếu hay công cụ tài chính tăng trong tương lai không. Các nhà đầu tư giá trị khám phá điều đó bằng cách quan sát một số thông tin thống kê hay chỉ số tài chính có tương quan chặt với cổ phiếu đã từng tác động lớn đến chỉ số liên quan trong quá khứ, tạo ra alpha.

Joel Greenblatt, nhà đầu tư giá trị và là tác giả của quyển *Little Book That Beats the Market (Wiley, 2005)*, nói rằng lý do mà hầu hết mọi người thất bại với đầu tư giá trị chỉ đơn giản là bởi vì họ không thực sự thực hành. Đầu tư giá trị được căn cứ vào ý tưởng cho rằng về cơ bản thị trường xác định giá cổ phiếu dưới giá trị thực bởi vì một vài chỉ số hoặc tập hợp các chỉ số về công ty đó là thấp hơn một giá trị nào đó, tức là thị trường định giá cổ phiếu sai.

Vì vậy, nếu cuối cùng bạn mua cổ phiếu ở giá đó thì rất có thể bạn sẽ được đền đáp bằng việc thị trường nhận ra cơ hội và tìm cách nắm bắt nó. Luận điểm của Greenblatt, ý chí muốn bám chặt vào tiêu chuẩn giá trị của mình là ưu thế của ông, muốn nói rằng trên thực tế một người trung bình không thể giữ một giao dịch đủ lâu để hiện thực sức mạnh của phương pháp đầu tư giá trị.

Có thể đúng là như vậy. Tôi không viết ra đây để công kích những ai ưa thích đầu tư giá trị. Nhưng với tôi thì đầu tư không chỉ là tìm ra giá trị tính bằng con số mà còn nhiều hơn thế nữa. Vâng, tôi đồng ý với ông ấy là công ty XYZ đã bị đánh giá dưới giá, nhưng điều đó vẫn không có nghĩa rằng đấy là một cổ phiếu tốt nên mua. Nó có thể tốt ở một thời điểm nào đó, mà cũng có thể không, bởi vì cuối cùng thì giá trị là một cái gì đó chủ quan. Không có gì tự nó có giá trị, ngay cả vàng. Giá trị là cái mà chúng ta nhận thức được và là cái mà chúng ta nắm giữ với sự quý trọng cao hơn số tiền mà chúng ta đang có. Nếu không phải như thế thì chúng ta đã không chi tiền ra. Tôi tin rằng phương pháp đầu tư giá trị căn bản đã cố gắng quá mức trong việc đơn giản hóa thị trường thành các con số khách quan, tạo nên những lệch lạc khi chúng ta chỉ cố gắng khẳng định lại những điều ta đã biết, mặc dù có vẻ khách quan. Nhân tiện, các mô hình định giá chứng khoán phái sinh như Black-Scholes cũng vậy.

Phát biểu cho rằng thị trường sẽ vô lý lâu hơn là bạn có thể giữ khả năng thanh khoản của mình là một phát biểu sáo rỗng, hiểu theo một nghĩa nào đó.

Nhưng nó đúng.

Đó là lý do tại sao những giám đốc quản lý quỹ, là người có trách nhiệm cao với công ty và khách hàng của họ, không thể tham gia vào kiểu đầu tư giá trị mà Greenblatt khuyến khích để đánh bại thị trường một cách ổn định hơn bất cứ ai. Và, hiểu theo một nghĩa nào đó, ông ấy cũng có thể đúng. Nhưng đây là vấn đề: nếu tất cả mọi người đều hành động như ông ấy thì ông ấy sẽ không còn giữ được ưu thế của mình, là luận điểm cuối cùng của ông ấy, nói thẳng thắn là như vậy.

Tuy nhiên, có thể nói rằng, ông ấy vẫn chịu những rủi ro về chi phí cơ hội mà đáng ra không phải chịu. Nếu thị trường không đồng ý với bạn về giá trị của cổ phiếu ở một thời điểm nào đó, tại sao khi đó bạn lại đầu tư vào một thứ có xác suất ngắn hạn là sẽ giảm giá vào tháng tới chỉ bởi vì mô hình của bạn nói rằng nó bị định giá dưới giá 15% và đó là ngưỡng đầu tư của bạn? Nếu thị trường sẽ giảm giá cổ phiếu đó 30%, tại sao bạn lại mở một giao dịch trong khi bạn đã biết rằng xác suất cao là sẽ mất ngay 15% mà chưa kịp làm gì? Tại sao bạn phải đưa mình vào rủi ro của việc cái gì đó sẽ sai lệch trong khi không thể kiểm soát được? Toyota đã sụp đổ ngay từ khi thảm họa hạt nhân Fukushima bị người ta chú ý đến.

Đối với tôi, đầu tư giá trị đúng nghĩa không những chỉ cần quen thuộc với các mô hình định giá dựa vào các con số, cho phép xác định sức mạnh kinh doanh của công ty (mà phương pháp của Greenblatt là một ví dụ hay), mà còn phải quen thuộc với việc lựa chọn thời điểm trên thị trường, khi mà nhận thức chung của thị trường về giá trị của công ty chuyển từ hướng giảm giá sang hướng tăng giá. Và đó là lý do tại sao tôi cổ vũ cho việc sử dụng khoảng mở cửa theo cách mà tôi đã làm, vượt ra ngoài công dụng ban đầu của nó, cho một phiên giao dịch hoặc ngày giao dịch cụ thể. Bằng cách tiếp cận thị trường vừa như một nhà giao dịch vừa như một nhà phân tích cơ bản, người ta có thể nâng cao xác suất của việc mọi đầu tư dài hạn sẽ nắm bắt được phần giá trị do thị trường định giá cổ phiếu sai với lượng thời gian hao phí ít nhất. Đấy chính là ưu thế của tôi, xin phép được nhắc lại.

Tôi không nghĩ là có lúc tôi sẽ đặt tiền của mình vào rủi ro trong một hoàn cảnh mà tôi phải chịu đựng lâu hơn là tôi có thể. Như thế, giao dịch không giống như chơi bài poker, bởi vì nếu thị trường không cho thấy một cơ hội mà tôi ưng ý thì tôi có thể từ chối chơi.

Tất cả mọi lựa chọn đều chịu một chi phí cơ hội về thời gian. Chọn làm một việc này (ví dụ như viết quyển sách này) có nghĩa là tôi không thể làm những việc khả dĩ khác với quỹ thời gian mà tôi có. Nhắc lại, đấy là quy tắc căn bản của kinh tế học, và đây là cái sẽ khiến người ta hành động: sự khan hiếm của thời gian. Tiền đầu tư của bạn, như một phần của cuộc sống và có thể đáp ứng nhu cầu tương lai của bạn, cũng hoạt động dưới cùng một nguyên tắc, cho nên tìm cách sử dụng nó một cách tối ưu là nhiệm vụ của bạn, và nếu đó là việc học cách lựa chọn thời điểm bước vào và thoát ra khỏi thị trường thì hãy làm đúng như thế.

Thành công lớn nhất

Trước khi kết thúc chương này, tôi muốn quay trở lại với thời gian một lần nữa. Có một câu chuyện nữa trong đời mà tôi tin là quan trọng và sẽ hé lộ chuyện tại sao và như thế nào mà cuộc đời tôi lại rẽ sang hướng như nó đang đi hiện nay và nó có thể hữu ích cho bạn như thế nào.

Năm tám tuổi, tôi tham gia một cuộc thi cho tôi cơ hội được thưởng thẻ bài Wayne Gretzky(109). Lúc này đây, nếu không phải là người Canada và cũng không phải là người sưu tầm thẻ bài thì bạn sẽ không biết được giải thưởng lớn như thế nào. Lần cuối cùng một tấm thẻ Gretzky được bán, khoảng năm 2011, nó có giá 94.613 đô la. Để đoạt giải, tất cả những gì tôi phải làm là thả một hột xúc xắc sáu lần và có điểm sáu ở mọi lần thả – tức là sáu lần lên mặt sáu liên tục.

Bạn có thể tìm ra xác suất của việc xuất hiện sáu lần mặt sáu bằng một phép tính đơn giản. Xác suất mà nó xuất hiện trong một lần thả là 1 trên 6 (16,666%). Xác suất mà nó xuất hiện sáu lần liên tiếp là 1/66 hoặc 1 chia cho 6 x 6 x 6 x 6 x 6 x 6 hoặc 1/46.656. Như vậy có một xác suất 0,002% là tôi đi đến quầy và thả xúc xắc lần đầu tiên rồi sau đó ra về với quân bài trên tay. Nó cũng giống như thả sáu xúc xắc một lúc và chờ bất cứ một tổ hợp kết quả nào. Xác suất là như nhau.

Khi hạt xúc xắc cuối cùng lên mặt 6 và tôi đoạt quân bài thì tôi đã quá thích thú, tôi không cảm thấy bất cứ sự quan trọng nào cũng như không để ý mức độ hiếm hoi của kết quả đó. Những gì mà thời khắc đó hun đúc trong tôi là một loạt thứ vừa hay vừa dở. Nó làm tôi hưng phấn với cảm giác là mình có thể làm được, cái cảm giác rất trẻ con là cái gì cũng có thể. Nhưng cùng lúc đó nó cũng hun đúc tư tưởng cho rằng may mắn lớn không chỉ là có thể xảy ra thôi, mà còn là không quá khó.

Khi tôi nhanh chóng xâm nhập lần đầu tiên vào thị trường tài chính, Wayne Gretzky, Cầu thủ Vĩ đại, đã luôn ở bên cạnh tôi, nhắc nhở tôi rằng cái làm cho chúng ta thành công không phải là một lần thả xúc xắc mà là sự nghiêm túc, chăm chỉ và ở trường hợp của Gretzky, còn là lòng vị tha đã cho phép anh ấy có được số đường chuyền làm nên bàn thắng nhiều hơn gấp đôi số bàn thắng. Nói cách khác, đấy không chỉ là cá nhân tôi. Tôi không có gì đặc biệt, đấy chỉ là may mắn. Gretzky không có gì đặc biệt. Anh ấy đã phấn đấu mạnh mẽ để có được tất cả các thành quả.

Tôi đã gia nhập thị trường đầu tiên đó, chờ mong chiến thắng mà không cố gắng gì. Nếu bạn là fan của chương trình *Top Gear* thì bạn cũng biết là Jeremy Clarkson đã nổi tiếng vì vẫn hỏi: *"Chuyện đó khó đến mức nào?"* ngay trước khi có việc gì đó rất đáng sợ và vui vẻ xảy ra.

Thật không may, trong trường hợp của chúng ta, không ai có ý định làm một chương trình truyền hình thực tế về những khiếm khuyết trong giao dịch của mình. Lần thua lỗ đầu tiên trên thị trường đó là một hồi chuông cảnh tỉnh báo cho tôi biết là còn cần bao nhiêu nỗ lực đang chờ ở phía trước và tôi muốn tin rằng mình đã tận hiến cho công việc. Điều mà chuyến học tập và thực hành đầu tiên đó dạy cho tôi là *Giao dịch lớn* vẫn đang chờ sẵn ngoài kia, nhưng việc cuối cùng cần làm là phải có kế hoạch cho nó.

Nếu bạn đã đọc đến bây giờ thì tôi tin là bạn đã nhận ra nhiều tình huống mà tôi diễn tả ở đây luôn có rủi ro đi kèm và sự đền đáp của chúng là đã nhìn thấy được, hay ít nhất cũng tính toán được một cách dễ dàng. Bản thân các giao dịch có thể chỉ đem đến cho bạn từ 4 - 8% lãi, nhưng đó là cái mà thị trường sẵn sàng cho bạn ở thời điểm đó. Hãy biết ơn cơ hội kiếm được chừng đó tiền và hài lòng với lợi nhuận. Lúc nào cũng có một cơ hội khác để tiếp tục kiếm 4% nữa.

Người chơi bóng chày không chiến thắng nhờ *home run*[110]. Những tay chơi poker chuyên nghiệp chơi Limit Texas Hold'em để trả tiền góp của họ. Những nhà giao dịch chuyên nghiệp tự dự phòng rủi ro và phục tùng ý chí của thị trường. Dĩ nhiên, chúng ta bị tấn công ồ ạt bởi những hình ảnh và câu chuyện muốn thuyết phục chúng ta tin tưởng rằng cuộc đời giống như lần thắng lợi chớp nhoáng của tôi khi đoạt tấm thẻ Wayne Gretzky chứ không phải là phải áp dụng kỷ luật hàng ngày. Tivi và phim ảnh kể những câu chuyện lạ lùng về những tình huống ghê gớm như thế. Lần đoạt được quân bài đó của tôi có thể dễ dàng trở thành nguyên bản cho một kịch bản phim hoàn chỉnh, hoặc là câu chuyện chủ đạo cho cả phim hoặc là một chi tiết đột biến[111] để đưa nhân vật của chúng ta thoát khỏi thế bế tắc mà anh ta đang mắc phải trong toàn bộ bộ phim. Các quảng cáo nói rằng nếu bạn mua cái này thì nó sẽ biến bạn thành một người tốt hơn, có khả năng của siêu nhân để lập nên những chiến công táo bạo. Mục đích của những thông điệp đó là đánh thức ước mơ của chúng ta, sự cảm nhận về những điều kỳ vĩ và khát khao muốn bản thân mình tốt hơn. Sau cùng thì, ý nghĩa rốt ráo của mọi hành động của con người là đưa hiện tại đến với tương lai. Nhưng cùng lúc đó thì điều quan trọng là phải tôi luyện quá trình đó trong những ước vọng hợp lý và đặt chúng trong vùng khả thi.

Tôi không nói với bạn rằng đừng nên mơ ước.

Ý nghĩa của kinh doanh là chấp nhận rủi ro để gầy dựng nên một cái gì đó chưa từng tồn tại và tìm xem liệu có thị trường để bạn có thể kiếm lời bằng cách tạo ra một thứ mà người khác thấy cần, cải thiện cuộc sống của người khác bằng việc làm của mình. Tuy nhiên, giao dịch và đầu tư không giống vậy đối với hầu hết mọi người. Đấy không phải là việc kinh doanh khởi sự bằng một ước mơ và một ý tưởng. Bạn càng tách ước mơ của mình ra khỏi việc giao dịch nhanh chừng nào thì bạn càng thành công chừng đó.

Nói cách khác, cái mà tôi gọi là *Giao dịch lớn* không phải là điều gì đó xuất chúng; nó không phải là một gã đủ thông minh để mua Apple với giá 9 đô la một cổ phiếu khi giá cổ phiếu công ty chạm đáy – nhưng nếu bạn là tay đó thì bạn sẽ mạnh mẽ hơn. *Giao dịch lớn* là giao dịch đem đến cho bạn cơ hội để tiến hành giao dịch tiếp theo. Bởi vì sao ư, ai mà biết được? Xác suất nó trở thành *Giao dịch lớn* là thấp nhưng không phải là không có – và điều đó làm nên mọi sự khác biệt trên đời.

Tóm tắt

- Ngân hàng trung ương đã biến các thị trường giá xuống truyền thống thành quá khứ. Thay vào đó chúng ta có những thị trường dao động có thể kéo dài cả thế hệ. Dù muốn dù không, ngân hàng trung ương vẫn tác động vào giao dịch của bạn.

- Việc đầu tư vốn sai chỗ cần phải được điều chỉnh, tạo ra những cơ hội hồi phục trong giai đoạn phát triển chậm.

  - Vốn được điều tiết lại dần dần vào những khu vực kinh tế có hiệu quả và có nhu cầu của nền kinh tế khi mà những ngành bị méo mó bắt đầu sa sút;

  - P/E sẽ giảm theo thời gian và các nhà đầu tư sẽ trở nên chắt lọc hơn với cổ phiếu của họ vì họ cũng trở nên nghèo đi;

- Đòi hỏi giá trị cao hơn (tức là lãi nhiều hơn) trước khi mua.

- S&P ở trong một thị trường được xem là dao động, nằm giữa 800 và 1550. Nó sẽ kéo dài, hãy kiên nhẫn.

- Quen thuộc với các phân tích cơ bản, lúc nào cũng nghĩ đến giá trị, cùng với việc lựa chọn thời điểm chính xác có thể làm nên những mức lãi cực kỳ tốt trong một hoàn cảnh dựa trên mức rủi ro xác định và chi phí cơ hội về thời gian thấp.

- Có được may mắn không có nghĩa là bạn là nhà giao dịch chứng khoán tài ba hay bạn có được phép màu. Wayne Gretzky làm cho môn khúc côn cầu trông có vẻ dễ dàng bởi vì anh ấy đã tập luyện chăm chỉ hơn những người khác.

- *Giao dịch lớn* là giao dịch cho phép bạn thực hiện giao dịch tiếp theo.

CHƯƠNG 6

LỜI KẾT

Người đàn ông mạnh mẽ là người có thể can thiệp được vào mối liên hệ giữa giác quan và lý trí.

- Napoleon Bonaparte -

Băng qua dòng chảy lớn

Khi bắt tay vào viết cuốn sách này, tôi đã không nhận thức được mức độ thay đổi của những điều kiện xung quanh trong khi viết sách. Tuy đã và đang biết ơn những cơ hội mà tôi có từ khi nhận được cuộc gọi sau khi trở về từ đám tang của bà tôi, tôi đã cảm thấy bồn chồn một lần nữa nhưng không giống lần trước khi tôi đến Việt Nam lần đầu tiên. Cuốn sách này cùng với những dự án khác đã làm nên cơ sở cho một chương mới trong cuộc đời tôi.

Trong quá trình thực hiện những dự án đó, tôi đã nhận ra điều gì đấy về kiến thức và cách dùng nó để đạt được mục tiêu của mình. Chúng ta đã nói rất nhiều về cách chúng ta học và rồi áp dụng vào giao dịch, bởi vì đó chính là trọng tâm của quyển sách: để cải thiện những kỹ năng liên quan đến cách vận hành của thị trường. Nhưng rõ ràng là các bài học còn bao quát hơn thế, hay ít ra thì tôi cũng hy vọng như vậy.

Chúng ta đang sống trong thời đại của sự phát triển bùng nổ ở nhiều khu vực của nền kinh tế nhờ sự trỗi dậy của Internet và năng lực tính toán, đã làm thay đổi cách mà con người giao tiếp với nhau. Điều này tác động đến tốc độ tiếp nhận dữ liệu mới của thị trường, cách thức mà thị trường giao dịch, cũng như cách mà các nhà đầu tư và các doanh nhân phản ứng trước tất cả những thông tin mới đó.

Và chúng ta làm như vậy chỉ với mục đích tiết kiệm nguồn lực mà ai cũng biết là thật sự khan hiếm: thời gian. Chúng ta đã thảo luận nhiều các khái niệm về tâm lý thị trường và đâu là cách hiệu quả nhất để có thể tận dụng sự hiểu biết về thị trường để nâng cao hiệu quả giao dịch, nhưng chúng ta vẫn chưa bàn về các khía cạnh liên quan đến kinh tế học và đâu là các yếu tố dẫn dắt thực hiện những điều chúng ta đang làm trong cuộc sống này.

Trong một phần trước, tôi đã nêu quan điểm rằng mục tiêu của chúng ta khi hành động là đưa hiện tại đến với tương lai mà chúng ta muốn trải nghiệm. Điều này đúng với tất cả các quyết định của ta từ chuyện nhỏ tới chuyện lớn. Chúng ta thường chỉ nhớ (hoặc chỉ muốn nhớ) những quyết định lớn – như là việc từ bỏ một công việc đang rất thành công và đi du lịch nửa vòng trái đất – nhưng thực sự những quyết định nhỏ cũng quan trọng không kém.

Đối với một số người, xây dựng mối quan hệ là khó khăn và chia sẻ thông tin với công chúng là chuyện khó nhất trong suy nghĩ của họ. Họ là những người luôn trốn đằng sau những bản tin đại chúng và các trang mạng xã hội mà chưa từng thấy có nhu cầu hay mong muốn thể

hiện quan điểm của họ trước công chúng. Trong khi với một số người khác thì chuyện làm như thế là tự nhiên như uống một ly nước.

Cuối cùng, rất rõ ràng rằng mục tiêu ban đầu mà tôi tìm hiểu khi đến Việt Nam là không phù hợp. Tôi đã nghĩ về một loại phương tiện truyền thông truyền thống (như tivi, radio...) trong khi lẽ ra tôi nên nghĩ đến cuộc cách mạng về tương tác xã hội đang diễn ra, đặc biệt là tương tác cá nhân. Tôi đã chọn sai cách thức ở một thị trường không phù hợp vào một thời điểm không đúng. Có ai còn thắc mắc tại sao tôi thất bại không?

Chuyên môn của tôi không phải ở lĩnh vực này. Nó không nằm ở thiết kế đồ họa, ánh sáng, biên tập âm thanh, làm phim và sản xuất chương trình truyền hình. Tuy đó là ý tưởng tốt nhất mà tôi từng có nhưng rõ ràng tôi đã đặt bản thân vào tình thế mà ắt hẳn sẽ thất bại. Nếu xem Kinh Dịch, một kiểu bói toán gồm 64 quẻ, thì có thể tôi đã đọc được quẻ số 6, *Thiên Thủy Tụng:*

Mâu thuẫn: Bạn luôn chân thật nhưng lại luôn gặp những trắc trở trong cuộc đời. Đôi khi mọi thứ gặp trở ngại giữa đường nhưng cuối cùng lại mang lại kết quả tốt trong khi bằng phẳng vượt qua mọi chuyện lại cuối cùng kết thúc bất hạnh. Những trở ngại trong cuộc sống giúp hình thành những con người vĩ đại chứ không phải để giúp chúng ta đạt được những thành tựu lớn nhất.

Bây giờ nghĩ lại, đơn giản là tôi hợp với thị trường tài chính, chứ không phải truyền thông. Khi tôi bắt đầu làm việc tại Việt Nam, tôi đã biết thêm đôi chút về truyền thông nhưng lỗi ở chỗ là tôi đã chọn sai cách.

Với sự trăn trở ngày càng lớn trong mình, tôi biết mình đang muốn một điều gì đó thật khác biệt và tôi muốn tìm một lối thoát khỏi cuộc sống hiện tại của mình.Tôi rất vui vì nền tảng của Internet đã phát triển đến mức có thể giúp tôi thực thiện các ý tưởng của mình. Khi bạn nghĩ về các khả năng tương tác từ các mạng xã hội, những người lắng nghe bạn đang ở cả đấy, hãy dành chút thời gian tìm kiếm bạn sẽ nhanh chóng tìm thấy họ. Bạn càng nỗ lực nhiều, bạn sẽ càng là chính bản thân mình (dẫu cho tốt hơn hay xấu hơn) và sẽ càng có nhiều cơ hội đến với bạn.

Trang bị cho mình một trang blog và một tinh thần phù hợp, tôi bắt đầu tiến trình xây dựng một kiểu công ty truyền thông mới có khả năng vươn xa để đạt được mục tiêu của tôi là xây dựng một mạng lưới thông tin tài chính ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Mọi chuyện bắt đầu chỉ có một mình tôi, một cái bàn phím, vài phần mềm quản lý blog, và một niềm tin đầy liều lĩnh là các ý tưởng của tôi thật đáng đưa ra để đến với thế giới theo một con đường chưa từng có ai làm được. Tôi có những kế hoạch ban đầu rất định hướng mục tiêu nhưng chúng nhanh chóng bị phá vỡ khi ra với thực tế.

Và tôi cũng đủ thông minh để sống cùng với ý tưởng ấy. Khi đó, ở chiều ngược lại với mâu thuẫn, quẻ số 6, thì tôi đã xem quẻ sau đây, quẻ số 17:

Uyển chuyển sẽ tạo nên những thành công tột độ. Hãy cứ bền chí đi về phía trước. Đừng than trách.

Để thành công, tôi đã phải thất bại. Tôi không cần phải sáng tạo ra cả thế giới từ chỗ trống rỗng hoàn toàn; tôi chỉ phải đi theo trào lưu hiện tại và tìm ra chỗ của mình bên trong nó. Tôi

không phải tạo nên công nghệ cho phép một kẻ ngồi trong căn hộ của hắn ở thành phố Hồ Chí Minh tác động vào một người đang đọc một bài báo ở Edmonton mà tôi chỉ tìm ra cách tốt nhất để khai thác nó. Điều khó nhất về ý tưởng đã được hoàn tất, bây giờ chỉ là vấn đề thực hiện nó như thế nào.

Tôi hiểu thị trường và nắm bắt được tư tưởng của chúng, đặc biệt là thị trường Việt Nam, là cái khá xa lạ với người phương Tây. Ở Mỹ, nơi mà mối liên hệ duy nhất của nhiều người với Việt Nam chỉ là phim ảnh hay các kênh tài liệu lịch sử, ngay cả đến mức độ hiểu biết trung bình về thị trường Việt Nam cũng được đánh giá như là cái gì đó có giá trị khai sáng.

Tôi nhận ra rằng công nghệ tiên phong hay một biến động bất ngờ không phải là chìa khóa cho thành công mà phải là sử dụng công nghệ hiện tại và khai thác nó ở mức tối đa. Dĩ nhiên, thế giới đã bùng nổ với xe hơi, nhưng không phải ngay từ ban đầu. Nó cần dây chuyền sản xuất, mà đấy đã là một phát kiến tiên phong, để thật sự khai thác công nghệ và thay đổi thế giới.

Nhưng ngay cả trước khi Henry Ford bắt đầu tiến trình cách mạng ngành vận tải thì đã có ngựa mà vào lúc đó là một công nghệ tiên phong. Chính người Mông Cổ đã khai thác ngựa ở mức độ tối đa. Ngựa rõ ràng là nhà vô địch tuyệt đối trong các chặng đua đường dài trong suốt hàng trăm năm, trước khi người Mông Cổ đã tối ưu năng lực của nó thông qua việc xây dựng một đế chế trải dài từ Á sang Âu được thực hiện trên lưng ngựa. Điều đó đem đến cho họ tính di động chưa từng có và sự giải thoát khỏi những vấn đề hậu cần thông thường, là cái vẫn hạn chế sự di chuyển của quân đội, cho phép họ hành quân đến 100 dặm một ngày ngay từ thế kỷ thứ 13.

Cho dù dây chuyền sản xuất là một công nghệ tiên phong vĩ đại thì nó vẫn đạt đến giới hạn một cách nhanh chóng do các vấn đề của hậu cần sản xuất. Một khi mô hình tác vụ rời[(112)] được ứng dụng tối đa thì nó chịu sự chi phối của năng lực và mức độ thành thạo của các cá nhân. Chiến lược Kaizen của phương thức sản xuất Toyota bây giờ được gọi là sản xuất tinh gọn và đã thay đổi cách người ta sản xuất kinh doanh một cách cơ bản. Thế nhưng ngay từ ban đầu thì chỉ có Toyota sản xuất như thế và điều đó đem đến cho họ một ưu thế lớn lao trên thị trường suốt gần một thế hệ. Nó cũng có để lại một hiệu ứng nước chảy xuôi[(113)]trong toàn bộ chuỗi cung ứng của ngành ô tô, nâng cao chất lượng và hạ giá thành phụ tùng cho các đối thủ cạnh tranh, ngay cả khi họ lắp ráp theo cách kém hiệu quả hơn. Cho dù Toyota không phát minh ra dây chuyền sản xuất nhưng chính họ đã đưa nó đến với một kết cục hợp lý y như người Mông Cổ đã làm với việc di chuyển bằng ngựa.

Điều này có ý nghĩa gì đối với tôi và các dự án của mình? Nói ngắn gọn, tôi không phát minh ra Twitter hay ngôn ngữ siêu văn bản nhưng tôi đã nhìn thấy cơ hội khi tối ưu các phương tiện đó để có thể vươn tới số lượng người dùng tối đa một cách nhanh chóng và không tốn quá nhiều chi phí để đưa những thông tin thị trường quan trọng nhất đến với những người vốn rất có thể chẳng bao giờ tiếp cận được với các thông tin đó. Bằng cách đó tôi có thể thỏa mãn mối quan tâm của các nhà đầu tư và đem đến cho họ những giá trị lớn nhất để họ có thể ra nhiều quyết định hơn và ra quyết định tốt hơn trong các thị trường mà họ đang giao dịch hay tìm hiểu giao dịch.

Khi tôi đang viết cuốn sách này, tôi không nghĩ rằng những tác động lên thị trường Đông Nam Á đã dần được nhận thức hoàn toàn nhưng nếu tôi cứ tiếp tục theo đuổi con sóng này, tôi tin chắc rằng những gì tôi đang theo đuổi sẽ có thể mang lại hiệu quả.

Điều đó đưa tôi đến với luận điểm cuối cùng ở phần này, rằng bạn có thể phát hiện ra là bạn không phải là một nhà giao dịch giỏi và phương pháp giao dịch của tôi không giúp ích gì cho bạn nhưng điều đó không có nghĩa là những việc tôi làm chỉ dừng lại ở đó. Tôi hy vọng là câu chuyện của tôi sẽ giúp bạn nhận ra rằng dòng chảy của trào lưu nằm trong chính bản thân bạn và cuộc chiến đấu của tôi với vai trò của một nhà giao dịch chứng khoán và một doanh nhân có thể hỗ trợ bạn trong việc khám phá nó một cách thành công.

Tấn công tổng lực

Sau khi đã đi từ một nhà giao dịch thành công đến người sáng lập ra một công ty truyền thông thất bại, tôi đã đến được vị trí hiện nay, tổng hợp tất cả những kỹ năng của mình vào một cơ hội kinh doanh độc lập. Như tôi đã nói ở phần trước, tôi lựa chọn mạng Internet như là phương tiện để tìm và xây dựng một mạng lưới độc giả theo dõi vượt xa những mối quan hệ từ công việc và khách hàng trước đây của tôi. Tất nhiên hy vọng của tôi là làm sao có thể gây ấn tượng với nhiều nhà đầu tư giàu có, những người sẵn sàng tin tưởng tôi trong việc quản lý tài sản tài chính của họ, chuyển dịch mối quan tâm của tôi từ góc độ của các công ty chứng khoán (bên bán) sang góc độ của các công ty quản lý quỹ (bên mua). Những gì tôi phát hiện ra liên quan đến lĩnh vực quản lý quỹ thì cũng khá ngạc nhiên nếu không muốn nói là khá bực bội giống như những vấn đề phổ biến trong lĩnh vực môi giới chứng khoán. Tất nhiên những gì tôi nói ở đây không phải muốn quảng bá cho ý tưởng của mình mà chỉ đơn giản nghĩ rằng chất lượng của sản phẩm sẽ là thứ duy nhất giúp bạn có thể bán được chúng, nếu bạn làm được như vậy, thành quả cuối cùng sẽ đến. Mặc dù, điều này đúng cho tất cả mọi lĩnh vực, nhưng nó không nhất thiết rằng nếu bạn có một nội dung tốt thì bạn sẽ có thể thu hút được một lượng lớn người đọc. Bạn cần phải có một phương pháp marketing thật sự hiệu quả.

Internet đã đầy ắp thông tin, chẳng biết tốt như thế nào, cần phải được chọn lọc nhiều nhất để có thể băng qua lớp sương mù và vượt lên trên những nỗ lực tương tự, để làm cho càng nhiều người càng tốt có thể nhìn thấy những gì mà bạn đem đến cho họ. Bởi vì thời gian của họ là rất ít ỏi cho nên tìm ra những người quan tâm đến cái gì bạn có để nói thậm chí lại không phải là chuyện đầu tiên phải làm. Bạn còn phải thuyết phục họ bằng cách nào đó dành cho bạn 15 phút để đọc một bài viết hay một đoạn trên blog mà bạn viết ra và suy nghĩ về nó.

Khi bạn dừng lại và suy nghĩ về chuyện đó, bạn thấy đó thật sự là một nhiệm vụ đầy thách thức, nhưng bằng chứng thực tế cho thấy là nó khả thi. Không những chỉ là tính khả thi, mà với một kế hoạch thực hiện hợp lý, sẽ biến thành cơ hội sinh lời to lớn. Tôi thực sự không nghĩ đến khả năng đó từ ban đầu – như tôi đã nói, mục tiêu ban đầu của tôi là hướng mọi người vào việc đầu tư cùng với tôi. Một lợi ích khác của việc gầy dựng được một việc kinh doanh đem lại lợi nhuận nhanh chóng là nó trang trải chi phí để tôi có thể gieo mầm tưởng tượng của tôi vào tư duy của những người mà tôi có thể tiếp cận.

Như vậy, do nhu cầu, tôi bắt đầu xây dựng quan hệ đối tác với càng nhiều công ty truyền thông càng tốt, đó là việc rất thú vị nhưng nó cũng làm bộc lộ vấn đề mà tôi đã từng bị lôi cuốn vào trước đây. Mọi người đều ở trong cùng một lĩnh vực với tôi: tất cả chúng tôi đều cố gắng thu hút càng nhiều sự chú ý vào trang của mình càng tốt, nhưng làm như thế tức là phải viết về những thứ mà họ quan tâm. Mối quan tâm ban đầu của tôi là kể ra những cơ hội đầu tư tốt nhất mà tôi cảm nhận được ở Việt Nam, nhưng lại có một nghịch lý[114] trong đó. Bạn không thể kể câu chuyện về Việt Nam nếu không dành thời gian cho nó, trong khi đó thì có rất ít người quan

tâm đến nó. Các biên tập viên mà tôi đã từng làm việc cùng đều nói cùng một kiểu: *"Bài viết hay lắm Peter ạ, nhưng nó cần thêm những điểm nhấn."* Và cái bẫy sập xuống. Giao dịch nhiễu xâm nhập vào Giao dịch lớn một cách nghiêm trọng.

Đừng lên án các biên tập viên về điều đó; họ đang cố gắng chạy doanh số quảng cáo và kêu gọi độc giả đăng kí dài hạn, hay đại loại như vậy. Tôi hoàn toàn hiểu điều này vì tôi cũng ở cùng một hoàn cảnh ở phía bên kia của giao dịch. Tôi có thể kể với bạn rằng lần đầu tiên tôi viết về Apple cho AlphaVN và được đăng lại qua mạng Stocktwits thì tôi đã nhận được sự chú ý mạnh với lưu lượng theo dõi cực lớn (đối với tôi) mà bài viết kéo về. Mặc dù bài viết hơi nghiêng về Đông Nam Á và cách mà điều đó dẫn dắt khả năng phát triển của Apple thì nó cũng đi quá xa khỏi những gì tôi dự định ban đầu.

Đây là một vấn đề mà tại sao nếu bạn là một nhà đầu tư hoặc một nhà giao dịch chứng khoán, bạn cần phải nhận thức điều đó. Toàn bộ hệ thống truyền thông chỉ là những trung tâm đồn đại tin tức, bắt chước lẫn nhau, qua đó tạo ra những xu hướng quan tâm đến một số công ty hoặc một số quốc gia trên thế giới bằng việc đánh giá thấp các công ty cũng như các quốc gia khác. Nó nêu bật lên một trong những vấn đề thật sự nghiêm trọng đối với phân tích cơ bản từ các bản tin công ty chứng khoán đó là dường như tất cả mọi sự quan tâm đều dành cho các cổ phiếu có vốn hóa lớn với giá trị cơ bản tiềm năng gia tăng rất hạn chế (mặc dù điều này không đúng đối với trường hợp của Apple). Điều này xảy ra bởi vì khi nghiên cứu các cổ phiếu có vốn hóa lớn, các chuyên viên phân tích sẽ cảm thấy dễ dàng để tìm kiếm thông tin cũng như dễ dàng tìm thấy người mua những báo cáo. Điều này đặc biệt rất đúng đối với những thị trường tài chính mới nổi như Việt Nam. Tất cả những mối quan tâm đều dành cho Vincom hoặc Hoàng Anh Gia Lai thay vì những mã cổ phiếu nhỏ như thủy sản Minh Phú. Thậm chí nếu như bạn đang khuyên ai đó đầu tư vào Việt Nam, họ sẽ cảm thấy an tâm hơn nếu biết rằng đã mua những cổ phiếu có vốn hóa lớn và được nhiều người sở hữu thay vì đi ngược lại với xu hướng thị trường, mua cổ phiếu các công ty với các yếu tố cơ bản tốt, được giao dịch với P/E khá thấp, mức cổ tức từ 8% đến 10%/năm. Tôi không biết phải nói với bạn rằng tôi đã nghe bao nhiêu câu đại loại như thế này: *"Peter, tôi muốn mua 1.000 cổ phiếu của công ty có vốn hóa lớn đang giao dịch với P/E bằng 30 và trả cổ tức 3%/năm."*

Như thế thì các kênh truyền thông mà chúng tôi đang cung cấp kết quả nghiên cứu cho họ đã khuyến khích chúng tôi viết về các cơ hội có chất lượng thấp hơn, chủ yếu để củng cố niềm tin trước đó và đảm bảo rằng nguồn vốn đầu tư không chạy khỏi các công ty được nhiều người biết đến đó, là các công ty có thể đã quảng cáo thông qua họ từ ban đầu, cũng có thể không. Nó tạo ra sự sai lệch trong việc lựa chọn của nhà đầu tư, qua đó tạo ra các yếu tố gây nhiễu trên thị trường.

Xin nhắc bạn là nó không hoàn toàn xấu nhưng nó tác động lên nhận thức. Không ai có thể miễn nhiễm với chuyện này. Cuối cùng thì, những gì mà tôi giới thiệu là để cho các nhà đầu tư biết đến sai lệch này và giữ một con mắt tỉnh táo khi tiếp nhận những gì họ đọc được. Luôn nhớ cân nhắc nguồn thông tin, tự mình đánh giá một cách nghiêm túc, và luôn duy trì một chút cẩn trọng về lý do tồn tại của một báo cáo nghiên cứu cụ thể nào đó.

Mục đích của một hành trình không phải là đích đến

Hành trình của tôi là một trải nghiệm thú vị. Từ người học việc đầy nhiệt huyết cho đến một người chiến binh đầy trăn trở, câu chuyện của tôi là khởi nghiệp, thành công, thất bại và tiếp tục khởi nghiệp, vẫn thăng trầm và chưa có hồi kết. Ơn trời. Nếu tôi bỏ cuộc từ đầu, đem theo những gì tôi có và tự báo với mình rằng tôi không có khả năng thì bây giờ tôi đã không có được vị thế tôi đang có. Nếu tôi không gặp anh Toàn và nhận được sự giúp đỡ mà tôi nghĩ là sẽ không bao giờ đền đáp nổi của anh ấy thì bạn đã không có cơ hội đọc những dòng này. Và chắc chắn là tôi đã không thể hạnh phúc như bây giờ.

Quá trình học tập và nghiên cứu miệt mài của tôi chỉ để chắc rằng tôi luôn muốn nắm chắc cuộc sống của mình trong tay. Thị trường chỉ là cái để hiện thực hóa mục tiêu ấy. Nếu quyển sách này có thể để lại cho bạn một bài học thì đó là: bạn chỉ có một cuộc đời đáng để sống – là cuộc đời của chính bạn. Hãy hành động với tâm thế đó trong bất cứ quyết định nào mà bạn cho là đúng với bản thân mình. Nếu những kinh nghiệm của tôi từ đầu tư và giao dịch chứng khoán có thể giúp bạn đạt được mục tiêu đó, khi đó chúng ta đều đang tiến bộ.

Chúng ta rất dễ bị lạc trong những tiểu tiết vụn vặt của kiến thức, dễ trở nên tập trung vào hiện tại và những thay đổi hàng ngày, cho nên dễ đánh mất tầm nhìn dài hạn. Kinh tế và thị trường không phải là tập hợp của những công thức toán, những biểu đồ và các mô hình hồi quy thống kê khô cứng và cũ kĩ. Mà, như tôi đã nói trước đây, chúng được làm nên bởi chính những thứ định nghĩa chúng ta như những con người. Những đồ thị đó đại diện cho hy vọng và khao khát của chúng ta, nhu cầu muốn biến những gì chúng ta đang có thành những gì chúng ta muốn có – biến những gì hiện có thành những gì sẽ có.

Quan điểm chung của quyển sách này là sự khiêm tốn. Để trở thành một nhà giao dịch thành công trên thị trường, đầu tiên bạn phải chấp nhận rằng bất chấp bạn biết nhiều bao nhiêu chăng nữa thì bạn vẫn là không thể biết hết thị trường. Nhà kinh tế người Úc Friedrich Hayek gọi đó là "vấn đề thông tin". Hiểu rằng biết tất cả mọi thứ là điều không tưởng, hiểu biết về một chủ đề cụ thể nào đó thì có ích hơn so với việc cố gắng để hiểu biết hết mọi thứ về thị trường. Nếu bạn không thực sự chấp nhận điều này, và tôi đã gặp nhiều người như thế (thỉnh thoảng chính tôi cũng không thể tự mình chấp nhận nó), thì giao dịch và đầu tư của bạn sẽ phải trả giá.

Chúng ta phải rót các khái niệm cốt lõi của phương pháp giao dịch của tôi vào con tàu chở sự khiêm tốn do tu dưỡng mà có này. Bằng cách nhấn mạnh sự đơn giản của thiết kế và kết hợp nó với các thống kê giàu ý nghĩa, chúng ta tạo ra nền tảng làm chỗ dựa cho các quyết định giao dịch. Đấy là phương án tiếp cận tổng thể khi quan sát thị trường, lọc bỏ những diễn dịch chủ quan của chúng ta về những sự kiện mà chúng ta nghĩ rằng sẽ xảy ra và tập trung vào những gì chúng ta thực sự trải nghiệm.

Tác giả truyện khoa học viễn tưởng Philip K. Dick đã có lần nói rằng: "Thực tế là cái mà khi bạn không còn tin vào nó nữa thì nó vẫn không biến mất". Trên thị trường, như chúng ta đã thảo luận trong chương 1, các cách diễn giải của chúng ta về hiện thực có thể dẫn chúng ta đến những ngõ cụt và những mê cung của sự bối rối, đánh lừa nhận thức của chúng ta về khả năng kiểm soát những điều không thể.

Bằng cách kết hợp sự tập trung của lý thuyết thị trường đấu giá vào tương quan giữa bên mua và bên bán trong khoảng mở cửa như là các lát cắt của biến động giá, chúng ta xác định được trạng thái của thị trường một cách tách biệt khỏi những diễn dịch mang tính chủ quan của chính mình. Giao dịch xảy ra khi có đủ số người tin rằng mức giá hiện tại không phản ánh đúng thực tế và toàn bộ các hành động của họ đưa giá rời khỏi mức hiện tại.

Vẻ đẹp của một phương pháp như vậy nằm ở chỗ nó tôn trọng sự diễn dịch khác nhau của mọi người về thị trường mà không đưa ra đánh giá tập trung vào việc giải thích xem giá trị hiện tại là đúng hay sai.

Thị trường là chính nó. Nó không đúng và cũng không sai.

Các nhà đầu tư và nhà giao dịch chứng khoán đánh giá giá trị của cổ phiếu trong các khung thời gian khác nhau, từ siêu ngắn cho đến dài cả một thế hệ. Phần khó nhất đối với bạn là quyết định xem kỹ năng của mình phù hợp nhất với khung thời gian nào.

Nếu bạn là một nhà đầu tư dài hạn, việc quan sát tình hình thị trường vĩ mô sẽ cho bạn biết cần bao nhiêu thời gian để tích lũy tài sản trong khi bạn đang chờ một mức giá ít rủi ro để gia nhập thị trường. Ứng dụng khoảng mở cửa ở đây là rất hữu hiệu nhằm xác định thời điểm mà bạn xuất vốn của mình. Lý thuyết AMT có thể cho bạn biết tình trạng hiện tại của thị trường trong tương quan với mức giá hợp lý. Dĩ nhiên, phân tích cơ bản cũng ảnh hưởng đến đánh giá đó nữa. Mua cổ phiếu tốt có cổ tức cao ở gần mức giá thấp nhất của khoảng giá hội tụ trong biên độ là cách tốt nhất để bù đắp lại công sức chờ đợi.

Giao dịch ảo là một yêu cầu tiên quyết bắt buộc phải có. Không có gì có thể thay đổi được thời gian ngồi trước màn hình, hấp thụ hơi thở của thị trường giao dịch trong từng ngày và qua các ngày. Sự cọ xát thực tế vào trò chơi chắc chắn sẽ củng cố cảm nhận của bạn về những gì đang diễn ra, nhưng đồng thời nó cũng làm bạn bối rối cho đến tận lúc tiếp thu được các tình huống giao dịch. Phản ứng có tính bản năng của bạn trước một giao dịch thành công hay thất bại là cái sẽ phủ lấp khả năng xử lý các mẫu hình và khả năng trực cảm được xu hướng sắp đến cũng như thời điểm diễn ra một biến động.

Sự quen thuộc với cách mà một cổ phiếu được giao dịch sẽ giúp bạn tiết kiệm vốn đầu tư và giảm đau tim. Các giao dịch ảo chỉ cho bạn các trải nghiệm mà không có rủi ro mất mát khi bạn thực hành các chiến lược giao dịch để tích lũy cổ phiếu mục tiêu. Hãy xem điều này như là một phần trong quá trình phân tích một công ty hoặc một ngành.

Hoàn toàn chắc chắn là tôi sẽ không đứng sau lưng để nói cho bạn biết là bạn đã làm chưa đúng. Bạn chẳng phải quan tâm đến ai trong khi giao dịch, ngoài chính bản thân bạn. Tôi không thể áp đặt trọn vẹn điều này. Tôi không thấy mình xung đột với gia đình, bạn bè hay đồng nghiệp khi tôi giao dịch. Tôi chỉ đơn giản là tập trung vào việc bán ra một cách dứt khoát, không tiếc nuối. Qua thời gian, tôi hy vọng là bạn sẽ tìm được cách tốt nhất để đạt đến sự độc đáo của bản thân – chính là ưu thế cá nhân của bạn.

Có một số điểm mà bạn cần lưu ý vì nó rất có lợi cho phương pháp giao dịch của bạn. Các nhà tâm lý học nghiên cứu về trẻ nhỏ chỉ ra rằng, bất cứ hành vi nào người lớn làm thì trẻ cũng sẽ học theo cách ứng xử đó. Các bậc phụ huynh nên nhấn mạnh vào các hành vi mà họ muốn trẻ

thể hiện và đừng nghĩ ngợi nhiều về những gì mà trẻ chưa đạt được. Ngay cả với người lớn, chúng ta cũng thấy rằng việc tập trung vào những điều tiêu cực, ám ảnh những lỗi lầm sẽ chỉ gieo thêm hạt mầm thất bại cho những lần kế tiếp. Trong khi đó, việc tiếp cận mọi thứ một cách cởi mở và tập trung vào những điểm tích cực sẽ làm cho thành công tìm đến thường xuyên hơn. Trong giao dịch, điều đó có nghĩa là bạn đón nhận lợi nhuận từ một giao dịch tốt hay thoát khỏi một giao dịch kém một cách nhanh chóng. Bạn không than vãn về chút lợi nhuận chưa lấy nốt được hay tức giận vì giao dịch hoàn hảo mà bạn thiết lập đã không đem lại kết quả. Tôi nhận thấy là tối đa chỉ có hai trong số ba giao dịch là thành công mà thôi. Nếu bạn có thể gia tăng tối đa lợi nhuận từ những giao dịch tốt và giảm thiểu thua lỗ từ những giao dịch kém thì tổng kết lại bạn sẽ tiến lên.

Cho dù những nội dung được nhắc đến ở đây là một suy ngẫm về những thăng trầm của tôi thì quyển sách này lại không phải là về bản thân tôi. Nó là về bạn và về cách mà những kinh nghiệm của tôi có thể cải thiện kết quả của bạn. Như tôi đã nói từ đầu tôi đã cho bạn thấy tôi là ai, có lúc tốt hơn cũng có lúc tệ hơn, và tôi hy vọng rằng sau khi đọc quyển sách này, bạn có thể tìm thấy bạn là ai.

Đối với tôi, hành trình đến lúc này đã là một chuyến phiêu lưu mạo hiểm và tôi hiểu bản thân mình đủ rõ để biết rằng tôi không thể dự báo được điều gì sẽ xảy ra tiếp theo. Hôm nay, đó là xây dựng một công ty tư vấn đầu tư thông qua môi trường mạng xã hội. Còn ngày mai? Không sao, hãy để câu trả lời đó cho ngày mai.

Tóm tắt

- Tất cả các quyết định của chúng ta đều có những hậu quả to lớn về sau.

  • Những người thành công nhất trong lĩnh vực này là những người biết khai thác tối đa những công nghệ sẵn có chứ không cố gắng sáng tạo ra cái gì đó mới;

  • Tiên phong cải tiến công nghệ hiện có có thể đem lại lợi ích.

- Báo chí đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra những sai lệch trong nhận thức của nhà đầu tư đối với thị trường.

  • Việc xây dựng một công ty để bán các nội dung này cho họ cho thấy điều đó một cách rõ ràng;

  • Hãy trở thành người làm nghiên cứu để phục vụ chính bạn và đặt câu hỏi trước tất cả mọi thứ mà bạn đọc được.

- Đừng lo lắng, hãy vui vẻ lên. Nếu giao dịch không phải là việc của bạn thì hãy nhận ra điều đó nhanh chóng và tập trung vào việc nào mà bạn có thể làm tốt nhất.

  • Cuộc đời tôi đã tràn ngập công việc giao dịch, nhưng đấy có thể không phải là cái dành cho bạn;

- Quyển sách này cũng có tác dụng như một hướng dẫn để đánh giá cách bạn quản lý tiền của mình;

- Giao dịch và đầu tư là phương tiện chứ không phải là mục đích.

PHỤ LỤC A
CÁC THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

Alpha: đo lường mức độ sinh lợi so với một chỉ số trong năm qua. Chỉ số của sàn chứng khoán có thể được xem là có alpha bằng 0.

Beta: đo lường mức độ biến động của một cổ phiếu so với một chỉ số trong năm qua. Một cổ phiếu có hệ số beta lớn hơn 1 có nghĩa là mức độ biến thiên bình quân của cổ phiếu đó lớn hơn mức độ biến thiên của thị trường và ngược lại cho beta nhỏ hơn 1.

Dao động vượt ngưỡng: là khoảnh khắc khi cổ phiếu dao động vượt qua mức cận trên và cận dưới của khoảng mở cửa hoặc một khoảng giá dao động hội tụ.

Giai đoạn giá hội tụ: là giai đoạn mà giá của một cổ phiếu dao động trong một khoảng xung quanh giá trị trung bình, được xem là giá trị hợp lý của cổ phiếu.

Giá trị hợp lý: là giá trị trung bình hoặc trung vị của khoảng giá dao động hội tụ.

Phân tích cơ bản: là cách phân tích giá trị cổ phiếu dựa trên các báo cáo tài chính của công ty đó.

GDP: là giá trị tính bằng tiền của tất cả sản phẩm và dịch vụ cuối cùng được sản xuất ra trong phạm vi lãnh thổ trong một khoảng thời gian nhất định, thường là một năm.

Ngày giao dịch trong biên độ: là những ngày giao dịch mà hoặc mức giá cao nhất hoặc thấp nhất của ngày hôm trước không bị phá vỡ.

Các giao dịch trong ngày: để chỉ các giao dịch mà người giao dịch sẽ không giữ trạng thái qua đêm. Có những quy định bởi FINRA liên quan đến các loại giao dịch như thế này ở Hoa Kỳ.

Trạng thái thị trường: đây là một thuật ngữ của Lý thuyết đấu giá thị trường (AMT), mô tả trạng thái của thị trường theo một trong ba cách sau: hoặc là hội tụ, hoặc là đang theo xu hướng, hoặc là đang chuyển dịch từ trạng thái này sang trạng thái khác.

Diễn giải đa chiều: là một khía cạnh của nhận thức liên quan đến việc một hình ảnh mơ hồ không rõ ràng có thể sẽ dẫn đến nhiều cách diễn đạt khác nhau với cùng mức tin cậy.

Khoảng mở cửa: là khoảng giá được xem như một lát cắt về giá trong một khoảng thời gian xác định, mà từ đó chúng ta có thể đưa ra các quyết định giao dịch.

Đó là rào cản đầu tiên mà giá cổ phiếu phải vượt qua trước khi đạt được mức giá mục tiêu. Một lát cắt của khoảng giá cũng có thể được xem như một thanh giá với các mức giá cao nhất, thấp nhất, mở cửa và đóng cửa tương ứng.

Ngày giao dịch ngoài biên độ: là ngày giao dịch mà hoặc mức giá cao nhất hoặc thấp nhất, hoặc cả hai của ngày hôm trước bị phá vỡ.

Phân tích định lượng: là phân tích xu hướng giá dựa trên sự biến động giá trong quá khứ, qua đó tạo ra các mức xác suất về khả năng dao động.

Chỉ số P/E: cho biết nhà đầu tư sẵn sàng trả giá bao nhiêu cho mức lợi nhuận từ một cổ phiếu trên thị trường chứng khoán. Một công ty có 1 đô la lợi nhuận trên một cổ phiếu, với giá cổ phiếu là 10 đô la thì P/E là 10.

Chỉ số PEG: được tính từ chỉ số P/E chia cho mức tăng trưởng lợi nhuận dự kiến của một cổ phiếu dựa trên các dự báo từ chính công ty hoặc từ các công ty chứng khoán.

Suy diễn của não: là một khía cạnh của nhận thức, khi đó bộ não đang cố gắng suy diễn các hình ảnh và thông tin mà nó không có thực trong thực tế.

Ngừng giao dịch: đây là lệnh tất toán trạng thái.

Giao dịch theo xu hướng: là một kiểu giao dịch cổ phiếu mà lợi nhuận được tìm kiếm thông qua việc giao dịch theo các xu hướng được hình thành từ trong nhiều ngày hoặc nhiều phiên giao dịch.

Phân tích kỹ thuật: là phương pháp dựa vào biểu đồ, đồ thị diễn biến giá cả và khối lượng giao dịch của cổ phiếu nhằm phân tích các biến động cung cầu đối với cổ phiếu để chỉ ra cách ứng xử trước mắt đối với giá cả, tức là chỉ cho nhà phân tích thời điểm nên mua vào, bán ra hay giữ nguyên cổ phiếu trên thị trường.

Khối lượng giao dịch: là khối lượng cổ phiếu được giao dịch trong một thanh giá trên đồ thị.

Mức chênh lệch khối lượng: là sự khác biệt trong số lượng cổ phiếu được giao dịch ở giá mua với giá bán. Mức chênh lệch lớn hơn 0 có nghĩa là có nhiều khối lượng mua hơn khối lượng bán hoặc nhiều người mua hơn người bán trong thị trường. Điều tương tự trong trường hợp mức chênh lệch nhỏ hơn 0.

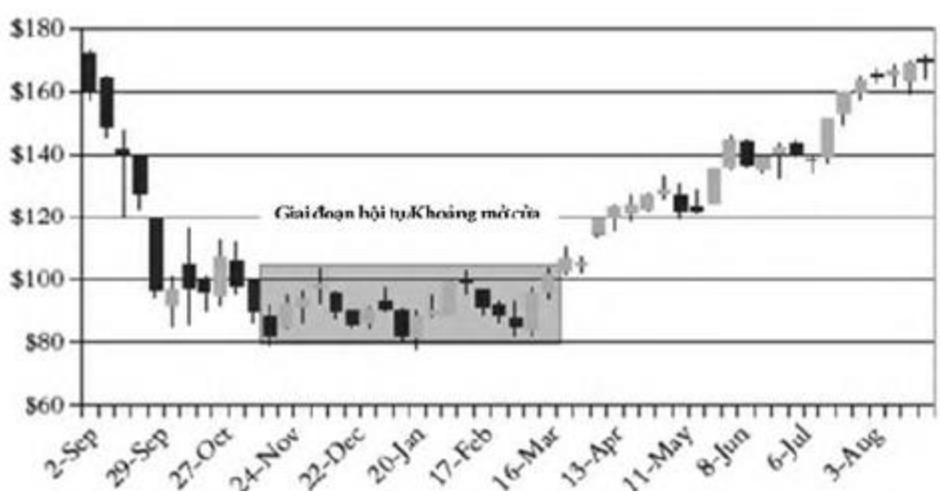
PHỤ LỤC B

CÁC VÍ DỤ ÁP DỤNG KỸ THUẬT GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Ví dụ 1: Khi giá phá vỡ vùng hội tụ

Trong hình B.1 và bảng B.1, chúng ta sẽ trở lại ví dụ về Apple (AAPL). Ở cuối phần trình bày của ví dụ bạn sẽ thấy phần các số liệu thống kê hỗ trợ cho phần phân tích ở đây (bảng B.3). Sau đợt bán tháo trong cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, Apple đã trải qua một vài tháng xoay quanh vùng giá từ 80 - 103 đô la. Phương pháp xác định khoảng mở cửa truyền thống sẽ xem tháng Giêng năm 2009 là khoảng mở cửa, nó có vẻ sẽ phát huy hiệu quả trong dài hạn.

Với khoảng mở cửa theo tháng này sẽ giúp chúng ta xác định được xu hướng của giá cổ phiếu trong dài hạn dễ dàng hơn. Giá cao nhất trong tháng Giêng đạt 97,17 đô la, trạng thái mua sẽ được thiết lập trong tuần của ngày 2 tháng Hai năm 2009, khi mức giá cao nhất của tháng Giêng bị phá vỡ và Apple đóng cửa đạt 99,72 đô la. Khoảng dao động bình quân theo tuần là 11,06 đô la, nhưng giá cổ phiếu vẫn chưa kết thúc giai đoạn hội tụ và giao dịch ở trong trạng thái lỗ trong hai tháng tiếp theo.



Hình B.1 Biểu đồ theo tuần của AAPL 2008-2009.

Ngày	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa
5/1/2009	93,17	97,17	90,04	90,58
12/1/2009	90,46	90,99	80,05	82,33
20/1/2009	81,93	90	78,2	88,36
26/1/2009	88,86	95	88,3	90,13
2/2/2009	89,1	100	88,9	99,72
9/2/2009	100	103	95,77	99,16
17/2/2009	96,87	97,04	89	91,2
23/2/2009	91,65	92,92	86,51	89,31
2/3/2009	88,12	92,77	82,33	85,3
9/3/2009	84,18	97,2	82,57	95,93
16/3/2009	96,53	103,48	94,18	101,59
23/3/2009	102,71	109,98	101,75	106,85

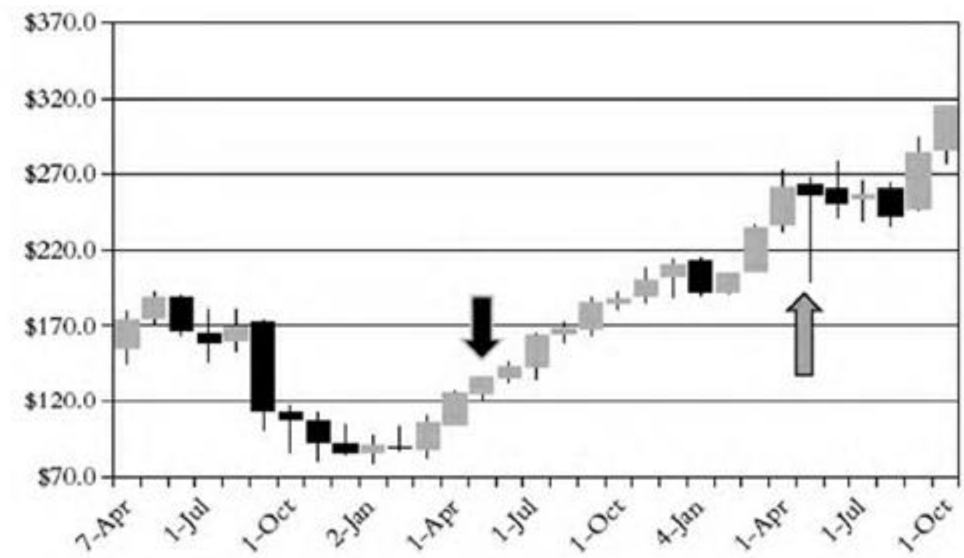
Bảng B.1 Dữ liệu giá cổ phiếu Apple theo tuần giai đoạn 2008-2009. - Nguồn: Yahoo! Finance.

Trong cách tiếp cận thứ hai, chúng ta sẽ sử dụng khái niệm khoảng mở cửa ở một mức độ rộng hơn, đó là xem toàn bộ giai đoạn giá hội tụ như một khoảng mở cửa (vùng được tô khối trong hình B.1), chúng ta có thể thấy rằng Apple đã đóng cửa vào tuần ngày 16 tháng Ba ở mức giá 101,59 đô la, nhưng đã thiết lập mức giá cao nhất trong năm đến thời điểm đó, qua đó thể hiện khả năng rất cao mức giá sẽ đạt mức cao hơn trong tuần tới. Sử dụng mức giá cao nhất ngày 16 tháng Ba như khoảng mở cửa của chúng ta, AAPL đã mở cửa ngày 23 tháng Ba ở mức giá 102,71 đô la. Khoảng mở cửa có thể chính là sự khác biệt, 0,77 đô la, và chúng ta có thể đặt câu hỏi: nếu như giá cổ phiếu Apple tăng 0,77 đô la thì khả năng cổ phiếu sẽ tăng thêm 3,00 đô la vào cuối tuần là bao nhiêu phần trăm?

Câu trả lời là 70,1% (hình B.3). Vì thế chúng ta biết rằng nếu Apple tăng vượt mức giá cao nhất ngưỡng hội tụ là 105,71 đô la thì xác suất chỉ là 5,3% để cho mức giá trong tuần có thể giảm thấp hơn mức giá thấp nhất của tuần trước là 94,18 đô la. Một khi mức giá đóng cửa cuối tuần đạt mức 103,50 đô la thì vùng hội tụ giá cao nhất đã quay trở lại mức đạt được vào tháng 11 năm 2008, xác lập trạng thái ở mức giá đó sẽ có khả năng rất cao giá sẽ tiếp tục tăng. Đây là tuần tăng giá thứ ba liên tiếp sau ba tuần giá cổ phiếu giảm giá liên tục trong biên độ đã đề cập ban đầu. Đến thời điểm này chúng ta có thể hài lòng để nắm giữ cổ phiếu cho đến khi chúng ta có thể thấy hai thanh giá giảm thể hiện dấu hiệu đảo chiều đã xuất hiện.

Điều đó đã chỉ xảy ra vào tuần 18 tháng Năm khi giá cổ phiếu giảm 0,23 đô la trong tuần ở mức 122,50 đô la. Nếu bán ra lúc này chúng ta sẽ có thể lời 19,00 đô la cho mỗi cổ phiếu, tương đương mức tỷ suất lợi nhuận 18,4%. Chúng ta lẽ ra có thể bán một nửa trạng thái vào tuần thứ hai giá đảo chiều bởi vì đó là tuần giá giao dịch trong biên độ tuần trước, nhưng trong tháng đó Apple đã giảm 6,00 đô la so với giá mở cửa và dữ liệu tháng cho thấy rằng mức giảm bình quân so với mức giá mở cửa là 11,39 đô la. Do đó sẽ có 65% khả năng cổ phiếu sẽ giảm thêm 4,00 đô la nữa.

Mặt khác, các con số thống kê theo dữ liệu tuần cũng chỉ ra rằng 8 trong số 11 lần giá cổ phiếu Apple có hai tuần giảm liên tục thì giá cổ phiếu sẽ tiếp tục đà giảm. Do đó, giá cổ phiếu sẽ có thể giảm thêm trong ngắn hạn. Mặt khác, nếu bỏ qua đồ thị tuần và quan sát đồ thị tháng thì bạn sẽ cảm thấy không có gì phải lo sợ cả. Mức giá cao nhất của tháng trước đã bị phá vỡ và Apple đã mở cửa tháng cao hơn mức giá đóng cửa của tháng trước đó do đó có khả năng rất cao là 4,00 - 5,00 đô la giảm giá hiện tại sẽ bắt đầu cho những đợt tăng giá trong những tuần kế tiếp. Nếu nhìn theo dữ liệu hàng tháng bạn sẽ thấy không có lý do gì phải bán cổ phiếu Apple cho đến tháng Năm năm 2010 (hình B.2) với mức lời 150,00 đô la trên mỗi cổ phiếu, tức gần 150% so với mức lợi nhuận chỉ 18 - 20% nếu nhìn theo diễn biến giá ngắn hạn.



Hình B.2 Đồ thị giá Apple theo dữ liệu tháng từ 2008 - 2010.

Phân tích thống kê - AAPL (dữ liệu tuần)

	Xác suất	Độ lớn		Nếu	#lần
Khoảng biến động		11.06	TH tăng giá	Nếu	#lần
TB tăng trên giá mở cửa		5.10	Khoảng mở cửa	0.77	107
Phá vỡ mức giá cao nhất hôm trước	51.5%		Khoảng mục tiêu	3	75
TB giảm dưới giá mở cửa		-5.96	Xác suất	70.09%	
Phá vỡ mức giá thấp nhất hôm trước	37.1%				
Phá vỡ	88.6%		TH giảm giá	Nếu	#lần
Ngày giao dịch trong biên độ	12.9%		Khoảng mở cửa	-6	46
Phá vỡ cả giá cao nhất và thấp nhất	5.3%		Khoảng mục tiêu	-10	28
Giá mở cửa là giá cao nhất	0.0%		Xác suất	60.87%	
Giá mở cửa là giá thấp nhất	0.8%				

Độ dài chu kì tăng giá	#lần	Xác suất đảo chiều	Độ dài chu kì giảm giá	#lần	Xác suất đảo chiều
1	28		-1	27	
2	18	35.7%	-2	11	59.3%
3	13	27.8%	-3	8	27.3%
4	6	53.8%	-4	4	50.0%
5	3	50.0%	-5	1	75.0%
6	2	33.3%	-6	1	0.0%

Phân tích thống kê - AAPL (dữ liệu tháng)

	Xác suất	Độ lớn
Khoảng biến động		21.75
TB tăng trên giá mở cửa		10.36
Phá vỡ mức giá cao nhất hôm trước	61.9%	
TB giảm dưới giá mở cửa		-11.39
Phá vỡ mức giá thấp nhất hôm trước	38.1%	
Phá vỡ	7.1%	
Ngày giao dịch trong biên độ	7.1%	
Phá vỡ cả giá cao nhất và thấp nhất	7.1%	
Giá mở cửa là giá cao nhất	0.0%	
Giá mở cửa là giá thấp nhất	0.0%	

TH tăng giá	Nếu	#lần
Khoảng mở cửa	1	39
Khoảng mục tiêu	5	28
Xác suất	71.79%	
TH giảm giá	**Nếu**	**#lần**
Khoảng mở cửa	-6	20
Khoảng mục tiêu	-10	13
Xác suất	65.00%	

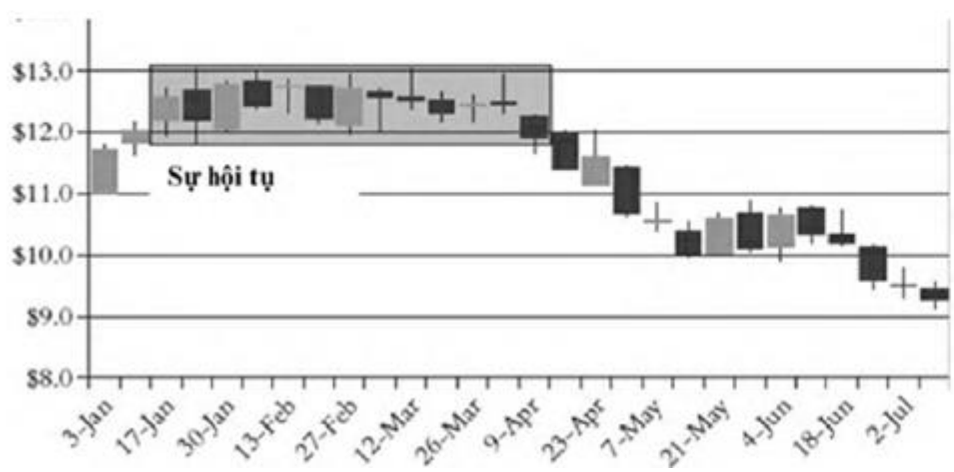
Độ dài chu kì tăng giá	#lần	Xác suất đảo chiều	Độ dài chu kì giảm giá	#lần	Xác suất đảo chiều
1	10		-1	9	
2	4	60.0%	-2	5	44.4%
3	4	0.0%	-3	1	80.0%
4	2	50.0%	-4	1	0.0%
5	2	0.0%	-5	0	100.0%

Hình B3: Các dữ liệu thống kê hỗ trợ cho cổ phiếu AAPL

Ví dụ 2: Bán khống khi giá phá vỡ vùng hội tụ

Ví dụ kế tiếp thì hoàn toàn ngược lại so với ví dụ ban đầu. Ở cuối phần phân tích cũng có đính kèm các con số thống kê hỗ trợ nội dung phân tích ở đây (hình B.6). Chúng ta sẽ dùng mã cổ phiếu của Ford (NYSE:F) để trình bày ví dụ. Mã cổ phiếu này đã tăng liên tục cho đến giữa tháng Giêng năm 2012 khi một lượng lớn nhà đầu tư bắt đầu chốt lời ở mức giá 13,00 đô la trong khi đó mức giá mua vào cho lượng lớn nhà đầu tư khoảng 12,00 đô la, giá hội tụ trong khoảng thời gian 4 tháng.

Các con số thống kê theo tháng cho thấy khoảng dao động bình quân theo tháng của Ford là 2,03 đô la, do đó chúng ta hoàn toàn có cơ sở để nghi ngờ khi biên độ này giảm xuống chỉ còn 1,1 đô la trong suốt ba tháng. Hơn nữa, các thống kê theo tuần cho thấy khoảng dao động bình quân là 0,95 đô la và cổ phiếu đã không thay đổi hơn một nửa biên độ đó trong suốt 5 tuần ở thời điểm đầu tháng Tư khi đà giảm giá bắt đầu.



Hình B4: Ví dụ phá vỡ khoảng hội tụ của giá cổ phiếu Ford 2012

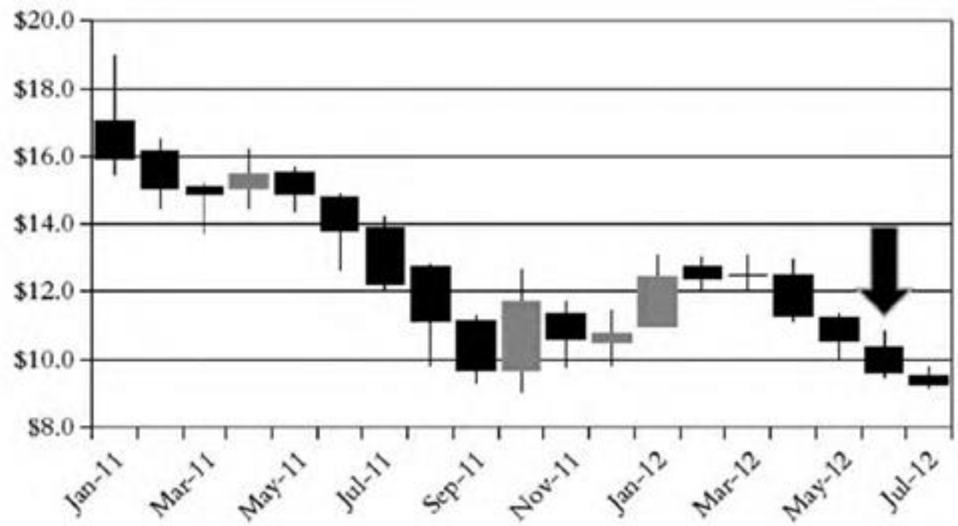
Ngày	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa
26/03/2012	12,45	12,61	12,18	12,48
02/04/2012	12,5	12,95	12,32	12,47
09/04/2012	12,26	12,29	11,65	11,92
16/04/2012	12,01	12,05	11,39	11,41
23/04/2012	11,15	12,04	11,15	11,6
30/04/2012	11,42	11,47	10,63	10,67
07/05/2012	10,53	10,86	10,4	10,58
14/05/2012	10,41	10,53	9,96	10,01
21/05/2012	10,02	10,68	10	10,6
29/05/2012	10,69	10,88	10,06	10,12
04/06/2012	10,15	10,78	9,91	10,66

Hình B2: Các dữ liệu giá liên quan. Nguồn: Yahoo! Finance

Bảng B.2 thể hiện các dữ liệu giá trong giai đoạn mà chúng ta đang xem xét. Tuần bắt đầu ngày 09/04 đã mở cửa với giá thấp hơn mức giá thấp nhất của tuần trước, qua đó thể hiện khả năng rất cao mức giá sẽ giảm 0,5 đô la so với mức giá mở cửa. Ford mở cửa ở mức giá 12,26 đô la, chúng ta đưa ra nhận định rằng nếu giá cổ phiếu giảm xuống mức 12,00 đô la thì 56,4% khả năng giá sẽ giảm thêm 0,24 đô la nữa, qua đó phá vỡ mức giá thấp nhất của khoảng hội tụ. Giá giảm với thanh khoản tăng gấp đôi so với bình thường. Đến đây khoảng mở cửa 0,26 đô la sẽ đóng vai trò như một hệ thống cảnh báo sớm cho khả năng thị trường sẽ giảm qua vùng hội tụ giá hiện tại. Hơn nữa, khoảng dao động giá hàng tháng sẽ nói cho bạn biết rằng có khả năng rất cao giá cổ phiếu sẽ không thay đổi nhiều so với mức giá mở cửa.

Do đó việc thực hiện bán khống khi mức giá đóng cửa tuần ở dưới mức 12,00 đô la, chính xác là 11,92 đô la có thể sẽ là một hành động khôn ngoan. Ford mở cửa tuần tới ở mức giá 12,01 đô la. Xác suất là 66,1% để nếu cổ phiếu tăng 0,10 đô la so với mức giá mở cửa thì giá có thể sẽ tăng vượt qua mức giá cao nhất tuần trước, sẽ là dấu hiệu của người mua đang xuất hiện để hỗ trợ giá. Điều đó đã không xảy ra khi giá chỉ tăng đến 12,05 đô la rồi giảm mạnh. Giá đóng cửa ở mức 11,88 đô la vào thứ hai ngày 16 tháng Tư. Vào ngày 17, Ford mở cửa ở mức 11,98 đô la và đạt mức giá cao nhất trong ngày ở 12,00 đô la với 77,7% cơ hội để vượt qua mức giá cao nhất của ngày thứ hai là 12,05 đô la. Một lần nữa nó lại thất bại và giảm xuống mức 11,90 đô la. Bây giờ bạn đang bắt đầu tin rằng sẽ có thể có thêm một tuần giảm giá nữa và bạn bắt đầu có thể để yên giao dịch này cho đến khi hai thanh giá đảo chiều theo dữ liệu tuần xuất hiện

Tuần kế tiếp, giá cổ phiếu tăng nhưng nó không vượt qua mức giá cao nhất của tuần trước. Trong phạm vi bài viết này, tôi cảm thấy không có thời điểm phù hợp để thoát khỏi giao dịch này. Nếu có, sẽ có một cơ hội khác vào tháng Sáu để thực hiện một giao dịch bán khống khác mà không cần phải đóng lại trạng thái ban đầu. Việc xây dựng trạng thái lần hai này cũng tương tự như lần đầu tiên.



Hình B.5 Đồ thị giá tháng trong giai đoạn 2011 - 2012.

Phân tích thống kê - Ford (dữ liệu ngày)

	Xác suất	*Độ lớn*
Khoảng biến động		0.39
TB tăng trên giá mở cửa		0.16
Phá vỡ mức giá cao nhất hôm trước	43.3%	
TB giảm dưới giá mở cửa		-0.23
Phá vỡ mức giá thấp nhất hôm trước	32.0%	
Phá vỡ	92.1%	
Ngày giao dịch trong biên độ	13.1%	
Phá vỡ cả giá cao nhất và thấp nhất	5.2%	0.41
Giá mở cửa là giá cao nhất	4.0%	-0.4
Giá mở cửa là giá thấp nhất	0.4%	-0.4

TH tăng giá	*Nếu*	#lần
Khoảng mở cửa	0.02	220
Khoảng mục tiêu	0.08	171
Xác suất	77.73%	

TH giảm giá	*Nếu*	#lần
Khoảng mở cửa	-0.05	223
Khoảng mục tiêu	-0.2	110
Xác suất	49.33%	

Độ dài chu kì tăng giá	#lần	Xác suất đảo chiều	Độ dài chu kì giảm giá	#lần	Xác suất đảo chiều
1	60		-1	60	
2	25	58.3%	-2	35	41.7%
3	2	92.0%	-3	20	42.9%
4	2	0.0%	-4	11	45.0%
5	1	50.0%	-5	7	36.4%
6	1	0.0%	-6	4	42.9%

Phân tích thống kê - Ford (dữ liệu tuần)

	Xác suất	Độ lớn
Khoảng biến động		0.95
TB tăng trên giá mở cửa		0.45
Phá vỡ mức giá cao nhất hôm trước	49.2%	
TB giảm dưới giá mở cửa		-0.50
Phá vỡ mức giá thấp nhất hôm trước	45.5%	
Phá vỡ	94.7%	
Ngày giao dịch trong biên độ	11.4%	
Phá vỡ cả giá cao nhất và thấp nhất	9.8%	
Giá mở cửa là giá cao nhất	1.5%	
Giá mở cửa là giá thấp nhất	0.0%	

TH tăng giá	Nếu	#lần
Khoảng mở cửa	0.04	120
Khoảng mục tiêu	0.31	69
Xác suất	57.50%	

TH giảm giá	Nếu	#lần
Khoảng mở cửa	-0.18	91
Khoảng mục tiêu	-0.5	44
Xác suất	48.35%	

Độ dài chu kì tăng giá	#lần	Xác suất đảo chiều	Độ dài chu kì giảm giá	#lần	Xác suất đảo chiều
1	29		-1	29	
2	15	48.3%	-2	14	51.7%
3	9	40.0%	-3	6	57.1%
4	5	44.4%	-4	4	33.3%
5	4	20.0%	-5	3	25.0%
6	3	25.0%	-6	2	33.3%

Hình B.6 Các dữ liệu thống kê ngày và tuần.

Giai đoạn tiếp theo thể hiện việc tìm điểm thoát ra đang trở nên khó khăn. Đã có khoảng thời gian 5 tuần từ tháng Năm đến tháng Sáu, giá dao động trong một khoảng hội tụ (được đánh dấu bằng một mũi tên trong hình B.5) mà được thể hiện rất rõ theo dữ liệu theo ngày và tuần (dữ liệu không được thể hiện ở đây) rằng tiền của bạn đang nằm chết một chỗ và đang chờ đợi một điều gì đó xảy ra, mà điều đó có thể tạo nên một bước ngoặt lớn. Các dữ liệu theo ngày có thể cho bạn những gợi ý cần thiết về xu hướng của thị trường, nhưng những tín hiệu này có thể mang ít sức nặng cần thiết nếu chúng ta nhìn ở những khung thời gian dài hơn. Hãy theo dõi giá cổ phiếu Ford từ dữ liệu tháng thông qua hình B.5, nó sẽ cho bạn thấy một xu hướng giảm giá, vì thế xác nhận việc phá vỡ vùng giá hội tụ dựa trên đồ thị giá theo tuần sẽ là một cơ hội khác để thêm vào các trạng thái bán khống hiện tại nếu bạn muốn.

Ví dụ 3: Xây dựng một giao dịch

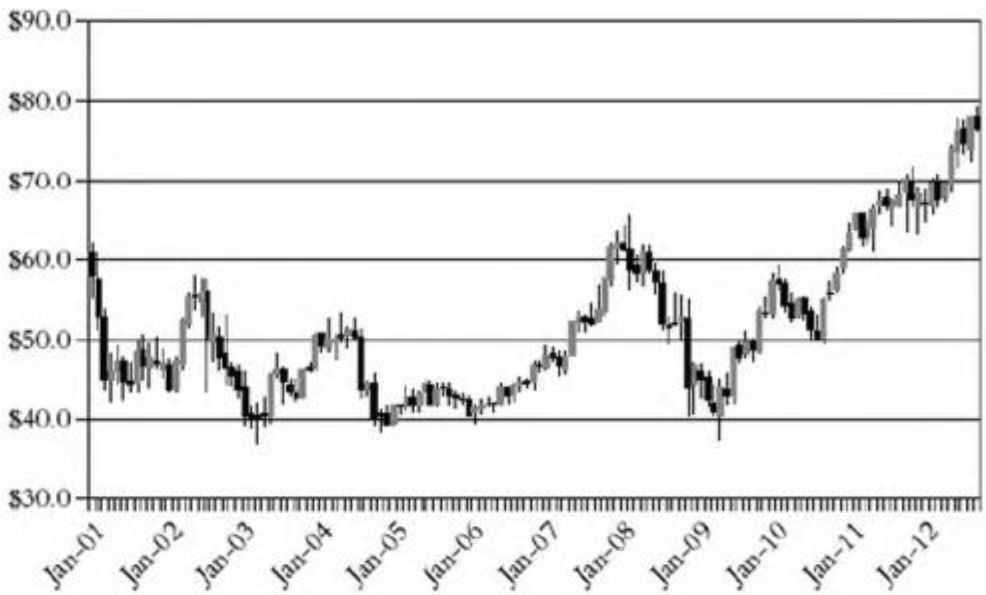
Lẽ ra tôi sẽ trình bày các ví dụ khác để xem chúng ta sẽ sử dụng những kỹ thuật trong *Giao Dịch Lớn* để thiết lập các giao dịch như thế nào, tuy nhiên tôi nghĩ rằng sẽ hợp lý hơn nếu tôi trình bày từng bước về cơ chế làm thế nào để xây dựng các công cụ cần thiết để phân tích một giao dịch. Tóm lại, tôi sẽ trình bày lại làm thế nào tôi có thể xây dựng hai giao dịch trên một cách thủ công mà không cần phải có các dữ liệu tốn kém. Nhớ rằng chúng ta có thể có các giao diện ứng dụng (APIs) có sẵn để bạn có thể tích hợp vào phần mềm Excel và xử lý tự động, tuy nhiên tôi sẽ thực hiện lại từng bước để bạn có thể dễ hình dung.

Bước đầu tiên trong quá trình đó là lựa chọn một cổ phiếu và lựa chọn một thiết kế cơ hội giao dịch nhất định mà bạn muốn thực hiện. Các ví dụ 1 và 2 là các loại thiết kế cơ hội cụ thể mà trong thực tế chúng ta phải cần nhiều thời gian để nghiên cứu chứ không phải chỉ đơn giản như thế. Trong thực tế bạn thường phải bỏ thời gian để phân tích tìm ra các cổ phiếu có tình hình cơ bản tốt (hoặc là những cổ phiếu cực kỳ xấu, nếu như bạn là những nhà đầu tư đi ngược thị trường) để có thể tạo lập các trạng thái. Các trang web như Yahoo! Finance có thể cung cấp dữ liệu cho các bạn phần lớn cổ phiếu và các chỉ số mà bạn quan tâm.

Đây là quá trình làm sao tôi xây dựng các ví dụ trong quyển sách này. Quy trình cơ bản như sau:

1. Vào trang cổ phiếu cần xem xét;
2. Vào mục lịch sử giá ở các thanh sát bên trái màn hình;
3. Xác định giai đoạn thời gian cần phân tích;
4. Mở dữ liệu trực tiếp trên Excel
5. Thực hiện các thống kê cho mỗi khung thời gian.

Các đường dẫn này sẽ cung cấp cho các bạn các loại giá cần thiết cũng như khối lượng khớp lệnh cho các khung thời gian từ ngày, tuần đến tháng.



Hình B.7 Đồ thị dữ liệu giá theo tháng trong 11 năm của cổ phiếu Coca Cola.

Đó đơn giản là những gì bạn cần có để thực hiện phân tích. Phần còn lại là việc xây dựng các mô hình kiểm tra kết quả quá khứ mà sẽ mang lại các dữ liệu mà bạn đang quan tâm.

Đối với ví dụ này, tôi sẽ dùng mã cổ phiếu KO của Coca Cola. Hình B.7 là đồ thị giá theo tháng trong suốt 11 năm qua. Những cổ phiếu như Coca Cola thì rất tốt bởi vì dữ liệu có rất dài nhờ lịch sử hoạt động từ rất lâu của công ty. Nhìn vào đồ thị giá dài hạn, cũng giống như các đồ thị giá trong quyển sách này, được lấy từ các dữ liệu trên internet được tải về file Excel 2010. Chúng ta thấy rằng giá cổ phiếu dao động trong khoảng từ 40 - 90 đô la trong 11 năm qua, điều đó có nghĩa rằng toàn bộ bộ dữ liệu đều liên quan về mặt thống kê. Một cổ phiếu mà đã tăng rất nhiều như AAPL thì rất khó khi sử dụng các dữ liệu có lịch sử dài bởi vì 10 đô la tăng so với mức giá 80 lên 90 đô la thì đáng kể hơn nhiều khi giá chỉ thay đổi từ 600 lên 610 đô la.

Để xây dựng một đồ thị giá trong Excel rất dễ nhưng tối thiểu bạn phải có các mức giá mở cửa, giá đóng cửa, giá cao nhất và giá thấp nhất. Tiếp theo sắp xếp các dữ liệu từ xa nhất đến gần nhất theo thời gian, sau đó đánh dấu các ô tương ứng và chọn loại đồ thị từ danh mục có sẵn.

Để xây dựng một bảng tính để phân tích giá cổ phiếu, chỉ cần lấy bộ dữ liệu được tải về và dán trực tiếp vào trong một bảng tính đã được thiết kế sẵn các bảng biểu, các cột khác sẽ thực hiện các tính toán thống kê.

Các dữ liệu được nhập vào các ô đã đánh dấu sẵn. Các cột khác sẽ tự động cập nhật và bảng tính sẽ tự tính toán, và ngay lập tức đưa ra các kết quả. Hãy để các cột sau đây theo thứ tự:

Ngày tăng hoặc giảm so với giá mở cửa: Một hàm IF thể hiện chênh lệch của giá đóng cửa và giá mở cửa sẽ trả về số 1 nếu như đang là ngày tăng điểm và -1 nếu đây là ngày giảm điểm. Nếu giá đóng cửa lớn hơn giá mở cửa thì khi đó giá tăng và ngược lại. Việc trả về số 1 và -1 sẽ giúp xác định chuỗi ngày tăng điểm hoặc giảm điểm ở cột sau.

Số ngày tăng liên tục: Hàm IF yêu cầu nếu cột G bằng 1 thì khi đó hãy thêm nó vào giá trị kế tiếp trong cột H, nếu không thì sẽ trả về số 0. Đối với ô H3, nếu ô G3=1 thì khi đó cộng H4 và G3, và sẽ trả về số 2 trong trường hợp này, nếu không sẽ trả về 0. Cột này được dùng để tính độ dài của các đợt tăng giá.

Số ngày giảm liên tục: Sẽ tương tự đối với trường hợp trên nhưng hàm IF sẽ không đếm số 1 mà sẽ đếm số -1 để thể hiện số ngày giảm giá. Ví dụ như đối với ô I5, nếu ô G5=-1 thì khi đó sẽ cộng G5 và I6, trong trường hợp này sẽ là -2. Cột này được dùng để tính độ dài của các đợt giảm giá.

Vượt mức giá cao nhất hôm trước: Sẽ sử dụng hàm IF để kiểm tra nếu như mức giá cao nhất trong ngày đang cao hơn mức giá cao nhất của ngày hôm trước. Nếu vậy thì sẽ trả về số 1 nếu không thì sẽ để trống.

Vượt mức giá thấp nhất hôm trước: Tương tự như cột "vượt mức giá cao nhất hôm trước" nhưng được dùng để kiểm tra liệu mức giá thấp nhất ngày hôm trước có thể bị phá vỡ hay không.

Tổng số lần phá vỡ các ngưỡng cao nhất và thấp nhất hôm trước: Các ô của cột này được tính bằng tổng của hai cột trước để tìm những ngày mà mức giá cao nhất và thấp nhất ngày hôm trước đều bị phá vỡ.

Ngày giao dịch trong biên độ: Kiểm tra xem liệu ô "Tổng số lần phá vỡ các ngưỡng cao nhất và thấp nhất hôm trước" bằng 0 bằng cách sử dụng hàm IF. Nếu cột L=0 thì khi đó trả về 1 nếu không sẽ để trống.

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N
1-2	Ngày	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa		Ngày tăng hay giảm	Số ngày tăng liên tục	Số ngày giảm liên tục	Vượt mức cao nhất hôm trước	Vượt mức thấp nhất hôm trước	Tổng số lần phá ngưỡng	Ngày giao dịch trong biên độ	Ngày phá cả 2 ngưỡng
3	01/12	46.35	48.8	45.45	47.15		1	1	0	0	1	1		
4	01/11	47.4	50.45	46.46	46.96		-1	0	-1	1	0	1		
5	01/10	46.5	49.49	44.01	47.88		1	1	0	0	1	1		
6	01/09	48.92	50.7	45.25	46.85		-1	0	-1	1	0	1		
7	01/08	44.7	49.85	43.5	48.67		1	1	0	1	1	2		1
8	01/07	45	47.2	43.665	44.6		-1	0	-2	0	0	0	1	
9	01/06	47.4	47.9	42.59	45		-1	0	-1	0	1	1		
10	01/05	46.19	49.35	44.6	47.4		1	2	0	1	0	1		
11	01/04	45.16	48.45	42.37	46.19		1	1	0	0	1	1		
12	01/03	53.03	53.9	43.76	45.16		-1	0	-3	0	1	1		
13	01/02	57.5	60.99	51.41	53.03		-1	0	-2	0	1	1		
14	01/01	60.94	62.19	55.19	58		-1	0	-1	1	0	1		

Hình B8: Xây dựng bảng tính phân tích dữ liệu

Ngày cả mức giá cao nhất hoặc thấp nhất hôm trước bị phá vỡ: Một hàm IF khác sẽ được dùng đối với ô "Ít nhất mức giá cao nhất hoặc thấp nhất hôm trước bị phá vỡ" ở cột L để xem liệu cả mức giá cao nhất và thấp nhất ngày hôm trước có bị phá vỡ hay không. Nếu ô "Tổng số lần phá vỡ các ngưỡng cao nhất và thấp nhất hôm trước"= 2 thì khi đó trả về 1, còn nếu không sẽ để trống.

	A	B	C	D	E	F	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X
2	Ngày	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa		Mức thay đổi giá		Giá cao nhất - Giá thấp nhất			Giá cao nhất - Giá mở cửa	Giá mở cửa = Giá cao nhất		Giá thấp nhất - Giá mở cửa	Giá mở cửa = Giá thấp nhất
3	01/12	46.35	48.8	45.45	47.15		0.19		3.35			2.45	0		-0.9	0
4	01/11	47.4	50.45	46.46	46.96		-0.9		3.99			3.05	0		-0.9	0
5	01/10	46.5	49.49	44.01	47.88		1.03		5.48			2.99	0		-2.5	0
6	01/09	48.92	50.7	45.25	46.85		-1.8		5.45			1.78	0		-3.7	0
7	01/08	44.7	49.85	43.5	48.67		4.07		6.35			5.15	0		-1.2	0
8	01/07	45	47.2	43.665	44.6		-0.4		3.54			2.2	0		-1.3	0
9	01/06	47.4	47.9	42.59	45		-2.4		5.31			0.5	0		-4.8	0
10	01/05	46.19	49.35	44.6	47.4		1.21		4.75			3.16	0		-1.6	0
11	01/04	45.16	48.45	42.37	46.19		1.03		6.08			3.29	0		-2.8	0
12	01/03	53.03	53.9	43.76	45.16		-7.9		10.1			0.87	0		-9.3	0
13	01/02	57.5	60.99	51.41	53.03		-5		9.58			3.49	0		-6.1	0
14	01/01	60.94	62.19	55.19	58				7			1.25	0		-5.8	0

Hình B9: Bảng tính toán các dữ liệu thống kê

Hình B.9 là trường hợp mở rộng của hình B.8, khi các thống kê còn lại được tính toán. Chú ý rằng các cột từ G đến N vẫn là một phần trong bảng tính, nó chỉ bị giấu đi để đơn giản bảng tính thôi.

Mức thay đổi giá mỗi ngày: Đây là giá trị tuyệt đối của chênh lệch giữa mức giá đóng cửa hôm nay và mức giá đóng cửa ngày hôm trước.

Khoảng dao động giá: Đây là chênh lệch giữa mức giá cao nhất và mức giá thấp nhất trong ngày, đồng thời thể hiện độ dày của các mức giá trong ngày giao dịch.

Mức giá cao - mức giá mở cửa: Đây là mức chênh lệch giữa mức giá cao nhất trong ngày và mức giá mở cửa trong ngày.

Mức giá mở cửa = mức giá cao nhất: Hàm IF được sử dụng để so sánh mức giá mở cửa và mức giá cao nhất trong ngày. Nếu bằng nhau thì nó sẽ trả về 1, nếu không sẽ trả về số 0 hoặc để trống.

Mức giá mở cửa - mức giá thấp nhất: Đây là mức chênh lệch giữa mức giá mở cửa và mức giá thấp nhất trong ngày.

Mức giá mở cửa = mức giá thấp nhất: Hàm IF được sử dụng để so sánh mức giá mở cửa và mức giá thấp nhất trong ngày. Nếu bằng nhau thì nó sẽ trả về 1, nếu không sẽ trả về số 0 hoặc để trống. Những thứ duy nhất còn lại để xây dựng là các thống kê tóm tắt ở hình B.10. Trong phần nội dung chính, tôi chỉ trình bày cho các bạn các hình chụp nhưng một lần nữa, chúng ta sẽ thực hiện lại từng bước.

Mức thay đổi giá trung bình: Đây là trung bình của khoảng dao động hằng ngày sử dụng hàm Average trong Excel.

Mức tăng/giảm trung bình trên dưới mức giá mở cửa mỗi ngày: Đây là trung bình của cột thể hiện chênh lệch giữa mức giá cao nhất/thấp nhất đối với mức giá mở cửa. Nó thể hiện trung bình giá thay đổi bao nhiêu so với mức giá mở cửa ở các khoảng thời gian nhất định (ngày, tuần, tháng).

Xác suất phá vỡ mức giá cao nhất/thấp nhất hôm trước: Tổng của một cột để tính toán số lần mức giá cao nhất hoặc thấp nhất bị phá vỡ trong tháng đó. Đây là cột tổng của cột: "Phá vỡ mức giá cao nhất?" hoặc "Phá vỡ mức giá thấp nhất?" Sau đó nó được chia cho cột tổng quan sát để xác định tỷ lệ phần trăm.

Tổng số lần phá vỡ mức giá cao nhất hoặc thấp nhất: Lấy tổng số ngày mà hoặc mức giá cao nhất hoặc mức giá thấp nhất đều bị phá vỡ chia cho tổng số ngày quan sát.

Xác suất ngày giao dịch trong biên độ: Lấy tổng số lần mức giá cao nhất hoặc thấp nhất ngày hôm trước bị phá vỡ chia cho tổng số ngày quan sát.

Xác suất cả mức giá cao nhất và thấp nhất đều bị phá vỡ: Lấy tổng số ngày mà mức giá cao nhất và thấp nhất đều bị phá vỡ chia cho tổng số ngày quan sát.

Xác suất mức giá mở cửa là mức giá cao nhất/thấp nhất hôm trước: Để là xác suất mà mức giá mở cửa sẽ là mức giá cao nhất hoặc thấp nhất trong giai đoạn thời gian xem xét. Nó được tính bằng số ngày mà mức giá mở cửa bằng mức giá cao nhất hoặc thấp nhất hôm trước chia cho tổng số ngày quan sát.

Trong chương 3, chúng ta đã xem xét qua việc sử dụng hàm COUNTIF để tính tổng số lần xảy ra các sự kiện theo điều kiện (ví dụ là có bao nhiêu lần mức giá tăng hơn 0,25 đô la so với mức giá mở cửa). Tất cả các thống kê khác được xây dựng bằng cách sử dụng hàm COUNTIF đối với cột "Mức giá cao nhất - mức giá mở cửa" hoặc cột "Mức giá thấp nhất - mức giá mở cửa" .

Đồ thị thể hiện xu hướng trong hình B.10 cũng dùng hàm COUNTIF theo cách tương tự ngoại trừ việc nó đang sử dụng dữ liệu của cột Độ dài chu kỳ tăng/giảm giá và đang kiểm tra độ dài được xác định ở đầu dòng.

	Xác suất	Độ lớn
Khoảng biến động		21.75
TB tăng trên giá mở cửa		10.36
Phá vỡ mức giá cao nhất hôm trước	61.9%	
TB giảm dưới giá mở cửa		-11.39
Phá vỡ mức giá thấp nhất hôm trước	38.1%	
Phá vỡ	7.1%	
Ngày giao dịch trong biên độ	7.1%	
Phá vỡ cả giá cao nhất và thấp nhất	7.1%	
Giá mở cửa là giá cao nhất	0.0%	
Giá mở cửa là giá thấp nhất	0.0%	

TH tăng giá	Nếu	#lần
Khoảng mở cửa	1	39
Khoảng mục tiêu	5	28
Xác suất	71.79%	

TH giảm giá	Nếu	#lần
Khoảng mở cửa	-6	20
Khoảng mục tiêu	-10	13
Xác suất	65.00%	

Độ dài chu kì tăng giá	#lần	Xác suất đảo chiều	Độ dài chu kì giảm giá	#lần	Xác suất đảo chiều
1	10		-1	9	
2	4	60.0%	-2	5	44.4%
3	4	0.0%	-3	1	80.0%
4	2	50.0%	-4	1	0.0%
5	2	0.0%	-5	0	100.0%
6	2	0.0%	-6	1	#DIV/0!

Hình B.10 Ví dụ về tóm tắt các thông số thống kê của cổ phiếu.

Thế thôi, vấn đề bây giờ chỉ còn là việc lựa chọn các khung thời gian cần phân tích (dữ liệu ngày hay tuần hay tháng) và nhập các dữ liệu từ trang Yahoo! Finance vào trong các bảng tính này. Sau khi đã được trang bị với các công cụ thống kê, bây giờ chúng ta đã bắt đầu có thể xem xét các cổ phiếu để xem liệu có những cơ hội đầu tư xuất hiện hay không thôi.

PHỤ LỤC C

CÁC VÍ DỤ VỀ BẢNG TÍNH EXCEL

Đối với các kiểm tra đảo chiều được thực hiện trong chương 4, đây là các bước cần thực hiện để thực hiện phân tích một cổ phiếu cụ thể nào đó.

1. Nhập các mức giá (cao nhất, thấp nhất, mở cửa, đóng cửa) từ các nguồn dữ liệu (ví dụ như Yahoo! Finance hoặc Forexpros.com).

2. Ở cột kế tiếp, xây dựng một hàm điều kiện để đánh giá độ dài của các đợt tăng giá. Cột này sẽ trả về các con số thể hiện số ngày cổ phiếu tăng giá liên tục. Nếu cột này thể hiện số 0 thì có nghĩa là ngày hôm đó giá cổ phiếu đã giảm.

    - Ý nghĩa của hàm như sau: nếu giá đóng cửa > giá đóng cửa ngày hôm trước thì sẽ lấy ô trước đó cộng thêm 1, nếu không sẽ trả về số 0.

    - Nếu mức giá đóng cửa ở cột E và kiểm tra của bạn được thực hiện ở cột H, thì cú pháp trong excel như sau: IF(E2>E1, H1+1,0).

    - Sao chép công thức trên xuống các ô bên dưới.

3. Ở cột kế tiếp, thiết lập các điều kiện sau để lựa chọn ngày nào trong những ngày sau đây là ngày thứ ba trong xu hướng tăng và để kiểm tra tính thành công hay thất bại của việc thiết lập.

    - Việc tính toán như sau: nếu ngày hôm trước khác 2 thì trả về số 0, nếu bằng 2 thì kiểm tra liệu mức giá cao nhất ngày hôm nay lớn hơn mức giá cao nhất ngày hôm trước, nếu không thì trả về số 0, sau đó kiểm tra xem liệu mức giá thấp nhất của mức giá thấp nhất hôm nay và hai mức giá thấp nhất của hai ngày kế tiếp lớn hơn mức giá thấp nhất của các mức giá thấp nhất của hai ngày trước, nếu có thì trả về số 2, còn không sẽ trả về số 1.

    - Hàm IF đầu tiên để kiểm tra liệu hai ngày trước đây có phải là những ngày giá tăng hay không. Nếu không thì dừng lại và trả về số 0.

    - Sau đó kiểm tra xem liệu mức giá cao nhất hôm nay so với mức giá cao nhất, đây là tiêu chí để mua cổ phiếu. Nếu không thì trả về 0.

    - Nếu mức giá thấp nhất hiện tại và mức giá thấp nhất của hai ngày kế tiếp không thấp hơn mức giá thấp nhất của hai thanh giá đảo chiều (nghĩa là hai mức giá thấp của hai ngày trước) thì khi đó việc thiết lập trạng thái là thành công, sẽ trả về số 2, nếu không thì việc thiết lập là thất bại và sẽ trả về số 1.

- Cú pháp trong Excel sẽ là: IF({Pre. Day counter}) <>2, 0, IF({High}>{Previous High}, 0, IF{Min(Range of today + Next 2 lows)} > {MIN(Range of two previous lows)},2,1).

- Nó sẽ trả về 0 nếu như không có cơ hội để tạo lập trạng thái mua, 2 nếu như cơ hội để thiết lập trạng thái thành công và 1 nếu như lệnh dừng giao dịch được thực hiện khi mức giá thấp trong ngày đã vi phạm mức giá thấp nhất của xu hướng.

- Sao chép công thức trên cho các ô còn lại.

4. Sử dụng hàm COUNTIF để phủ khối toàn bộ vùng kết quả tính được ở trên và tính tổng tất cả các số 2 và số 1 đã hiển thị. Chúng ta sẽ sử dụng hai ô đã trả về tổng số 2 và tổng số 1.

Cú pháp trong Excel sẽ là : COUNTIF({cell#1:cell#last}, 2).

5. Trong cột thứ 3 sẽ tính tổng số 2 và số 1, nó sẽ cho biết số lần các cơ hội giao dịch chứng khoán xuất hiện.

6. Sau đó chia tổng số 2 có được cho tổng số lần để xác định tỷ lệ thành công.

PHỤ LỤC D

DỮ LIỆU HỖ TRỢ CHO VÍ DỤ NVDA Ở TẠI CHƯƠNG 4

Phân tích thống kê - NVDA(dữ liệu ngày)

	Xác suất	Độ lớn
Khoảng biến động		0.76
TB tăng trên giá mở cửa		0.35
Phá vỡ mức giá cao nhất hôm trước	46.0%	
TB giảm dưới giá mở cửa		-0.40
Phá vỡ mức giá thấp nhất hôm trước	33.6%	
Phá vỡ	97.2%	
Ngày giao dịch trong biên độ	11.1%	
Phá vỡ cả giá cao nhất và thấp nhất	8.3%	
Giá mở cửa là giá cao nhất	2.4%	
Giá mở cửa là giá thấp nhất	2.8%	

TH tăng giá	Nếu	#lần
Khoảng mở cửa	0	246
Khoảng mục tiêu	0.1	185
Xác suất	75.20%	
TH giảm giá	Nếu	#lần
Khoảng mở cửa	-0.1	205
Khoảng mục tiêu	-0.5	66
Xác suất	32.20%	

Độ dài chu kì tăng giá	#lần	Xác suất đảo chiều	Độ dài chu kì giảm giá	#lần	Xác suất đảo chiều
1	60		-1	60	
2	27	55.0%	-2	34	43.3%
3	2	92.6%	-3	19	44.1%
4	1	50.0%	-4	11	42.1%
5	0	100.0%	-5	6	45.5%
6	0	#DIV/0!	-6	1	83.3%

Phân tích thống kê - NVDA(dữ liệu tuần)

	Xác suất	Độ lớn
Khoảng biến động		1.54
TB tăng trên giá mở cửa		0.75
Phá vỡ mức giá cao nhất hôm trước	47.7%	
TB giảm dưới giá mở cửa		-0.80
Phá vỡ mức giá thấp nhất hôm trước	47.7%	
Phá vỡ	95.5%	
Ngày giao dịch trong biên độ	11.4%	
Phá vỡ cả giá cao nhất và thấp nhất	10.6%	
Giá mở cửa là giá cao nhất	0.0%	
Giá mở cửa là giá thấp nhất	3.0%	

TH tăng giá	Nếu	#lần
Khoảng mở cửa	0.1	109
Khoảng mục tiêu	0.2	95
Xác suất	87.16%	
TH giảm giá	Nếu	#lần
Khoảng mở cửa	-0.2	105
Khoảng mục tiêu	-0.5	69
Xác suất	65.71%	

Độ dài chu kì tăng giá	#lần	Xác suất đảo chiều	Độ dài chu kì giảm giá	#lần	Xác suất đảo chiều
1	34		-1	35	
2	14	58.8%	-2	18	48.6%
3	5	64.3%	-3	8	55.6%
4	4	20.0%	-4	5	37.5%
5	2	50.0%	-5	1	80.0%
6	1	50.0%	-6	1	0.0%

1. Tác giả chơi chữ bằng cách sử dụng thành ngữ, cũng là tên bài hát: "Then I Got High".2. Nguyên văn là bull market, thuật ngữ để chỉ giai đoạn của thị trường chứng khoán, hối đoái hay hàng hóa mà trong đó hầu hết các món được giao dịch đều tăng giá, và người chơi chỉ cần mua, hay mở giao dịch, là dễ dàng kiếm lời.3. Nguyên văn là fictional, có nghĩa là hư cấu.4. Đoạn này tác giả sử dụng một điển tích trong chơi poker: "spot the fish", ngụ ý là khi chơi bài, nếu người chơi không phát hiện ra được tay chơi nào trên bàn là tay yếu nhất thì chính họ sẽ thành tay chơi bị người khác dồn ép.5. Nguyên văn là Texas Hold'em: chỉ một kiểu chơi trong poker, thường dành cho người mới tập chơi, có độ rủi ro cao.6. Ở đây tác giả muốn có một sự so sánh giàu hình ảnh khi đặt những chứng khoán rủi ro cao bên cạnh những chứng khoán rủi ro thấp.7. Nguyên văn là financial planner: chỉ những người làm nghề tư vấn, hỗ trợ khách hàng lên kế hoạch tài chính, bao gồm cả lựa chọn đầu tư.8. Tiếng Việt: đường trung bình di động đồng quy/phân kỳ, đồ thị thể hiện giá trị trung bình của giá chứng khoán, được cho rằng có thể giúp nhà giao dịch chứng khoán dự đoán xu hướng giá (khi kết hợp cùng các công cụ hay dấu hiệu khác).9. Nguyên văn là falling wedge breakout, là hình mẫu đặc thù trên đồ thị phân tích kỹ thuật của giá chứng khoán, giá FOREX hay các hàng hóa khác, được cho là báo hiệu sự thay đổi xu hướng giá (từ xu hướng giảm, chuyển sang xu hướng tăng).10. Tên tiếng Việt: "Ảo thuật gia đấu trí".11. Nguyên văn: implicit learning.12. Nguyên văn: positivist method.13. Nguyên văn: trend lines.14. Nguyên văn: chicken entrails.15. Nguyên văn: distribution of tea leaves.16. Nguyên văn: reification.17. Nguyên văn: multistability.18. Nguyên văn: information bias, chỉ sự sai nhầm khi xác nhận một thông tin nào đó là đúng nhưng thực tế lại không đúng, mà lý do là suy diễn sai.19. Nguyên văn: tabula rasa, thuật ngữ về nhận thức luận chỉ trạng thái hoàn toàn trống về nhận thức.20. Nguyên văn: triangle, head and shoulder, wedge, là tên gọi của các mẫu hình trong phân tích kỹ thuật trên đồ thị giá chứng khoán, tiền tệ hay hàng hóa.21. Trong phân tích kỹ thuật, người ta cho rằng khi một mẫu hình phát triển hoàn chỉnh là lúc mà một xu hướng được khẳng định.22. Nguyên văn: hyper-confusion.23. Nguyên văn: broken channel formation, tên gọi của dấu hiệu dự báo xu hướng giá đổi chiều trên đồ thị, theo quan điểm phân tích kỹ thuật.24. Nguyên văn: median.25. John Murphy, Technical Analysis of the Financial Markets: A Comprehensive Guide to Trading Methods and Applications, New York Institute of Finance (1999), trang 18 - chú thích của tác giả.26. Nguyên văn: Herculean, từ thần thoại Hy Lạp, một vị thần có sức mạnh vô song.27. Nguyên văn: discount broker, chỉ những người làm nghề môi giới chứng khoán thực hiện giao dịch và cung cấp thông tin cho khách hàng nhưng không đưa ra các tư vấn đầu tư, mục đích là để giảm phí môi giới mà khách hàng phải trả.28. Nguyên văn: bull market, chỉ thị trường trong đó xu hướng tăng giá của các chứng khoán là chủ đạo.29. Nguyên văn: bear market, chỉ thị trường trong đó xu hướng giảm giá của các chứng khoán là chủ đạo.30. Nguyên văn: mechanical selling, ngụ ý cơ chế ra quyết định bán chứng khoán theo kiểu máy móc, chỉ căn cứ vào các tiêu chuẩn để bán ra chứ không suy luận nữa; ví dụ khi lỗ hay lãi đến mức nào thì bán, không chần chừ.31. Nguyên văn: balance sheet, là bảng cân đối kế toán, thể hiện tình trạng tài chính của chủ thể qua mối tương quan giữa nợ và tài sản.32. Nguyên văn: futures, chỉ loại chứng khoán phái sinh trong đó nhà giao dịch chứng khoán mua quyền mua hoặc quyền bán ở một thời điểm trong tương lai và bắt buộc phải thực hiện; còn một loại chứng khoán phái sinh khác là options, khác futures ở chỗ không bắt buộc thực hiện.33. Nguyên văn: bullish, là một từ liên quan đến giao dịch chứng khoán, chỉ tình trạng mà mọi người đều tin vào sự tăng giá của chứng khoán nào đó hay sự tăng giá của thị trường nói chung.34. Nguyên văn: zero-sum game, chỉ một trò chơi hay một giao dịch trong đó nếu (những) người này thắng bao nhiêu thì (những) người khác sẽ thua bấy nhiêu; thực tế thì giao dịch chứng khoán, ngoại hối hay hàng hóa là các giao dịch có tổng âm (minus-sum) vì những người chơi luôn phải trả phí cho bên quản lý là sàn giao dịch, bất chấp họ lãi hay lỗ.35. Nguyên văn: quant shops, chỉ bộ phận phân tích định lượng trong kinh doanh chứng

khoán.36. Nguyên văn: hedge fund, quỹ đầu cơ có tính đại chúng thấp và không bị quản chế quá chặt, do các cá nhân góp vào và thường là góp khoản tiền lớn.37. Nguyên văn: long odds, chỉ các trò chơi hay giao dịch có tỉ lệ cá cược rất cao.38. Nguyên văn: short money, chỉ lối chơi ngắn hạn, chụp giật.39. Nguyên văn: cups and handles.40. Nguyên văn: consolidating, chỉ trạng thái thị trường có giá dao động xung quanh một mức trung bình trong một thời gian nào đó, chưa rõ xu hướng tăng hay giảm theo phân tích của nhà giao dịch chứng khoán.41. Nguyên văn: trendy, chỉ trạng thái thị trường cho thấy xu hướng tăng giảm rõ ràng theo phân tích của nhà giao dịch chứng khoán.42. Nguyên văn: range, khoảng bị chặn bởi giá trị cao nhất và thấp nhất mà người giao dịch cho rằng giá chứng khoán đang phân tích sẽ biến động trong phạm vi đó.43. "Simple. The Next Killer App," Sustainable Work, Web, 11/6/2005 – Chú thích của tác giả.44. Nguyên văn: hot potato, là trò chơi mà một nhóm người sẽ chuyền tay nhau một củ khoai tây trong tiếng nhạc, khi tiếng nhạc bất ngờ ngừng, ai là người đang cầm củ khoai sẽ thua cuộc.45. Nguyên văn: high, low, open, close.46. Nguyên văn: bar, để chỉ thanh biểu diễn các mức giá trong một khoảng thời gian.47. Nguyên văn: candle, một cách gọi, cách biểu diễn khác của các mức giá trên đồ thị.48. Nguyên văn: being on margin, là thuật ngữ chỉ việc chủ các tài khoản giao dịch chứng khoán loại được vay để mua (margin account) vay tiền để mua lượng cổ phiếu muốn giao dịch, cho phép nhà giao dịch sử dụng đòn bẩy tài chính; sử dụng loại tài khoản này có nhiều ưu điểm nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro, trong đó đáng kể nhất là chủ tài khoản có thể mất/lỗ nhiều tiền hơn khoản tiền mà họ đang để trong tài khoản.49. Nguyên văn: put-up or shut-up price.50. Nguyên văn: HFT algorithms (high frequency trading), chỉ phương pháp giao dịch sử dụng máy tính, phần mềm và thuật toán làm công cụ giao dịch tự động, quyết định thay cho người trong các giao dịch cụ thể.51. Nguyên văn: margin risk, thuật ngữ chỉ rủi ro bị lỗ nhiều tiền hơn số tiền đang để trong tài khoản giao dịch ở các tài khoản có đòn bẩy (margin account).52. Nguyên văn: smart money, chỉ dòng tiền đầu tư của những nhà đầu tư có kinh nghiệm hoặc giàu thông tin trên thị trường.53. Nguyên văn: the music stop, xem lại chú thích về trò chơi chuyền củ khoai tây ở trên. Ở đây ngụ ý thời điểm đóng cửa.54. Nguyên văn: inside day.55. Nguyên văn: outside day.56. Nguyên văn: Auction Market Theory.57. Nguyên văn: consolidation, chỉ tình trạng giá giao dịch dao động xung quanh một mức giá nào đó, không thể hiện rõ xu hướng tăng hay giảm.58. Nguyên văn: trending, chỉ tình trạng giá có xu hướng tăng hay giảm rõ ràng qua thời gian.59. Thành ngữ tiếng Latinh trong nguyên bản: ad nauseum, ad infinitum.60. Nguyên văn: bid price.61. Nguyên văn: ask price.62. Nguyên văn: ticker, là bảng hiển thị ký hiệu chứng khoán, giá cuối cùng, số lượng mua bán trên thị trường, thường treo ở sàn giao dịch hay xuất hiện trên các website của các công ty môi giới chứng khoán.63. Nguyên văn: high frequency trading.64. Nguyên văn: cross-linked exchanges.65. Nguyên văn: standard deviation, là thuật ngữ thống kê.66. Nguyên văn: hit the bid.67. Nguyên văn: lift offers.68. Nguyên văn: level 2 quoting.69. Nguyên văn: dark pool, là sàn hay nhóm giao dịch riêng biệt, tách khỏi luồng giao dịch chung của thị trường, chỉ có một số ít người mua và người bán tham gia với mục đích thực hiện các giao dịch rất lớn, tránh để chúng tác động đến thị trường chung, gây bất lợi cho bên bán (do khi bán lớn có thể làm chứng khoán giảm giá).70. Chỉ các mức giá mà ở đó xu hướng bị chặn lại trước rời khỏi trạng thái giá hội tụ trong biên độ hiện tại và hình thành xu hướng rõ ràng, các mức này sẽ nằm bên dưới hoặc nằm trên khoảng biến động giá hiện tại, tùy vào xu hướng đang nói đến là xu hướng tăng hay xu hướng giảm.71. Nguyên văn: opening range.72. Nguyên văn: "sound and fury signifying nothing", trích từ vở kịch Macbeth của Shakespeare.73. Nguyên văn: breakout, chỉ trạng thái ở đó biến động giá xuyên thủng một mức cản hay kháng cự để thay đổi nhanh theo xu hướng tăng hay giảm đang chờ xác lập để đi đến một trạng thái giá hội tụ trong biên độ mới.74. Nguyên văn: reverse, chỉ trạng thái ở đó biến động giá không thể xuyên thủng một mức cản hay kháng cự, và quay về với trạng thái giá hội tụ trong biên độ trước đó.75. Nguyên văn: arbitrage.76. Nguyên văn: calendar effect, ngụ ý các tác động

khác nhau của các ngày trong tuần hay tháng trong năm lên các biến chuyển của thị trường, như là trong phần trước tác giả đã phân tích.77. Nguyên văn: histogram distribution.78. Nguyên văn: reverse.79. Nguyên văn: slice of time, tạm dịch.80. Nguyên văn: Wax on, Wax off (chúng tôi có thay đổi tiêu đề chương để bạn đọc dễ theo dõi - BT).81. Nguyên văn: What goes around comes around.82. Nguyên văn: Volume Delta.83. Nguyên văn: momentum.84. Nguyên văn: volatility.85. Nguyên văn: Pacific Rim.86. Nguyên văn: U.S Globex.87. Nguyên văn: pre-market data.88. Nguyên văn: Eastern Standard Time.89. DAX: viết tắt của Deutsche Borse AG German Stock Index90. Nguyên văn: test, chỉ một mức giá mà ở đó giá chứng khoán bị chặn lại, không vượt qua được (hoặc tăng hoặc giảm), mặc dù đã nhiều lần thử bứt phá; thường thì nếu vượt qua được mức này thì xu hướng sẽ rõ ràng, hoặc nếu không thì chứng khoán sẽ đảo chiều.91. Nguyên văn: stop, là mức giá chứng khoán ở đó nhà giao dịch chứng khoán sẽ đóng giao dịch của mình để tránh thua lỗ thêm, thường mức giá này sẽ được xác định trước.92. Nhà văn Mỹ gốc Nga, tác giả của tiểu thuyết nổi tiếng được dịch ra tiếng Việt: "Suối nguồn".93. Nguyên văn: Check your premises, ngụ ý là bất cứ khi nào nhìn có các sự việc trái ngược nhau thì đều phải suy xét lại các giả thiết, giả định trước đó.94. Nguyên văn: prop desk trader.95. Nguyên văn: market operator.96. Ở đây nói về tình huống những nhà giao dịch chứng khoán mượn cổ phiếu để bán, sau đó mua lại để trả cho người cho mượn trước đó.97. Nguyên văn: sold short, ý muốn nói đến tình huống bán các cổ phiếu mà người giao dịch đi mượn chứ không nắm giữ, có thể hiểu là bán khống.98. Nguyên văn: implicit learning, ngụ ý quá trình học tập để cải thiện, nâng cao trực giác của người giao dịch khi phân tích các tình huống giao dịch và ra quyết định.99. Nguyên văn: "Deserve's got nothin' to do with it", lời thoại được lấy ra từ bộ phim của Clint Eastwood.100. Nguyên văn: momentum trader, chỉ những người giao dịch các cổ phiếu có xu hướng biến động rõ rệt và khối lượng giao dịch lớn.101. Nguyên văn: margin calls, là tình huống mà người giao dịch trên các tài khoản được vay phải bán tháo cổ phiếu hoặc phải ký quỹ thêm tiền vào tài khoản do cổ phiếu mà anh ta nắm giữ giảm giá quá sâu.102. Nguyên văn: perma-bull, chỉ những người luôn tin là thị trường sẽ đi lên, ngược lại là perma-bear.103. Nguyên văn: two-bar reversal.104. Nguyên văn: stop, là mức giá mà ở đó giao dịch sẽ đóng tự động để hạn chế thua lỗ.105. Nguyên văn: the bull will be let loose nghĩa là "bò được thả ra", tác giả chơi chữ; bull là con bò tót, là biểu trưng của thị trường giá lên.106. Nguyên văn: once bitten, twice shy.107. James Beeland "Jim" Rogers, Jr. (sinh năm 1942) là một doanh nhân, nhà đầu tư và tác giả người Mỹ.108. Nguyên văn: interest-rate swaps, là công cụ tài chính có tính thanh khoản cao để hai chủ thể hoán đổi cho nhau các dòng tiền có mức lãi suất khác nhau.109. Nguyên văn: Wayne Gretzky rookie card, quân bài (thẻ) in hình cầu thủ khúc côn cầu, dành cho những người sưu tầm, theo tên một cầu thủ và cũng là huấn luyện viên tài năng.110. Thuật ngữ chỉ một [loạt] cú đánh đặc biệt và quan trọng trong bóng chày.111. Nguyên văn: deus ex machina = "god from the machine".112. Nguyên văn: discrete task model.113. Nguyên văn: trickle-down effect, là lý thuyết cho rằng có thể đạt được phát triển kinh tế tốt nhất bằng cách cứ để cho các đơn vị kinh doanh phát triển bởi vì sự phát đạt của họ cuối cùng cũng chảy xuống người có lợi tức trung bình và thấp, những người này rất có lợi vì sẽ làm tăng hoạt động kinh tế.114. Nguyên văn: catch-22, là thành ngữ chỉ tình huống có mâu thuẫn hay nghịch lý lưỡng nan, bắt nguồn từ quyển tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Joseph Heller vào năm 1961.


TỔNG HỢP
EBOOK
HAY NHẤT VỀ
ĐẦU TƯ
SINVEST.VN